



Số 248  
THÁNG 4/2024

TẠP CHÍ

# Mặt trận

CƠ QUAN CỦA ỦY BAN TRUNG ƯƠNG MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM

ỦY BAN TRUNG ƯƠNG  
MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM

TỈNH THANH HÓA

## GẶP MẶT, TRI ÂN

CHIẾN SĨ ĐIỆN BIÊN, THANH NIÊN XUNG PHONG, DÂN CÔNG HÓA TUYẾN  
TRỰC TIẾP THAM GIA CHIẾN DỊCH ĐIỆN BIÊN PHỦ



- ▶ Tư tưởng Hồ Chí Minh về phát huy sức mạnh của Nhân dân - Nội dung và giá trị vận dụng trong giai đoạn hiện nay
- ▶ Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc xây dựng và phát triển Thanh Hóa sớm trở thành cực tăng trưởng mới ở phía Bắc của Tổ quốc
- ▶ Hiệu quả từ việc thực hiện Đề án vận động hỗ trợ làm nhà Đại đoàn kết trên địa bàn tỉnh Điện Biên





**TIẾN TỚI  
ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC  
MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM  
LẦN THỨ X,  
NHIỆM KỲ 2024 - 2029**

# NỘI DUNG

SỐ 248 (4/2024)

TỔNG BIÊN TẬP

**ThS. TRƯƠNG THÀNH TRUNG**

PHÓ TỔNG BIÊN TẬP

**ThS. NGUYỄN VĂN DŨNG**

**ThS. TRẦN BẢO TRUNG**

THƯ KÝ TÒA SOẠN

**ThS. NGUYỄN THU THẢO**

TÒA SOẠN:

59 Tràng Thi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

ĐT: 024. 6270 1757 - 024. 6270 1758

Hotline: 0388 35 99 36

Email: tapchimattranonline@gmail.com

Tạp chí điện tử Mặt trận: <http://tapchimattran.vn>

Tài khoản: 0011001262860, Sở Giao dịch Ngân

hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam

Giấy phép xuất bản số: 459/GP-BTTTT

do Bộ Thông tin và Truyền thông cấp ngày  
06/10/2016.



Chương trình "Gặp mặt, tri ân chiến sĩ Điện Biên, thanh niên xung phong, dân công hỏa tuyến trực tiếp tham gia chiến dịch Điện Biên Phủ", tháng 4/2024.

ẢNH: QUANG VINH

Mỹ thuật: STARBOOKS

In tại: Cty CP In Công đoàn Việt Nam

## NGHIÊN CỨU - LÝ LUẬN

[5] Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng và phát triển Thanh Hóa sớm trở thành cực tăng trưởng mới ở phía Bắc của Tổ quốc

ĐỖ TRỌNG HUNG

[9] Việc lựa chọn nội dung, phương thức giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam - Thực trạng và phương hướng đổi mới

NGÔ SÁCH THỰC

[14] Tư tưởng Hồ Chí Minh về phát huy sức mạnh của Nhân dân - Nội dung và giá trị vận dụng trong giai đoạn hiện nay

ĐỖ XUÂN TUẤT

[19] Đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế với sự phát triển đội ngũ doanh nhân Việt Nam hiện nay

NGUYỄN SỸ TRUNG

[24] Một số vấn đề lý luận về hoạt động giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam bằng hình thức nghiên cứu, xem xét văn bản của cơ quan có thẩm quyền

NGUYỄN QUANG MINH

## BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG

[28] Kinh nghiệm giám sát "việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt, cán bộ đảng viên nơi làm việc và nơi cư trú" của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Quảng Ninh

NGUYỄN THỊ NGÂN

## TIẾN TỚI ĐẠI HỘI LẦN THỨ X MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM

[32] Nhìn lại chặng đường 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội X Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Bạc Liêu, nhiệm kỳ 2019 - 2024

NGUYỄN VĂN HÒA

[37] Kinh nghiệm về tổ chức Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã, nhiệm kỳ 2024 - 2029 trên địa bàn tỉnh Tiền Giang

TRẦN VĂN THI

## PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC

[40] Phân cấp, phân quyền và những nguy cơ tha hóa trong thực hiện quyền lực nhà nước của chính quyền địa phương ở Việt Nam

VŨ THỊ NHU HOA

GIÁ: 20.000 ĐỒNG



[25]

## DIỄN ĐÀN ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN TỘC

[44] Phật giáo thời Lý - Trần với tinh thần phụng đạo, yêu nước, hộ quốc, an dân

VŨ ĐĂNG MINH

[47] Một số vấn đề về thực hiện công tác vận động, đoàn kết các tôn giáo trong tình hình mới

ĐỖ LAN HIỀN

## MẶT TRẬN VỚI CÁC PHONG TRÀO, CUỘC VẬN ĐỘNG

[50] Hiệu quả từ việc thực hiện Đề án vận động hỗ trợ làm nhà Đại đoàn kết trên địa bàn tỉnh Điện Biên

LÒ VĂN MỪNG

[54] Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc

NGUYỄN QUANG HÒA



[35]

## KINH NGHIỆM - THỰC TIỄN

[58] Nâng cao hiệu quả thực hiện chính sách dân tộc trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng

DƯƠNG SÀ KHA

[61] Một số giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Hội đồng tư vấn về dân tộc

NGUYỄN MẠNH QUANG

## NHỮNG VẤN ĐỀ QUỐC TẾ VÀ ĐỐI NGOẠI NHÂN DÂN

[64] Hội người Việt Nam tại Liên bang Nga - 20 năm hình thành và phát triển

ĐẶNG THANH PHƯƠNG

[68] Những khó khăn, thách thức trong việc nâng cao sức khỏe toàn cầu

HỒNG NHUNG biên dịch

## NHÂN VẬT - SỰ KIỆN

[72] Hai lần vượt ngục của đồng chí Nguyễn Lương Bằng

NGUYỄN THANH MINH

[75] Chiến thắng Điện Biên Phủ - Một biểu tượng chói lọi của văn hóa Việt Nam

TRẦN QUỐC DÂN

[80] Chiến thắng Điện Biên Phủ với Côn Đảo

NGUYỄN THÀNH HUNG



[38]



# CONTENT

NO.248 (APRIL, 2024)

EDITOR-IN-CHIEF:

**M.A TRUONG THANH TRUNG**

DEPUTY EDITOR-IN-CHIEF:

**M.A NGUYEN VAN DUNG**

**M.A TRAN BAO TRUNG**

MANAGING EDITOR:

**M.A NGUYEN THU THAO**

OFFICE ADDRESS:

No.59 Trang Thi street, Hoan Kiem dist,  
Hanoi

Tel: 024. 6270 1757 - 024. 6270 1758

Hotline: 0388 35 99 36

Email: tapchimattranonline@gmail.com

E-zine: <http://tapchimattran.vn>

Bank Account: 0011001262860,

Vietcombank Main Operation Center

*License No.459/GP-BTTTT issued by Ministry  
of Communication and Information on 6th,  
October, 2016.*



*Program "Meeting and paying tribute to  
Dien Bien soldiers, young volunteers, and  
frontline workers directly participating in the  
Dien Bien Phu campaign", in April 2024.*

PHOTO: QUANG VINH

**Graphic Designer:** STARBOOKS

**Printed at:** Vietnam Trade Union

Printing JSC

## RESEARCH - THEORY

- [5] Promoting the strength of great national unity, building and developing Thanh Hoa province to soon become a new growth pole in the North of the country  
DO TRONG HUNG
- [9] The selection of content and supervising methods of the Vietnam Fatherland Front - Current situation and renewal directions  
NGO SACH THUC
- [14] Ho Chi Minh's ideology on promoting the People's strength - Content and value applied in the current period  
DO XUAN TUAT
- [19] Economic growth model innovation with the development of Vietnam's entrepreneurial team today  
NGUYEN SY TRUNG
- [24] Some theoretical issues about the supervision activities of the Vietnam Fatherland Front in the form of research and review of documents of competent authorities  
NGUYEN QUANG MINH

## PROTECTING THE IDEOLOGICAL FOUNDATION OF THE PARTY

- [28] Experience of supervising "the cultivation and training of morality and lifestyles of leaders, key officials, and party members at workplaces and residences" of the Vietnam Fatherland Front Committee of Quang Ninh Province  
NGUYEN THI NGAN

## HEADING TOWARDS THE 10TH NATIONAL CONGRESS OF THE VIETNAM FATHERLAND FRONT

- [32] Reviewing the 5-year journey of implementing the Resolution of the 10th Congress of the Vietnam Fatherland Front in Bac Lieu province, term 2019 - 2024  
NGUYEN VAN HOA
- [37] Experience in organizing the Commune-level Vietnam Fatherland Front Congress, term 2024 - 2029 in Tien Giang province  
TRAN VAN THI

## PREVENT AND FIGHT AGAINST CORRUPTION AND NEGATIVE PHENOMENA

- [40] Decentralization, devolution, and the risks of bureaucratization in the implementation of state power by local authorities in Vietnam  
VU THI NHU HOA

PRICE: 20.000 VND



[51]



[52]



[79]

## FORUM OF GREAT NATIONAL UNITY

[44] Buddhism in the Ly - Tran Dynasties with the spirit of religious devotion, patriotism, national defense, and people's security

VU DANG MINH

[47] Some issues regarding the implementation of religious mobilization and unity in the new situation

DO LAN HIEN

## THE FRONT WITH CAMPAIGNS AND MOVEMENTS

[50] Effectiveness from implementing the Project supporting the construction of Solidarity Houses in Dien Bien province

LO VAN MUNG

[54] The Vietnam Fatherland Front leverages the power of great national unity in the mission of safeguarding the Fatherland

NGUYEN QUANG HOA

## EXPERIENCE AND PRACTICE

[58] Enhancing the effectiveness of implementing ethnic policies in Soc Trang province

DUONG SA KHA

[61] Some solutions to enhance the quality and effectiveness of the Advisory Council on Ethnic Affairs

NGUYEN MANH QUANG

## INTERNATIONAL ISSUES AND MOBILIZATION WORK

[64] Vietnamese Community in the Russian Federation - 20 years of formation and development

DANG THANH PHUONG

[68] Difficulties and challenges in improving global health

HONG NHUNG translation

## CHARACTERS - EVENTS

[72] Two escape attempts of Comrade Nguyen Luong Bang

NGUYEN THANH MINH

[75] The victory of Dien Bien Phu - A shining symbol of Vietnamese culture

TRAN QUOC DAN

[80] The significance of the Dien Bien Phu Victory to Con Dao

NGUYEN THANH HUNG

# Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng và phát triển Thanh Hóa sớm trở thành cực tăng trưởng mới ở phía Bắc của Tổ quốc

**ĐỖ TRỌNG HƯNG\***

**Tóm tắt:** Trải qua hàng nghìn năm lịch sử, đại đoàn kết toàn dân tộc đã trở thành di sản vô giá, truyền thống cực kỳ quý báu của dân tộc ta. Ngay từ khi mới ra đời và trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta đã vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào hoàn cảnh cụ thể của nước ta để giải quyết vấn đề giai cấp và dân tộc một cách chủ động, sáng tạo, tài tình. Đại đoàn kết nhanh chóng trở thành "giá trị cốt lõi", đường lối chiến lược, cội nguồn sức mạnh, động lực chủ yếu của cách mạng. Thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011), các nghị quyết của Đảng. Trong những năm qua, Đảng bộ, chính quyền, Nhân dân các dân tộc tỉnh Thanh Hóa đã phát huy cao độ nội lực, khơi dậy mạnh mẽ tiềm năng, lợi thế, tranh thủ thu hút đầu tư từ bên ngoài, đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa quê hương, đất nước.

**Summary:** Over thousands of years of history, great national unity has become an invaluable legacy and extremely precious tradition of our nation. From its inception and throughout the revolutionary leadership, our Party has creatively applied Marxist-Leninist ideology to the specific circumstances of our country to actively, innovatively, and skillfully address class and ethnic issues. Great national unity quickly became the "core value", the strategic direction, the source of strength, and the main driving force of the revolution. Implementing the Party's resolutions and directives, especially during the socialist transition period (supplemented and developed in 2011), the Party Committee, government, and people of Thanh Hoa province have maximized internal resources, vigorously tapped potentials and advantages, attracted external investment, and promoted industrialization and modernization of the homeland and the country.

*Từ khóa: Đại đoàn kết toàn dân tộc; xây dựng và phát triển; mô hình tăng trưởng; kinh tế biển; tỉnh Thanh Hóa.*

*Keywords: Great national unity; development and growth; growth model; coastal economy; Thanh Hoa province.*

*Nhận bài: 29/3/2024; Sửa chữa: 3/4/2024; Duyệt đăng: 5/4/2024.*

Thanh Hóa nằm ở vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng, điểm kết nối Vùng Bắc Trung bộ và Duyên hải Trung Bộ với Vùng đồng bằng Sông Hồng, diện tích 11.120 km<sup>2</sup>, địa hình đa dạng trải dài từ đồng bằng, ven biển, đến trung du và miền núi, nơi sinh sống quần tụ lâu đời, hòa thuận của 7 dân tộc anh em: Kinh, Mường, Thái, Thổ, Mông, Dao và Khơ Mú, với trên 4,2 triệu người. Trong tiến trình dựng nước và giữ nước của dân tộc, Thanh Hóa luôn khẳng định vị trí quan trọng; là "phên dậu", hậu cứ, thế dựa vững chắc để giữ nước.

Đặc biệt, từ đầu nhiệm kỳ 2020 - 2025 đến nay, mặc dù phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, nhất là những ảnh hưởng rất nghiêm trọng của đại dịch Covid-19, suy thoái kinh tế thế giới kéo dài, tác động tiêu cực đến tất cả các ngành, lĩnh vực và đời sống của Nhân dân; song, các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể, cả hệ thống chính trị của tỉnh đã đoàn kết, chủ động, linh hoạt, sáng tạo, triển khai quyết liệt, đồng bộ nhiều chủ trương, giải pháp phù hợp, đúng đắn, nên bức tranh tổng thể kinh tế - xã hội của tỉnh tiếp tục khởi sắc. Kinh tế duy trì tốc độ tăng trưởng

\* Tiến sĩ, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa.



khá, tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) bình quân hằng năm ước đạt 9,69%<sup>1</sup>, đứng thứ 5 cả nước. Quy mô GRDP năm 2023 đạt 279.074 tỷ đồng, gấp 1,5 lần năm 2020, đứng thứ 8 cả nước. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh luôn vượt dự toán, tốc độ tăng thu đạt 11,3%; trong đó, năm 2022 đạt 51.138 tỷ đồng, là năm đầu tiên thu ngân sách của tỉnh vượt mốc 51 nghìn tỷ đồng, gấp 1,62 lần. GRDP bình quân đầu người năm 2023 đạt 3.144 USD, gấp 1,42 lần năm 2020. Cơ cấu các ngành kinh tế trong GRDP chuyển dịch theo hướng công nghiệp hóa; nhiều chỉ tiêu thuộc lĩnh vực nông nghiệp, sản xuất công nghiệp, dịch vụ, tăng cao hơn so với mục tiêu Nghị quyết và so với năm 2020. Tỉnh đã khởi công, khánh thành, đưa vào hoạt động nhiều cơ sở công

ng nghiệp mới, quy mô lớn, như: Nhà máy Nhiệt điện Nghi Sơn 2, Nhà máy xi-măng Đại Dương 1, Đại Dương 2, Dây chuyền 4 - Nhà máy xi-măng Long Sơn, Nhà máy sản xuất lốp ô tô Radial, Nhà máy luyện cán thép Nghi Sơn số 2, Nhà máy sản xuất găng tay Nitrile Intco Việt Nam, Nhà máy sản xuất gia công giày dép xuất khẩu Adiana Thọ Dân, Nhà máy may xuất khẩu S&D Thanh Hóa tại xã Dân Lực, huyện Triệu Sơn, Nhà máy may mặc Leading Star Thanh Hóa...; đồng thời, khởi công một số dự án giao thông quan trọng, như: Đường Vạn Thiện - Bến En, đường nối Quốc lộ 1 với Quốc lộ 45 từ xã Hoàng Xuân (huyện Hoàng Hóa) đến xã Thiệu Long (huyện Thiệu Hóa), đường giao thông từ Khu công nghiệp Bim Sơn đến đường bộ ven biển đoạn Nga Sơn - Hoàng Hóa, tuyến đường bộ ven biển đoạn Nga Sơn - Hoàng Hóa... qua đó, góp phần tăng cường kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội và tăng năng lực sản xuất công nghiệp của tỉnh.

Là vùng đất trầm tích các giá trị văn hóa, giàu bản sắc, được tôi luyện qua lịch sử đầy thăng trầm nhưng rất đỗi hào hùng của dân tộc; cùng với việc chăm lo phát triển kinh tế, Tỉnh luôn quan tâm đến các lĩnh vực văn hóa - xã hội. Giáo dục mũi nhọn, thể thao thành tích cao duy trì trong nhóm các tỉnh dẫn đầu cả nước. An sinh xã hội được bảo đảm, đời sống nhân dân được nâng lên; nhiều hộ gia đình nghèo nhiều năm sinh sống trên sông và ở các khu vực có nguy cơ cao bị lũ ống, lũ quét, sạt lở đất được hỗ trợ xây dựng nhà ở mới nơi an toàn. Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình



*Đổng chí Đỗ Trọng Hưng, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa phát biểu tại Chương trình “Gặp mặt, tri ân chiến sĩ Điện Biên, thanh niên xung phong, dân công hỏa tuyến trực tiếp tham gia chiến dịch Điện Biên Phủ” nhân kỷ niệm 70 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ (7/5/1954 - 7/5/2024).*

ẢNH: QUANG VINH

quân 1,5%/năm. Các sự kiện lớn của Tỉnh được tổ chức thành công; nhiều dấu ấn về văn hóa, giáo dục, thể thao đạt các danh hiệu quán quân của cả nước, đã tạo sức lan toả mạnh mẽ, được dư luận và Nhân dân khen ngợi, đánh giá cao. Chính trị ổn định, quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Hoạt động đối ngoại, hợp tác quốc tế và liên kết, hợp tác với các tỉnh, thành bạn được tăng cường.

Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị được triển khai thực hiện đồng bộ, toàn diện và đạt kết quả tích cực. Tỉnh đã triển khai thực hiện kịp thời, nghiêm túc, sáng tạo các Nghị quyết của Trung ương, đặc biệt là Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá". Tập trung rà soát, sắp xếp, kiện toàn, tinh gọn đầu mối bên trong, gắn với tinh giản biên chế, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, đơn vị sự nghiệp công lập từ tỉnh đến cơ sở. Đoàn kết thống nhất trong Đảng, trong cả hệ thống chính trị, trong Nhân dân được củng cố. Niềm tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, điều hành của chính quyền, vào Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể tiếp tục được nâng lên.



Những kết quả mà tỉnh Thanh Hóa đạt được trong những năm qua là rất có ý nghĩa. Những kết quả đó đến từ sự đồng lòng, nhất trí, quyết tâm rất cao của Đảng bộ tỉnh, của toàn thể cán bộ, đảng viên và Nhân dân các dân tộc trong tỉnh; đồng thời, khẳng định đường lối đổi mới đất nước của Đảng ta ngày càng đi vào cuộc sống, khẳng định sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc và vị trí, vai trò quan trọng của Mặt trận Tổ quốc trong hệ thống chính trị.

Bên cạnh những kết quả đạt được, Tỉnh nghiêm túc nhận thấy vẫn còn những việc cần phải nỗ lực, cố gắng nhiều hơn nữa, đó là: Tốc độ tăng trưởng, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh và chuyển dịch cơ cấu kinh tế chưa tương xứng với tiềm năng, cơ hội và yêu cầu phát triển; hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là hạ tầng khu kinh tế, các khu, cụm công nghiệp và ở khu vực miền núi chưa được đầu tư đồng bộ, thậm chí còn thiếu và yếu; năng lực khoa học công nghệ, nguồn nhân lực chất lượng cao còn hạn chế. Lĩnh vực văn hóa - xã hội có mặt chuyển biến chậm; đời sống một bộ phận Nhân dân, nhất là ở vùng sâu, vùng xa còn khó khăn. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội còn tiềm ẩn yếu tố phức tạp. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng hệ thống chính trị có mặt còn hạn chế... Những hạn chế, khuyết điểm nêu trên đã và đang ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển nhanh và bền vững của tỉnh.

Trong suốt cuộc đời cũng như cả tiến trình lãnh đạo cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn coi đại đoàn kết là vấn đề chiến lược có ý nghĩa quyết định đến sự sống còn, thành bại của cách mạng. Người từng khẳng định: "Lúc nào dân ta đoàn kết muôn người như một thì nước ta độc lập, tự do. Trái lại, lúc nào dân ta không đoàn kết thì bị nước ngoài xâm lấn. Vậy nay ta phải biết đoàn kết, đoàn kết mau, đoàn kết chắc chắn thêm lên mãi..."<sup>2</sup>. Thực hiện nhất quán phương châm "Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết" trong điều kiện toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế hiện nay, Văn kiện Đại hội XIII của Đảng chỉ rõ: "Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc;... Giải quyết hài hòa các quan hệ lợi ích giữa các giai tầng trong xã hội. Bảo đảm các dân tộc bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng, giúp nhau cùng phát triển... Nghiêm trị mọi âm mưu, hành động chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc, cản trở sự phát triển của đất nước"<sup>3</sup>. Nghị quyết số 43-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về "Tiếp tục phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng đất nước ta ngày càng phồn vinh, hạnh phúc", tiếp tục khẳng định quan điểm nhất quán "Lấy mục tiêu xây dựng nước Việt Nam phồn vinh, hạnh phúc; trở thành nước phát triển, có thu nhập cao vào năm 2045 làm điểm tương đồng để động viên, cổ vũ Nhân dân đồng lòng, chung sức thực hiện vì tương lai của dân tộc, hạnh phúc của Nhân dân".

Trước yêu cầu, nhiệm vụ mới, để thực hiện thành công mục tiêu "Phấn đấu đến năm 2025 trong nhóm các tỉnh dẫn đầu cả nước - một cực tăng trưởng mới, cùng với Hà Nội, Hải Phòng và Quảng Ninh tạo thành tứ giác phát triển ở phía

Bắc của Tổ quốc; đến năm 2030 trở thành tỉnh công nghiệp theo hướng hiện đại, người dân có mức sống cao hơn bình quân cả nước" như Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa lần thứ XIX đã xác định, tỉnh Thanh Hóa sẽ tập trung thực hiện tốt một số nhiệm vụ trọng tâm, đó là:

*Thứ nhất*, tiếp tục phát huy mạnh mẽ sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, coi đoàn kết, thống nhất là việc ưu tiên nhất, là phương pháp đặc biệt quan trọng trong đấu tranh cách mạng và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ chính trị. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cấp, các ngành, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội đẩy mạnh tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên, hội viên, cộng đồng doanh nghiệp, doanh nhân và Nhân dân phát huy quyền làm chủ, tạo sự đồng thuận cao trong thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tổ chức sâu rộng, hiệu quả các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động, phát huy tài năng, trí tuệ của Nhân dân trong xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền và thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững.

*Thứ hai*, tăng cường quán triệt, triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng, pháp luật của Nhà nước; trọng tâm là các chương trình, đề án, kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết số 58-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa XII) về xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hoá đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 26-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa XIII) về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp, nhiệm kỳ 2020 - 2025. Triển khai thực hiện hiệu quả Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và các cơ chế, chính sách đặc thù theo Nghị quyết số 37/2021/QH15 ngày 13/11/2021 của Quốc hội, tạo động lực mới cho sự phát triển của tỉnh.

Đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, tập trung rà soát, hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh cho doanh nghiệp. Phát triển ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, khả năng cạnh tranh và phát triển bền vững, gắn với xây dựng nông thôn mới. Tập trung phát triển công nghiệp với tốc độ cao, trọng tâm là công nghiệp nặng, công nghiệp năng lượng và công nghiệp chế biến, chế tạo; ưu tiên phát triển công nghiệp công nghệ cao, giá trị gia tăng lớn. Thu hút đầu tư các dự án công nghiệp mới quy mô lớn, đưa Thanh Hóa trở thành một trong những trung tâm của vùng Bắc Trung Bộ và cả nước về công nghiệp. Phát triển mạnh các ngành dịch vụ, đưa Thanh Hóa trở thành một trong những trọng điểm về du lịch, vận tải - cảng biển của khu vực và cả nước. Đẩy mạnh liên kết, hợp tác với các tỉnh trong vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải Trung Bộ, thành phố Hà Nội và các tỉnh,

thành phố khác trong cả nước, nhất là trong xúc tiến đầu tư và thương mại, huy động và phân bổ nguồn lực, xây dựng kết cấu hạ tầng; đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao; nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ...

Cùng với các nhiệm vụ, giải pháp về phát triển kinh tế, tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa - xã hội. Thực hiện đồng bộ các chương trình, đề án, chính sách hỗ trợ giảm nghèo; rà soát, sắp xếp dân cư ở những khu vực thường xuyên xảy ra lũ ống, lũ quét, bố trí nơi ở ổn định cho đồng bào sinh sống trên sông; ưu tiên hỗ trợ phát triển sản xuất, tạo việc làm, giúp người nghèo phát triển sinh kế, ổn định đời sống, tự vươn lên thoát nghèo bền vững. Tăng cường công tác bảo đảm quốc phòng - an ninh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, tạo điều kiện và môi trường thuận lợi phát triển kinh tế - xã hội.

*Thứ ba*, tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác dân vận, tạo chuyển biến rõ nét về chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể các cấp, tăng cường hơn nữa mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân. Đổi mới công tác tuyên truyền, vận động quần chúng, tạo sự đồng thuận, xây dựng "cầu nối" vững chắc giữa "ý Đảng - lòng Dân" trong thực hiện các nhiệm vụ chính trị ở từng địa phương, cơ quan, đơn vị. Các cấp ủy đảng, chính quyền tăng cường tiếp xúc, đối thoại, giải quyết kịp thời các kiến nghị của Nhân dân; chăm lo thực hiện các chính sách an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho Nhân dân, nhất là vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo và vùng dân tộc thiểu số. Phát huy mạnh mẽ vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, hội quần chúng trong tham gia phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng, chính quyền vững mạnh. Nâng cao hiệu quả công tác dân vận trong vùng đồng bào dân tộc, tôn giáo, tham mưu giải quyết kịp thời các vấn đề dân tộc, tôn giáo phát sinh. Đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống dân vận các cấp; tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua "Dân vận khéo" gắn với các phong trào thi đua yêu nước.

*Thứ tư*, tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tiếp tục đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức hoạt động, đề cao tính thiết thực, hiệu quả trong các hoạt động, trong các phong trào thi đua; hướng mạnh các hoạt động về cơ sở để tuyên truyền, vận động, tổ chức cho đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia các phong trào thi đua yêu nước, thực hiện tốt các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tham gia phát triển kinh tế - xã hội; chăm lo xây dựng, củng cố tổ chức ở cơ sở, phát triển đoàn viên, hội viên,

nhất là trong các doanh nghiệp. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Quyết định số 217-QĐ/TW và Quyết định số 218-QĐ/TW của Bộ Chính trị về Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, giám sát và phản biện xã hội; Quyết định số 2543-QĐ/TU ngày 17/9/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc ban hành Quy chế đối thoại giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp với Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và Nhân dân trên địa bàn tỉnh. Phát huy quyền làm chủ của Nhân dân tham gia góp ý kiến, thực hiện giám sát và phản biện xã hội đối với hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp.

*Thứ năm*, tiếp tục chăm lo xây dựng Đảng bộ đoàn kết, vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ; trọng tâm là xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Kiên quyết, kiên trì đấu tranh, ngăn chặn các biểu hiện quan liêu, tham nhũng, tiêu cực, lãng phí. Đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo của các cấp ủy Đảng; xây dựng hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Chú trọng thực hiện thật tốt công tác cán bộ, nhất là xây dựng đội ngũ cán bộ chủ chốt các cấp. Tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy gắn với tinh giản biên chế; triển khai thực hiện tốt Kết luận số 14-KL/TW ngày 22/9/2021 của Bộ Chính trị về chủ trương khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung. Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp có lý tưởng cách mạng, có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, có đủ năng lực, trình độ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, thực sự làm tốt vai trò "người đày tớ của Nhân dân", phụng sự Nhân dân, gần dân, hiểu dân, làm cho dân tin, dân yêu.

Khắc sâu lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu: "Toàn Đảng và toàn dân ta đoàn kết chặt chẽ thành một khối khổng lồ. Chúng ta sáng tạo. Chúng ta xây dựng. Chúng ta tiến lên. Quyết không có lực lượng nào ngăn được chúng ta đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác"<sup>4</sup>. Tiếp nối và phát huy những kết quả đã đạt được, thời gian tới, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân tỉnh Thanh Hóa tiếp tục phát huy truyền thống đoàn kết, tinh thần chủ động, sáng tạo, ý chí tự lực, tự cường, huy động tối đa các nguồn lực, sức mạnh của cả hệ thống chính trị và toàn dân để phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững, từng bước hiện thực hoá khát vọng thịnh vượng, sớm thực hiện thắng lợi mong ước của Bác Hồ kính yêu, xây dựng Thanh Hóa trở thành "tỉnh kiểu mẫu". ❖

### Chú thích:

1. Năm 2021 đạt 9,44%; năm 2022 đạt 12,4% và năm 2023 đạt 7,01%; quý I năm 2024 đạt 13,15%.
2. Bài viết trên báo Việt Nam độc lập, số ra ngày 1/2/1942.
3. Hồ Chí Minh (2011), Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tập 2, tr. 250.
4. Hồ Chí Minh, Toàn tập, Sđd, tập 10, tr.206.



# Việc lựa chọn nội dung, phương thức giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam - Thực trạng và phương hướng đổi mới

## NGŨ SÁCH THỰC\*

**Tóm tắt:** Giám sát là nhiệm vụ quan trọng của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, gắn liền với đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên, với thực hiện đồng bộ các giải pháp về xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước. Đổi mới nội dung và phương thức giám sát gắn liền với việc nâng cao năng lực của chủ thể giám sát, điều kiện bảo đảm. Mỗi nội dung giám sát cần lựa chọn phương thức giám sát phù hợp, đòi hỏi cán bộ thực hiện thường xuyên nghiên cứu, cập nhật chủ trương, chính sách mới, trau dồi kinh nghiệm thực tiễn, phối hợp công tác chặt chẽ, nâng cao năng lực, kỹ năng và hiệu quả giám sát.

**Summary:** Supervising is a crucial task of the Vietnam Fatherland Front, closely linked to the renewal of content and methods of operation of the Front and its member organizations, and to the synchronized implementation of solutions for building a clean and strong political system, enhancing the leadership capacity of the Party, and improving the effectiveness and efficiency of State management. Renewal of content and supervising methods is associated with enhancing the capacity of supervising subjects and ensuring conditions. Each supervising content requires selecting suitable supervising methods, requiring officials to regularly study and update new guidelines, policies, and practical experience, closely coordinate tasks, enhance supervising capabilities, skills, and effectiveness.

*Từ khóa:* Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động; giám sát; phản biện xã hội; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

*Keywords:* Renewal of content, operating methods; supervision; social criticism; the Vietnam Fatherland Front.

*Nhận bài:* 26/3/2024; *Sửa chữa:* 29/3/2024; *Duyệt đăng:* 5/4/2024.

Những năm qua, công tác giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam được sự quan tâm của Ban Bí thư Trung ương Đảng, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ và các cơ quan hữu quan. Với các nội dung quy định tại Chỉ thị số 18-CT/TW ngày 26/10/2022 của Ban Bí thư về phát huy vai trò, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, công tác giám sát và phản biện xã hội có nhiều đổi mới, đi vào chiều sâu, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong hệ thống chính trị. Kế

hoạch giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội được hiệp thương, cho ý kiến thống nhất trước khi ban hành, bảo đảm tính thống nhất và tránh trùng lặp trong quá trình thực hiện. Hoạt động giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tiếp tục được triển khai theo chuyên đề, được thực hiện đồng bộ từ Trung ương đến cơ sở, trong đó tập trung lựa chọn những vấn đề mà Nhân dân đang quan tâm, bức xúc. Việc triển khai các nội dung giám sát chuyên đề được Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc

\* Tiến sĩ, Chủ tịch Hội Cứu trợ trẻ em tàn tật Việt Nam, nguyên Phó Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Việt Nam hướng dẫn Mặt trận Tổ quốc các tỉnh, thành phố triển khai thực hiện.

## Thực trạng việc lựa chọn nội dung, phương thức giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

Nội dung, đối tượng, phạm vi giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam rất rộng, trong khi đó về con người, về thể chế, điều kiện bảo đảm thực hiện còn hạn chế, nên việc lựa chọn nội dung giám sát hàng năm còn gặp khó khăn. Từ năm 2014 đến nay, Mặt trận Tổ quốc các cấp đã giám sát khá toàn diện các nội dung: Công tác lập pháp, bầu cử, thi hành án, thực hiện các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo, cải cách hành chính, phòng chống tham nhũng, tiêu cực, giám sát cán bộ, đảng viên, đại biểu dân cử, thực hiện dân chủ ở cơ sở... Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chủ trì phối hợp với các tổ chức thành viên xây dựng, ký kết Chương trình phối hợp về giám sát và tổ chức triển khai thực hiện. Các lĩnh vực, nội dung giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong thời gian qua xuất phát và tập trung vào việc giải quyết những vấn đề liên quan đến đời sống người dân, trên cơ sở xây dựng kế hoạch thực hiện một cách khoa học, sát với yêu cầu và điều kiện thực tế, bảo đảm tính khả thi.

Việc ký kết và thực hiện các chương trình phối hợp giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong thời gian qua đã huy động được sự tham gia có trách nhiệm của nhiều tổ chức thành viên vào công tác giám sát, như: Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật, Hội Luật gia Việt Nam, Liên đoàn Luật sư Việt Nam, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam...

Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thường xuyên cử đại diện tham gia nhiều đoàn giám sát, kiểm tra, thanh tra của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các Ủy ban của Quốc hội, Thanh tra Chính phủ, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, các bộ, ngành... trên những lĩnh vực quản lý nhà nước và hoạt động tư pháp có liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích của Nhân dân, đến tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước và những lĩnh vực kinh tế - xã hội quan trọng của đất nước, như: Việc thực hiện chính sách đối với đồng bào dân tộc ít người; việc quản lý và sử dụng đất của các nông, lâm trường quốc doanh; việc thi hành án dân sự, hình sự; công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; việc giải quyết, trả lời các kiến nghị của cử tri và Nhân dân; việc quản lý nhà nước về bảo đảm an toàn thực phẩm; việc bồi thường, giải phóng mặt bằng, bố trí tái định cư, cấp giấy

chứng nhận quyền sử dụng đất, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu...

Thực hiện Kế hoạch số 717/KH-MTTW-UB ngày 28/4/2023 về giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam năm 2023, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã chủ trì hoàn thành thực hiện 6 nội dung giám sát. (1) Giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về bồi thường, hỗ trợ tái định cư một số dự án trọng điểm, một số dự án chậm tiến độ, đầu tư dở dang ảnh hưởng đến đời sống của Nhân dân. Tổ chức giám sát đối với 2 dự án gồm: Dự án thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ tái định cư Cảng hàng không quốc tế Long Thành; Dự án Thủy điện Bản Vẽ tại huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An; (2) Giám sát việc giải quyết ý kiến, kiến nghị cử tri và Nhân dân của các bộ, ngành, chính quyền địa phương các cấp. Trên cơ sở Báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân của Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Báo cáo kết quả giám sát việc giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri của Ủy ban Thường vụ Quốc hội gửi đến các kỳ họp từ đầu nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV đến nay, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam giám sát bằng hình thức văn bản thông qua xem xét, nghiên cứu báo cáo về kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tiếp nhận, giải quyết, trả lời các ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của một số bộ, ngành có liên quan; (3) Giám sát việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn I (2021 - 2025). Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ban hành Kế hoạch số 772/KH-MTTW-BTT ngày 27/7/2023 về giám sát Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi năm 2023. Tổ chức 2 Đoàn kiểm tra về việc triển khai thực hiện và giám sát Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023 tại tỉnh Trà Vinh và Quảng Nam; biên soạn và tổ chức tập huấn cho 18 tỉnh, thành phố về công tác giám sát Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi giai đoạn 2021 - 2025; tổ chức Hội thảo khoa học về "Phát huy vai trò của Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng đối với việc giám sát Chương trình mục tiêu quốc gia dân tộc thiểu số, miền núi"; theo dõi, kiểm tra việc thực hiện các nội dung giám sát theo Chương trình của các địa phương; (4) Giám sát việc thực hiện Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp năm 2015. Tập trung vào những nội dung chính, như: Đánh giá trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức trong công tác bầu cử; bảo đảm quyền ứng cử, đề cử trong công tác bầu cử; các quy định phối hợp giữa Hội đồng bầu cử quốc gia với Đoàn Chủ tịch, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt



Nam; phối hợp giữa Ủy ban bầu cử, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp ở địa phương; công tác hiệp thương giới thiệu người ứng cử; cơ cấu, số lượng người ứng cử; về cơ cấu, số lượng, tỷ lệ nữ ứng cử đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp; đánh giá các quy định về quyền, trách nhiệm của các tổ chức phụ trách bầu cử, kinh phí phục vụ bầu cử, các hình thức vận động bầu cử; công tác xác minh, trả lời các vụ việc mà cử tri nêu đối với người ứng cử; công tác bầu cử lại, bầu cử thêm, bầu cử bổ sung; việc phân bổ người ứng cử đại biểu Quốc hội ở Trung ương về địa phương, thời gian đi bầu; (5) Giám sát một số vụ việc khiếu nại, tố cáo (theo Chương trình phối hợp số 02/CTPH-MTTQ-TTTP-BTP-HLG-LĐLS ngày 11/10/2018 giữa Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Thanh tra Chính phủ, Bộ Tư pháp, Hội Luật gia Việt Nam và Liên đoàn Luật sư Việt Nam); (6) Giám sát việc thực thi pháp luật của các cơ quan nhà nước, chính quyền các cấp thông qua theo dõi việc giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh của công dân. Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã thực hiện tiếp nhận, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh của công dân, nghiên cứu, ban hành văn bản kiến nghị đến cơ quan có thẩm quyền đề nghị xem xét, giải quyết theo quy định<sup>1</sup>.

Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tiếp tục phối hợp thực hiện các hoạt động giám sát chuyên đề các chương trình mục tiêu quốc gia của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội; các hoạt động giám sát theo chương trình, quy chế phối hợp giữa Mặt trận Tổ quốc Việt Nam với các cơ quan hữu quan. Năm 2023, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tham gia hoạt động giám sát chuyên đề của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội<sup>2</sup>; phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân tối cao thực hiện giám sát công tác thi hành án hình sự tại tỉnh Tây Ninh và Đồng Nai; phối hợp với Bộ Nội vụ ký kết và triển khai chương trình về đánh giá đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

Ngoài ra, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh đã chủ trì giám sát chuyên đề đối với 3 nội dung: Giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về bồi thường, hỗ trợ tái định cư một số dự án trọng điểm, một số dự án chậm tiến độ, đầu tư dở dang ảnh hưởng đến đời sống của Nhân dân; Giám sát việc giải quyết ý kiến, kiến nghị cử tri và Nhân dân của các bộ, ngành, chính quyền địa phương các cấp; Giám sát việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn I (2021 - 2025).

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ở 63 tỉnh, thành phố đã chủ động, sáng tạo triển khai nghiêm túc nhiệm

vụ giám sát trên cơ sở các hướng dẫn và định hướng công tác giám sát hàng năm của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Đồng thời, chủ động bám sát tình hình thực tế tại địa phương và những vấn đề bức xúc mà cử tri kiến nghị để xây dựng kế hoạch giám sát hàng năm, thực hiện việc ký kết các chương trình phối hợp giám sát giữa Mặt trận Tổ quốc Việt Nam với các đoàn thể chính trị - xã hội, các cơ quan nhà nước có liên quan.

## Thống nhất nhận thức về đánh giá kết quả giám sát đạt được trong thời gian qua

Hơn 10 năm qua, thực hiện Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội (ban hành kèm theo Quyết định số 217/QĐ-TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị), công tác giám sát, phản biện xã hội đã đạt được nhiều kết quả quan trọng. Nhận thức của các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân về giám sát, phản biện xã hội được nâng lên. Cơ sở chính trị, pháp lý của công tác giám sát, phản biện xã hội được củng cố, hoàn thiện. Bên cạnh đó, nội dung, phương thức thực hiện ngày càng thực chất, tập trung vào những vấn đề quan trọng, liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân và dư luận xã hội quan tâm, bức xúc; góp phần tăng cường quyền làm chủ, sự đồng thuận của Nhân dân trong xây dựng, phát triển đất nước, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng.

Tuy nhiên, chất lượng, hiệu quả công tác giám sát, phản biện xã hội chưa đáp ứng được yêu cầu, như: Chưa phát huy mạnh mẽ vai trò, sự tham gia của các thành viên Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Nhân dân; việc xây dựng, triển khai các chương trình, kế hoạch giám sát, phản biện xã hội có lúc, có nơi chưa chủ động, kịp thời, thiếu trọng tâm, trọng điểm; các ý kiến, kiến nghị sau giám sát, phản biện xã hội chưa sâu; việc theo dõi, đôn đốc giải quyết kiến nghị thiếu quyết liệt, chưa đi đến cùng; một số tổ chức, cá nhân có thẩm quyền, trách nhiệm chưa thực hiện nghiêm túc việc trả lời, giải quyết các ý kiến, kiến nghị sau giám sát, phản biện xã hội.

## Vấn đề đặt ra trong lựa chọn, xây dựng nội dung giám sát

Nghị quyết liên tịch số 403/2017/NQLT-UBTVQH14-CP-ĐCTUBTWMTTQVN ngày 15/6/2017 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ và Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quy định chi tiết các hình thức giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, quy định: Quý IV hàng năm, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chủ trì hiệp thương thống nhất với các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp lựa chọn nội dung và xác định các

nội dung, hình thức giám sát, phản biện xã hội phù hợp để xây dựng kế hoạch giám sát, phản biện của năm sau. Vấn đề khó nhất là chọn được nội dung giám sát, đúng và trúng, khắc phục trùng lặp và chồng chéo giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị, giữa Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp. Tiêu chí cụ thể để lựa chọn nội dung giám sát rất rộng, đó là những nội dung các cấp quan tâm, Nhân dân quan tâm, bức xúc, nhiều ý kiến nhưng chưa được xem xét, giải quyết. Muốn chọn được nội dung giám sát đúng và trúng phải tiến hành khảo sát, có đủ các thông số và tư liệu ban đầu để thấy rõ sự cần thiết phải giám sát, mục đích giám sát để làm gì, nội dung trọng tâm là gì, đối tượng, phạm vi giám sát, phương pháp và cách làm giám sát để đạt mục đích, yêu cầu.

Điều 26 Luật Mặt trận Tổ quốc năm 2015 quy định:

(1) Đối tượng giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là cơ quan nhà nước, tổ chức, đại biểu dân cử, cán bộ, công chức, viên chức.

(2) Nội dung giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là việc thực hiện chính sách, pháp luật có liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân, quyền và trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (trừ những bí mật quốc gia).

(3) Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chủ trì giám sát đối với đối tượng, nội dung quy định tại khoản 1 và khoản 2.

Theo đề nghị của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hoặc theo quy định của pháp luật, các tổ chức chính trị - xã hội chủ trì giám sát các đối tượng tại khoản 1 và 2 nêu trên, về việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước (trừ những bí mật quốc gia) có liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên, quyền và trách nhiệm của tổ chức mình.

Để phát huy vai trò chủ trì, Mặt trận phải chủ động và tích cực. Như vậy, nội dung kế hoạch giám sát của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp phải rõ nội dung Mặt trận chủ trì, từng tổ chức chính trị - xã hội chủ trì, rõ hình thức giám sát, đối tượng, phạm vi, thời gian, thời điểm giám sát.

Thời gian qua, Mặt trận Tổ quốc các cấp bước đầu đã phát huy vai trò chủ trì, dự kiến nội dung trước hợp trao đổi với các tổ chức chính trị - xã hội, trao đổi với cơ quan phối hợp là chính quyền, gửi xin ý kiến thường trực cấp ủy, thông qua kỳ họp cuối năm của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cùng cấp.

Nội dung, phạm vi giám sát của từng cấp Mặt trận rất rộng, nhưng nguồn lực, con người có hạn, nên phải có trọng tâm. Cần có giám sát theo chuyên đề, bổ sung hình thức giám sát thường xuyên, giám sát đột xuất. Có nội dung theo kế hoạch, nhưng cũng có nội dung đột xuất,

nội dung phát sinh do cấp ủy, chính quyền đề nghị, hoặc có việc nổi cộm cần có tiếng nói, ý kiến Mặt trận. Ví dụ nội dung nóng về môi trường, về bồi thường giải phóng mặt bằng... thì phải giám sát ngay trong quá trình thực hiện, không chờ làm xong mới giám sát. Giám sát cá nhân đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức phải là hình thức giám sát thường xuyên và đột xuất, không nên sử dụng hình thức giám sát theo kế hoạch. Giám sát của Mặt trận, đoàn thể chính trị - xã hội phải khác với giám sát của Đảng và giám sát của cơ quan quyền lực, đại biểu dân cử.

Cũng cần giám sát đột xuất để Mặt trận có tiếng nói giải quyết những vấn đề Nhân dân quan tâm, bức xúc, nổi cộm phát sinh, thủ tục rút gọn thành hội nghị giám sát, không chỉ theo hình thức nghiên cứu văn bản. Đoàn giám sát, ban hành kế hoạch giám sát, thành lập đoàn, tổ... nhiều vấn đề xã hội, dư luận quan tâm. Rất cần hình thức hội nghị trước khi ra văn bản kiến nghị.

Giám sát việc thực hiện các cơ chế, chính sách hỗ trợ, huy động và hỗ trợ các chương trình mục tiêu cần giám sát thường xuyên, nội dung theo chuyên đề toàn quốc, có chương trình, hướng dẫn, tập huấn thực hiện.

## Phương hướng đổi mới lựa chọn nội dung giám sát

*Một là*, chọn trúng và đúng nội dung Nhân dân quan tâm, bức xúc. Xây dựng và tổ chức thực hiện tốt kế hoạch giám sát và phản biện xã hội hàng năm, kế hoạch giám sát và phản biện xã hội cần được xây dựng theo quy trình tại Nghị quyết liên tịch số 403/2017/NQLT-UBTVQH14-CP-ĐCTUBTWMTTQVN ngày 15/6/2017 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ và Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quy định chi tiết các hình thức giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; đồng thời chủ động giám sát đột xuất những vấn đề nổi cộm, Nhân dân bức xúc bằng các hình thức giám sát phù hợp.

Căn cứ vào lãnh đạo của cấp ủy, đề nghị của chính quyền, những vấn đề Nhân dân quan tâm, bức xúc... Đánh giá kết quả giám sát, phản biện xã hội, việc phối hợp, đưa ra nội dung giám sát trong năm cho phù hợp, hướng nội dung: Cải cách hành chính, thể chế, thực hiện đổi mới nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước, chính quyền cơ sở phục vụ kịp thời người dân, nâng cao chỉ số cải cách hành chính và chỉ số hài lòng của người dân; việc thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, thực hiện Luật Đất đai, phương án bồi thường thu hồi đất, tái định cư, việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, các công trình xây dựng, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân...

*Hai là*, đổi mới tổ chức thực hiện giám sát. Mặt trận Tổ quốc phải bằng nhiều hình thức và cách thức tổ chức thực hiện, vận động được đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia vào các hoạt động giám sát như: Dựa vào sự theo



đôi, phát hiện và cung cấp thông tin từ người dân, các đối tượng vận động của Mặt trận; dựa vào các ý kiến, phản ánh, kiến nghị của các thành viên của Mặt trận, của hệ thống Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp; hoạt động giám sát của các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức thành viên, giám sát của các phương tiện thông tin đại chúng; từ hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, của Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng; thông qua hoạt động tiếp công dân, tiếp nhận đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân... Tính nhân dân còn thể hiện qua các hoạt động trực tiếp giám sát của Mặt trận phát hiện có sai sót, vi phạm pháp luật, thì kiến nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân khắc phục, sửa chữa sai sót; kiến nghị xử lý vi phạm (nếu có), kiến nghị sửa đổi, bổ sung pháp luật, kiến nghị giải quyết quyền lợi cho công dân, đoàn viên, hội viên bị xâm hại.

Như vậy, phải chú trọng thực hiện cả 4 hình thức giám sát: (1) Nghiên cứu, xem xét văn bản của cơ quan có thẩm quyền liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân; (2) Tổ chức đoàn giám sát; (3) Thông qua hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân được thành lập ở xã, phường, thị trấn, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng; (4) Tham gia giám sát với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền. Kết hợp với giám sát trực tiếp của người dân. Chú trọng thành phần tham gia giám sát và phản biện xã hội ngày càng mở rộng để mang tính nhân dân. Xây dựng nội dung giám sát với tổ chức thực hiện quy trình giám sát: Xây dựng kế hoạch giám sát; Ban hành kế hoạch giám sát; Tổ chức thực hiện giám sát theo kế hoạch giám sát; Báo cáo kết quả giám sát; ban hành văn bản kiến nghị sau giám sát; Theo dõi, giám sát việc giải quyết, trả lời kiến nghị giám sát của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

*Ba là*, lắng nghe, kịp thời tập hợp, tổng hợp tâm tư nguyện vọng, ý kiến của Nhân dân. Thực hiện đồng bộ cả 5 Chương trình hành động của Mặt trận Tổ quốc các cấp. Phân công tổ chức thực hiện giám sát, phản biện xã hội rõ trong Mặt trận và các thành viên, đặc biệt là cấp huyện và cơ sở vai trò chủ trì của Mặt trận rất rõ nét, tạo tiếng nói chung. Quan tâm việc phối hợp với các cơ quan, tổ chức; sâu sát lắng nghe, tập hợp ý kiến, tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân thông qua các hoạt động của Mặt trận, các thành viên của Mặt trận để phản ánh, kiến nghị kịp thời đến cấp có thẩm quyền, mà không chờ giám sát xong mới kiến nghị.

Cấp cơ sở xã, phường, thị trấn hiện nay, Mặt trận tập trung làm tốt hòa giải ở cơ sở, thanh tra nhân dân, giám

sát đầu tư của cộng đồng. Chú trọng xem xét cụ thể phản ánh, kiến nghị xác đáng, có nội dung, địa chỉ cụ thể của người dân, kiến nghị kịp thời tới cấp có thẩm quyền. Trước khi gửi văn bản có trao đổi trong Ban Thường trực và những vấn đề lớn cần thiết có cả người đứng đầu 5 tổ chức chính trị - xã hội. Đây có thể nói là hình thức giám sát hữu hiệu.

Báo cáo tham gia xây dựng chính quyền tại kỳ họp Hội đồng nhân dân các cấp nếu chất lượng sẽ khẳng định vị trí, vai trò của Mặt trận Tổ quốc trong giám sát hoạt động của các cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức, đại biểu dân cử.

*Bốn là*, phát huy các lực lượng đại diện và người dân tham gia giám sát. Phát huy vai trò, trách nhiệm của Hội đồng tư vấn, Ban tư vấn, Tổ tư vấn, các vị Ủy viên Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các vị trí thức, người có uy tín, tiêu biểu trong các giới, dân tộc, tôn giáo, các nhà khoa học, các chuyên gia, nhà hoạt động thực tiễn, đoàn viên, hội viên và sự ủng hộ của Nhân dân tham gia giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, Nhà nước; phối hợp sự tham gia, ủng hộ, tuyên truyền của các cơ quan truyền thông đối với các hoạt động giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền.

*Năm là*, theo dõi việc tiếp thu, phản hồi sau giám sát, đề xuất, xây dựng các nội dung giám sát tiếp theo. Việc theo dõi, giám sát giải quyết, trả lời kiến nghị sau giám sát của cơ quan, tổ chức được giám sát có ý nghĩa rất quan trọng. Nếu cơ quan, tổ chức trả lời kiến nghị đúng thời gian quy định của pháp luật và tiếp thu đầy đủ kiến nghị của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, thì đó là kết quả và hiệu quả cao nhất trong hoạt động giám sát. Nếu cơ quan, tổ chức không tiếp thu toàn bộ kiến nghị hoặc chỉ tiếp thu một nội dung, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam gửi văn bản đến cấp trên của cơ quan, tổ chức, cá nhân đó kiến nghị xem xét, giải quyết trả lời; đồng thời kiến nghị xem xét trách nhiệm của cơ quan tổ chức, cá nhân không giải quyết hoặc giải quyết không đúng quy định của pháp luật về kiến nghị này.

*Sáu là*, thường xuyên nắm bắt những nội dung chỉ đạo mới. Trong quá trình xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tăng cường phối hợp, thường xuyên trao đổi, thống nhất về lựa chọn địa điểm, nội dung giám sát, bảo đảm chất lượng, hiệu quả. ❖

### Chú thích:

1. Năm 2023, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã tiếp nhận và xử lý 1.825 đơn khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của công dân, trực tiếp tiếp 195 lượt công dân; đã phân loại, xử lý và ban hành 39 văn bản hướng dẫn; 52 văn bản chuyển đơn, nhận 12 văn bản phúc đáp của cơ quan có thẩm quyền.
2. Giám sát Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025; phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030.

# Tư tưởng Hồ Chí Minh về phát huy sức mạnh của Nhân dân - Nội dung và giá trị vận dụng trong giai đoạn hiện nay

## ĐỖ XUÂN TUẤT\*

**Tóm tắt:** Phát huy vai trò của Nhân dân theo tư tưởng Hồ Chí Minh có nội dung cốt lõi Đảng phải luôn đặt lợi ích của Nhân dân lên trên hết, trước hết. Đặt lợi ích của Nhân dân lên trên hết là sự khẳng định trên thực tế vai trò trung tâm của Nhân dân trong tiến trình cách mạng. Bài viết đi sâu nghiên cứu nội dung, giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh về phát huy sức mạnh của Nhân dân và việc vận dụng vào sự nghiệp cách mạng của Đảng trong giai đoạn hiện nay.

**Summary:** Harnessing the role of the People according to Ho Chi Minh's ideology has the core content that the Party must always prioritize the interests of the People above all, first and foremost. Prioritizing the interests of the People above all is the affirmation of the central role of the People in the revolutionary process. This article deeply explores the content and value of Ho Chi Minh's ideology on harnessing the strength of the People and its application to the Party's revolutionary cause in the current period.

*Từ khóa: Nhân dân; chủ nghĩa Mác - Lênin; tư tưởng Hồ Chí Minh; sức mạnh; Việt Nam.*

*Keywords: The People; Marxism-Leninism; Ho Chi Minh's ideology; strength; Vietnam.*

*Nhận bài: 19/3/2024; Sửa chữa: 26/3/2024; Duyệt đăng: 29/3/2024.*

1. Trong di sản tư tưởng của mình, khi bàn về vai trò, vị trí, sức mạnh của Nhân dân, Hồ Chí Minh dùng nhiều cách diễn đạt khác nhau về Nhân dân và vai trò của Nhân dân. Người ví “dân như nước, mình như cá”, “ý dân là ý trời”, “Nước lấy dân làm gốc”; “Gốc có vững cây mới bền/ Xây lâu thắng lợi trên nền nhân dân”. Chủ tịch Hồ Chí Minh xác định Nhân dân đứng ở vị trí trung tâm của quyền lực, “tất cả quyền lực thuộc về nhân dân”. Công việc đổi mới, xây dựng là trách nhiệm của dân. Sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc là công việc của dân. Quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân. Lịch sử hàng ngàn năm dựng nước và giữ nước của ông cha ta đã tỏ rõ - như Hồ Chí Minh đã tổng kết: “Trong bầu trời không gì quý bằng nhân dân. Trong thế giới không gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân”<sup>1</sup>; “để mười lần không dân cũng chịu, khó trăm lần dân liệu cũng xong”.

Tư tưởng và triết lý hành động của Chủ tịch Hồ Chí Minh thấm đượm và tỏa sáng giá trị dân chủ, dân là chủ và dân làm chủ, cách mạng là sự nghiệp của quần chúng

nhân dân chứ không phải của cá nhân anh hùng nào. Trong những giờ phút lịch sử Cách mạng Tháng Tám 1945, chớp thời cơ “ngàn năm có một”, “đem sức ta mà giải phóng cho ta”, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phát huy đến tột độ sức mạnh toàn dân với ý chí dời non lấp bể: khi thời cơ cách mạng đã tới, dù phải hy sinh tới đâu, dù có phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn cũng phải kiên quyết giành cho được độc lập, để toàn dân tộc với khí thế xung thiên quật khởi vùng lên Tổng khởi nghĩa giành chính quyền về tay Nhân dân thắng lợi. Thời khắc lịch sử của Tuyên ngôn độc lập (2/9/1945) chính là sự kết tinh của tư tưởng Hồ Chí Minh về phát huy sức mạnh vĩ đại của toàn dân tộc để bảo vệ, phát triển thành quả cách mạng, mưu cầu ấm no, hạnh phúc cho Nhân dân.

2. Luận bàn về vai trò của Nhân dân và phát huy sức mạnh vĩ đại, vô cùng tận của Nhân dân, trong mối quan hệ gắn bó máu thịt giữa Đảng và Nhân dân, Hồ Chí Minh chỉ dẫn: “Nếu không có Chính phủ thì nhân dân không ai dẫn đường”, “Không có nhân dân thì Chính phủ không có lực lượng”<sup>2</sup>. Mục đích chiến đấu, lý tưởng cao đẹp của

\* Phó Giáo sư, Tiến sĩ, Phó Viện trưởng Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng, Tổng Biên tập Tạp chí Nghiên cứu Hồ Chí Minh.



*Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đại tướng Võ Nguyên Giáp cùng đoàn đại biểu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân giải phóng miền Nam trong vườn xoài ở Phủ Chủ tịch, ngày 15/11/1965.*

ẢNH TƯ LIỆU

Đảng ta trong vai trò “vừa là người lãnh đạo, vừa là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân” - như Người nhấn mạnh trong Di chúc - đó là Đảng ta làm cách mạng vì nước, vì dân, để dân tộc được độc lập, dân quyền tự do, dân sinh hạnh phúc. Nhưng để hoàn thành sứ mệnh vẻ vang đó, Đảng - chủ thể được Nhân dân ủy thác quyền lực phải dựa vào dân, phải tổ chức và động viên được lực lượng vĩ đại của toàn dân, đem tài dân, sức dân, của dân làm lợi cho dân. Đề cao vai trò của Nhân dân lên trên hết là sự thể hiện ở tầm cao trên thực tế trách nhiệm của Đảng và của người cán bộ, đảng viên trước Nhân dân và dân tộc.

Đảng phải luôn đặt lợi ích của Nhân dân lên trên hết, trước hết. Theo Người, bao nhiêu lợi ích đều vì dân, vì vậy, việc gì lợi cho dân, dù nhỏ mấy, cũng phải hết sức làm; việc gì hại cho dân, dù nhỏ mấy, cũng phải hết sức tránh. Người cũng nêu lên một triết lý về Dân: “Chân lý là cái gì có lợi cho Tổ quốc, cho nhân dân. Phục vụ nhân dân là phục tùng chân lý”. Phát huy vai trò, sức mạnh của Nhân dân trong xây dựng, bảo vệ và phát triển đất nước, điều quan trọng đối với Đảng cầm quyền phải xác định rõ sứ mệnh vẻ vang của mình là đem lại lợi ích cho Nhân dân, xây dựng đời sống vui tươi, no ấm, hạnh phúc

cho Nhân dân. Nói một cách ngắn gọn, “ngoài lợi ích của nhân dân, Đảng không có lợi ích nào khác. Lúc khổ sở, khó khăn thì đảng viên ta đi trước, khi sướng thì đảng viên ta hưởng sau”<sup>3</sup>. Người nhấn mạnh “hễ còn có một người Việt Nam bị bóc lột, nghèo nàn, thì Đảng vẫn đau thương, cho đó là vì mình chưa làm tròn nhiệm vụ. Cho nên Đảng vừa lo tính công việc lớn như đổi nền kinh tế và văn hóa lạc hậu của nước ta thành một nền kinh tế và văn hóa tiên tiến, đồng thời lại luôn luôn quan tâm đến những việc nhỏ như tương cà mắm muối cần thiết cho đời sống hằng ngày của nhân dân”<sup>4</sup>. Vì vậy, chính sách của Đảng và Chính phủ là phải hết sức chăm lo đến đời sống của Nhân dân. “Nếu dân đói, Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân rét là Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân dốt là Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân ốm là Đảng và Chính phủ có lỗi”<sup>5</sup>. Vì thế, suốt cuộc đời, Hồ Chí Minh luôn suy tư, trăn trở và phấn đấu hết sức mình để chăm lo lợi ích cho Nhân dân. Trước lúc đi xa, Người còn căn dặn trong Di chúc: “Đảng cần phải có kế hoạch thật tốt để phát triển kinh tế và văn hóa, nhằm không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân”.

Phát huy vai trò của Nhân dân đòi hỏi phải xây dựng được quan hệ gắn bó máu thịt giữa Đảng với Dân, phòng



chống căn bệnh quan liêu, xa dân, dựa vào dân để xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh toàn diện.

Chủ nghĩa Mác - Lênin chỉ rõ cách mạng là sự nghiệp của quần chúng nhân dân. Đảng muốn lãnh đạo cách mạng phải liên hệ chặt chẽ với Nhân dân; cách mạng chỉ thắng lợi khi được Nhân dân dốc lòng ủng hộ. Đảng là đội quân tiên phong lãnh đạo, dẫn dắt quần chúng tiến lên nhưng không có nghĩa là Đảng đứng trên quần chúng, mà phải đứng trong đội ngũ của quần chúng và hòa mình, gắn bó mật thiết với quần chúng. Về mặt thực tiễn ở nước ta, Nhân dân sinh ra Đảng, đồng hành cùng Đảng, đùm bọc, bảo vệ, chở che, nuôi dưỡng Đảng, tạo thành mối liên kết bền chặt "Lòng Dân - Ý Đảng; Ý Đảng - Lòng Dân". Về mặt thực tiễn, so với Nhân dân thì tỷ lệ đảng viên chỉ là tối thiểu, chỉ là "giọt nước" trong biển cả Nhân dân. Cơ sở xã hội, nền tảng lực lượng vững chắc, gia tài lớn nhất, có giá trị nhất của Đảng cầm quyền là sức Dân, lòng Dân, niềm tin của Nhân dân với Đảng và chế độ. Điều đó đòi hỏi Đảng phải luôn "Giữ chặt mối liên hệ với dân chúng và luôn luôn lắng tai nghe ý kiến của dân chúng, đó là nền tảng lực lượng của Đảng và nhờ đó mà Đảng thắng lợi". Từ đó, Hồ Chí Minh nhiều lần nhấn mạnh: "Ta phải liên lạc mật thiết với dân chúng. Không được rời xa dân chúng. Rời xa dân chúng là cô độc. Cô độc thì nhất định thất bại"<sup>6</sup>.

Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 đã đem lại địa vị làm chủ cho Nhân dân, và sứ mệnh người phục vụ - "công bộc" cho cán bộ, đảng viên. Sứ mệnh này đã chế định một thực tế là, tuyệt đại đa số cán bộ giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý là đảng viên của Đảng. Dưới chế độ mới, Hồ Chí Minh dùng hai chữ "công bộc", "đầy tớ", "tôi tớ" để chỉ bổn phận và trách nhiệm của cán bộ, đảng viên trong quan hệ với Nhân dân. Bác nói: Khi xưa làm quan là hưởng đỉnh chung, bây giờ chúng ta làm việc cho dân, cho nước gọi là "công bộc". Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định "Nước ta là nước dân chủ, địa vị cao nhất là dân, vì dân là chủ. Trong bộ máy cách mạng, từ người quét nhà, nấu ăn cho đến Chủ tịch một nước đều là phân công làm đầy tớ cho dân. Đó là vinh dự cao nhất"<sup>7</sup>.

Với vai trò vừa là người lãnh đạo, vừa là người phục vụ Nhân dân, Chủ tịch Hồ Chí Minh đòi hỏi "Làm cán bộ tức là suốt đời làm đầy tớ trung thành của Nhân dân. Mấy chữ a, b, c này không phải ai cũng thuộc đâu, phải học mãi, học suốt đời mới thuộc được"<sup>8</sup>. Chính vì vậy, trong điều kiện cầm quyền, mỗi cán bộ, đảng viên phải không ngừng nâng cao trách nhiệm trong vai trò phục vụ Tổ quốc, phục vụ cách mạng, phục vụ Nhân dân, như chỉ dẫn của Chủ tịch Hồ Chí Minh: "Chúng ta phải hiểu rằng, các cơ quan của Chính phủ từ toàn quốc cho đến các làng đều là công bộc của dân, nghĩa là gánh vác việc chung cho dân chứ không phải để đè đầu dân như trong thời kỳ dưới quyền thống trị của Pháp, Nhật. Việc gì lợi cho dân, ta phải hết sức làm. Việc gì hại cho dân, ta phải hết sức tránh. Chúng ta phải yêu dân, kính dân thì dân mới yêu

ta, kính ta"<sup>9</sup>. Người không chỉ mẫu mực thực hành nêu cao tinh thần trách nhiệm phục vụ Nhân dân, phụng sự Tổ quốc mà còn chỉ dạy cán bộ, đảng viên tu dưỡng, rèn luyện, thực hành suốt đời như vậy. Người luôn tin ở Nhân dân, gần gũi, kính trọng Nhân dân và biết dựa vào Nhân dân để làm cách mạng, sống cuộc sống bình dị của người dân, không xa lạ cách biệt, hòa mình với Nhân dân thành một khối vững chắc. Trên cương vị Chủ tịch nước, Người đã Kính cáo đồng bào về việc tiếp Nhân dân và các đoàn thể: "Tôi sẽ vui lòng tiếp chuyện đại biểu của các đoàn thể... Xin chú ý: 1) Gửi thư nói trước để tôi sắp xếp thì giờ rồi trả lời bà con, như vậy khỏi phải chờ đợi mất công; 2) Mỗi đoàn đại biểu xin chớ quá 10 vị; 3) Mỗi lần tiếp chuyện xin chớ quá 1 tiếng đồng hồ". Lời kính cáo của Người thật gần gũi, giản dị và ấm lòng đồng bào, không hề có khoảng cách giữa vị Chủ tịch nước<sup>10</sup> với người dân vừa thoát khỏi đêm trường nô lệ<sup>11</sup>.

Với vai trò lãnh đạo, cầm quyền, để hoàn thành sứ mệnh vẻ vang, Đảng phải tỉnh táo phòng, chống có hiệu quả nguy cơ của đảng cầm quyền, phải biết vượt qua mọi trở lực, chiến thắng được chủ nghĩa cá nhân, mọi sự tha hóa, biến chất, trong đó kẻ thù không kém phần nguy hiểm như "giặc ngoại xâm" là căn bệnh quan liêu, xa dân. V.I.Lênin - Người thầy cách mạng của Hồ Chí Minh từng chỉ ra, sai lầm lớn nhất, nguy cơ đáng sợ nhất của đảng cầm quyền là tự cắt đứt sợi dây liên hệ với quần chúng. Theo V.I.Lênin, "Chúng ta khốn khổ trước hết về tệ quan liêu. Những người cộng sản đã trở thành những tên quan liêu. Nếu có cái gì sẽ làm tiêu vong chúng ta thì chính là cái đó"<sup>12</sup>. Hồ Chí Minh chỉ rõ: "Tham ô, lãng phí và bệnh quan liêu, dù có ý hay không, cũng là bạn đồng minh của thực dân và phong kiến. Vì nó làm chậm trễ công cuộc kháng chiến và kiến quốc của ta. Nó làm hỏng tinh thần trong sạch và ý chí khắc khổ của cán bộ ta. Nó phá hoại đạo đức cách mạng của ta là cần, kiệm, liêm, chính"<sup>13</sup>. Nguy cơ của bệnh quan liêu là rất lớn. Nó không chỉ đưa đến kết quả hỏng việc, mà "làm theo cách quan liêu thì dân oán. Dân oán, dù tạm thời may có chút thành công, nhưng về mặt chính trị, là thất bại"<sup>14</sup>.

Từ bài học của lịch sử các triều đại, sự hưng thịnh của quốc gia, thành bại của cách mạng, Hồ Chí Minh thấu hiểu Đảng cách mạng nếu "cách xa dân chúng, không liên hệ chặt chẽ với dân chúng, cũng như đứng lơ lửng giữa trời, nhất định thất bại"<sup>15</sup>. Bởi vậy, trong quá trình giáo dục, rèn luyện Đảng ta, Hồ Chí Minh luôn phê phán và kiên quyết đấu tranh phòng ngừa những biểu hiện và việc làm quan liêu, xa dân, mất dân chủ của một bộ phận cán bộ, đảng viên - những người "miệng thì nói dân chủ nhưng làm việc thì họ theo lối "quan" chủ. Miệng thì nói "phụng sự quần chúng", nhưng họ làm trái ngược với lợi ích quần chúng, trái ngược với phương châm và chính sách của Đảng và Chính phủ"<sup>16</sup>. Người phê phán có những cán bộ, đảng viên "xa lạ cách biệt", sống cuộc sống xa dân, những nhiều, hạch sách, gây phiền hà cho dân; hoặc có một bộ phận "Cả một đời chỉ loanh quanh ở trụ sở. Sấm ra đã kêu

mới gặp dân chúng một lần. Nhưng hề gặp dân chúng là huấn thoại hàng ngày hàng giờ. Nói bao la thiên địa, nhưng một việc thiết thực của địa phương, của quần chúng cũng không nói đến". Điều đó cũng góp phần lý giải vì sao, nhiều chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước hợp lòng dân, nhưng khi tổ chức thực hiện vẫn còn "gay trăm bề", khiến cho việc "tổ chức thực hiện vẫn là khâu yếu" như Đại hội XIII của Đảng đã chỉ ra khi tổng kết công tác xây dựng Đảng. Và vì sao "túi quần đầy thông cáo, túi áo đầy chỉ thị, mà công việc vẫn cứ không chạy".

Hồ Chí Minh là lãnh tụ từ Nhân dân mà ra, vì Nhân dân mà phục vụ. Người là biểu tượng của mối quan hệ gắn bó Đảng - Nhà nước với Nhân dân, đặt lợi ích của Dân của Nước lên trên hết, trước hết và không dành gì riêng tư cho mình. Cái gì riêng của Người cũng là chung của Nước, của Dân. Có biết bao câu chuyện, sự kiện xung quanh cuộc đời hoạt động cách mạng vĩ đại và vô cùng cao đẹp của Người đã minh chứng cho điều đó. Tâm sự của Người khiến mỗi chúng ta xúc động xiết bao về tinh thần đó. Người nói: "Cả đời tôi chỉ có một mục đích, là phấn đấu cho quyền lợi của Tổ quốc, và hạnh phúc của quốc dân. Những khi tôi phải ẩn nấp nơi núi non, hoặc ra vào chốn tù tội, xông pha sự hiểm nghèo là vì mục đích đó. Đến lúc nhờ quốc dân đoàn kết, tranh được chính quyền, ủy thác cho tôi gánh vác việc Chính phủ, tôi lo lắng ngày đêm, nhẩn nhục cố gắng - cũng vì mục đích đó"<sup>17</sup>. Biểu hiện sinh động của sự gắn bó máu thịt giữa vị lãnh tụ Hồ Chí Minh với Nhân dân có thể thấy được qua hàng trăm chuyến đi thăm và làm việc của Người với đồng bào, đồng chí, địa phương, cơ sở trong suốt 24 năm trên cương vị Chủ tịch nước. Đó là những gâu nước Người tát với bà con nông dân, hay những khóm lúa Người cấy như những lão nông thực thụ. Hay những bước chân Người nhẹ nhàng dậm chân cho dân công hóa tuyến đờ lạnh và ngủ ngon giữa núi rừng Việt Bắc (hình tượng đó đã đi vào bài thơ Đêm nay Bác không ngủ của Nhà thơ Minh Huệ). Người được UNESCO vinh danh là Anh hùng giải phóng dân tộc, Nhà văn hóa kiệt xuất, nhưng trên ngực Người không một tấm huân chương, và dưới làn áo mỏng của Người luôn nồng ấm một trái tim vĩ đại vì Dân, vì Nước. Nhân dân ta, dân tộc ta đã dâng tặng Người "Tấm huân chương" cao quý nhất đó chính là lòng tin của Nhân dân vào Đảng và vị lãnh tụ kính yêu của dân tộc. Cuộc sống riêng của Người đã hòa làm một với sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng xã hội, giải phóng con người. Trước lúc vĩnh biệt chúng ta, trong Di chúc, Người đề cập về việc riêng nhưng toát lên tinh thần phục vụ, cống hiến, hy sinh vì sự nghiệp chung: "Suốt đời tôi hết lòng hết sức phục vụ Tổ quốc, phục vụ cách mạng, phục vụ Nhân dân. Nay dù phải từ biệt thế giới này, tôi không có điều gì phải hối hận, chỉ tiếc là tiếc rằng không được phục vụ Nhân dân lâu hơn nữa, nhiều hơn nữa".

3. Vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhân dân và phát huy vai trò, sức mạnh của Nhân

dân trong giai đoạn hiện nay để làm người "công bộc" tận tụy của Nhân dân - Đó không chỉ là mệnh lệnh từ trong tâm khảm, trái tim, mà còn là bổn phận và trách nhiệm thiêng liêng của mỗi cán bộ, đảng viên. Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về dân chủ, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, tăng cường mối quan hệ Đảng - Dân đòi hỏi phải luôn "tin vào dân chúng. Đưa mọi vấn đề cho dân chúng thảo luận và tìm cách giải quyết. Chúng ta có khuyết điểm thì thật thà thừa nhận trước mặt dân chúng. Nghị quyết gì mà dân chúng cho là không hợp thì để họ đề nghị sửa chữa. Dựa vào dân chúng mà sửa chữa cán bộ và tổ chức của ta"<sup>18</sup>.

Quá trình đó đòi hỏi toàn Đảng, mỗi cán bộ, đảng viên phải ra sức giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng, phát huy dân chủ và thật thà tự phê bình trước Nhân dân và hoan nghênh Nhân dân phê bình mình; phải luôn luôn "tự soi, tự sửa", "tự mình" phải làm gương mẫu để Nhân dân noi theo. Tính tiên phong, gương mẫu là một trong những chuẩn mực đạo đức của người cán bộ cách mạng. Gương mẫu là một giá trị, nét đẹp của văn hóa Đảng. Hồ Chí Minh nhiều lần nhấn mạnh, để lãnh đạo được quần chúng, mỗi cán bộ, đảng viên "phải làm mực thước cho người ta bắt chước"<sup>19</sup>; "cán bộ Đảng và chính quyền cần biết lãnh đạo thiết thực và xung phong làm gương mẫu"<sup>20</sup>; phải là "lúc khổ sở, khó khăn thì đảng viên ta đi trước, khi sướng thì đảng viên ta hưởng sau", "lo trước thiên hạ, vui sau thiên hạ". Nhân dân gửi gắm niềm tin vào Đảng thông qua tính tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên - mà về điều này, theo Hồ Chí Minh "Tốt nhất là miệng nói tay làm", vì "nếu miệng thì tuyên truyền bảo người ta siêng làm, mà tự mình thì ăn trưa, ngủ trễ; bảo người ta tiết kiệm mà tự mình thì xa xỉ, lung tung, thì tuyên truyền một trăm năm cũng vô ích"<sup>21</sup>.

Noi theo tấm gương sáng ngời về đạo đức cách mạng, về tinh thần phụng sự Tổ quốc, phục vụ cách mạng, phục vụ Nhân dân của Người, trong tình hình hiện nay, đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách của Bác về tinh thần gắn bó máu thịt với Nhân dân phải đưa đến nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng, hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước, sự trong sạch vững mạnh của tổ chức Đảng và tổ chức của hệ thống chính trị, sức chiến đấu của đội ngũ cán bộ, đảng viên. Đồng thời, phải kiên quyết phòng, chống những biểu hiện của căn bệnh quan liêu, xa dân, né tránh trách nhiệm, sợ sai, sợ trách nhiệm trong thực thi công vụ của một bộ phận cán bộ, đảng viên hiện nay. Noi gương Hồ Chí Minh về tinh thần trách nhiệm, đòi hỏi các cấp ủy, tổ chức Đảng phải "Chỉ đạo rà soát, chấn chỉnh, khắc phục ngay những biểu hiện đùn đẩy, né tránh, làm việc cầm chừng, sợ sai không dám làm trong một bộ phận cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp. Đây chính là một biểu hiện của tiêu cực, gây nhiều hệ lụy xấu, làm chậm sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, vì vậy cần tập trung chấn chỉnh, khắc phục ngay tình trạng này"<sup>22</sup>.

Tổng kết thực tiễn cách mạng, Đảng đúc kết bài học kinh nghiệm quý giá hàng đầu: “Trong toàn bộ hoạt động của mình, Đảng phải quán triệt tư tưởng “lấy dân là gốc”, xây dựng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân lao động”<sup>23</sup>. Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội năm 1991 (bổ sung, phát triển năm 2011) khẳng định: “Sự nghiệp cách mạng là của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân. Chính nhân dân là người làm nên những thắng lợi lịch sử. Toàn bộ hoạt động của Đảng phải xuất phát từ lợi ích và nguyện vọng chính đáng của nhân dân. Quan liêu, tham nhũng, xa rời nhân dân sẽ dẫn đến những tổn thất khôn lường đối với vận mệnh của đất nước, của chế độ xã hội chủ nghĩa và của Đảng”<sup>24</sup>. Sau 35 năm đổi mới, Đại hội XIII của Đảng rút ra bài học kinh nghiệm: “Trong mọi công việc của Đảng và Nhà nước, phải luôn quán triệt sâu sắc, thực hiện nghiêm túc quan điểm “Dân là gốc”; thật sự tin tưởng, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, kiên trì thực hiện phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”. Nhân dân là trung tâm, là chủ thể của công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; mọi chủ trương, chính sách phải thực sự xuất phát từ yêu cầu, nguyện vọng, quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân; thắt chặt mối quan hệ mật thiết với nhân dân, dựa vào nhân dân để xây dựng Đảng; lấy hạnh phúc, ấm no của nhân dân làm mục tiêu phấn đấu; củng cố và tăng cường niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa”<sup>25</sup>. Dưới ánh sáng tư tưởng Hồ Chí Minh, đồng chí

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nhiều lần khẳng định: “... ta làm hợp lòng dân thì dân tin và chế độ ta còn, Đảng ta còn. Ngược lại, nếu làm cái gì trái lòng dân, để mất niềm tin là mất tất cả”<sup>26</sup>; đồng thời nêu rõ: “Phải biết dựa vào dân, lắng nghe dân. Cái gì mà quần chúng nhân dân hoan nghênh, ủng hộ thì chúng ta phải quyết tâm làm và làm cho bằng được; ngược lại, cái gì nhân dân không đồng tình, thậm chí căm ghét, phản đối thì chúng ta phải cương quyết ngăn ngừa, uốn nắn và xử lý nghiêm các sai phạm”<sup>27</sup>.

Ý thức được vai trò, sứ mệnh lịch sử của mình, Đảng ta càng cần phải thấm nhuần di huấn của Hồ Chí Minh. Hơn bao giờ hết, càng cần phát huy truyền thống và bản chất tốt đẹp của Đảng, làm sâu sắc hơn nữa mối quan hệ gắn bó mật thiết giữa Đảng với Nhân dân, vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhân dân và phát huy vai trò, sức mạnh của Nhân dân trong sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. “Bên cạnh việc xác định chủ trương, đường lối đúng, bảo đảm vai trò lãnh đạo của Đảng, phải phát huy mạnh mẽ vai trò sáng tạo, sự ủng hộ và tham gia tích cực của nhân dân. Nhân dân tiếp nhận, ủng hộ và nhiệt tình tham gia thực hiện đường lối lãnh đạo của Đảng vì thấy đường lối đó đáp ứng đúng yêu cầu, nguyện vọng của mình. Sức mạnh của nhân dân là cội nguồn sâu xa của thắng lợi, của phát triển”<sup>28</sup>. Đó là một trong những vấn đề có tính quy luật cho sự tồn tại và phát triển của Đảng, cho sự ổn định và phát triển bền vững chế độ chính trị, cho thắng lợi của công cuộc đổi mới đất nước. ❖

### Chú thích:

1. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tập 10, tr. 453.
- 2,9,17. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, tập 4, tr. 64, 65, 272.
3. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, tập 13, tr. 271.
4. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, tập 12, tr. 402.
5. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, tập 9, tr. 518.
- 6,14,15,18,21. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, tập 5, tr. 278, 333, 326, 337, 338, 126.
- 7,13,16,20. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, tập 7, tr. 434, 357, 358, 176, 190.
8. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, tập 15, tr. 670.
10. Trong những ngày sau Lễ độc lập, tại Bắc Bộ Phủ, Nhân dân Hà Nội và đồng bào khắp các vùng náo nức đến thăm nơi Cụ Hồ ở và làm việc. Đồng bào ta đến gặp Bác rất đông, cao điểm như ngày 7/9/1945, Người tiếp tới 32 đoàn đại biểu.
11. Dưới chế độ cũ, có những vị Vua anh minh, chính tâm, thân dân, đã thấu tỏ sức dân như sức nước, “Khoan thư sức dân để làm kế sâu rễ bền gốc”. Nhưng nhìn chung, Nhà nước thời quân chủ phong kiến là bộ máy của giai cấp bóc lột dùng để thống trị và áp bức Nhân dân. Dân - trong quan hệ với người đứng đầu Nhà nước quân chủ phong kiến - Vua - được mệnh danh “Thiên tử”, “Thế thiên hành đạo”, thì Dân chỉ là thần dân, thứ dân, thảo dân,...
12. V.I. Lênin: Toàn tập, Nxb. Tiến bộ, Matxcova, 1979, tập 54, tr. 235.
22. Theo Báo Đại biểu Nhân dân, số ra ngày 11/5/2023: “Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng chủ trì cuộc họp Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực”.
23. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI, Nxb. Sự thật, H.1987, tr.29.
24. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2011, tr.65.
25. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tập 1, tr. 96-97.
26. Nguyễn Phú Trọng: Quyết tâm ngăn chặn và đẩy lùi tham nhũng, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2019, tr.80.
27. Nguyễn Phú Trọng: Quyết tâm ngăn chặn và đẩy lùi tham nhũng, Sđd, tr.116-117.
28. Nguyễn Phú Trọng: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2022, tr. 36-37.



# Đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế với sự phát triển đội ngũ doanh nhân Việt Nam hiện nay

NGUYỄN SỸ TRUNG\*

**Tóm tắt:** Đội ngũ doanh nhân Việt Nam là những người quản lý trong các doanh nghiệp sản xuất và dịch vụ ở các thành phần kinh tế khác nhau, lực lượng này có vai trò quan trọng trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Quá trình thực hiện đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế ở Việt Nam hiện nay là môi trường thuận lợi để đội ngũ doanh nhân Việt Nam trưởng thành, phát triển lớn mạnh, đảm đương vai trò trụ cột, động lực cơ bản của nền kinh tế đất nước, thực hiện khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

**Summary:** Vietnam's entrepreneurial team consists of managers in manufacturing and service enterprises across various economic sectors, playing a crucial role in the country's industrialization and modernization. The ongoing process of innovating the economic growth model in Vietnam provides a favorable environment for the growth and development of the Vietnamese entrepreneurial team. They serve as pillars and fundamental driving forces of the national economy, realizing the aspirations for the country's prosperous and happy development.

*Từ khóa:* Kinh tế; đổi mới; mô hình tăng trưởng; phát triển đội ngũ doanh nhân; Việt Nam.

*Keywords:* Economy; innovation; growth model; entrepreneurial team development; Vietnam.

*Nhận bài:* 26/3/2024; *Sửa chữa:* 28/3/2024; *Duyệt đăng:* 3/4/2024.

## Đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế và yêu cầu phát triển đội ngũ doanh nhân Việt Nam hiện nay

Đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế ở Việt Nam hiện nay là sự thay đổi cách thức vận hành nền kinh tế theo chiều hướng tiến bộ. Đó là việc xác lập khung khổ chung, hay mô thức chung định hướng vận hành nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, trên cơ sở tối ưu hóa các nguồn lực của đất nước với một cơ cấu kinh tế hợp lý, hiệu quả, hiện đại, nhằm đạt tốc độ tăng trưởng kinh tế cao theo hướng phát triển bền vững.

Ở nước ta chủ trương đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế đã được Đảng ta nêu ra ở Đại hội lần thứ XI và được bổ sung phát triển ở các kỳ Đại hội XII và XIII. Trong

Đại hội lần thứ XII Đảng ta đã chỉ rõ: “Đổi mới mô hình tăng trưởng trong thời gian tới kết hợp có hiệu quả phát triển chiều rộng với chiều sâu, chú trọng phát triển chiều sâu, nâng cao chất lượng tăng trưởng và sức cạnh tranh trên cơ sở nâng cao năng suất lao động, ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ, đổi mới và sáng tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát huy lợi thế so sánh và chủ động hội nhập quốc tế, phát triển nhanh và bền vững”<sup>1</sup>.

Từ sau Đại hội Đảng lần thứ XII (2016) đến nay, quá trình thực hiện đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế của đất nước được thực hiện quyết liệt, nhờ vậy bước đầu đã đạt được những thành tựu rất quan trọng, làm tiền đề để tiếp tục đổi mới trong thời gian tới. Mô hình tăng trưởng dần chuyển dịch từ chiều rộng sang chiều sâu, chất lượng tăng trưởng được nâng cao, giảm dần sự phụ thuộc vào

\* Phó Giáo sư, Tiến sĩ, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

khai thác tài nguyên thiên nhiên, xuất khẩu thô, lao động nhân công giá rẻ, từng bước chuyển sang dựa vào ứng dụng khoa học, công nghệ, công nghiệp chế biến, chế tạo chiếm tỉ trọng ngày càng cao, trong khi ngành khai khoáng có xu hướng giảm... Cùng với việc cơ cấu lại nền kinh tế và thực hiện ba đột phá chiến lược; năng suất, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế có bước cải thiện, bảo đảm hài hòa hơn giữa tăng trưởng kinh tế với tiến bộ và công bằng xã hội, bảo vệ tài nguyên và môi trường...

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đó thì mô hình tăng trưởng kinh tế cũng đang bộc lộ hạn chế, như: Nền kinh tế phát triển chưa thật vững chắc, năng suất lao động chậm được cải thiện, đóng góp của các nhân tố tổng hợp vào tăng trưởng kinh tế còn thấp. Đại hội XIII của Đảng (2021) chỉ rõ: “Hoàn thiện thể chế đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế; công nghiệp hóa, hiện đại hóa còn chậm, chưa tạo được chuyển biến căn bản về mô hình tăng trưởng; năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế chưa cao”<sup>2</sup>.

Đứng trước thực tiễn đó, Đại hội XIII của Đảng yêu cầu: “Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ mô hình tăng trưởng kinh tế, chuyển mạnh nền kinh tế sang mô hình tăng trưởng dựa trên năng suất, tiến bộ khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, nhân lực chất lượng cao, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế”<sup>3</sup>. Đây là quan điểm mang tính định hướng chiến lược lâu dài của Đảng ta về đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế Việt Nam.

Việc đổi mới mô hình tăng trưởng của nước ta là nhằm nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động và sức cạnh tranh, phát triển nhanh và bền vững toàn diện kinh tế, xã hội và môi trường. Không thúc đẩy tăng trưởng bằng mọi giá, gây tác động xấu. Đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng chú trọng và dựa nhiều hơn vào các nhân tố thúc đẩy tăng năng suất lao động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực và thành tựu khoa học - công nghệ của nhân loại, mọi tiềm năng, lợi thế của các ngành, lĩnh vực, các địa phương và cả nước.

Tuỳ theo tình hình thực tế mà kết hợp hợp lý giữa tăng trưởng theo chiều rộng và chiều sâu. Chuyển dần sang tăng trưởng dựa vào cả đầu tư, xuất khẩu và thị trường trong nước, dựa vào tăng năng suất, chất lượng lao động, ứng dụng khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo. Khai thác và phát huy tối đa nội lực kết hợp với thu hút và sử dụng hiệu quả ngoại lực.

Đổi mới mô hình tăng trưởng gắn kết chặt chẽ với thực hiện ba đột phá chiến lược, cơ cấu lại nền kinh tế. Cơ cấu lại nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới, cơ cấu lại đầu tư công, cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước; cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng, cơ cấu lại ngân sách nhà nước và nợ công, cơ cấu lại các đơn vị sự nghiệp công.

Đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng kinh tế là nhiệm vụ cơ bản, trọng yếu, có ý

nghĩa quyết định đối với việc thực hiện mục tiêu phát triển nhanh và bền vững đất nước trong giai đoạn hiện nay. Do đó, đòi hỏi các cấp uỷ đảng, chính quyền phải kiên trì, kiên quyết lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện. Toàn hệ thống chính trị và toàn dân, trong đó đội ngũ doanh nhân, doanh nghiệp là lực lượng tiên phong, đi đầu trong thực hiện nhiệm vụ và mục tiêu to lớn này. Muốn vậy, đòi hỏi đội ngũ doanh nhân với những phẩm chất đặc biệt, đã được tôi luyện, kinh qua thực tiễn trong các hoạt động kinh tế trong nước và quốc tế gần 40 năm đổi mới đất nước cần chủ động, sáng tạo, tích cực tham gia và có nhiều đóng góp to lớn hơn nữa để hiện thực hóa nhiệm vụ đổi mới mô hình tăng trưởng, đóng góp thực chất cho sự phát triển của đất nước trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

### **Thực trạng phát triển đội ngũ doanh nhân Việt Nam trong quá trình đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế hiện nay**

Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 9/12/2011 của Bộ Chính trị nhấn mạnh: “Đội ngũ doanh nhân là lực lượng có vai trò quan trọng trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Xây dựng đội ngũ doanh nhân lớn mạnh, có năng lực, trình độ và phẩm chất, uy tín cao, sẽ góp phần tích cực nâng cao chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh, phát triển nhanh, bền vững và bảo đảm độc lập, tự chủ của nền kinh tế”<sup>4</sup>. Tại Đại hội XII (2016) Đảng ta nêu rõ: “Xây dựng và phát triển đội ngũ doanh nhân lớn mạnh cả về số lượng và chất lượng, có trình độ quản lý, kinh doanh giỏi, có đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội cao. Phát huy tiềm năng và vai trò tích cực, sáng tạo của đội ngũ doanh nhân. Có cơ chế, chính sách bảo đảm quyền lợi của đội ngũ doanh nhân. Tôn vinh những doanh nhân có nhiều đóng góp cho sự nghiệp phát triển đất nước”<sup>5</sup>. Tiếp tục khẳng định vai trò to lớn của đội ngũ doanh nhân trong bối cảnh mới hiện nay, ngày 10/10/2023 Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 41-NQ/TW về xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân Việt Nam trong thời kỳ mới, trong đó chỉ rõ: “Đội ngũ doanh nhân có vị trí, vai trò quan trọng, là một trong những lực lượng nòng cốt góp phần đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và hội nhập quốc tế; xây dựng và phát triển nền kinh tế độc lập, tự chủ, bảo đảm quốc phòng, an ninh”. Đồng thời đặt ra yêu cầu: “Xây dựng, tôn vinh, cổ vũ đội ngũ doanh nhân lớn mạnh, có tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc, khát vọng cống hiến, thượng tôn pháp luật, góp phần phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc”<sup>6</sup>.

Trong quá trình thực hiện đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế, Đảng và Nhà nước đã có nhiều chủ trương, chính sách khuyến khích phát triển doanh nghiệp, xây dựng, phát triển đội ngũ doanh nhân phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước. Nhờ đó, nhận thức về vai trò của đội ngũ doanh nhân có chuyển biến tích cực, nhiều

cấp ủy đảng, chính quyền địa phương thường xuyên quan tâm đến sự phát triển của doanh nghiệp, đội ngũ doanh nhân, hướng hoạt động của doanh nghiệp, doanh nhân vào mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và đất nước. Trong thời gian qua, đội ngũ doanh nhân nước ta có sự trưởng thành phát triển vượt bậc cả về số lượng, cơ cấu và chất lượng, ngày càng đóng vai trò trụ cột, động lực cơ bản cho phát triển nhanh và bền vững của nền kinh tế, cụ thể là:

Trong gần 40 năm đổi mới đất nước vừa qua, đặc biệt là từ khi triển khai thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TW ngày 1/11/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XII “Về một số chủ trương, chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế”. Đến nay, đội ngũ doanh nhân có sự gia tăng nhanh chóng gắn với sự phát triển của doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp khu vực tư nhân. Tính đến ngày 31/12/2022, cả nước có 895.876 doanh nghiệp 7; trong năm 2023, cả nước có 217,7 nghìn doanh nghiệp đăng ký thành lập mới và quay trở lại hoạt động, tăng 4,5% so với năm trước; quý I/2024, cả nước có 59,9 nghìn doanh nghiệp đăng ký thành lập mới và quay trở lại hoạt động, tăng 5,1% so với cùng kỳ năm trước; bình quân một tháng có gần 20 nghìn doanh nghiệp thành lập mới và quay trở lại hoạt động. Khu vực doanh nghiệp đã đóng góp trên 60% GDP, khoảng 70% thu ngân sách nhà nước, thu hút hàng chục triệu lao động. Đội ngũ doanh nhân Việt Nam ngày càng thành công trên con đường kinh doanh, làm giàu cho doanh nghiệp và cho đất nước. Cùng với quá trình đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế trong những năm qua, ở Việt Nam đã xuất hiện một thế hệ doanh nhân mới có năng lực đổi mới sáng tạo, tinh thần khởi nghiệp và khát vọng làm giàu cho đất nước, vươn ra thế giới, khẳng định giá trị thương hiệu toàn cầu.

Chính yêu cầu của đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng kinh tế dẫn chuyển dịch từ chiều rộng sang chiều sâu, chất lượng tăng trưởng được nâng cao, giảm dần sự phụ thuộc vào khai thác tài nguyên thiên nhiên, xuất khẩu thô, lao động nhân công giá rẻ, từng bước chuyển sang dựa vào ứng dụng khoa học, công nghệ trong thời gian qua, đã tạo ra cho đội ngũ doanh nhân nước ta tính chủ động, sáng tạo, tích cực trong các hoạt động kinh tế của doanh nghiệp. Điều này đã được thể hiện rõ ở việc nhiều doanh nhân đã không ngừng học hỏi để nâng cao tri thức, năng lực tiếp thu cái mới, tính năng động và quyết đoán, khả năng hội nhập toàn cầu. Có thể thấy, phần lớn doanh nhân trẻ đều thành công ở các lĩnh vực kinh tế sáng tạo, kinh tế xanh, kinh tế chia sẻ, kinh tế số và đầu tư khởi nghiệp.

Quá trình thực hiện đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế ở Việt Nam thời gian qua được coi là tiền đề quan trọng để đưa đến sự ra đời và phát triển một lực lượng doanh

nhân trẻ hùng hậu. Đó là những người có tuổi đời dưới 30, là lãnh đạo, quản lý, hoạt động nghiệp vụ kinh doanh của các doanh nghiệp, hộ gia đình. Doanh nhân trẻ là những người được có năng lực chuyên môn, tự lập, tự chủ, dám nghĩ, dám làm, có khát vọng làm giàu, đương đầu với khó khăn thử thách, chấp nhận rủi ro, có trách nhiệm với xã hội, cộng đồng, bản thân và gia đình. Những doanh nhân, doanh nghiệp trẻ thành đạt là tấm gương phấn đấu, là mục tiêu và khát vọng của nhiều thanh niên hiện nay. Lực lượng doanh nhân trẻ có vai trò quan trọng trong giải phóng lực lượng sản xuất, phát triển kinh tế và hội nhập quốc tế. Với vai trò lãnh đạo, quản lý doanh nghiệp và các hình thức tổ chức kinh doanh thuộc các thành phần kinh tế, doanh nhân trẻ là lực lượng đóng vai trò chủ yếu trong huy động các nguồn lực sản xuất, tạo ra sản phẩm hàng hóa, dịch vụ cho xã hội, thúc đẩy tăng trưởng và phát triển kinh tế - xã hội đất nước.

Theo định hướng đổi mới mô hình tăng trưởng của nước ta thì mục tiêu phát triển kinh tế là không thúc đẩy tăng trưởng bằng mọi giá, phát triển kinh tế phải đảm bảo hài hòa giữa phát triển nhanh và bền vững toàn diện kinh tế, xã hội và môi trường. Điều đó đã tác động mạnh mẽ đến sự thay đổi căn bản trong suy nghĩ, trách nhiệm và hành động của đội ngũ doanh nhân nước ta. Đội ngũ doanh nhân đang ngày càng thể hiện là lực lượng quan trọng trong việc phát huy truyền thống yêu nước, trách nhiệm công dân, tham gia ngày càng nhiều vào các hoạt động chính trị xã hội, đóng góp thiết thực cho công cuộc phát triển của đất nước. Vai trò của đội ngũ doanh nhân trong Quốc hội và tổ chức đoàn thể xã hội ngày càng tăng. Doanh nhân tham gia tích cực cho phát triển sự nghiệp y tế, giáo dục, văn hóa thể thao, đóng góp quan trọng trong các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, xóa đói giảm nghèo, các hoạt động từ thiện khác.

Bên cạnh đó, đội ngũ doanh nhân Việt Nam hiện nay đang góp phần tích cực phát huy giá trị yêu nước lên tầm cao mới bằng chính tri thức, sự nhạy bén và quyết tâm “dấn thân” vào những lĩnh vực kinh doanh có tính đột phá, sáng tạo. Đội ngũ doanh nhân Việt Nam không chỉ có ý chí làm giàu, mà còn có khát vọng sớm đưa Việt Nam trở thành quốc gia hùng cường, có nền kinh tế phát triển, thu nhập cao vào năm 2045, đúng dịp kỷ niệm 100 năm thành lập nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Những việc làm thiết thực gần đây như phong trào “Doanh nhân hiến kế, mỗi doanh nghiệp, doanh nhân một sáng kiến”, Diễn đàn Doanh nhân “Việt Nam 2045 - Khát vọng hùng cường và sứ mệnh doanh nhân”... là những minh chứng đầy thuyết phục cho khát vọng đó.

Bên cạnh những thành tựu nổi bật nêu trên, vẫn còn tồn tại nhiều hạn chế, yếu kém về phát triển đội ngũ doanh nhân Việt Nam trong quá trình đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế thời gian qua, cụ thể như:



Mặc dù quá trình đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế của nước ta thời gian qua diễn ra rất mạnh mẽ, sâu rộng và đạt được kết quả tích cực, đặc biệt là từ sau Nghị quyết số 05-NQ/TW ngày 1/11/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, nhưng sự phát triển về số lượng doanh nhân của chúng ta đang có xu hướng chững lại, chưa tương xứng với sự phát triển kinh tế của đất nước.

Ngoài ra còn thấy rõ, số lượng thương hiệu toàn cầu của Việt Nam còn khá khiêm tốn so với các nước phát triển, 98% doanh nghiệp có quy mô nhỏ và vừa, thậm chí siêu nhỏ, năng lực cạnh tranh còn hạn chế, sự kết nối giữa các doanh nghiệp còn khá lỏng lẻo, sức mạnh cộng đồng của đội ngũ doanh nhân chưa cao... Nguyên nhân là do chúng ta là nền kinh đang phát triển, quá trình hội nhập quốc tế chưa lâu, việc đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế mới diễn ra một thời gian ngắn. Điều này đã được Đảng ta nêu rõ: “sự phát triển đội ngũ doanh nhân chưa đáp ứng yêu cầu của thời kỳ mới; phần lớn doanh nghiệp có quy mô nhỏ, sức cạnh tranh, hiệu quả hoạt động, năng lực kinh doanh, kỹ năng quản trị còn hạn chế; số doanh nghiệp quy mô lớn, có năng lực dẫn dắt các chuỗi cung ứng còn ít; tính liên kết, hợp tác, khả năng tận dụng cơ hội từ hội nhập kinh tế quốc tế và Cách mạng công nghiệp lần thứ tư còn yếu”<sup>8</sup>.

Trước yêu cầu mới của quá trình đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế hiện nay, đội ngũ doanh nhân Việt Nam đang bộc lộ không ít hạn chế, bất cập, nhất là về kiến thức chuyên môn trong sản xuất, kinh doanh, văn hóa doanh nghiệp, sự am hiểu pháp luật và năng lực kinh doanh, kinh nghiệm quản lý, khả năng cạnh tranh và hội nhập còn yếu, chưa theo kịp quá trình phát triển nhanh chóng của nền kinh tế. Đội ngũ doanh nhân, nhất là doanh nhân trẻ còn thiếu kỹ năng, kinh nghiệm, còn một bộ phận không nhỏ doanh nhân trẻ chưa được đào tạo bài bản, chưa có bề dày kinh nghiệm thương trường, thiếu tầm nhìn chiến lược dài hạn trong kinh doanh. Nhiều doanh nhân trẻ thiếu kiến thức về pháp luật, nhất là pháp luật kinh doanh quốc tế, thiếu năng lực quản trị doanh nghiệp, dẫn đến bị động trong cạnh tranh và hội nhập, đặc biệt kỹ năng mềm, kỹ năng quan hệ, giao tiếp xã hội... Ngoài ra, “một bộ phận doanh nhân đạo đức, văn hoá kinh doanh, ý thức chấp hành pháp luật, trách nhiệm xã hội, tinh thần dân tộc chưa cao, còn vi phạm pháp luật, cấu kết với cán bộ suy thoái, chạy theo lợi ích cá nhân, gây thiệt hại cho Nhà nước, làm giảm sút niềm tin của Nhân dân”<sup>9</sup>.

Trong bối cảnh đổi mới mạnh mẽ mô hình tăng trưởng, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế hiện nay, doanh nhân Việt Nam đang đối diện với sự cạnh tranh đầy khốc liệt. Do đó, nếu doanh nhân không có đủ bản lĩnh, đủ tri thức, đủ kinh nghiệm sẽ không thể vượt qua những khó khăn, thử

thách, thậm chí là những thất bại. Chấp nhận cạnh tranh và dùng cảm đương đầu với cạnh tranh mới chính là tiền đề giúp đội ngũ doanh nhân Việt Nam thành công trên con đường sự nghiệp.

Quá trình đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế hiện nay đang dần chuyển dịch từ chiều rộng sang chiều sâu, chất lượng tăng trưởng được nâng cao, giảm dần sự phụ thuộc vào khai thác tài nguyên thiên nhiên, xuất khẩu thô, lao động nhân công giá rẻ và mở rộng tín dụng, từng bước chuyển sang dựa vào ứng dụng mạnh mẽ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Điều này đòi hỏi đội ngũ doanh nhân Việt Nam phải luôn nhanh nhạy, kịp thời thay đổi, tiếp cận và vận hành doanh nghiệp theo hướng hiện đại. Đây thực sự là thách thức cho đội ngũ doanh nhân, nếu thiếu sự nhạy bén với công nghệ mới, không chủ động tiếp thu, tiếp cận đúng lúc và kịp thời công nghệ mới họ sẽ không thể tạo sức mạnh cho doanh nghiệp vượt qua khó khăn, phát triển bền vững.

Tuy nhiên, đây là những hạn chế khó tránh khỏi đối với đội ngũ doanh nhân còn khá non trẻ đang trong quá trình vươn mình để phát triển. Bằng những phẩm chất và thành quả đạt được, đội ngũ doanh nhân Việt Nam thế hệ mới chắc chắn sẽ phát triển mạnh, đảm đương vai trò trụ cột, là động lực cơ bản cho sự phát triển phồn vinh của Việt Nam trong thời gian tới.

## Những giải pháp phát triển đội ngũ doanh nhân Việt Nam trong quá trình đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế hiện nay

Nhằm khắc phục những tồn tại, hạn chế, trong thời gian tới việc phát triển đội ngũ doanh nhân đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế và đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế, của đất nước hiện nay, cần tiếp tục thực hiện ba đột phá chiến lược, xây dựng và ban hành các chính sách hỗ trợ, tạo điều kiện để các doanh nhân thuộc mọi thành phần kinh tế tiếp cận bình đẳng các nguồn lực phát triển. Chính vì vậy, tại Đại hội XIII (2021) Đảng ta đã khẳng định: “Phát triển đội ngũ doanh nhân lớn mạnh cả về số lượng và chất lượng, có tinh thần cống hiến cho dân tộc, có chuẩn mực đạo đức tiến bộ và trình độ quản trị doanh nghiệp giỏi. Tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nhân khởi nghiệp sáng tạo, kinh doanh lành mạnh, cống hiến tài năng. Khuyến khích doanh nhân thực hiện trách nhiệm xã hội và tham gia phát triển xã hội. Tôn vinh, khen thưởng kịp thời, xứng đáng những doanh nhân có nhiều đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”<sup>10</sup>. Đặc biệt là Nghị quyết số 41-NQ/TW ngày 10/10/2023 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân Việt Nam trong thời kỳ mới đã vạch ra mục

tiêu tổng quát: “Phát triển đội ngũ doanh nhân lớn mạnh về số lượng, chất lượng, cơ cấu hợp lý, có tầm nhìn, trí tuệ, đạo đức, tinh thần kinh doanh, làm giàu chính đáng, năng động, sáng tạo, năng lực quản trị tiên tiến, tuân thủ pháp luật, có đạo đức, văn hoá kinh doanh mang bản sắc dân tộc; có trách nhiệm xã hội, ý thức bảo vệ môi trường, đóng góp xứng đáng cho các mục tiêu phát triển đất nước”<sup>11</sup>. Để phát triển đội ngũ doanh nhân trong quá trình đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế hiện nay cần tập trung thực hiện các giải pháp sau:

*Một là*, để phát triển đội ngũ doanh nhân trong quá trình đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế hiện nay cần chú trọng hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, xác định rõ các định hướng và quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, có các chính sách hỗ trợ, tạo điều kiện để các doanh nhân thuộc mọi thành phần kinh tế tiếp cận bình đẳng các nguồn lực phát triển. Hoàn thiện pháp luật về sở hữu, quyền kinh doanh, tạo lập môi trường pháp lý cho cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng, xóa bỏ đặc quyền và độc quyền kinh doanh. Tiếp tục cải cách hành chính, bảo đảm các cơ quan và người thi hành công vụ hỗ trợ, đồng hành cùng doanh nhân. Xây dựng và thực hiện tốt cơ chế đối thoại, tham vấn ý kiến của doanh nhân trong quá trình ban hành và tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật.

*Hai là*, trong quá trình đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế hiện nay cần xây dựng và ban hành các chính sách, biện pháp hỗ trợ doanh nhân tham gia khu vực kinh doanh chính thức, mở rộng quy mô, nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp, chú trọng phát triển doanh nhân ở khu vực nông thôn. Có chính sách thu hút mạnh mẽ các nguồn lực trong xã hội. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cải thiện chất lượng môi trường kinh doanh, thu hút đầu tư vốn. Khuyến khích và tạo thuận lợi, hỗ trợ doanh nhân khởi nghiệp, đổi mới, sáng tạo, phát triển doanh nghiệp.

*Ba là*, để phát triển đội ngũ doanh nhân trong quá trình đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế hiện nay cần đẩy mạnh công tác đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ doanh nhân nhằm khắc phục những hạn chế, yếu kém của

doanh nhân, nhất là doanh nhân trẻ về kiến thức, kỹ năng kinh nghiệm... Đổi mới nội dung chương trình và phương pháp đào tạo về kinh tế và quản trị kinh doanh ở các trường đại học, cao đẳng. Chú trọng giáo dục đạo đức, ý thức trách nhiệm, sự trung thực, tinh thần hợp tác, ý thức dân tộc, ý thức cộng đồng của doanh nhân. Giáo dục văn hóa kinh doanh và trách nhiệm xã hội của doanh nhân, xây dựng quan hệ lao động hài hòa, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

*Bốn là*, trong bối cảnh đổi mới mạnh mẽ mô hình tăng trưởng, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế hiện nay cần tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với sự nghiệp phát triển đội ngũ doanh nhân. Xây dựng và triển khai thực hiện chiến lược phát triển đội ngũ doanh nhân gắn với yêu cầu của thực tiễn công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Thể chế hóa đường lối chính sách đối với doanh nhân của Đảng bằng các chương trình hành động cụ thể, thiết thực.

*Năm là*, bản thân mỗi doanh nhân cũng phải chủ động, tích cực trang bị đầy đủ các kiến thức về tài chính kế toán, quản trị doanh nghiệp, quản lý nhân sự, hiểu biết về kinh tế pháp luật, văn hóa xã hội, văn hóa doanh nghiệp... Thường xuyên cập nhật những kiến thức mới, trau dồi những kỹ năng cần thiết để có đủ sức “đứng vững” và nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường để đáp ứng yêu cầu của quá trình đổi mới mô hình tăng trưởng, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế hiện nay.

Đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế có ý nghĩa quan trọng đối với sự phát triển nền kinh tế Việt Nam trong giai đoạn hiện nay. Để hoàn thành tốt nhiệm vụ quan trọng đó chúng ta cần phải xây dựng và phát triển được một đội ngũ doanh nhân lớn mạnh, có đủ năng lực, trình độ để lãnh đạo, điều hành doanh nghiệp có sức cạnh tranh cao, có tinh thần dân tộc, có ý chí tự cường, có trách nhiệm xã hội, liên kết chặt chẽ và tham gia hiệu quả vào các chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị toàn cầu... nhằm góp phần thực hiện mục tiêu: Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. ❖

## Chú thích:

- 1,5. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2016, tr. 87, 162.
- 2,3,10. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tập I, tr. 80, 120-121, 167-168.
4. Bộ Chính trị: Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 9/12/2011 về xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân Việt Nam trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, Hà Nội, 2011.
- 6,8,9,11. Bộ Chính trị: Nghị quyết số 41-NQ/TW ngày 10/10/2023 về xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân Việt Nam trong thời kỳ mới.
7. Tổng cục Thống kê: Doanh nghiệp đang hoạt động tại thời điểm 31/12/2022.

# Một số vấn đề lý luận về hoạt động giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam bằng hình thức nghiên cứu, xem xét văn bản của cơ quan có thẩm quyền

NGUYỄN QUANG MINH\*

**Tóm tắt:** Hoạt động giám sát bằng hình thức "nghiên cứu, xem xét văn bản của cơ quan có thẩm quyền liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân"; (sau đây gọi tắt là giám sát văn bản) là việc Mặt trận Tổ quốc các cấp thực hiện xem xét, đánh giá văn bản đang có hiệu lực pháp luật, do các cơ quan có thẩm quyền ban hành theo các tiêu chí, yêu cầu và các thủ tục, quy trình do pháp luật quy định để phát hiện, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành văn bản mới, nhằm khắc phục những hạn chế của văn bản được nghiên cứu, xem xét. Giám sát văn bản cũng là hình thức, biện pháp có ý nghĩa đặc biệt quan trọng để Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên thực hiện trách nhiệm trong việc đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân như quy định tại Hiến pháp và Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

**Summary:** Supervision activities through the form of "researching and reviewing documents of competent agencies related to the legitimate rights and interests of the People" (hereinafter referred to as document supervision) involve the review and evaluation of legally effective documents by levels of the Vietnam Fatherland Front, issued by competent agencies according to criteria, requirements, and procedures prescribed by law to detect and propose competent agencies to amend, supplement or promulgate new documents, in order to address limitations of the documents under review. Document supervision is also a particularly important means for the Vietnam Fatherland Front and its member organizations to fulfill their responsibilities in representing and safeguarding the legitimate rights and interests of the People as stipulated in the Constitution and the Law on the Vietnam Fatherland Front.

*Từ khóa:* Giám sát; giám sát văn bản; nghiên cứu; lý luận; Nhân dân; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

*Keywords:* Supervision; document supervision; research; theory; the People; the Vietnam Fatherland Front.

*Nhận bài:* 18/3/2024; *Sửa chữa:* 25/3/2024; *Duyệt đăng:* 29/3/2024.

**H**oạt động giám sát bằng hình thức "Nghiên cứu, xem xét văn bản của cơ quan có thẩm quyền liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân" là hình thức giám sát mới của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và là một trong ba hình thức

giám sát lần đầu tiên được quy định tại Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam năm 2015 (Khoản 1 Điều 27).

Cho đến nay, không chỉ là một trong những hình thức giám sát chưa được tổ chức thực hiện nhiều trên thực tế mà dưới góc độ nghiên cứu khoa học, hình thức giám sát

\* Tiến sĩ, Cơ quan Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.





*Đại biểu tại Hội nghị sơ kết 5 năm thực hiện Quy chế phối hợp công tác số 02/QC-UBTVQH14-MTTQVN ngày 24/3/2018 giữa Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.*

ẢNH: QUANG VINH

văn bản này của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cũng là vấn đề có rất ít nghiên cứu khoa học đề cập tới<sup>1</sup>. Do vậy, nhận thức về hình thức giám sát này hiện nay nhìn chung còn rất hạn chế, còn tình trạng chưa hiểu rõ về giám sát văn bản, đồng nhất hình thức giám sát văn bản này với các hình thức giám sát việc thực hiện văn bản. Vì vậy, việc nghiên cứu, từng bước làm sáng tỏ những vấn đề lý luận về hình thức giám sát văn bản của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là rất cần thiết.

## Khái niệm

Đến nay, mặc dù Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam - văn bản quy phạm pháp luật đầu tiên quy định về hình thức giám sát văn bản của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã được ban hành gần 10 năm nhưng chưa có quy định pháp luật nào đưa ra định nghĩa về hình thức giám sát này. Qua nghiên cứu các quy định về giám sát nói chung, giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam nói riêng và cụ thể nhất là các quy định và thực tiễn thực hiện giám sát văn bản

của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam những năm qua, bước đầu có thể hiểu sơ bộ về giám sát văn bản của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam như sau:

Giám sát văn bản của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là việc các cơ quan có thẩm quyền của Mặt trận tổ chức nghiên cứu, xem xét văn bản do cơ quan có thẩm quyền ban hành nhằm xem xét, đánh giá văn bản theo các tiêu chí, yêu cầu do pháp luật quy định, nhất là về những hạn chế của văn bản để đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý nhằm khắc phục những hạn chế của văn bản.

Hình thức giám sát văn bản của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cần thiết được sử dụng khi trên thực tế có những văn bản đã được cơ quan có thẩm quyền ban hành nhưng có những dấu hiệu cho thấy còn có những hạn chế, đã hoặc có khả năng gây ảnh hưởng tới các quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân, ảnh hưởng tới các quyền và trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên Mặt trận.

### Về chủ thể thực hiện giám sát

Theo quy định của Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật, chủ thể có quyền thực hiện giám sát văn bản gồm:

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp: Chủ trì giám sát các văn bản do các cơ quan nhà nước ban hành có liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân, quyền và trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Các tổ chức chính trị - xã hội: Chủ trì giám sát các văn bản do các cơ quan nhà nước ban hành có liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên, quyền và trách nhiệm của tổ chức mình theo đề nghị của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hoặc theo quy định của pháp luật.

Các tổ chức thành viên khác của Mặt trận: Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cùng cấp thực hiện giám sát đối với các văn bản do các cơ quan nhà nước ban hành có liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên, quyền và trách nhiệm của tổ chức mình.

### Về chủ thể ban hành văn bản được giám sát

Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Nghị quyết liên tịch số 403/2017/NQLT-UBTVQH14-CP-ĐCTUBTWMTTQVN ngày 15/6/2017 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ và Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quy định chi tiết các hình thức giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (sau đây gọi tắt là Nghị quyết liên tịch số 403) không có quy định cụ thể về các cơ quan có văn bản được giám sát. Tuy nhiên, theo tinh thần các quy định tại các văn bản này cũng như qua thực tiễn thi hành, có thể thấy phạm vi các cơ quan có văn bản chịu sự giám sát là rất rộng, bao gồm mọi cơ quan thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp<sup>2</sup>. Ngoài ra, theo Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội<sup>3</sup> thì chủ thể được Mặt trận Tổ quốc giám sát văn bản còn bao gồm cả các cơ quan, tổ chức Đảng ở các cấp.

Căn cứ vào vai trò, trách nhiệm của từng chủ thể trong quá trình ban hành các văn bản, có thể xếp các chủ thể này theo ba nhóm chính sau: a) Nhóm cơ quan, tổ chức chủ trì soạn thảo dự thảo văn bản; b) Nhóm cơ quan, tổ chức chịu trách nhiệm xây dựng và trình dự thảo văn bản để cơ quan có thẩm quyền ban hành; c) Nhóm cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản...

Ngoài ra, có các cơ quan, tổ chức khác có liên quan đến việc ban hành, thực hiện văn bản thuộc đối tượng

giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, như: các cơ quan cấp trên trực tiếp của cơ quan chủ trì soạn thảo, xây dựng văn bản; cơ quan trình hoặc ban hành văn bản; các cơ quan kiểm tra, giám sát văn bản; các cơ quan, tổ chức, cá nhân là đối tượng tác động, đối tượng thi hành, thực hiện văn bản... Tùy từng loại chủ thể có liên quan đến quá trình ban hành, thực hiện văn bản được giám sát mà có những quyền và trách nhiệm khác nhau trong quy trình Mặt trận Tổ quốc Việt Nam giám sát văn bản của cơ quan có thẩm quyền.

### Về văn bản được giám sát

Điều 4 của Nghị quyết liên tịch số 403 quy định về văn bản được nghiên cứu, xem xét là "các loại văn bản thực hiện chính sách, pháp luật của cơ quan có thẩm quyền liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân". Quy định này mang tính nguyên tắc, định hướng chung nên chưa cụ thể, chưa đủ xác định rõ thế nào là văn bản thuộc đối tượng, phạm vi giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Tại Thông tri số 23/TTr-MTTW-BTT ngày 21/7/2017 của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Hướng dẫn quy trình giám sát và quy trình phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã chỉ rõ hơn về các loại văn bản được giám sát, gồm: Văn bản quy phạm pháp luật; Quyết định hành chính; Bản án, quyết định, kết luận, cáo trạng trong hoạt động tố tụng; Các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình kinh tế - xã hội, dự án, đề án của cơ quan nhà nước...

Như vậy, theo quy định và hướng dẫn hiện nay, phạm vi văn bản được giám sát là rất rộng, cả về thể thức văn bản và nội dung văn bản. Hầu như mọi thể thức văn bản và nội dung văn bản do các cơ quan nhà nước ban hành đều có thể được coi là "văn bản thực hiện chính sách, pháp luật của cơ quan có thẩm quyền liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân" để giám sát. Đây là vấn đề cũng cần phải được rà soát, đánh giá lại để phù hợp hơn với chức năng, nhiệm vụ và điều kiện thực tiễn, vừa bảo đảm tính thống nhất trong quy định về giám sát của các văn bản trong hệ thống pháp luật, vừa phân định rõ đối tượng văn bản được giám sát theo tính chất văn bản và lĩnh vực hoạt động nhà nước.

### Nội dung giám sát

Hiện nay, nội dung giám sát văn bản của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền gồm những nội dung cụ thể nào chưa được quy định rõ. Vì vậy, trong thời gian qua, hoạt động giám sát này của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tập trung vào giám sát những vấn đề được cho là có dấu hiệu chưa phù hợp với Hiến pháp, pháp luật và thực tiễn của văn bản được giám sát.

Xuất phát từ tính chất, mục đích, nguyên tắc, nội dung hoạt động giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã được Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quy định<sup>4</sup>, nội dung giám sát văn bản của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cần tập trung vào những chính sách, những quy định có dấu hiệu vi hiến, vi phạm pháp luật hoặc không phù hợp với thực tế, có thể xâm hại đến quyền, lợi ích chính đáng của Nhân dân trong văn bản được giám sát. Đồng thời, để phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã được Hiến pháp quy định, những chính sách, quy định liên quan đến những vấn đề lớn của quốc gia, dân tộc như thể chế, bộ máy nhà nước, vấn đề đoàn kết các dân tộc, tôn giáo... cũng phải được Mặt trận quan tâm theo dõi và giám sát khi có dấu hiệu vi phạm.

### Ý nghĩa của hoạt động giám sát văn bản

*Một là*, văn bản của cơ quan có thẩm quyền ban hành là sản phẩm của hoạt động công vụ do cơ quan có thẩm quyền ban hành theo quy định của pháp luật nhằm thực thi quyền và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân. Do vậy, giám sát văn bản chính là giám sát hoạt động và kết quả hoạt động của cơ quan có thẩm quyền và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc xây dựng, ban hành văn bản. Qua giám sát văn bản đánh giá được việc thực hiện thẩm quyền, trách nhiệm, mức độ bảo đảm tiến độ, chất lượng và hiệu quả hoạt động xây dựng, ban hành văn bản của cơ quan, tổ chức, cá nhân trên cơ sở các yêu cầu, đòi hỏi của xã hội, của Nhân dân và của quản lý nhà nước. Điều này khác với việc giám sát hoạt động tổ chức thi hành và thực hiện các quy định thuộc văn bản đó của các cơ quan, tổ chức, cá nhân<sup>5</sup>.

*Hai là*, văn bản của cơ quan có thẩm quyền ban hành là sản phẩm có tác động rất lớn đến xã hội, nhất là những văn bản có liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân. Do vậy, giám sát văn

bản cũng là hình thức, biện pháp có ý nghĩa đặc biệt quan trọng để Mặt trận Tổ quốc và các thành viên Mặt trận thực hiện trách nhiệm của mình trong việc đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân theo quy định tại Hiến pháp và Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

*Ba là*, nếu việc thực hiện các hình thức giám sát khác của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam<sup>6</sup> chủ yếu nhằm giám sát hoạt động tuân thủ pháp luật, tuân thủ các chính sách và quy định của cơ quan là đối tượng chịu sự giám sát thì, việc giám sát văn bản bên cạnh mục tiêu này, còn có mục tiêu chính là sự giám sát “ngay từ gốc” về sự phù hợp của các chính sách, quy định. Từ đó, việc thực hiện hình thức giám sát này có thể giúp phát hiện, sửa sai hoặc ngăn chặn ngay những chính sách, quy định chưa phù hợp, có thể gây tác động đến quản lý nhà nước cũng như các lĩnh vực của đời sống xã hội, đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của rất đông đảo tổ chức, cá nhân ngay từ khi chính sách, quy định được ban hành và trong suốt quá trình tuân thủ và thực hiện. Đặc biệt, hoạt động giám sát này giúp phát hiện, ngăn chặn và xử lý các bất hợp lý, vi phạm ngay từ trong các chính sách, quy định pháp luật để không bị lợi dụng trên thực tế bởi các hoạt động thực thi quyền lực nhà nước (cố ý hoặc vô ý) nhưng được hợp pháp hóa bởi đã thực hiện “đúng chính sách”, “đúng quy định”, “đúng quy trình”... như trên thực tế đã xảy ra.

Để thực hiện có hiệu lực, hiệu quả và phát huy được những giá trị rất to lớn của hình thức giám sát văn bản của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, cần tiếp tục có những nghiên cứu lý luận và thực tiễn sâu sắc hơn nữa, góp phần làm sáng tỏ về hình thức giám sát này - một trong những công cụ sắc bén, mạnh mẽ mà Đảng, Nhà nước và Nhân dân tin cậy trao cho Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. ❖

### Chú thích:

1. Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ “Nâng cao chất lượng hoạt động giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đối với văn bản của cơ quan có thẩm quyền liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân” do ThS. Phạm Thị Kim Cúc (Trung tâm Bồi dưỡng cán bộ và Nghiên cứu khoa học Mặt trận, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam) làm Chủ nhiệm, năm 2021.
2. Xuất phát từ chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan trong hệ thống chính trị, thì trong số các cơ quan là chủ thể được giám sát văn bản, các cơ quan Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp, Chính phủ, các bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các cấp là những chủ thể quan trọng nhất chịu sự giám sát văn bản của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.
3. Ban hành kèm theo Quyết định số 217/QĐ-TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị.
4. Xem: Điều 25, Khoản 2 Điều 26 của Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.
5. Xem: Nguyễn Thị Kim Thoa, Giám sát bằng hình thức nghiên cứu, xem xét văn bản của cơ quan có thẩm quyền liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân, Tạp chí Mặt trận (<https://tapchimatran.vn/thuc-tien/bai-4-giam-sat-bang-hinh-thuc-nghien-cuu-xem-xet-van-ban-cua-co-quan-co-tham-quyen-lien-quan-den-quyen-va-loi-ich-hop-phap-chinh-dang-cua-nhan-dan-39137.html>).
6. Như: Tổ chức đoàn giám sát; Thông qua hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng; Tham gia giám sát với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền (Điều 27 của Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam).



## Kinh nghiệm giám sát “việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt, cán bộ đảng viên nơi làm việc và nơi cư trú” của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Quảng Ninh

NGUYỄN THỊ NGÂN\*

**Tóm tắt:** Việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên chính là việc rèn luyện theo các tiêu chí, chuẩn mực, quy định mà Đảng đã đề ra. Giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên là yêu cầu cấp thiết đặt ra trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị hiện nay.

**Summary:** The cultivation and training of morality and lifestyles of leaders, key officials, and party members are conducted according to the criteria and standards set by the Party. The supervision by the Vietnam Fatherland Front of the cultivation and training of morality and lifestyles of leaders, key officials, and party members is an essential requirement in the current work of building and rectifying the Party and the political system.

*Từ khóa:* Giám sát; người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Quảng Ninh.  
*Keywords:* Supervising; leaders, key officials, officials and party members; the Vietnam Fatherland Front, Quang Ninh province.

*Nhận bài:* 25/3/2024; *Sửa chữa:* 29/3/2024; *Duyệt đăng:* 5/4/2024.

Giám sát, phản biện xã hội là một phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc trong công tác vận động Nhân dân tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền. Đối tượng, nội dung, hình thức giám sát được thực hiện theo quy định của Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam năm 2015; Quyết định số 217, số 218-QĐ/TW của Bộ Chính trị ban hành Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội; tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền và Nghị quyết liên tịch số 403/2017/NQLT-UBTVQH14-CP-ĐCTUBTWMTTQVN ngày 15/6/2017 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ và Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quy định chi tiết các hình thức giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Quyền, trách nhiệm, hình thức giám sát, phản biện của Mặt trận Tổ quốc với tư cách là chủ thể giám sát và trách nhiệm của cơ quan nhà nước, chính quyền địa phương trong việc phối hợp, bảo đảm điều kiện để Mặt trận Tổ quốc thực hiện công tác giám sát, phản biện được quy định cụ thể, rõ ràng trong các văn bản pháp luật. Hoạt động giám sát việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt, cán bộ đảng viên nơi làm việc và nơi cư trú là một nội dung giám sát của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, được quy định tại Quyết định số 99-QĐ/TW ngày 3/10/2017 của Ban Bí thư về vai trò của nhân dân trong đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" và Quy định số 124-QĐ/TW ngày 2/2/2018 của Ban Bí thư về giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân đối

\* Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Quảng Ninh.

với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên; được Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hướng dẫn tại Thông tri số 10/TT-MTTW-BTT. Đặc biệt thời gian gần đây, Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XIII đã ban hành Chỉ thị số 18-CT/TW ngày 26/10/2022 về phát huy vai trò, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội. Đây là “kim chỉ nam” để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam triển khai các nhiệm vụ giám sát, phản biện trong thời gian tới đạt hiệu quả.

Đến nay, hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc nói chung; hoạt động giám sát cán bộ, đảng viên nói riêng tuy chưa được luật hóa nhưng đã có cơ chế, chính sách, pháp luật với giá trị pháp lý nhất định để Mặt trận Tổ quốc thực hiện vai trò giám sát, phản biện xã hội, góp phần tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền.

Giám sát cán bộ, đảng viên là giám sát riêng có của Mặt trận Tổ quốc nhằm phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong giám sát việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên, góp phần tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền. Qua giám sát kịp thời phát hiện, chỉ ra những tồn tại, hạn chế, khó khăn vướng mắc và nguyên nhân; làm rõ trách nhiệm của cá nhân, tổ chức trong triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhất là vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp từ sớm, từ xa, từ cơ sở, giúp mỗi cán bộ, đảng viên tự soi, tự sửa; giúp phòng ngừa, chấn chỉnh cán bộ, đảng viên có biểu hiện suy thoái về đạo đức, lối sống; trách nhiệm nêu gương; trách nhiệm thực thi công vụ. Qua đó, đề xuất, kiến nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan quan tâm chỉ đạo khắc phục những hạn chế, tồn tại cũng như xử lý cán bộ, đảng viên vi phạm, đưa ra khỏi tổ chức những cán bộ, đảng viên thoái hóa, biến chất. Đồng thời, qua giám sát của Mặt trận Tổ quốc kịp thời phát hiện, biểu dương những nhân tố mới, các điển hình tiên tiến và những mặt tích cực; phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, góp phần xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền các cấp trong sạch, vững mạnh.

Hoạt động giám sát cán bộ, đảng viên được Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Quảng Ninh quan tâm triển khai thực hiện từ năm 2018, tuy nhiên nội dung, phạm vi rất hẹp, mới thực hiện giám sát đối với người đứng đầu cấp ủy, chính quyền cấp cơ sở trong việc thực hiện các quy định pháp luật về công tác tiếp dân, đối thoại, giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo. Từ năm 2021 đến nay, hoạt động giám sát cán bộ, đảng viên được Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Quảng Ninh quan tâm triển khai hàng năm với nhiều nội dung mới; đối tượng, phạm vi giám sát đều có sự thay đổi, mở

rộng (cả cơ quan hành chính và đại biểu dân cử), ảnh hưởng sau giám sát là rất lớn và rõ vai trò của Mặt trận Tổ quốc trong tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền. Kết quả các cuộc giám sát đã tạo hiệu ứng lan tỏa trong hệ thống chính trị, được cấp ủy, chính quyền và Nhân dân trên địa bàn tỉnh ghi nhận, đánh giá cao.

Để thực hiện tốt nhiệm vụ giám sát cán bộ, đảng viên, hàng năm, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh luôn bám sát vào các văn bản hướng dẫn của Trung ương Mặt trận Tổ quốc và tình hình thực tế ở địa phương, nhất là những nội dung Nhân dân quan tâm để lựa chọn đối tượng, nội dung giám sát và xây dựng chương trình, kế hoạch giám sát, phản biện xã hội báo cáo với Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến nhằm đảm bảo sự lãnh đạo thống nhất, toàn diện của cấp ủy đối với hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh. Trong triển khai giám sát cán bộ đảng viên luôn thực hiện nhất quán quan điểm xuyên suốt là tính nhân văn, tính xây dựng, với mục tiêu là phát hiện từ sớm, từ xa, từ cơ sở không để “khuyết điểm trở thành sai phạm; sai phạm nhỏ trở thành sai phạm lớn”, với mục đích là tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền.

Năm 2021, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh đã tổ chức giám sát đối với 36 đồng chí là Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh. Đoàn giám sát đã tiến hành thẩm định, xác minh tại nơi làm việc ở 12 cơ quan Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố và tại các Chi bộ nơi cư trú của 36 đồng chí được giám sát; tổ chức làm việc với đại diện cấp ủy và các đồng chí được giám sát để thống nhất nội dung kết luận sau giám sát. Năm 2022, tổ chức giám sát đối với 61 đồng chí là Giám đốc, Phó Giám đốc các sở, ban, ngành trên địa bàn tỉnh; tiến hành thẩm định, xác minh tại nơi công tác của 16 sở, ban, ngành và tại các Chi bộ nơi cư trú của 61 đồng chí; tổ chức làm việc với đại diện cấp ủy và các đồng chí được giám sát để thống nhất kết luận sau giám sát. Điển hình, năm 2023, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Quảng Ninh là địa phương đầu tiên trên toàn quốc tổ chức và hoàn thành đạt kết quả cao Chương trình giám sát việc thực hiện trách nhiệm và chương trình hành động của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIV, nhiệm kỳ 2021 - 2026 với 18 đại biểu theo hình thức kết hợp vừa nghiên cứu, xem xét báo cáo vừa tổ chức giám sát trực tiếp tại 17/18 cơ quan, đơn vị nơi đại biểu công tác, Ban tiếp công dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các địa phương và lấy ý kiến nhận xét của các Chi bộ nơi cư trú. Tổ chức làm việc với các Tổ đại biểu, các đại biểu được giám sát, các cơ quan, đơn vị có liên quan để thống nhất kết luận giám sát đối với từng đại biểu được giám sát. Trên cơ sở Báo cáo giám sát của Đoàn giám sát, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh đã ban hành Văn bản kiến nghị sau giám sát gửi Tỉnh ủy,

Thường trực Mặt trận Tổ quốc, các cơ quan, tổ chức có liên quan. Ngay sau khi tiếp nhận kiến nghị của Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đã chủ trì hội nghị mời một số cơ quan liên quan (Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Sở Nội vụ) nghe Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh báo cáo, làm rõ các kiến nghị sau giám sát. Tại hội nghị, Thường trực Tỉnh ủy và Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đánh giá kết quả giám sát của Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh thực chất, hiệu quả và chỉ đạo tiếp thu các kiến nghị của Mặt trận Tổ quốc. Sau đó, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh ra văn bản chỉ đạo các tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh nghiên cứu, tự soi và xây dựng kế hoạch sửa chữa, khắc phục các hạn chế theo đề nghị của Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh. Đồng thời, chỉ đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các địa phương tiến hành giám sát đại biểu Hội đồng nhân dân cùng cấp trên địa bàn.

Từ kết quả triển khai thực hiện Chương trình giám sát cán bộ, đảng viên, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh rút ra một số kinh nghiệm để hoạt động giám sát cán bộ, đảng viên trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh đạt kết quả, đó là:

*Thứ nhất*, cần quan tâm xây dựng chương trình, kế hoạch giám sát hàng năm báo cáo cấp ủy cùng cấp để thống nhất trong chỉ đạo và triển khai thực hiện.

Do giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam mang tính Nhân dân, tức là tính bắt buộc không cao nên cần có sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, sự phối hợp của chính quyền trong chỉ đạo triển khai thực hiện. Vì vậy, Mặt trận Tổ quốc cần phát huy vai trò chủ trì, tính chủ động trong hoạt động phối hợp, hiệp thương, thống nhất với các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp để xây dựng chương trình, kế hoạch giám sát, phản biện xã hội hằng năm, trình cấp ủy cùng cấp cho ý kiến, nhằm thống nhất sự lãnh đạo, chỉ đạo từ các cấp ủy Đảng đến chính quyền; là cơ sở quan trọng để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam triển khai thực hiện có kết quả các cuộc giám sát theo kế hoạch đã đề ra.

*Thứ hai*, lựa chọn nội dung, phạm vi, đối tượng giám sát phù hợp, sát thực tiễn.

Nội dung, đối tượng, phạm vi giám sát cán bộ, đảng viên rất rộng, các nội dung về trách nhiệm nêu gương, trách nhiệm trong thực thi công vụ của cán bộ, đảng viên được quy định bởi nhiều văn bản của Đảng, Nhà nước và của tỉnh. Do vậy, việc lựa chọn nội dung, đối tượng, phạm vi giám sát là hết sức quan trọng, vừa đảm bảo sát thực tiễn, trúng, đúng những vấn đề Đảng, Nhà nước và Nhân dân đang quan tâm, đồng thời phù hợp với năng lực giám sát của Mặt trận Tổ quốc.

Phạm vi, đối tượng giám sát nên tập trung giám sát người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, đại biểu Hội đồng nhân dân thuộc phạm vi quản lý của cấp ủy cùng cấp.

Nội dung giám sát: (1) Giám sát việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống, tinh tiên phong gương mẫu của cán bộ, đảng viên gồm: Giám sát việc tổ chức quán triệt, học tập và triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng liên quan đến tu dưỡng, rèn luyện, đạo đức, lối sống “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”, trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên; Việc tu dưỡng rèn luyện đạo đức, lối sống, trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên thông qua kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện; Giám sát việc thực hiện nghĩa vụ trách nhiệm của người đảng viên trong tham gia sinh hoạt chi bộ nơi công tác, nơi cư trú theo Hướng dẫn số 12-HD/BTCTW, Quy định 213-QĐ/TW của Bộ Chính trị và các quy định khác; (2) Đối với cán bộ, đảng viên là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền cần quan tâm giám sát trách nhiệm người đứng đầu theo quy định, đó là: Trách nhiệm tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo Quy định số 11-QĐi/TW của Bộ Chính trị và Luật Tiếp công dân; Trách nhiệm thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo Quy định Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Giám sát việc chuyển đổi vị trí việc làm đối với cán bộ, công chức, viên chức và công tác cán bộ theo Luật Phòng, chống tham nhũng và Nghị định số 59/2019/NĐ-CP của Chính phủ; Giám sát việc chấp hành pháp luật về công tác thanh tra, kiểm tra và thực hiện các kết luận sau thanh tra, kiểm tra; Đối với cán bộ, đảng viên là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền cơ sở cần quan tâm giám sát việc triển khai thực hiện Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở, nhất là hoạt động Ban chỉ đạo Quy chế dân chủ ở cơ sở đối với hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng. (3) Đối với đại biểu Hội đồng nhân dân cần quan tâm giám sát: Trách nhiệm tiếp xúc cử tri, tiếp công dân và tham gia hoạt động Hội đồng nhân dân tại các kỳ họp theo quy định Luật Tổ chức chính quyền địa phương, quy định của Hội đồng nhân dân và các quy định pháp luật khác có liên quan; Trách nhiệm triển khai thực hiện Chương trình hành động theo Hướng dẫn số 60/HD-MTTQ-BTT ngày 20/4/2021 của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

*Thứ ba*, quan tâm xây dựng Đề cương giám sát và hệ thống phụ lục các bảng biểu số liệu thống kê kèm theo Báo cáo và các mẫu Biên bản xác minh, thẩm tra khi đi làm việc tại cơ sở.

Trên cơ sở nội dung giám sát, căn cứ các quy định pháp luật và mục tiêu Đoàn giám sát hướng tới để xây dựng dự thảo Đề cương giám sát đảm bảo cụ thể, rõ ràng, đầy đủ các nội dung mà Đoàn giám sát đặt ra, trong đó



đặc biệt quan tâm xây dựng hệ thống phụ lục các bảng biểu số liệu thống kê kèm theo để minh chứng cho kết quả trong báo cáo; tổ chức họp Đoàn giám sát thảo luận, thống nhất, bổ sung hoàn thiện Đề cương, cũng như phụ lục các bảng biểu, gửi các cá nhân được giám sát xây dựng báo cáo cá nhân gửi Đoàn giám sát. Đây là nội dung hết sức quan trọng, giúp Đoàn giám sát có nhận định nhanh, sơ bộ về công tác triển khai thực hiện của cơ quan, đơn vị, của cá nhân cán bộ, đảng viên trong thực hiện nhiệm vụ. Cùng với đó, cần quan tâm xây dựng các mẫu Biên bản thẩm tra xác minh tại nơi làm việc và nơi cư trú để xác nhận với các tổ chức, cá nhân liên quan về số liệu, kết quả thu thập khi đi làm việc tại cơ sở.

*Thứ tư*, vận dụng linh hoạt các hình thức giám sát: Giám sát thông qua báo cáo và tổ chức Đoàn giám sát trực tiếp thẩm định, xác minh tại cơ sở. Trong đó chú trọng hình thức tổ chức Đoàn giám sát trực tiếp tại nơi làm việc và nơi cư trú.

Lựa chọn các thành viên tham gia Đoàn giám sát. Do nội dung giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam rất rộng, để giám sát đạt kết quả, ngoài các thành viên Đoàn giám sát là lãnh đạo, cán bộ công chức cơ quan chuyên trách Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, thành viên các tổ chức chính trị - xã hội, mời một số cán bộ, công chức các sở, ban, ngành, các ban đảng có trình độ chuyên môn, có kinh nghiệm phù hợp với nội dung giám sát; có bản lĩnh, năng lực nhận diện, phát hiện vấn đề; năng lực phân tích, đánh giá, tổng hợp tham gia làm thành viên và tổ giúp việc Đoàn giám sát.

Đoàn giám sát cần phân công trách nhiệm cụ thể cho từng thành viên Đoàn giám sát nghiên cứu chuyên sâu theo các nội dung giám sát. Đối với các lĩnh vực phức tạp, các nội dung còn nhiều ý kiến khác nhau, Đoàn giám sát cần tiến hành khảo sát, điều tra xã hội học, huy động và phân công trách nhiệm cụ thể cho từng thành viên nghiên cứu chuyên sâu, trên cơ sở nghiên cứu Báo cáo giám sát của đối tượng được giám sát và các quy định của pháp luật để nhận diện, phát hiện, tổng hợp trước những nội dung bất cập, tồn tại, hạn chế cần trao đổi, làm rõ khi tiến hành hoạt động giám sát tại cơ sở.

Khi triển khai giám sát tại cơ sở (nơi làm việc và nơi cư trú), Đoàn giám sát nên chia thành các nhóm thu thập tài liệu (1) Nhóm đến Chi bộ khu dân cư, tổ dân phố để thu thập, xác minh kết quả dự sinh hoạt Chi bộ và tính tiên phong gương mẫu của cán bộ, đảng viên tại nơi cư trú (2) Nhóm thu thập tài liệu tại nơi làm việc thông qua việc kiểm tra, thu thập số liệu từ sổ nghị quyết chi bộ, đảng bộ; sổ theo dõi tiếp công dân, các thông báo kết luận sau tiếp công dân, các văn bản, kế hoạch triển khai và các báo cáo định kỳ, báo cáo chuyên đề... làm cơ sở để thống kê, tổng hợp các số

liệu theo các bảng biểu về kết quả thực hiện của cán bộ, đảng viên theo từng nội dung giám sát và từng cá nhân được giám sát.

Trên cơ sở các nội dung thu thập, xác minh được, Đoàn giám sát tổ chức làm việc với các địa phương, các cơ quan, đơn vị và đối tượng giám sát để thống nhất nội dung kết luận giám sát. Tại buổi làm việc, từng nội dung giám sát, nhất là những tồn tại, hạn chế được trao đổi thẳng thắn, giải trình làm rõ đảm bảo tính khách quan, chính xác, thống nhất giữa Đoàn giám sát và cá nhân được giám sát. Trưởng đoàn giám sát kết luận những ưu điểm, hạn chế, tồn tại của mỗi cá nhân được giám sát và kiến nghị giải pháp khắc phục hạn chế, tồn tại; Kết luận giám sát là cơ sở xây dựng Báo cáo kết quả giám sát và Văn bản kiến nghị sau giám sát của Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc.

*Thứ năm*, quan tâm nâng cao chất lượng công tác tổng hợp Báo cáo giám sát và ban hành Văn bản kiến nghị sau giám sát cũng như theo dõi việc thực hiện các kiến nghị sau giám sát của các cá nhân, cơ quan đơn vị liên quan.

Đây là các nội dung rất quan trọng, là kết quả cuối cùng phản ánh chất lượng, hiệu quả hoạt động giám sát. Trong đó công tác tổng hợp Báo cáo giám sát là căn cứ để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ban hành Văn bản kiến nghị sau giám sát. Vì vậy, công tác tổng hợp báo cáo phải đầy đủ, toàn diện, trung thực, khách quan; nội dung kiến nghị, đề xuất phải cụ thể, rõ ràng, rõ căn cứ, cơ sở pháp lý để các cơ quan hữu quan tiếp thu, triển khai thực hiện, đảm bảo hiệu lực, hiệu quả giám sát.

Để Báo cáo giám sát đạt chất lượng, đảm bảo thời gian quy định, Đoàn giám sát cần quan tâm chỉ đạo xây dựng bố cục dự thảo Báo cáo giám sát trước khi Đoàn đi giám sát, đi làm việc tại cơ sở: (1) Khái quát tình hình triển khai giám sát; (2) Kết quả đạt được; (3) Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân (chủ quan, khách quan); (4) Đề xuất, Kiến nghị. Trong quá trình Đoàn giám sát làm việc tại cơ sở, Thư ký Đoàn giám sát chủ động cập nhật kết quả Dự thảo Báo cáo giám sát. Sau khi kết thúc làm việc ở cơ sở, trên cơ sở Thông báo kết luận của Trưởng Đoàn giám sát, Thư ký Đoàn sẽ tổng hợp dự thảo Báo cáo giám sát, gửi xin ý kiến các thành viên Đoàn giám sát; sau đó tiếp thu, hoàn thiện và gửi Trưởng Đoàn giám sát duyệt, ban hành. Đồng thời, Đoàn giám sát dự thảo Văn bản kiến nghị, trình xin ý kiến Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam để thống nhất ban hành Văn bản kiến nghị sau giám sát, làm cơ sở để các cơ quan chức năng tiếp thu, triển khai thực hiện và theo dõi giám sát việc thực hiện của các cơ quan liên quan đảm bảo các kiến nghị sau giám sát phải được nghiêm túc tiếp thu, có giải pháp khắc phục nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. ❖

# Nhìn lại chặng đường 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội X Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Bạc Liêu, nhiệm kỳ 2019 - 2024

**NGUYỄN VĂN HÒA\***

**Tóm tắt:** 5 năm qua, Mặt trận Tổ quốc các cấp tỉnh Bạc Liêu và các tổ chức thành viên đã tập trung triển khai thực hiện tốt chương trình phối hợp thống nhất hành động và bám sát chỉ đạo của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, nghị quyết của cấp ủy cùng cấp, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Mặt trận tỉnh chủ động phối hợp tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động; tập hợp, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc; thực hiện tốt các chính sách về dân tộc, tôn giáo; đổi mới nội dung và phương thức hoạt động, tổ chức nhiều hoạt động trọng tâm, nâng cao chất lượng công tác Mặt trận.

**Summary:** Over the past 5 years, the Fatherland Front at all levels in Bac Lieu province and its member organizations have focused on effectively implementing the unified action coordination program and closely following the directives of the Vietnam Fatherland Front Central Committee, resolutions of the provincial Party Committee, and the province's socio-economic development plan. The provincial front has proactively coordinated to effectively carry out propaganda and mobilization work, gather and strengthen the great national unity bloc, implement ethnic and religious policies well, innovate the content and methods of activities, organize numerous key activities, and improve the quality of front work.

*Từ khóa:* Khối đại đoàn kết toàn dân tộc; Nghị quyết Đại hội X; nhiệm kỳ 2019 - 2024; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Bạc Liêu.

*Keywords:* Great national unity bloc; Resolution of the 10th Congress; term 2019 - 2024; the Vietnam Fatherland Front, Bac Lieu province.

*Nhận bài:* 25/3/2024; *Sửa chữa:* 26/3/2024; *Duyệt đăng:* 3/4/2024.

**T**rong nhiệm kỳ 2019 - 2024, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và các tổ chức thành viên tỉnh Bạc Liêu đã đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, tích cực triển khai thực hiện khá đồng bộ Chương trình hành động do Đại hội đại biểu Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Bạc Liêu lần thứ X đề ra. Nhiều kết quả trong hoạt động của Mặt trận và các tổ chức thành viên đã góp phần quan trọng vào thành tựu chung của tỉnh. Tốc độ tăng trưởng kinh tế hàng năm

của tỉnh đạt 7,5%; thu nhập bình quân đầu người từ 51,09 triệu đồng (năm 2019) tăng lên 66,41 triệu đồng (cuối năm 2023); thương mại, dịch vụ tăng trưởng khá nhanh; tổng thu ngân sách từ 3.236 tỷ đồng (năm 2019) tăng lên 3.890 tỷ đồng (cuối năm 2023). Cơ sở hạ tầng được quan tâm đầu tư, việc xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh có nhiều khởi sắc; quốc phòng và an ninh được giữ vững; đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân được nâng lên.

\* Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Bạc Liêu.



*Bí thư Trung ương Đảng, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Đỗ Văn Chiến phát biểu tại cuộc làm việc duyệt các nội dung liên quan đến công tác tổ chức Đại hội đại biểu Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Bạc Liêu lần thứ XI, nhiệm kỳ 2024 - 2029.*

ẢNH: TIẾN ĐẠT

## Vị trí, vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp được khẳng định và từng bước được nâng cao trong xã hội

**Tuyên truyền, vận động, tập hợp các tầng lớp nhân dân; củng cố, tăng cường, phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa**

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp đã tập trung đổi mới, nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, đa dạng hóa các nội dung và hình thức tuyên truyền, vận động, phát triển thêm tổ chức thành viên, các cá nhân tiêu biểu, nhất là trong các tôn giáo, dân tộc, doanh nhân và người ngoài Đảng. Nhiệm kỳ qua các tổ chức thành viên kết nạp mới 150.038 đoàn viên, hội viên, nâng tổng số lên 428.288 người, chiếm 46,22% dân số toàn tỉnh, tạo sự đa dạng, phong phú về tổ chức và hoạt động; sự sinh động, linh hoạt trong thành phần cơ cấu của khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Làm vai trò cầu nối giữa Đảng, chính quyền

với Nhân dân; gần dân, sát dân, lắng nghe ý kiến, nguyện vọng của Nhân dân, kịp thời phản ánh đến các cơ quan Đảng, Nhà nước; tổng hợp ghi nhận được 3.296 ý kiến, kiến nghị, phản ánh tâm tư nguyện vọng của các tầng lớp nhân dân. Qua đó, góp phần cùng chính quyền nâng cao năng lực hiệu quả quản lý hành chính Nhà nước, cải cách hành chính, xây dựng nền công vụ phục vụ tốt đời sống nhân dân. Tăng cường phát huy vai trò người có uy tín, tiêu biểu... làm lực lượng nòng cốt trong các phong trào hành động cách mạng của địa phương, giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc; phối hợp và phát huy tốt vai trò đoàn kết, tham gia tích cực của các tôn giáo trong việc thực hiện xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu, tham gia bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu, làm tốt công tác an sinh xã hội, y tế, giáo dục...; triển khai quán triệt Luật Tín ngưỡng, tôn giáo cho các vị chức sắc, chức việc, nhà tu hành và tín đồ tôn giáo. Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc ở khu dân cư được tổ chức hằng năm vào dịp kỷ



niệm Ngày thành lập Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (18/11), đã trở thành nền nếp với nhiều nội dung, hoạt động sôi nổi, thực sự trở thành “Ngày hội” của toàn dân.

**Vận động Nhân dân thi đua học tập, lao động sáng tạo, thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, giữ vững quốc phòng, an ninh của đất nước**

Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” được tổ chức triển khai sâu rộng đã khơi dậy mạnh mẽ tinh thần đoàn kết phát huy ý chí tự lực, tự cường, khơi dậy tiềm năng và sức mạnh nội lực của mỗi người, mỗi gia đình và toàn xã hội, huy động nguồn lực to lớn trong Nhân dân để phát triển sản xuất, chuyển đổi cơ cấu kinh tế, mở rộng ngành nghề, đẩy mạnh dịch vụ. Từ đầu nhiệm kỳ đến nay Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp đã chủ trì xây dựng được 87 mô hình, nâng tổng số đến nay được 262 mô hình trên các lĩnh vực đời sống xã hội, góp phần giúp đỡ, hỗ trợ nhau về ngày công, giống cây trồng, vật nuôi, về vốn, kỹ thuật, kinh nghiệm làm ăn, giới thiệu việc làm, giải quyết việc làm cho hàng ngàn lao động, các chính sách xã hội được quan tâm. Đồng thời, thông qua Cuộc vận động này đã góp phần công nhận 49/49 xã đạt chuẩn nông thôn mới; 18 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; 5 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; 11/15 phường, thị trấn đạt văn minh đô thị; 5/7 đơn vị cấp huyện được Mặt trận tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới, trong đó có 2 đơn vị được Trung ương công nhận. Công tác vận động Quỹ “Vì người nghèo” trong nhiệm kỳ qua được trên 75 tỷ đồng, đạt 107% so với chỉ tiêu Nghị quyết (chỉ tiêu Nghị quyết là 70 tỷ đồng), từ nguồn quỹ này hệ thống Mặt trận các cấp đã phối hợp xây dựng và hỗ trợ xây dựng 227 căn nhà tình nghĩa, 1.798 căn nhà Đại đoàn kết; 1.022 căn nhà theo quyết định 33 của Thủ tướng Chính phủ; trao tặng trên 88.258 phần quà; hỗ trợ phát triển sản xuất 368 hộ; hỗ trợ khám điều trị bệnh 763 người... Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” tiếp tục được triển khai sâu rộng; tuyên truyền được 5.631 cuộc, có trên 233.462 lượt người dự; công tác phối hợp tổ chức đưa hàng Việt về nông thôn được nhiều doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh tham gia trưng bày giới thiệu sản phẩm, đáp ứng được yêu cầu tiêu dùng của người dân. Phong trào “Đoàn kết, sáng tạo” được triển khai sâu rộng được các tầng lớp nhân dân tham gia với nhiều sáng kiến, ý tưởng mới được áp dụng mang lại hiệu quả thiết thực. Nhìn chung, nhiệm kỳ qua Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên các cấp duy trì và nâng cao chất lượng các cuộc vận động, phong trào do Mặt trận Tổ quốc và địa phương phát động, góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho Nhân dân, xây dựng hệ thống chính trị ngày càng trong sạch, vững mạnh.

**Thực hiện dân chủ, đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân; giám sát và phản biện xã hội; tham gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; tham gia xây dựng Đảng và chính quyền trong sạch, vững mạnh**

Mặt trận chủ trì và phối hợp tổ chức 569 cuộc hội nghị, có trên 3.000 lượt ý kiến góp ý vào dự thảo Văn kiện đại hội Đảng các cấp. Tổ chức hiệp thương lựa chọn, giới thiệu người ra ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XV, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2021 - 2026 đúng luật định; tổ chức tốt các cuộc hội nghị tiếp xúc cử tri của đại biểu dân cử. Chủ trì và phối hợp giám sát được 1.790 cuộc liên quan đến các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, công tác bầu cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026, việc thực hiện chương trình hành động của đại biểu dân cử... Công tác góp ý và phản biện xã hội đạt nhiều kết quả tốt, từ đầu nhiệm kỳ đến nay, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp đã góp ý, phản biện 1.721 văn bản đối với dự thảo các dự án về luật, nghị định, chương trình, quyết định, kế hoạch liên quan đến quyền và lợi ích chính đáng của Nhân dân. Tiếp 1.298 lượt công dân, tiếp nhận 541 đơn yêu cầu, khiếu nại của công dân. Qua đó, hướng dẫn đương sự và có văn bản chuyển đến các cơ quan chức năng xem xét giải quyết; phối hợp tổ chức hòa giải 5.241 vụ tranh chấp mâu thuẫn trong Nhân dân, với tỷ lệ hòa giải thành đạt 82,84%.

**Tăng cường đoàn kết quốc tế, mở rộng hoạt động đối ngoại nhân dân**

Mặt trận Tổ quốc các cấp thường xuyên phối hợp với chính quyền và các tổ chức thành viên tuyên truyền nâng cao nhận thức về đối ngoại nhân dân, thực hiện văn hóa giao tiếp, ứng xử với người nước ngoài đến công tác, tham quan du lịch, hợp tác đầu tư... tại địa phương. Nhiệm kỳ qua, Mặt trận Tổ quốc các cấp đã phối hợp vận động kêu gọi hỗ trợ trên 39,5 tỷ đồng xây dựng các công trình phúc lợi và thực hiện các chương trình an sinh xã hội khác tại địa phương.

**Củng cố tổ chức, đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới**

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tình tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chỉ thị số 28 ngày 25/2/2020 về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng đối với hoạt động của Mặt trận Tổ quốc trong tình hình mới; Nghị quyết số 08 ngày 11/11/2021 của Tỉnh ủy về đổi mới nội dung, phương thức và nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh. Xây dựng Đề



*Bí thư Trung ương Đảng, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Đỗ Văn Chiến chủ trì cuộc làm việc duyệt các nội dung liên quan đến công tác tổ chức Đại hội đại biểu Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Bạc Liêu lần thứ XI, nhiệm kỳ 2024 - 2029.*

ÀNH: TIẾN ĐẠT

án kiện toàn tổ chức, bộ máy cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh theo hướng tinh gọn, hiệu quả; tham mưu cho Tỉnh ủy chỉ đạo các cấp ủy thực hiện quy trình công tác cán bộ đối với chức danh lãnh đạo chủ chốt Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp. Tổ chức 34 lớp tập huấn cho 4.414 lượt cán bộ Mặt trận cấp huyện, cấp xã, đạt 100% chỉ tiêu Nghị quyết đề ra. Nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc các cấp trong tỉnh có sự đổi mới, các mặt công tác gắn chặt với nhiệm vụ chính trị của địa phương, hướng mạnh các hoạt động về cơ sở, khu dân cư. Công tác phối hợp giữa Ủy ban Mặt trận Tổ quốc với Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cùng cấp từng bước hoàn thiện, thông qua việc bổ sung, sửa đổi Quy chế phối hợp. Vai trò của các cá nhân tiêu biểu trong các giới tiếp tục được phát huy, góp phần cho công tác giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc có hiệu quả hơn.

## **Với phương châm: “Đoàn kết - Dân chủ - Sáng tạo - Phát triển” nhiệm kỳ 2024 - 2029 đã xác định phương hướng, mục tiêu và 10 chỉ tiêu cụ thể**

### **Về phương hướng**

Phát huy vai trò nòng cốt chính trị và trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tăng cường đồng thuận xã hội, khơi dậy truyền thống yêu nước, niềm tự hào dân tộc, khát vọng phát triển quê hương giàu mạnh, văn minh, hạnh phúc; thúc đẩy phong trào thi đua học tập, lao động sáng tạo, phát huy mọi tiềm năng và nguồn lực trong Nhân dân, thực hiện hiệu quả 5 trụ cột phát triển kinh tế - xã hội mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI đề ra. Đẩy mạnh thực hành dân chủ, thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân;

nâng cao chất lượng hoạt động giám sát và phản biện xã hội; đổi mới nội dung, phương thức và nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc các cấp trong tỉnh theo tinh thần Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 11/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XVI); phát huy mạnh mẽ vai trò, trách nhiệm của các tổ chức thành viên và Hội đồng tư vấn, Ban tư vấn của Mặt trận các cấp đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Phát huy vai trò của Nhân dân trong công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; nâng cao ý thức trước những âm mưu “Diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch xuyên tạc, vu khống, chống phá Đảng, Nhà nước và chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, đưa Bạc Liêu trở thành tỉnh khá của cả nước vào năm 2030.

### Về mục tiêu tổng quát

Đổi mới mạnh mẽ phương thức tuyên truyền, vận động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp trong tỉnh; đa dạng các hình thức tuyên truyền, tập hợp; tạo sự đồng thuận xã hội thực hiện tốt các chủ trương, nghị quyết của Trung ương, của tỉnh và từng địa phương. Thực hiện tốt vai trò nòng cốt chính trị, là cơ sở chính trị của chính quyền nhân dân; tăng cường các hoạt động giám sát, phản biện xã hội, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân; tích cực tham gia xây dựng Đảng, chính quyền; củng cố, nâng cao niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa; tăng cường đồng thuận xã hội thực hiện các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động do Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phát động, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu, đô thị văn minh, giảm nghèo bền vững, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh. Nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan chuyên trách Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp, đổi mới nội dung, phương thức và nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc các cấp vững mạnh, mọi hoạt động sát cơ sở, sát khu dân cư, thể hiện tinh tự quản, đoàn kết của mỗi người dân trong cộng đồng; phát huy mạnh mẽ vai trò, trách nhiệm của các tổ chức thành viên Mặt trận và Hội đồng tư vấn, Ban tư vấn của Mặt trận các cấp; xây dựng đội ngũ cán bộ Mặt trận có đủ năng lực, phẩm chất, tâm huyết, bản lĩnh, dám đương đầu với khó khăn, thử thách, có khát vọng cống hiến.

### Về chỉ tiêu cụ thể

1. Tuyên truyền các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, Chương trình của Mặt trận Tổ quốc các cấp cho cán bộ Mặt trận đạt 100%; trong các tầng lớp nhân dân đạt 85% trở lên.

2. Tiếp tục nâng cao chất lượng các Cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước do Mặt trận Tổ quốc, các

tổ chức thành viên phát động ở 100% khu dân cư, mọi hoạt động phải thiết thực, hiệu quả.

3. Phấn đấu hàng năm có 100% khu dân cư tổ chức Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc, trong đó duy trì ít nhất từ 96% trở lên khu dân cư tổ chức đủ cả phần lễ và phần hội.

4. Xây dựng khu dân cư tự quản, đoàn kết; ấm no, hạnh phúc có hiệu quả. Phấn đấu hàng năm, mỗi khu dân cư xây dựng ít nhất 1 công trình, phần việc tiêu biểu góp phần xây dựng, phục vụ cộng đồng, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, nâng cao chất lượng đời sống nhân dân.

5. Thực hiện tốt nhiệm vụ của Mặt trận Tổ quốc trong việc tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu; phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị.

6. Triển khai phong trào thi đua “Xóa nhà tạm, nhà dột nát” trên địa bàn tỉnh; tổ chức vận động Quỹ “Vi người nghèo” và Quỹ “An sinh xã hội” có hiệu quả. Phấn đấu trong nhiệm kỳ, cấp tỉnh hỗ trợ xây dựng mới ít nhất 600 căn nhà Đại đoàn kết, nhà tình thương; 100% hộ nghèo, cận nghèo, hộ gia đình bị thiên tai, hỏa hoạn được thăm hỏi, tặng quà nhân dịp lễ, tết và hỗ trợ, giúp đỡ đột xuất.

7. 100% Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp trong tỉnh hàng năm đều xây dựng kế hoạch và tổ chức hoạt động giám sát, phản biện xã hội với nội dung, hình thức phù hợp. Phấn đấu mỗi năm cấp tỉnh và huyện tổ chức ít nhất 2 cuộc giám sát, cấp xã ít nhất 1 cuộc giám sát. Về tổ chức phản biện xã hội, cấp tỉnh hàng năm tổ chức ít nhất 2 cuộc, cấp huyện và cấp xã tổ chức hoặc phối hợp tham gia phản biện xã hội, góp ý các dự thảo văn bản do cấp ủy, chính quyền đề nghị và tổ chức ít nhất 1 cuộc đối thoại giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với Nhân dân.

8. Phấn đấu hàng năm có ít nhất 90% cán bộ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và Trưởng Ban Công tác Mặt trận trong tỉnh được bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ công tác Mặt trận.

9. Phấn đấu hàng năm, có ít nhất 90% Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện, cấp xã được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; ít nhất 90% Ban Công tác Mặt trận được xếp loại thi đua từ khá trở lên.

10. Phấn đấu đến cuối nhiệm kỳ có 80% hồ sơ công việc của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp trong tỉnh được xử lý trên môi trường mạng.

Thiết nghĩ, đây là cơ sở, là căn cứ khoa học và thực tiễn bước đầu để góp phần tích cực trong việc tiếp tục cụ thể hóa và triển khai thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Bạc Liêu trong nhiệm kỳ mới. ❖



# Kinh nghiệm về tổ chức Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã, nhiệm kỳ 2024 - 2029 trên địa bàn tỉnh Tiền Giang

**TRẦN VĂN THI\***

**Tóm tắt:** Từ thực tế công tác tổ chức Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã trên địa bàn tỉnh Tiền Giang có thể thấy, Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã, nhiệm kỳ 2024 - 2029 được chuẩn bị chu đáo, kỹ lưỡng, chặt chẽ về nội dung văn kiện và đề án nhân sự. Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã thật sự là đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng, sôi nổi trong các tầng lớp nhân dân tại địa phương.

**Summary:** From the reality of organizing the Commune-level Vietnam Fatherland Front Congress in Tien Giang Province, it can be seen that the Congress, term 2024 - 2029, was meticulously prepared in terms of document content and personnel planning. The Commune-level Vietnam Fatherland Front Congress truly became a vibrant and deeply engaging political event among the local people.

*Từ khóa:* Đại hội; cấp xã; nhiệm kỳ 2024 - 2029; kinh nghiệm; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Tiền Giang.

*Keywords:* Congress; commune-level; term 2024 - 2029; experience; Tien Giang Provincial Vietnam Fatherland Front.

*Nhận bài:* 26/3/2024; *Sửa chữa:* 29/3/2024; *Duyệt đăng:* 3/4/2024.

**T**rong nhiệm kỳ qua, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp trong tỉnh luôn khẳng định vị trí, vai trò đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân; quan tâm phát huy quyền làm chủ, vận động Nhân dân tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, hoạt động giám sát, phản biện xã hội, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, tham gia góp ý xây dựng Đảng, chính quyền và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh góp phần củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Năm 2024 diễn ra Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và Đại hội đại biểu toàn quốc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam lần thứ X, nhiệm kỳ 2024 - 2029, đây là sự kiện chính trị quan trọng đối với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tầng lớp nhân dân.

Để Đại hội đại biểu Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp đạt kết quả tốt, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Tiền Giang kịp thời tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành các văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo xuyên suốt quá trình chuẩn bị công tác tổ chức Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp, nhiệm kỳ 2024 - 2029 đúng tinh thần Chỉ thị số 22-CT/TW ngày 25/5/2023 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về lãnh đạo Đại hội Mặt trận Tổ quốc

Việt Nam các cấp và Đại hội đại biểu toàn quốc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam lần thứ X, nhiệm kỳ 2024 - 2029 và Chương trình số 54-CTr/TU ngày 6/3/2024 của Tỉnh ủy Tiền Giang về thực hiện Nghị quyết 43-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng đất nước ta ngày càng phồn vinh, hạnh phúc.

Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh đã tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Công văn số 2252-CV/TU ngày 13/6/2023 để lãnh đạo tổ chức Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp, nhiệm kỳ 2024 - 2029. Trên cơ sở chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh đã kịp thời ban hành Hướng dẫn số 45/HD-MTTQ-BTT ngày 24/7/2023 của Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh về tổ chức Đại hội đại biểu Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp tỉnh Tiền Giang, nhiệm kỳ 2024 - 2029. Theo đó, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh thường xuyên đến cơ sở kiểm tra, hướng dẫn và thống nhất chọn 15 đơn vị Mặt trận cấp xã để tổ chức Đại hội điểm từ tháng 1-2/2024, sau đó hợp rút kinh nghiệm và các đơn vị còn lại tiến hành Đại hội. Toàn tỉnh đã tổ chức thành công tốt đẹp Đại hội đại biểu Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã là 172/172 đơn vị cấp xã.

\* Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Tiền Giang.



Đại hội đại biểu Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã Tân Mỹ Chánh, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang, nhiệm kỳ 2024 - 2029.

ẢNH: LÊ VIỆT

Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh quán triệt, triển khai Chỉ thị Ban Bí thư và Ban Thường vụ Tỉnh ủy về lãnh đạo tổ chức Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp, nhiệm kỳ 2024 - 2029 đến Mặt trận Tổ quốc cấp xã; kịp thời ban hành các hướng dẫn thực hiện như: Hướng dẫn tổ chức Đại hội đại biểu Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp tỉnh Tiền Giang, nhiệm kỳ 2024 - 2029; kế hoạch tổ chức Đại hội các cấp trong tỉnh, kế hoạch phát động thi đua đặc biệt chào mừng Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp nhiệm kỳ 2024 - 2029; Kế hoạch tổ chức tuyên truyền Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp nhiệm kỳ 2024 - 2029; Kế hoạch phối hợp tổ chức các hoạt động chào mừng Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Tiền Giang lần XI, nhiệm kỳ 2024 - 2029; Kế hoạch vận động các tổ chức tôn giáo xây dựng công trình chào mừng Đại hội đại biểu Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2024 - 2029 triển khai đến Mặt trận cấp cơ sở; hướng dẫn đề cương Báo cáo chính trị trình Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp nhiệm kỳ 2024 - 2029.

Trên cơ sở chỉ đạo của cấp ủy, các văn bản hướng dẫn và kế hoạch của Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã đã tham mưu cấp ủy về công tác nhân sự Ủy ban, Ban Thường trực; hướng dẫn Ban Công tác Mặt trận tổ chức Hội nghị nhiệm kỳ 2024 - 2027, đến nay, có 1.005/1.005 Ban Công tác Mặt

trận đã tổ chức Hội nghị nhiệm kỳ 2024 - 2027; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã kịp thời chuẩn bị nhân sự, văn kiện, nội dung chương trình Đại hội, có 172/172 Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã tổ chức thành công Đại hội.

Nhìn chung, qua kiểm tra công tác Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã, nhiệm kỳ 2024 - 2029 đến thời điểm này có thể khẳng định là Đại hội được chuẩn bị chu đáo, kỹ lưỡng, chặt chẽ về nội dung văn kiện và đề án nhân sự; chương trình, kịch bản điều hành bài bản, hợp lý; trang trí trực quan và công tác tuyên truyền sôi động bằng nhiều hình thức phong phú, đưa tin trên đài truyền thanh cấp xã, trang cộng đồng "Fanpage Mặt trận", nhóm Zalo...; Đoàn Chủ tịch điều hành Đại hội nghiêm túc, bảo đảm chương trình, thời gian quy định.

Điểm nổi bật của Đại hội là Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã đã đăng ký 280 công trình, phần việc (29 cầu giao thông nông thôn, 174 căn nhà Đại đoàn kết, 71 tuyến đường giao thông nông thôn, 6 tuyến đường hoa). Đổi mới hình thức trình bày Báo cáo chính trị tại Đại hội thông qua phóng sự truyền hình và hình ảnh minh họa sinh động kết quả thực hiện chương trình hành động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong nhiệm kỳ. Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã thật sự là đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng, sôi nổi trong các tầng lớp nhân dân tại địa phương. Theo kế hoạch tổ chức Đại hội của tỉnh, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã thực hiện hoàn thành công

tác tổ chức Đại hội vào cuối tháng 3/2024, sau đó cấp huyện, cấp tỉnh tiến hành Đại hội.

Từ thực tế công tác hướng dẫn tổ chức Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã trên địa bàn tỉnh Tiền Giang có thể rút ra một số kinh nghiệm như sau:

*Thứ nhất,* Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã cần xác định Đại hội là một trong những nhiệm vụ rất quan trọng, đây là đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong hệ thống Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn. Cần tập trung quán triệt sâu sắc, triển khai thực hiện nghiêm túc các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng về Đại hội; của Ban Thường trực Mặt trận Tổ quốc cấp trên, phối hợp chặt chẽ với chính quyền, các ngành, các tổ chức thành viên, các cá nhân tiêu biểu trong việc phối hợp hỗ trợ các điều kiện cần thiết để góp phần tổ chức thành công Đại hội đại biểu Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã, nhất là việc cấp kinh phí từ ngân sách và các nguồn vận động hỗ trợ khác phục vụ Đại hội.

*Thứ hai,* để Đại hội Mặt trận Tổ quốc cấp xã được tổ chức đúng tiến độ thì nhất thiết phải tập trung hướng dẫn tổ chức Hội nghị Ban Công tác Mặt trận ấp, khu phố. Trong quá trình tổ chức hội nghị phải đảm bảo thời gian; thành phần tham dự hội nghị; nội dung; chương trình hội nghị; đặc biệt là khâu nhân sự tham gia Ban Công tác Mặt trận cần đảm bảo khách quan, dân chủ như: Ban Công tác Mặt trận đương nhiệm họp, thống nhất ý kiến và báo cáo với Chi ủy về chủ trương kiện toàn, đồng thời trao đổi với người đứng đầu các tổ chức thành viên, cá nhân tiêu biểu để giới thiệu người tham gia Ban Công tác Mặt trận. Trưởng Ban Công tác Mặt trận lập danh sách người được giới thiệu tham gia Ban Công tác Mặt trận, sau đó trình tại Hội nghị Ban Công tác Mặt trận để xem xét hiệp thương cử tham gia Ban Công tác Mặt trận nhiệm kỳ 2024 - 2027 và hiệp thương cử đại biểu dự Đại hội đại biểu Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã nhiệm kỳ 2024 - 2029.

*Thứ ba,* xây dựng Đề án nhân sự nhiệm kỳ 2024 - 2029, đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện của cấp ủy Đảng. Quán triệt sâu sắc nội dung Chỉ thị số 22-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng, quy định của Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; hướng dẫn của Ban Thường trực Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp trên; văn bản chỉ đạo của cấp ủy và các văn bản có liên quan của cấp có thẩm quyền. Trước khi xây dựng đề án nhân sự cần có báo cáo đánh giá khách quan những kết quả đạt được, những tồn tại, hạn chế về công tác nhân sự của nhiệm kỳ trước; thảo luận dân chủ, kỹ lưỡng, phát huy trí tuệ tập thể đi đôi với phát huy trách nhiệm của người đứng đầu, tạo sự đoàn kết, đồng thuận, thống nhất của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đương nhiệm đối với việc xây dựng Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam nhiệm kỳ mới, đảm bảo tiêu chuẩn, số lượng, tỷ lệ, cơ cấu hợp lý, gồm: Người đứng đầu của tổ

chức thành viên (trong một vài trường hợp đồng chí cấp trưởng không thể tham gia được thì có thể giới thiệu cấp phó); một số Trưởng Ban Công tác Mặt trận; một số cá nhân tiêu biểu trong các tầng lớp xã hội, các dân tộc, tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài (nếu có) và một số vị có chuyên môn, am hiểu sâu trên các lĩnh vực có liên quan đến hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; một số cán bộ chuyên trách và không chuyên trách của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam khóa trước.

*Thứ tư,* nội dung văn kiện chuẩn bị chu đáo, tổ chức lấy ý kiến rộng rãi trong các Ban Công tác Mặt trận, các vị Ủy viên. Báo cáo chính trị cần đánh giá đúng, chính xác tình hình, đời sống nhân dân và khối đại đoàn kết toàn dân tộc của cấp xã; kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam nhiệm kỳ 2019 - 2024, kết quả đạt được, những mô hình hay, cách làm mới hiệu quả; xác định hạn chế, khuyết điểm, nguyên nhân. Phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2024 - 2029 cần bám sát vào nghị quyết của cấp ủy; xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, chỉ tiêu cụ thể, thiết thực, khả thi; khắc phục hạn chế, khuyết điểm được chỉ ra trong nhiệm kỳ qua; tập trung các giải pháp nhằm tăng cường đoàn kết, phát huy dân chủ, tăng cường đồng thuận xã hội, củng cố niềm tin của Nhân dân với Đảng.

*Thứ năm,* chuẩn bị chương trình chung và chương trình chi tiết thật cụ thể, chặt chẽ, hợp lý; phân công nhiệm vụ rõ ràng, cụ thể cho từng thành viên Đoàn Chủ tịch điều hành Đại hội; sắp xếp, bố trí nội dung chương trình Đại hội một cách hợp lý trong suốt quá trình diễn ra Đại hội. Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã gợi ý các thành viên chuẩn bị nội dung tham luận theo từng lĩnh vực công tác bảo đảm toàn diện các lĩnh vực hoạt động của Mặt trận Tổ quốc cấp xã. Quan tâm nội dung giám sát hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng, giám sát cán bộ, công chức, đảng viên.

Với kết quả trên là nhờ có sự tập trung lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của các cấp ủy Đảng, tạo điều kiện thuận lợi của chính quyền, phối hợp chặt chẽ của các tổ chức thành viên, tham gia hưởng ứng tích cực của các tổ chức cá nhân, cộng đồng dân cư và sự tích cực của Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp, đã giúp Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã, nhiệm kỳ 2024 - 2029 trên địa bàn tỉnh Tiền Giang diễn ra đúng kế hoạch, tạo khí thế phấn khởi, tin tưởng, đoàn kết trong các tầng lớp nhân dân. Thành công bước đầu của Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã là tiền đề quan trọng để đảm bảo cho thành công chung của Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện và của tỉnh Tiền Giang, nhiệm kỳ 2024 - 2029. Góp phần thiết thực thi đua chào mừng Đại hội đại biểu Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp trong tỉnh, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam lần thứ X, nhiệm kỳ 2024 - 2029. ❖



# Phân cấp, phân quyền và những nguy cơ tha hóa trong thực hiện quyền lực nhà nước của chính quyền địa phương ở Việt Nam

VŨ THỊ NHƯ HOA\*

**Tóm tắt:** Sự phát triển, đa dạng hóa đời sống xã hội, Nhà nước không thể tự mình giải quyết được tất cả. Nhà nước (Trung ương) phải phân quyền (chuyển quyền lực) cho các chính quyền địa phương chủ động giải quyết những vấn đề đa dạng, cụ thể của địa phương. Nhà nước Trung ương tập trung giải quyết những vấn đề tầm quốc gia, quy mô toàn xã hội. Thời gian qua, chính quyền địa phương ở nước ta đã phát huy tính năng động, sáng tạo, nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong thực hiện quyền lực nhà nước ở địa phương. Tuy nhiên, trong thực hiện quyền lực nhà nước, chính quyền địa phương vẫn còn có hạn chế, những nguy cơ tha hóa về quyền lực; vì vậy, Văn kiện Đại hội XIII của Đảng đã khẳng định: "Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền đi đôi với tăng cường kiểm tra, giám sát và kiểm soát chặt chẽ quyền lực". Bài viết tập trung nghiên cứu vấn đề phân cấp, phân quyền và những nguy cơ tha hóa quyền lực trong thực hiện quyền lực nhà nước ở Việt Nam hiện nay.

**Summary:** With the development and diversification of social life, the State cannot handle all issues on its own. The State (Central) must decentralize (transfer power) to local authorities to proactively address the diverse and specific issues of each locality. The Central State focuses on resolving national-level issues and societal-scale matters. In recent years, local authorities in Vietnam have demonstrated dynamism, creativity, and improved effectiveness in exercising state power at the local level. However, there are still limitations and risks of bureaucratization in the exercise of state power by local authorities. Therefore, the documents of the 13th Party Congress affirmed the need to "promote decentralization and devolution alongside strengthening strict monitoring, supervision, and control of power." This article focuses on studying the issues of decentralization, devolution, and the risks of bureaucratization in the implementation of state power in Vietnam today.

*Từ khóa:* Phân cấp, phân quyền; nguy cơ tha hóa; quyền lực Nhà nước; chính quyền địa phương; Việt Nam.

*Keywords:* Decentralization, devolution; risks of bureaucratization; state power; local authorities; Vietnam.

*Nhận bài:* 18/3/2024; *Sửa chữa:* 25/3/2024; *Duyệt đăng:* 29/3/2024.

## Phân cấp, phân quyền

Phân cấp, phân quyền địa phương là một trong những nội dung cơ bản trong việc tổ chức thực hiện ở các quốc gia trên thế giới. Ở Việt Nam, vấn đề phân cấp, phân quyền đang được chú ý với tính cách là một nhiệm vụ chính trị quan trọng của quá trình cải cách nền hành chính nhà nước.

Phân cấp quản lý (hành chính) là "Chuyển giao nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan quản lý nhà nước cấp trên cho cơ quan quản lý nhà nước cấp dưới thực hiện thường xuyên, lâu dài, ổn định trên cơ sở pháp luật... thực chất của phân cấp quản lý hành chính là xác định lại sự phân chia thẩm quyền theo các cấp hành chính phù hợp với yêu cầu của tình hình mới<sup>1</sup>. Đồng thời, phân cấp quản lý

\* Tiến sĩ, Học viện Chính trị khu vực I.

còn được hiểu là “sự phân chia các đơn vị hành chính - lãnh thổ và phân công thẩm quyền hợp lý giữa các cấp chính quyền tương ứng cho phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và đặc điểm của mỗi cấp để nhằm thực thi hiệu quả hơn quyền lực nhà nước”<sup>2</sup>.

Như vậy, với khái niệm phân cấp, cần lưu ý hai nội dung sau: Xác định thẩm quyền của mỗi cấp hành chính trong các văn bản quy phạm pháp luật và chuyển giao thẩm quyền của cấp trên cho cấp dưới bằng các quyết định cụ thể nhằm mục tiêu nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

“Phân quyền” là một từ đa nghĩa, nhằm chỉ một cách thức tổ chức hoạt động quản lý hành chính nhà nước. Thuật ngữ “phân quyền” có nhiều cách tiếp cận, từ nhiều góc độ khác nhau; vì vậy, có khá nhiều định nghĩa về “phân quyền”. Trong các tổ chức nhà nước, phân quyền được hiểu là chuyển giao quyền từ cơ quan quản lý hành chính nhà nước Trung ương xuống cho các cơ quan cấp dưới. Như vậy, thuật ngữ phân quyền trong trường hợp này gắn liền với hai khái niệm: cấp trên và cấp dưới (hệ thống thứ bậc) và sự chuyển giao quyền (các loại quyền). Hay, phân quyền là việc Chính phủ (Trung ương) trao một số chức năng đặc biệt bao gồm cả hành chính, chính trị và kinh tế vốn thuộc Chính phủ (Trung ương) cho các đơn vị chính quyền địa phương. Do vậy, hoạt động của các đơn vị chính quyền địa phương khi thực thi các chức năng được phân quyền có tính độc lập tương đối với Trung ương trong một khu vực chức năng và lãnh thổ hạn chế. Bên cạnh đó, có thể hiểu: Phân quyền là việc phân chia, phân phối lại quyền hạn và trách nhiệm đối với các chương trình cho đơn vị hành chính cấp dưới. Phân quyền liên quan đến việc bố trí lại trách nhiệm làm quyết định dựa trên khu vực địa lý cho các đơn vị; bố trí lại nhiệm vụ dựa trên tiêu chuẩn chuyên môn hoá. Như vậy, phân quyền trong trường hợp này liên quan đến cái đã có và sắp xếp lại, bố trí lại quyền hạn và trách nhiệm để nhằm mục đích nhất định.

Phân cấp, phân quyền từ Trung ương xuống địa phương, có nhiều nghiên cứu về thuật ngữ “phân cấp”, “phân quyền” với nhiều cách tiếp cận khác nhau. Tuy nhiên, từ thực tiễn ở Việt Nam, có thể hiểu khái niệm phân cấp quản lý nhà nước là sự phân định thẩm quyền, trách nhiệm giữa các cấp chính quyền trên cơ sở bảo đảm sự phù hợp giữa chức năng, nhiệm vụ với năng lực và điều kiện thực tế của từng cấp nhằm tăng cường chất lượng, hiệu lực và hiệu quả của hoạt động quản lý nhà nước. Ở đây tồn tại tính thứ bậc hành chính giữa các đơn vị hành chính - lãnh thổ.

Phân quyền từ Trung ương xuống địa phương là nghiên cứu phân quyền theo chiều dọc (theo lãnh thổ). Đó là việc cấp Trung ương chuyển giao một phần quyền hạn, nhiệm vụ, phương tiện, vật chất... cho các cấp chính quyền địa phương thực hiện. Chính quyền địa phương là pháp nhân công quyền, được tự quyết các vấn đề của địa phương trên

cơ sở pháp luật. Trung ương thực hiện kiểm tra hoạt động của chính quyền địa phương thông qua hệ thống pháp luật và tài phán hành chính. Trong phân quyền không tồn tại tính thứ bậc hành chính giữa các đơn vị hành chính - lãnh thổ như trong phân cấp. Các địa phương có quyền hạn riêng do Hiến pháp và pháp luật quy định.

Phân quyền từ Trung ương xuống địa phương là sự phân giao quyền lực giữa các cấp chính quyền, mỗi cấp có nhiệm vụ, quyền hạn riêng của mình, hạn chế việc can thiệp vào nhiệm vụ, quyền hạn của nhau, nhưng cấp trên có thể kiểm tra, thanh tra cấp dưới theo quy định của pháp luật. Có thể nói, phân cấp, phân quyền từ Trung ương xuống địa phương có nhiều điểm tương đồng, thực chất là sự phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn nhằm tăng tính chủ động, chịu trách nhiệm của mỗi cấp hành chính.

Tăng cường phân cấp, phân quyền từ Trung ương xuống địa phương luôn gắn liền với đề cao và thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính. Hoạt động của các cấp chính quyền địa phương luôn chịu sự kiểm tra, giám sát của Chính phủ và bộ, ngành Trung ương, bảo đảm giữ vững nguyên tắc quyền lực nhà nước là thống nhất, thuộc về Nhân dân.

## Nguy cơ tha hóa trong thực hiện quyền lực nhà nước của chính quyền địa phương

Tha hóa quyền lực nhà nước là xu hướng khó tránh khỏi, nếu thiếu thiết chế, cơ chế kiểm soát có hiệu lực, hiệu quả. Theo nghĩa chung nhất, tha hóa là “sự chuyển hóa của những hiện tượng và quan hệ nào đó thành một cái gì khác với bản thân chúng”<sup>3</sup>. Tha hoá chính là quá trình biến thành (trở thành) cái khác, cái tha hoá chính là cái ban đầu được biểu hiện là cái khác. Nói một cách cụ thể, đó là hiện tượng làm biến tướng bản chất hoặc mục đích của sự vật, hiện tượng. Tha hóa quyền lực thực chất là hành vi lợi dụng, lạm dụng quyền lực chính trị, quyền lực nhà nước để làm những việc sai trái, khuất tất nhằm mang lại lợi ích cho cá nhân hay lợi ích một nhóm người, làm tổn hại đến lợi ích chung của tập thể, lợi ích của quốc gia - dân tộc.

Quản lý nhà nước là “sự hỗn hợp” giữa quyền lực chính trị (quyền lợi của giai cấp cầm quyền, thể hiện sức mạnh của giai cấp trong thực hiện lợi ích giai cấp) với quyền lực xã hội (thể hiện sức mạnh, ý chí chung của toàn xã hội, bảo đảm sự tồn tại chung của cộng đồng xã hội). Bởi vì, trong lịch sử xã hội, giai cấp nào chiếm giữ được nhà nước, nắm giữ quản lý nhà nước, giai cấp đó là giai cấp nắm giữ quyền lực chính trị trong xã hội. Bàn về vấn đề này, V.I.Lê nin đã chỉ rõ: Phát sinh từ những mâu thuẫn giai cấp, nhà nước trở thành nhà nước của giai cấp mạnh nhất, của giai cấp thống trị về kinh tế, các giai cấp mà, nhờ có nhà nước, cũng trở thành giai cấp thống trị cả về chính trị và do đó lại có thêm những thủ đoạn mới để khống chế và bóc lột giai cấp bị áp bức. Vì vậy, quản lý nhà nước là quyền lực của giai cấp cầm quyền - do đó, nó là một quyền lực chính trị.

Mặt khác, khi những mâu thuẫn làm xã hội hình thành các mặt đối lập không thể tự điều hòa, để các mặt đối lập đó không đi đến chỗ tiêu diệt lẫn nhau và tiêu diệt luôn cả xã hội, cần phải có một lực lượng đứng lên trên xã hội, làm dịu bớt xung đột, giữ xung đột đó nằm trong khuôn khổ, đảm bảo sự tồn tại của xã hội. Lúc đó: “Xã hội thiết lập ra cho mình một cơ quan để bảo vệ lợi ích chung của mình chống lại những sự tấn công ở trong nước và của nước ngoài. Cơ quan đó là chính quyền lực nhà nước”. Do vậy, “đặc trưng thứ hai của nhà nước là sự thiết lập một quyền lực công cộng, không còn trực tiếp là dân cư tự tổ chức thành lực lượng vũ trang nữa... Quyền lực công cộng đó đều tồn tại trong mỗi nhà nước”.

Xét trên tổng thể, quyền lực chính trị chung trong xã hội được thực hiện thông qua cơ chế “ủy quyền”, bao gồm: 1) Cơ chế tổng quát: Xã hội “ủy quyền” cho giai cấp cầm quyền thực hiện quyền lực công cộng (thông qua nhà nước, bằng quản lý nhà nước); Giai cấp cầm quyền “ủy quyền” cho Đảng cầm quyền thực hiện quyền lực của giai cấp. 2) Cơ chế cụ thể: Nhà nước “ủy quyền” cho các cơ quan nhà nước (thực hiện các chức năng của quản lý nhà nước theo cơ chế phân quyền và phối hợp); Đảng cầm quyền “ủy quyền” cho các cơ quan, tổ chức của Đảng (thực hiện quyền lực đảng cầm quyền theo các nguyên tắc, quy định của Điều lệ Đảng); Cuối cùng, cơ quan nhà nước, tổ chức đảng “ủy quyền” cho con người quyền lực, những con người nắm giữ trọng trách thực hiện chức năng theo cấp độ và phạm vi tác động của quyền lực được ủy quyền. Đó là sự hiện thân, sự biểu hiện cụ thể của quyền lực (quyền lực chính trị) trong đời sống chính trị hiện thực.

Quyền lực chính trị, quản lý nhà nước được thực hiện thông qua cơ chế “ủy quyền”, do đó có xu hướng xảy ra sự lạm quyền, vượt quyền - dẫn tới sự “tha hóa” quyền lực chính trị: biến quyền lực của giai cấp, của dân tộc - quốc gia (chủ thể quyền lực chính trị) thành quyền lực của Đảng cầm quyền, của nhà nước; thành quyền lực của riêng cơ quan nhà nước, của tổ chức đảng và thậm chí thành quyền lực cá nhân của con người quyền lực. Vì thế, quyền lực chính trị phải được kiểm soát.

Để thực hiện chủ trương, chính sách về phân cấp, phân quyền ở địa phương có hiệu lực, hiệu quả, cần nhận diện những nguy cơ tha hóa quyền lực quản lý nhà nước ở cấp địa phương nước ta hiện nay.

Một cơ quan được giao quyền nhưng không có đủ điều kiện, năng lực thực hiện quyền, thì không tránh khỏi tình trạng tha hóa quyền lực (bỏ sót quyền, hoặc xuất hiện sự lạm quyền từ những cơ quan khác...). Địa phương lợi dụng việc phân cấp, phân quyền để đưa ra các quyết sách vì lợi ích cục bộ, hoặc thực hiện quyết sách theo hướng có lợi cho địa phương, thậm chí sẵn sàng vi phạm các quy định mà cơ quan Trung ương ban hành.

Việc phân cấp trong lĩnh vực thu hút vốn FDI đã thúc đẩy các địa phương tìm nhiều biện pháp thu hút các nguồn

vốn. Tuy nhiên, các biện pháp chủ yếu là ưu đãi thô sơ như giảm giá thuê đất, giảm thuế... Thậm chí, một số tình quy định chính sách khuyến khích vượt quá khuôn khổ pháp luật hiện hành, dẫn đến cạnh tranh nội bộ.

Biểu hiện tha hóa quyền lực tập thể còn kéo dài từ nhiệm kỳ này sang nhiệm kỳ khác. Vì đã có những trường hợp vụ cấp ủy cả hai nhiệm kỳ liên tiếp (2010 - 2015, 2015 - 2020) đều bị xử lý kỷ luật do “sai chông sai”. Thậm chí có cả những cán bộ thuộc diện huyết thống cha - con, anh - em ruột thịt cũng rơi vào tình trạng tha hóa quyền lực.

Trong 5 năm gần đây, hàng loạt vụ việc vi phạm pháp luật đã bị khởi tố, đưa ra xét xử vì liên quan đến tội “nhận hối lộ”, “môi giới hối lộ”, mà thực chất là hành vi lạm dụng, lợi dụng quyền lực.

“Chạy chức” là biểu hiện rõ nhất của sự tha hóa quyền lực, vừa là nguyên nhân cơ bản, trực tiếp dẫn đến tha hóa quyền lực. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: “Cán bộ là cái gốc của mọi công việc”, “Muốn việc thành công hay thất bại đều do cán bộ tốt hoặc kém”. Vì vậy, người không tốt làm cán bộ, nắm quyền lực trong tay, thì sẽ dẫn đến tha hóa quyền lực. Bất cứ người nào đã phải đầu tư để “chạy chức”, “chạy quyền”, thì tất yếu sẽ nghĩ cách để ít nhất là thu hồi số tài sản đã dùng để “chạy”. Với thu nhập chính đáng của cán bộ, công chức, viên chức (luong, phụ cấp) như hiện nay, những người đã mất hàng trăm triệu, thậm chí cả tỷ đồng để “chạy” sẽ rất khó có thể làm việc một cách vô tư trong sáng, không tham nhũng, tiêu cực, không tha hóa quyền lực.

Thật vô cùng nguy hiểm khi đối tượng “chạy chức” lại được giữ cương vị lãnh đạo hoặc làm công tác tổ chức cán bộ. Khi đó họ sẽ lại “ưu ái” sử dụng những người biết “đi cửa sau”. Cái vòng “chạy chốt” cứ thế tiếp diễn khiến người thực sự có tâm, có tài không được trọng dụng. Tha hóa quyền lực vì thế sẽ ngày càng nghiêm trọng, ngày càng khiến Nhân dân bức xúc.

Theo nhận định của Ủy ban Kiểm tra Trung ương, hầu hết các vụ việc cán bộ, đảng viên bị thi hành kỷ luật từ đầu nhiệm kỳ Đại hội XII đến nay, đều có chung hành vi vi phạm nguyên tắc dân chủ, vi phạm quy chế làm việc của cấp ủy. Trong tổng số gần 40 cuộc kiểm tra của Ủy ban Kiểm tra Trung ương đối với các trường hợp khi có dấu hiệu vi phạm, số cuộc kiểm tra phát hiện vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ chiếm 61%, vi phạm quy chế làm việc của cấp ủy chiếm 66%. Số tổ chức đảng, đảng viên bị thi hành kỷ luật do vi phạm quy chế làm việc, vi phạm nguyên tắc tổ chức sinh hoạt đảng chiếm 74% tổng số tổ chức đảng và chiếm 56% tổng số đảng viên, hầu hết có trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng ở địa phương, đơn vị.

Bản chất của sự vi phạm này là xa rời những quy định, chế định căn cốt trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành; thực hiện dân chủ hình thức, dân chủ giả tạo để lấy tập thể làm “bình phong” che chắn, lấp liếm nhằm “ý chí hóa” cá nhân người lãnh đạo; thậm chí không ít người



đứng đầu cấp ủy đã tìm mọi cách để leo lái, thậm chí áp đặt các thành viên cấp ủy phải tuân theo, chấp hành ý kiến chỉ đạo của mình.

Tính từ đầu nhiệm kỳ Đại hội XII của Đảng đến nay, cấp ủy và ủy ban kiểm tra các cấp trong toàn Đảng đã xử lý kỷ luật gần 2.400 cán bộ, đảng viên về hành vi tham nhũng và cố ý làm trái. Các cơ quan tiến hành tố tụng các cấp đã khởi tố, xét xử 10.970 bị cáo về các tội tham nhũng, quản lý kinh tế và tội phạm khác về chức vụ. Như vậy, có thể khẳng định rằng, việc xử lý kỷ luật Đảng, xử lý hình sự đối với hơn 13.000 đối tượng nắm giữ chức vụ, quyền hạn, thực chất nhằm ngăn chặn kịp thời nguy cơ làm tha hóa quyền lực nhà nước.

Ở nước ta hiện nay, đặc trưng của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội là xuất phát từ một nền kinh tế lạc hậu, tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội không qua giai đoạn phát triển chủ nghĩa tư bản; bởi thế, đời sống xã hội chịu ảnh hưởng đậm nét của “văn hóa làng xã” (văn hóa xã hội nông nghiệp truyền thống) với dấu ấn nặng nề của tư tưởng phong kiến phương Đông. Trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế, đã nảy sinh “lợi ích nhóm” thao túng các hoạt động, các quan hệ của hệ thống chính trị. Sự thao túng của “lợi ích nhóm” cùng với sự chi phối của “văn hóa làng xã” gây nên những hiện tượng tiêu cực, những hậu quả xấu trong đời sống chính trị - xã hội. Một trong những hậu quả tiêu cực đó là làm biến dạng cơ chế kiểm soát quyền lực chính trị nói chung, kiểm soát con người quyền lực nói riêng. “Lợi ích nhóm” cộng với “văn hóa làng xã” đưa tới sự hình thành các quan hệ “thân hữu”, móc nối liên minh các nhóm lợi ích thao túng quyền lực, dùng “quyền” sinh “lợi”, dùng “lợi” để “mua quyền”... làm suy yếu, vô hiệu cơ chế kiểm soát quyền lực, kiểm soát con người quyền lực, làm “biến chất” con người quyền lực, từ đó là “tha hóa” quyền lực... Vì vậy, một bộ phận cán bộ, đảng viên thời nay tìm mọi cách để chạy chức, chạy quyền, lôi bè kéo cánh, tạo ra những phe phái, cánh hẩu, từ đó làm biến dạng các mối quan hệ trong bộ máy công quyền. Bên cạnh đó, tàn dư của chế độ phong kiến “một người làm quan cả họ được nhờ”, “cha truyền con nối” vẫn chưa chấm dứt triệt để trong bộ máy công quyền, cũng làm cho những hiện tượng tha hóa quyền lực có thêm cơ hội sinh sôi, làm tổn hại đến tính chính danh, sự uy nghiêm của thể chế chính trị và bộ máy công quyền.

“Lợi ích nhóm” và “văn hóa làng xã” đang tồn tại là thách thức đối với hệ thống quyền lực chính trị, đối với cơ chế kiểm soát quyền lực chính trị, kiểm soát con người quyền lực ở nước ta.

Tình trạng lười, ngại học tập lý luận chính trị là nguyên nhân của những ngộ nhận ở con người quyền lực về quyền lực “của mình”, coi quyền lực được ủy quyền là quyền lực của cá nhân, dẫn đến độc đoán, độc quyền trong thực hiện quyền lực.

Sự tha hóa quyền lực bắt đầu từ nhận thức khi người trong cuộc coi quyền lực công như quyền lực tư, coi quyền lực tập thể như quyền lực của riêng mình rồi tự phán, tự quyết, thậm chí có cả biểu hiện “anh hùng nhất khoảnh”, thái độ khênh khạng mà Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng từng có lần cảnh báo nghiêm khắc: “Một số người có chức có quyền giữ tác phong quan cách, gia trưởng, phụ trách địa phương nào, đơn vị nào, thì như một “ông vua con” ở đấy!”.

Thiếu rèn luyện bản lĩnh chính trị, mơ hồ lý tưởng chính trị, con người quyền lực dễ bị dao động, chao đảo trước những tác động “mặt trái” của kinh tế thị trường, sự tác động của những diễn biến, biến động của đời sống chính trị - xã hội thực tiễn; không tự kiểm soát được mình, dẫn đến “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”...

Trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế, xu hướng đề cao lợi ích vật chất, lợi ích cá nhân tăng lên. Con người quyền lực xem nhẹ, coi thường tu dưỡng đạo đức, lối sống... không tự kiểm soát bản thân sẽ dễ bị lợi ích vật chất, lợi ích cá nhân lôi kéo, dẫn đến lạm dụng quyền lực, sử dụng quyền lực được ủy quyền phục vụ lợi ích cá nhân.

Một số cán bộ một thời vào sinh ra tử, không bị gục ngã bởi đạn bom, bởi muôn vàn gian khó và từng được xã hội ngợi ca, được Nhà nước tuyên dương Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động do lập công đặc biệt xuất sắc trong chiến đấu, lao động, công tác; nhưng sau khi đứng trên đỉnh cao quyền lực lại bị đồng tiền “đánh gục” rồi tha hóa đến mức mất cả công danh sự nghiệp lấy lung, sa chân vào thảm cảnh lao lý.

Tự kiểm soát thể hiện sự tôn trọng mình. Khi lòng tự trọng, lương tâm và ý thức trách nhiệm (với cộng đồng, với tập thể và với chính bản thân mình) sa sút thì cơ chế tự kiểm soát con người quyền lực không thể có hiệu lực, hiệu quả.

Ảnh hưởng của “tư duy nhiệm kỳ”, tư tưởng nóng vội và bệnh thành tích để thúc đẩy phát triển là mầm mống nảy sinh sự dễ dãi, buông lỏng kỷ luật, kỷ cương dẫn đến tình trạng tùy tiện, lạm quyền, lộng quyền, đặc quyền, đặc lợi của một bộ phận quan chức. Đây chính là “ngã rẽ”, là “con dốc” dẫn cán bộ, đảng viên sa chân vào “vũng lầy” tha hóa quyền lực. ❖

## Chú thích:

1. Từ điển Luật học. Nxb. Từ điển Bách khoa, tr. 612.
2. PGS.TS Nguyễn Cửu Việt, PGS.TS. Trương Đắc Linh: Sửa đổi Hiến pháp: Nhìn từ chiến lược phân cấp quản lý, Tạp chí Khoa học pháp lý, số tháng 3/2011.
3. Từ điển Triết học, Nxb. Văn hóa - Thông tin, Hà Nội, 2002, tr.1056.

# Phật giáo thời Lý - Trần với tinh thần phụng đạo, yêu nước, hộ quốc, an dân

VŨ ĐĂNG MINH\*

**Tóm tắt:** Đạo Phật thời Lý - Trần với tinh thần phụng đạo, yêu nước, hộ quốc, an dân đã sinh ra những thiền sư luôn hướng về cuộc sống, hoà nhập với cuộc đời. Điều này cắt nghĩa tại sao ở nước ta thời nào cũng có những vị thiền sư tận tụy hy sinh cho đất nước, cho dân tộc và nhiều ngôi chùa lại thờ các vị anh hùng cứu nước, anh hùng văn hóa. Vì thế, Phật giáo thời Lý - Trần là một Đạo Phật mang tính dung hợp và nhập thế cao, đáp ứng được yêu cầu của thời đại.

**Summary:** Buddhism during the Ly - Tran Dynasties, characterized by the spirit of religious devotion, patriotism, national defense, and people's security, gave rise to Zen masters who were always oriented towards life and integrated into society. This explains why in our country there have always been Zen masters who sacrifice themselves for the nation, for the People, and many temples worship the national heroes, cultural heroes. Therefore, Buddhism in the Ly - Tran Dynasties was a Buddhism of harmony and high integration, meeting the requirements of the times.

*Từ khóa:* Phật giáo Việt Nam; triều đại Lý - Trần; phụng đạo, yêu nước, hộ quốc, an dân.

*Keywords:* Vietnamese Buddhism; Ly - Tran dynasties; religious devotion, patriotism, national defense, and people's security.

*Nhận bài:* 26/3/2024; *Sửa chữa:* 29/3/2024; *Duyệt đăng:* 5/4/2024.

## Khái quát về hai triều đại Lý - Trần

Triều đại nhà Lý tồn tại 216 năm (1009 - 1225) trải qua 9 đời vua, là triều đại tồn tại lâu nhất trong lịch sử các triều đại phong kiến ở Việt Nam. Triều Lý để lại nhiều dấu ấn lịch sử sâu sắc trên các lĩnh vực khác nhau, như: kinh tế, chính trị, văn hóa... Dấu ấn quan trọng nhất trên lĩnh vực chính trị của thời Lý là sự kiện lịch sử năm 1010, sau khi lên ngôi, Lý Thái Tổ đã cho dời đô từ Hoa Lư, Ninh Bình ra Thăng Long, Hà Nội. Thăng Long từ đó trở thành thủ đô văn hiến ngàn đời sau của dân tộc Việt Nam.

Trên lĩnh vực văn hóa, triều Lý đã lấy đạo Phật làm quốc giáo. Sự hưng thịnh của đạo Phật thời Lý biểu hiện rõ nhất ở tổ chức tăng đoàn. Với số lượng tín đồ đông đảo, hầu như trên cả nước từ vua, quan đến dân đều theo đạo Phật. Dưới thời Lý, các nhà sư được ban hiệu Quốc sư như: Vạn Hạnh, Thông Biện, Viên Chiếu, Viên Thông, Không Lộ. Vai trò chủ yếu của các Quốc sư thời Lý là những cố vấn đắc lực giúp vua hiểu biết về giáo lý đạo Phật và vận dụng trong quốc sách, ngoài ra khi cần, các Quốc sư còn cố vấn cho vua những vấn đề về chính trị, ngoại giao, quân sự, văn hóa...

Triều đại nhà Trần tồn tại 174 năm (1226 - 1400) với 12 đời vua. Trong 10 triều đại phong kiến Việt Nam thì thời nhà Trần là triều đại hùng mạnh nhất của lực lượng quân đội với nhiều chiến công hiển hách. Về tôn giáo, triều đại nhà Trần cũng phát triển rực rỡ với việc dung hợp các tư tưởng tôn giáo đương thời để hình thành Phật giáo Trúc Lâm - Phật giáo Nhất tông - Phật giáo Đại Việt. Các nhà nghiên cứu lịch sử Việt Nam đều thống nhất rằng, dòng Phật giáo Trúc Lâm là một bước phát triển mạnh mẽ của tư tưởng Phật giáo Việt Nam, đã có nhiều đóng góp lớn cho văn hóa dân tộc, là một dòng thiền độc đáo mang đậm bản sắc dân tộc. Những giá trị của Phật giáo Trúc Lâm vẫn ảnh hưởng sâu sắc và cố kết sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc ngày nay.

Theo đánh giá của các nhà nghiên cứu lịch sử Việt Nam, việc nhà Trần lên thay nhà Lý vào đầu thế kỷ XIII là quy luật tất yếu khách quan, cần thiết và kịp thời cho sự phục hưng nước Đại Việt bị suy yếu nghiêm trọng cuối thời nhà Lý. Nếu không có sự xuất hiện của nhà Trần, nước Đại Việt sẽ khó tồn tại trong bối cảnh cát cứ

\* Trưởng Ban Tôn giáo, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

(Nguyễn Nộn, Đoàn Thượng) bên trong và họa giặc Mông - Nguyên bên ngoài như các nước Đại Lý, Nam Tống láng giềng. Nguyên nhân cơ bản nhất cho những thành công của nhà Trần là chính sách đoàn kết nội bộ của những nhà lãnh đạo.

## Phật giáo thời Lý - Trần với tinh thần phụng đạo, yêu nước, hộ quốc, an dân

Cốt lõi của tinh thần phụng đạo, yêu nước, hộ quốc, an dân chính là tinh thần sống đạo, tinh thần nhập thế, "hòa quang đồng trần", "đạo đời hòa hợp". Tinh thần đó được biểu hiện sinh động trong đời sống Đạo, bao giờ cũng đặt sự tồn vong, sự phát triển của Phật giáo trong sự tồn vong và phát triển chung của đất nước. Điều đó có nghĩa đời sống Đạo của người con Phật luôn song hành với đời sống chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của đất nước. Lịch sử dân tộc Việt Nam trải hàng nghìn năm đấu tranh vì độc lập, vì tự do cho đồng bào và cho Tổ quốc trên tinh thần "Quyết tử để Tổ quốc quyết sinh". Phật giáo với tinh thần "cởi áo cà sa khoác chiến bào" thời nào cũng gắn bó máu thịt cùng dân tộc để bảo vệ sự tồn vong của đất nước. Những khi nước nhà giành được độc lập, ý thức tự chủ của dân tộc càng được phát huy cao độ dưới sự lãnh đạo của các vị minh quân là những Phật tử thuần thành thì Phật giáo càng có điều kiện phát triển và ảnh hưởng sâu rộng trong quần chúng nhân dân, dùng giáo lý đạo Phật để xây dựng nền tảng đạo đức xã hội; các thành phần trong xã hội đều hướng tới xây dựng một đời sống thiện lành, đoàn kết, gắn bó, đồng hành cùng dân tộc. Và như thế, các triều đại Ngô, Đinh, Tiền Lê, Lý, Trần đã chủ trương xây dựng Đại Việt thành Phật quốc ngay giữa cõi đời. Do đó, Phật giáo và dân tộc Việt đã làm nên hào khí Đông A ngút trời của một thời Lý - Trần.

Phật giáo Việt Nam thời Lý - Trần được kế thừa và phát triển trên cơ sở của các nguồn Phật giáo du nhập vào Việt Nam thời đó: *Một là*, Phật giáo Đại thừa với khuynh hướng Thiên học từ Nam Ấn trực tiếp truyền sang bằng đường biển vào khoảng cuối thế kỷ I trước Công nguyên, cũng có thể là vào những năm đầu sau Công nguyên với kinh văn hệ Bát nhã. *Hai là*, Thiên tông Ấn Độ truyền sang Trung Quốc rồi đến Việt Nam bởi vai trò của ngài Tỳ Ni Đa Lưu Chi vào thế kỷ VI với tư tưởng vô trụ, siêu việt hữu - vô. *Ba là*, Thiên tông Trung Quốc truyền vào Việt Nam bởi vai trò của ngài Vô Ngôn Thông vào năm 820 với tư tưởng trực nhận và trực giác cùng pháp môn Đốn ngộ và tư tưởng Phật tại tâm. *Bốn là*, dòng thiền Thảo Đường thế kỷ thứ XI với chủ trương thiền, tịnh song tu.

Phật giáo thời Lý - Trần dung hợp cả Phật - Đạo - Nho và tinh thần bất khuất, tự lập, tự cường của dân tộc Việt Nam. Thời Lý - Trần, mặc dù chưa có sắc chỉ công nhận Phật giáo là quốc giáo, nhưng trong tâm thức người Việt và các nghiên cứu lịch sử sau này đều thừa nhận thời Lý - Trần Phật giáo đã trở thành quốc giáo. Với bản chất giáo lý thâm huyền và cách thức truyền bá giáo lý dung thông, vô ngại, Phật giáo chủ trương hòa đồng với các tôn giáo khác trong

xã hội để kiến tạo một xã hội phát triển, hài hòa, bình đẳng, an lạc, giải thoát. Do đó có thể nói giữa Phật giáo, Đạo giáo và Nho giáo có mối quan hệ đồng quy, cộng hưởng. Với tư tưởng bình đẳng và tầm nhìn chiến lược, các nhà lãnh đạo đất nước thời Lý - Trần chủ trương xây dựng một nền văn hóa có sự dung hòa, cân bằng, phù hợp giữa ba tôn giáo lớn trong xã hội bấy giờ là Nho giáo, Phật giáo, Đạo giáo và văn hóa truyền thống của người Việt. Điều này thể hiện ở các chính sách của triều đình Lý - Trần như: vừa cho dựng chùa, lập các đạo cung, đạo quán, xây đền miếu; vừa đặt giai phẩm cho tăng đạo, sắc phong cho các vị Nho thần; cho dựng văn miếu và Quốc Tử Giám mở khoa thi Nho học nhưng đồng thời mở cả khoa thi Tam giáo dành cho quan lại chuyên trách việc tôn giáo, tế lễ hoặc những người đứng đầu các đền miếu, chùa chiền.

Phật giáo Lý - Trần, là sự kết tinh những tinh hoa của Phật giáo Ấn Độ và Trung Quốc, dung hợp cả tịnh độ tông, mật tông, tín ngưỡng dân gian của người Việt và thần thuật của Đạo Lão nên mới có câu chuyện thiền sư Vạn Hạnh tiên đoán việc xã tắc; thiền sư Minh Không dùng pháp thuật để chữa bệnh trừ tà, giáng long phục hổ, bay trên không, đi dưới nước; thiền sư Từ Đạo Hạnh đầu thai để trả thù cho cha... Phật giáo thời Lý - Trần đã uyển chuyển, dung hợp, khéo lý, khéo cơ, khéo thời, khéo xử để phù hợp với thực tiễn của đất nước và mang tính đại chúng sâu rộng. Riêng quan điểm tư tưởng của Phật giáo Trúc Lâm - một Phật giáo nhất tông đã tác động nhiều đến xã hội, giúp con người rèn luyện luân lý đạo đức hơn là tôn giáo, góp phần duy trì bình ổn xã hội Đại Việt, góp phần tạo nên chiến công oanh liệt với ba lần đại thắng Nguyên Mông.

Nhà nghiên cứu Hoàng Xuân Hãn đã từng nhận xét, triều đại nhà Lý vững chắc và thịnh vượng ngự trị trên 200 năm thực thi nhờ tinh thần Phật giáo. Như vậy, Phật giáo đời Lý đã hun đúc nên những ông vua Phật tử thuần thành làm cầu nối cho Phật giáo đời Trần đạt đến đỉnh cao trong lịch sử để khẳng định quyền tự chủ, tự cường của một đất nước hào hùng, bất khuất.

Các vị vua thời Lý - Trần đã dùng chính sách trị dân có tính khoan hồng, kết hợp giữa pháp trị với đức trị. Như chúng ta thấy, sau khi Lý Công Uẩn lên ngôi, là một Phật tử thuần thành, ông liền ra lệnh hủy bỏ hết mọi hình cụ trong ngục và cho xây dựng nhiều chùa mới trong nước. Lý Thái Tông khi đem quân dẹp loạn Chiêm Thành, Ngài thấy cảnh loạn binh, xác chết thành núi, máu chảy thành sông, động lòng mà hạ lệnh rằng "Kẻ nào giết bậy người Chiêm Thành thì sẽ giết không tha"<sup>1</sup>. Lý Thánh Tông, vị vua thứ 3 nhà Lý, nổi tiếng là một ông vua nhân từ. Một hôm thiết triều, ông chỉ vào công chúa Động Thiên đứng cạnh mà bảo các quan rằng: "Lòng trăm yêu dân như yêu con trăm vậy. Hiềm vì trăm họ làm càn cho nên phải tội, trăm lấy làm thương lắm, vậy từ nay về sau tội gì cũng giảm bớt đi...". Sang thời Trần, Phật hoàng Trần Nhân Tông luôn thể hiện rõ tinh thần gần gũi, gắn bó với Nhân dân. Hiếm thấy một ông vua nào như Ngài đã từng bỏ ngựa, bỏ kiệu, đi bộ đến



“khắp nơi thôn xóm khuyến hóa dân chúng từ bỏ những dâm từ, đồng thời dạy họ tu hành Thập thiện”<sup>2</sup>. Ngài giàu lòng nhân ái, độ lượng, bao dung, cảm thông nỗi khổ của Nhân dân, tôn trọng Nhân dân, thấy rõ vai trò trọng yếu của Nhân dân đối với quốc gia, xã tắc. Hằng ngày, lúc đi lại trong thành, gặp dân, Ngài thường chào dân trước, quan theo hầu thối mắc, Ngài bảo: “Ngày thường thì có thị vệ hai bên, đến khi nước nhà hoạn nạn thì chỉ có bọn ấy đi theo thôi”<sup>3</sup>. Đối với người có công, kẻ có tội, vua Trần Nhân Tông thường, phạt nghiêm minh theo phép nước. Khi cấp dưới mắc trọng tội, tuy vẫn xử tội theo quốc pháp, nhưng với những quan, tướng có tài (Trần Khánh Dư, Phí Mạnh...), Ngài độ lượng dung thứ, cho họ cơ hội để sửa sai và để họ lấy công chuộc tội. Với những kẻ thuộc tôn thất nhà Trần như Trần Ích Tắc, Trần Kiện... hèn nhát đầu hàng, làm tay sai cho giặc, Ngài cho đổi từ họ Trần thành họ Mai, gọi bọn họ là “ả” vì cho họ là nhát như đàn bà (Ả Trần, Mai Kiện...). Đối với đám hạ quan trong triều nhất thời sợ giặc chua kíp gửi văn thư xin đầu hàng thì giặc rút về nước, khi đất nước hòa bình, Ngài sai người đốt hủy hết số văn thư đó và bảo rằng: “Thế giặc lớn như thế đến ta còn hoang mang, huống chi người khác”. Ngài không truy cứu mà độ lượng bao dung, cho họ yên tâm được sống để có cơ hội chuộc tội<sup>4</sup>. Vua Trần Nhân Tông đã vượt qua luật lệ nhà Trần vốn chỉ cất nhắc đề bạt bổ nhiệm những người trong huyết thống dòng tộc vào chức vụ quan trọng của triều đình. Với Ngài, ai là người có tài có đức, bất kể xuất thân ở thành phần xã hội nào nếu có lòng phò vua giúp nước thì đều được Ngài xem xét cất nhắc bổ dụng, không cần phải thuộc dòng dõi tôn thất (như: Lý Đạo Tái, Nguyễn Khoái, Lê Tông Giáo, Đinh Cung Viên...), không cần phải thi cử đỗ đạt, mặc dù tuổi còn trẻ (như: Đỗ Khắc Chung, Đoàn Như Hải...) hoặc là người dân tộc thiểu số (như: Lương Uất, Hà Tất Năng...), thể hiện tâm lượng bao dung rộng lớn của nhà Phật, không vì tình cảm cá nhân riêng tư hay vì lợi ích của dòng tộc họ Trần mà cất nhắc, sử dụng người không có thực tài. Ngài sống giản dị, không ham quyền chức. Ngay từ khi 16 tuổi, Ngài đã không màng chức vị và có ý nhường vị trí Hoàng Thái tử cho em, nhưng vì vua cha, Ngài đành phải nhận lãnh ngôi vị Hoàng Thái tử. Đang làm vua, ở tuổi 35, Ngài liả bỏ cung vàng điện ngọc, mặc áo thô, đi hài cỏ, lên rừng thẳm non cao Yên Tử tu khổ hạnh. Trước khi qua đời, Ngài không muốn tổ chức lễ tang cho mình thật linh đình. Ngài chỉ bảo cho người trong sơn môn để họ làm lễ hỏa thiêu tại Ngọa Vân (Yên Tử) và chỉ bảo về triều đình khi đã hỏa thiêu xong.

Chính sự hội tụ bằng chất liệu từ bi và trí tuệ trong giáo lý đạo Phật, cùng triết lý sống hướng thiện, “thương người

như thể thương thân”, yêu quê hương đất nước của người dân Việt mà 54 dân tộc anh em đã chung sống thanh bình trong một đại gia đình Việt Nam có truyền thống văn hóa lịch sử nghìn năm văn hiến. Đây cũng xem như một đặc trưng của Phật giáo Việt Nam qua các thời kỳ lịch sử, suy cho cùng, chính sự hiện thực hóa của tinh thần phụng đạo, yêu nước, hộ quốc, an dân đã được Phật giáo đồ Việt Nam một lòng vận dụng trong tiến trình tham gia đóng góp cho sự nghiệp xây dựng nước Việt Nam phát triển giàu mạnh hướng tới hùng cường.

Lịch sử dân tộc đã chứng minh, khi nào Phật giáo hưng thịnh thì đất nước hùng cường. Trong tâm thức người Việt, thời Lý, thời Trần Phật giáo là quốc giáo, là nền tảng văn hóa, đạo đức, tinh thần của dân tộc, đó là chất liệu để cố kết và xây dựng nước Đại Việt hào hùng, bất khuất. Mỗi hành giả Phật giáo Việt Nam hướng tâm hành trì tu tập đến đâu sẽ trải nghiệm không gian tâm linh đến đó, an trú trong Giáo pháp và pháp luật, an trú trong thiên định để bùng sáng trí huệ, đây cũng chính là cảnh giới thập phương chư Phật mà các hành giả Phật giáo hướng đến. Nhận thức quy luật vận hành của thế giới, chúng ta nhận thức được sinh diệt biến đổi của vạn pháp, trong hữu có vô; vô và hữu không khác gì bóng trăng dưới đáy nước, từ đó không còn giữ tâm niệm phân biệt thì khoảng cách giữa ta và người; giữa chúng sinh và Phật không còn xa. Hiểu được vạn vật đồng nhất thể, “Lý bất phân thù, vật vô vô đối” con người sẽ biết sống yêu thương và trách nhiệm; hiểu được sinh tử và Niết bàn là một, phiền não cũng chính là bồ đề sẽ tạo ra sức mạnh, nội lực để góp phần kiến tạo một xã hội văn minh, phồn vinh, hạnh phúc.

Nhìn nhận về chân giá trị của Phật giáo Lý - Trần, chính là việc hành giả Phật giáo hiện hữu ngay trong đời sống thực tại, “sống là tu”, “tu là sống”, không hẳn phải lên non cao hay vào rừng thẳm; không hẳn phải xa đời, lánh thế mà cốt tủy của một vị hành giả Phật giáo là trực nhận được bản tâm vốn có xưa nay của mình và lấy đó làm nền tảng tu học; lấy chính tập nghiệp của mình làm phương tiện tiến tu, giác ngộ, độ sinh. Với tinh thần này, người hành giả Phật giáo sẽ hóa hiện mình trong từng hơi thở cuộc sống; cân bằng giữa thân và tâm; không dừng lại ở giải thoát cá nhân mà hòa hợp trong mối tương giao giữa cái chung với cái riêng, giữa cá nhân với tập thể; giữa hương vị giải thoát của bản thân và hạnh phúc của nhân sinh. Người hành giả Phật giáo bước đi trên con đường cao rộng, đó chính là dẫn thân để kiến tạo một đời sống hạnh phúc, sáng tươi, hòa nhập với xã hội và phát huy sức mạnh đoàn kết toàn dân, vì một Việt Nam hùng cường, thịnh vượng. ❖

## Chú thích:

1. Đại Việt sử ký toàn thư (tái bản 2011), Nxb. Thời đại, Hà Nội, tr. 198.
2. Thánh Đẳng Lục Giảng Giải, Nxb. Tổng hợp, 1999, tr. 103.
3. Đại Việt sử ký toàn thư, Sđd, tr. 321.
4. Đại Việt sử ký toàn thư, Sđd, tr. 318.

# Một số vấn đề về thực hiện công tác vận động, đoàn kết các tôn giáo trong tình hình mới

ĐỖ LAN HIỀN\*

**Tóm tắt:** Việt Nam là đất nước đa tôn giáo, đời sống tôn giáo đang trong quá trình chuyển đổi dưới tác động của xã hội đương đại và nền kinh tế thị trường có nhiều biến động. Mối tương tác qua lại giữa điều kiện sinh tồn của người dân với nhu cầu tôn giáo đa phương nhiều chiều, tạo nên "bức tranh" về đời sống tôn giáo đương đại khá phong phú và cũng nhiều phức tạp tiềm ẩn. Bài viết đưa ra một số nhận định về đời sống tôn giáo ở Việt Nam hiện nay, mấy vấn đề cần nắm để công tác vận động, đoàn kết các tôn giáo thành công hơn.

**Summary:** Vietnam is a multi-religious country, and religious life is undergoing transformation; under the influence of contemporary society and the market economy, which is characterized by various fluctuations. The interaction between people's living conditions and the multidimensional religious needs creates a "picture" of a quite diverse and also complex contemporary religious life. This article provides some observations on the current religious life in Vietnam, addressing key issues to better succeed in mobilizing and uniting religions.

*Từ khóa:* Tôn giáo; vận động; đại đoàn kết toàn dân tộc; phát triển đất nước; Việt Nam.

*Keywords:* Religion; mobilization; great national unity; national development; Vietnam.

*Nhận bài:* 18/3/2024; *Sửa chữa:* 25/3/2024; *Duyệt đăng:* 3/4/2024.

**T**rong những năm gần đây, tôn giáo phát triển mạnh mẽ, gia tăng về số lượng các tổ chức, hệ phái, dòng tu tôn giáo, số lượng các tổ chức tôn giáo được nhà nước Việt Nam công nhận hoặc cấp phép hoạt động (để tiến tới công nhận pháp nhân tôn giáo) đã tăng gấp 7 lần. Năm 1999, chỉ có 6 tổ chức thuộc 6 tôn giáo được Nhà nước công nhận (Phật giáo, Công giáo, Tin Lành, Islam giáo, Cao Đài, Phật giáo Hòa Hảo) với khoảng 14,7 triệu tín đồ (chiếm khoảng 19,4% dân số). Năm 2011, đã có 34 tổ chức thuộc 13 tôn giáo được chính thức công nhận với khoảng 25 triệu tín đồ (chiếm 28,4% dân số). Năm 2022, đã có 43 tổ chức thuộc 16 tôn giáo được Nhà nước cấp đăng ký hoạt động và công nhận pháp nhân tôn giáo.

Người dân có xu hướng tìm "giải pháp tâm linh, tôn giáo" khi họ gặp những trở ngại trong cuộc sống. Họ chủ động tìm đến với tôn giáo để được chia sẻ, được an ủi,

được hỗ trợ về tinh thần, để nâng cao sức khỏe, để chữa bệnh, để giải tỏa bức xúc... Người dân sẵn sàng bỏ ra một chi phí "cố định" không hề nhỏ cho việc "tiêu dùng và hưởng thụ" tôn giáo của mình. Đối tượng tin theo tôn giáo không chỉ là người ít học, người yếu thế, người nghèo, người bất hạnh mà cả người có học, doanh nhân thành đạt, đảng viên. Như vậy, tôn giáo đang có một "điểm tựa" thế tục (chính trị, kinh tế, xã hội dân sự) có thể nói là khá vững chãi.

Ngoài số các tôn giáo và các tổ chức tôn giáo đã được Nhà nước thừa nhận, còn có hơn 100 hiện tượng tôn giáo mới chưa được nhà nước cấp phép sinh hoạt tôn giáo và công nhận tổ chức nhưng vẫn đang hoạt động. Các hiện tượng tôn giáo mới có thể phát sinh từ các tôn giáo truyền thống hoặc sáng tạo truyền thống, giải thể truyền thống, chống lại hoặc có ý định thay thế truyền thống như Jehovah Witnesses (Chứng nhân Giê hô va), Falun

\* Phó Giáo sư, Tiến sĩ, nguyên Viện trưởng Viện Tôn giáo và Tín ngưỡng, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

Gong (Pháp Luân Công), Unification Church (Giáo hội Thống nhất), I-kuan Tao (Nhất Quán đạo), Đạo tràng Thanh Hải Vô thượng sư, Hội Thánh của Đức Chúa Trời hiệp hội truyền giáo Tin Lành thế giới, Hội Thánh Đức chúa Trời Mẹ, Ngọc Phật Hồ Chí Minh, Long Hoa Di Lạc, Trường Ngoại cảm Tố Dương, đạo Cung Tiên, Canh Tân Đặc Sủng, Dương Văn Minh...

Sự xuất hiện nhiều “hiện tượng tôn giáo mới” làm nảy sinh nhiều vấn đề và thách thức không nhỏ trong công tác tôn giáo nói chung và công tác dân vận nói riêng: (1) Về mặt văn hóa - xã hội, chúng đại diện cho những trường phái đức tin và lối sống đạo khác lạ, nhấn mạnh vào chủ nghĩa tự do cá nhân hoặc liên kết hội nhóm. (2) Về mặt tôn giáo, người sáng lập và dẫn dắt thường thu hút tín đồ, giáo lý chủ yếu vay mượn từ các tôn giáo truyền thống có sẵn, pha trộn giữa các ý tưởng và thực hành nghi lễ của nhiều tôn giáo, thường gắn chặt với văn hóa tộc người (dân tộc ít người), văn hóa vùng, miền. Tìm cách cạnh tranh, thay thế các tôn giáo truyền thống, do đó dễ dẫn đến xung đột với các tôn giáo, làm suy yếu sự hòa hợp tôn giáo vốn là truyền thống của Việt Nam. Xung đột tôn giáo có thể xảy ra trong bối cảnh của xu hướng đa dạng đức tin và xuất hiện nhiều hiện tượng tôn giáo mới như hiện nay là một cảnh báo đã được xác thực và minh chứng cả về lý thuyết và thực tiễn mà công tác tôn giáo cần lưu ý.

### Sự thay đổi về bản chất, chức năng xã hội của tôn giáo

Bản chất và chức năng của tôn giáo đã thay đổi, tôn giáo hiện diện xã hội với mục đích, chức năng thế tục rõ ràng. Hoạt động tôn giáo không chỉ hướng con người đến một xã hội “siêu trần thế” mà còn hướng đích xã hội, thu hút tín đồ bằng cả vật chất, như: tham gia vào công tác an sinh xã hội, từ thiện nhân đạo, hỗ trợ việc làm, giáo dục - đào tạo, chăm sóc y tế, sức khỏe cộng đồng.

Hiện tại ở Việt Nam, các tổ chức tôn giáo đã bắt đầu chủ động và có lộ trình dẫn thân vào các hoạt động thế tục với phương châm “xã hội không làm hết nhiệm vụ với cộng đồng thiếu số thì giáo hội tiếp tay và thay thế”<sup>1</sup>. Khuyến khích giáo hội địa phương tham gia vào công tác phát triển cộng đồng, phát triển các mô hình kinh tế tự viện thích hợp theo từng vùng. Mô hình kinh tế tự viện không chỉ để tự cung tự cấp mà mục đích thương mại và kinh doanh rõ ràng hơn. Xuất hiện “bản hội” trong làm ăn kinh tế, sử dụng vốn xã hội (mạng lưới xã hội những người chung một niềm tin tôn giáo cùng nhau làm kinh tế).

Trong hành trình thâm nhập sâu vào đời sống xã hội, nhìn chung các tôn giáo mong muốn “khôi phục” lại vị trí “nổi bật” trong đời sống kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội mà một thời gian dài trong lịch sử, tôn giáo đã từng có được. Muốn “bổ sung và thay thế” các giá trị thế tục còn khiếm khuyết. Và đích cuối cùng là muốn “có được”

số lượng giáo chúng đông đảo. Người dân theo tôn giáo không chỉ thỏa mãn nhu cầu tâm linh, sức khỏe tinh thần mà còn thỏa mãn cả lợi ích vật chất, kinh tế. Niềm tin tôn giáo trở nên “bền chặt” hơn, xác đáng hơn. Tôn giáo tạo ra một lực “hấp dẫn” mới thu hút, níu giữ tín đồ.

Như vậy, giống như các thiết chế văn hóa - xã hội khác, công tác vận động, tuyên truyền, tập hợp lực lượng của hệ thống chính trị và các tổ chức đoàn thể xã hội cần đổi mới về nội dung, cách thức, đi vào giải quyết thực chất các vấn đề liên quan đến tôn giáo mà người dân quan tâm và bức xúc thì sẽ tạo được uy tín và sự hài lòng từ phía người dân.

### Mối tương quan, vị thế, chức năng của tôn giáo trong xã hội hiện đại

Từ những thay đổi nêu trên trong đời sống tôn giáo, giới nghiên cứu tôn giáo trong nước và quốc tế phân tích sự thay đổi về mối tương quan, vị thế, chức năng của tôn giáo trong xã hội hiện đại. Đối với Việt Nam, hai học giả người Pháp là P.Bourdeaux và J.P.Willaime cho rằng, đã có một sự thay đổi căn bản trong mối quan hệ tôn giáo với nhà nước xã hội chủ nghĩa. Sự đổi mới về chính sách của nhà nước Việt Nam đối với tôn giáo thể hiện qua việc đánh giá lại vai trò của tôn giáo trên phương diện đạo đức và xã hội<sup>2</sup>. Có sự gia tăng tương tác hai chiều và mạnh mẽ giữa tôn giáo và thế tục bao gồm chính trị, khoa học, kinh tế, dịch vụ công. Trong đó, yếu tố tôn giáo và phi tôn giáo liên tục tìm cách tái định hình lẫn nhau, ảnh hưởng lẫn nhau. Quá trình này đã “tiếp sức” thêm cho sự phát triển của các tôn giáo hiện nay và cũng giúp cho chính quyền thông qua những chương trình vận động quần chúng tín đồ đoàn kết tôn giáo, đoàn kết dân tộc, giữ gìn bản sắc văn hóa, thúc đẩy các hoạt động tôn giáo, góp phần xây dựng và phát triển đất nước.

Như vậy, để tập hợp được lực lượng, để đoàn kết, đồng thuận xã hội thì công tác dân vận phải thay đổi về nội dung và hình thức. Chính quyền và đoàn thể xã hội cần quan tâm thực sự đến nhu cầu tôn giáo của người dân và nhu cầu phát triển của tôn giáo; xem tôn giáo như một tổ chức xã hội như các tổ chức xã hội khác, bình đẳng trong quyền thế nhân và quyền pháp nhân; hỗ trợ, giúp đỡ, bảo hộ, hướng dẫn tôn giáo hoạt động tuân thủ pháp luật và hiến chương điều lệ của tổ chức.

### Mối quan hệ giữa tôn giáo - kinh tế ở Việt Nam hiện nay

Nền kinh tế thị trường đã thúc đẩy sức phát triển của tôn giáo, mặt khác, tôn giáo cũng mở rộng lĩnh vực hoạt động kinh tế của mình thông qua việc tạo ra những “ngành nghề” mới, cung cấp dịch vụ trực tiếp gắn với việc thực hành tâm linh, tôn giáo của quần chúng. Yếu tố tôn giáo được xem là “tấm lá chắn” cho động cơ lợi ích kinh



tế, “không gian thiêng” của tôn giáo đang được nhìn nhận thực tế hơn trước rất nhiều.

Trong bối cảnh đó, một mặt, một số tôn giáo đã có khả năng kinh tế dồi dào để tự lo cho việc tạo dựng tôn giáo mình mà không cần đến sự hỗ trợ của chính quyền. Mặt khác, tôn giáo cũng là một nguồn lực, vốn xã hội (mạng lưới đồng đạo người dân ở các tầng lớp khác nhau, như: doanh nhân, trí thức, cán bộ, sinh viên, học sinh...) sẵn sàng gia nhập vào các hoạt động xã hội thiện nguyện phục vụ cộng đồng. Do vậy, để tập hợp lực lượng, để quy tụ sức mạnh toàn dân trong phát triển đất nước thì hệ thống chính trị và các tổ chức đoàn thể xã hội cần nắm bắt lợi thế này, để tôn giáo góp phần phát triển đất nước.

Ngoài ra, khi các cấu trúc chính trị - xã hội trở nên phức tạp hơn, người dân trở nên tự do hơn trong việc lựa chọn tôn giáo thì vấn đề quản trị xã hội cũng sẽ trở nên phức tạp hơn, quyền tự chủ, tự quyết của các cộng đồng gắn với tôn giáo sẽ được đặt ra. Lúc này, công tác dân vận, tập hợp lực lượng, đoàn kết, đồng thuận xã hội phải ở một tầm cao vĩ mô mang tính chiến lược trong chính sách đối ngoại, đối nội tôn giáo để đảm bảo an ninh tôn giáo, an ninh chính trị - xã hội.

## Cộng đồng tôn giáo

Cộng đồng tôn giáo cũng có nhiều thay đổi. Trước hết là cộng đồng tín đồ, trước đây, với Phật giáo, nhóm tín đồ chủ yếu là người già, phụ nữ, giới tiểu thương, người cô đơn, bất hạnh, người yếu thế thì ngày nay là tất cả các giai tầng, thành phần xã hội: thanh niên, sinh viên, công nhân, trí thức, viên chức nhà nước, cán bộ hưu trí, đảng viên, người lao động tự do, người nghèo khổ, ốm đau... (xu hướng ngày càng trẻ hóa). Số lượng người dân không phải là tín đồ tôn giáo tìm đến các cơ sở thờ tự của tôn giáo cũng ngày một đông. Họ đến để được nghe giảng giáo lý, tập luyện nâng cao sức khỏe, giao tiếp xã hội, tìm nơi giải bày, giải tỏa bức xúc,...

Số lượng tín đồ của các tôn giáo chủ lưu (Phật giáo, Công giáo, Tin Lành) ở Việt Nam đều đang tăng lên. Số lượng tín đồ Công giáo ở các vùng miền núi Tây Bắc, Tây Nam Bộ, Tây Nguyên đang giảm đi hoặc chững lại thì số tín đồ theo đạo Tin Lành (đặc biệt là các hệ phái Tin Lành của Mỹ như Baptist, Ngũ Tuần<sup>3</sup> (pentecostal), Trưởng Lão (Presbyterian), Cơ đốc phục lâm<sup>4</sup> (The Seventh-day Adventist), Chứng nhân Giê hô va (Jehovah’s Witnesses),

Môn đệ đáng Christ (Disciple of Christ), Mặc Môn<sup>5</sup> (Mormon/ The Church of Jesus Christ of Latter-day Saints), Tin Lành Giám lý liên hiệp, Phúc âm toàn vẹn Việt Nam... đang tăng lên nhanh chóng ở các địa bàn nêu trên. Cùng với đó, số lượng tín đồ theo các hệ phái Tin Lành truyền thống nhìn chung đang chững lại thì số lượng người theo Tin Lành thuần túy Phúc âm và Tin Lành bảo thủ lại tăng lên. Các hệ phái Tin Lành và Công giáo đang tăng cường truyền đạo vào các khu vực vốn đậm đặc các tín ngưỡng, tôn giáo truyền thống (vùng dân tộc ít người như Mông, Dao, Sán, Ê Đê, M’Nông, Gia Rai, Ba Na, Vân Kiều; vùng miền núi, vùng sâu, xa) dẫn đến hiện tượng người dân bỏ phong tục, tín ngưỡng truyền thống để theo các tôn giáo mới. Hình thành một cộng đồng tôn giáo - dân tộc, vấn đề đoàn kết dân tộc - tôn giáo đang được đặt ra khá cấp thiết hiện nay.

Hiện tại, ở Việt Nam, có trên 26 triệu người theo 16 tôn giáo đã được Nhà nước công nhận, hơn 70 triệu dân số còn lại đều ít nhiều tham gia vào các hành vi cúng tế, như: thờ cúng Tổ tiên, thờ Thành hoàng làng, thờ quốc tổ Hùng Vương, thờ Tổ nghề hoặc thực hành các hành vi cúng tế khác. Người dân có xu hướng tìm “điểm tựa tinh thần” và “giải pháp tâm linh, tôn giáo” khi họ gặp những trở ngại trong cuộc sống.

Bên cạnh cộng đồng tín đồ là tầng lớp tu sĩ chuyên nghiệp với tư cách là chức sắc, chức việc cũng gia tăng đáng kể. Hiện tại, theo thống kê của Ban Tôn giáo Chính phủ, cả nước có khoảng 53 nghìn chức sắc, 133 nghìn chức việc các tôn giáo. Đội ngũ này, trong chiến lược phát triển của các tổ chức tôn giáo, được chú trọng đào tạo bài bản, hướng đến một tầng lớp tu sĩ chuyên nghiệp, có trình độ học vấn cao, có kiến thức, hiểu biết quốc tế. Đội ngũ tu sĩ chuyên nghiệp ngày càng trẻ hóa (độ tuổi trung bình từ 30 - 40 tuổi, so với trước kia là từ 50 - 60 tuổi). Đây có thể xem là nguồn nhân lực dồi dào, nếu công tác tôn giáo vận tốt, có thể khai thác nguồn nhân lực này cống hiến cho xã hội.

Trong công tác vận động, đoàn kết tôn giáo cần luôn coi trọng việc phát huy vai trò của các tôn giáo tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; tạo mọi điều kiện để chức sắc và tín đồ các tôn giáo thực hiện tốt phương châm "Tốt đời, đẹp đạo". Phát huy điểm tương đồng, giá trị đạo đức tốt đẹp của các tôn giáo với việc giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa Việt Nam. ❖

## Chú thích:

1. Đỗ Quang Hưng, Nhà nước - Tôn giáo - Luật pháp, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2014, tr. 358.
2. P.Bourdeaux and J. P. Willaime, 2010. Introduction: Religious Reconfigurations in Vietnam, Social Compass, 57 (3), tr. 307.
3. Ở Việt Nam, phái Ngũ Tuần còn được biết tới với tên gọi là “Hội thánh tư gia”.
4. Ở Việt Nam, phái Cơ đốc phục lâm còn được biết tới với tên gọi là Cơ đốc phục lâm ngày thứ bảy (Cơ đốc Phục lâm An thất nhật).
5. Ở Việt Nam, phái Mormon còn được biết tới với tên gọi đầy đủ là Giáo hội các thánh hữu ngày sau của Chúa Giê su Kitô/ The Church of Jesus Christ of Latter-day Saints.

# Hiệu quả từ việc thực hiện Đề án vận động hỗ trợ làm nhà Đại đoàn kết trên địa bàn tỉnh Điện Biên

## LÒ VĂN MỪNG\*

**Tóm tắt:** Kỷ niệm 70 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên nhận được sự quan tâm của Đảng, Nhà nước, trực tiếp là Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chủ trì, phối hợp với Ban Thường vụ Tỉnh ủy Điện Biên xây dựng Đề án vận động hỗ trợ làm nhà Đại đoàn kết cho hộ nghèo tỉnh Điện Biên. Đây là chương trình có ý nghĩa chính trị, nhân văn sâu sắc với thông điệp "Triệu tấm lòng yêu thương, nghìn mái nhà hạnh phúc", nhằm huy động nguồn lực xây dựng trên 8.000 căn nhà Đại đoàn kết cho hộ nghèo các tỉnh Tây Bắc, trong đó hỗ trợ tỉnh Điện Biên làm mới 5.000 căn nhà cho người nghèo.

**Summary:** Celebrating the 70th anniversary of the Dien Bien Phu Victory, Dien Bien province has received attention from the Party, the State, particularly the Vietnam Fatherland Front Central Committee directly under the coordination of the Standing Committee of the Provincial Party Committee of Dien Bien to develop the Project to mobilize support for building Solidarity Houses for poor households in Dien Bien province. This program holds profound political and humanitarian significance with the message "Millions of loving hearts, thousands of happy homes", aiming to mobilize resources to construct over 8,000 Solidarity Houses for poor households in the Northwest provinces, of which 5,000 houses will be newly built for needy people in Dien Bien province.

*Từ khóa:* Nhà Đại đoàn kết; hộ nghèo; Đề án số 09/ĐA-MTTW-BTT; Chiến thắng Điện Biên Phủ; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Điện Biên.

*Keywords:* Solidarity Houses; poor households; Project No. 09/DA-MTTW-BTT; Dien Bien Phu victory; the Vietnam Fatherland Front, Dien Bien province.

*Nhận bài:* 25/3/2024; *Sửa chữa:* 26/3/2024; *Duyệt đăng:* 28/3/2024.

Điện Biên là tỉnh miền núi, biên giới phía Tây Bắc của Tổ quốc, có vị trí chiến lược về quốc phòng - an ninh, có đường biên giới dài 455,573 km tiếp giáp với hai quốc gia Lào và Trung Quốc; có 10 đơn vị hành chính cấp huyện, 129 xã, phường, thị trấn (95 xã đặc biệt khó khăn, 29 xã biên giới), 1.446 thôn, bản, tổ dân phố; dân số toàn tỉnh hơn 64 vạn người, có 19 dân tộc cùng sinh sống (trong đó dân tộc thiểu số chiếm trên 80%).

Những năm qua, được sự quan tâm của Đảng, Nhà nước, các bộ, ngành Trung ương thông qua các chương trình, dự án, nhất là các dự án phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, kinh tế - xã hội của tỉnh đã có bước phát

triển, đời sống của Nhân dân được nâng lên. Tuy nhiên, Điện Biên vẫn là tỉnh nghèo, tỷ lệ hộ nghèo chiếm 25,68%.

Thực hiện Đề án số 09/ĐA-MTTW-BTT ngày 25/4/2023 của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về việc vận động hỗ trợ làm nhà Đại đoàn kết cho hộ nghèo tỉnh Điện Biên, hưởng tới kỷ niệm 70 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ (7/5/1954 - 7/5/2024) (gọi tắt là Đề án 09), Ban Thường vụ Tỉnh ủy Điện Biên phối hợp chặt chẽ với Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, cùng với sự hỗ trợ giúp đỡ của các tỉnh, thành phố, các bộ, ban, ngành Trung ương, các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân, nhà hảo tâm trong nước và ở ngoài tỉnh; sự chỉ đạo

\* Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng Ban Dân vận Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Điện Biên.



*Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phối hợp với Tỉnh Điện Biên tổ chức Hội nghị tổng kết thực hiện Đề án vận động, hỗ trợ làm nhà Đại đoàn kết cho hộ nghèo tỉnh Điện Biên hướng tới kỷ niệm 70 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ (7/5/1954 - 7/5/2024).*

ẢNH: QUANG VINH

quyết liệt của ban chỉ đạo các cấp trong tỉnh; sự quyết tâm cao, vào cuộc tích cực của các cấp, các ngành, Nhân dân các dân tộc tỉnh Điện Biên đã triển khai thực hiện thành công Đề án vận động hỗ trợ làm nhà Đại đoàn kết cho hộ nghèo trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy Điện Biên tập trung phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xây dựng Đề án trình Ban Bí thư, tổ chức Lễ phát động trực tiếp, kết hợp với trực tuyến tại 63 tỉnh, thành phố. Tại tỉnh Điện Biên, Lễ phát động được kết nối trực tuyến từ cấp tỉnh đến cấp huyện và cấp xã; xây dựng ban hành Kế hoạch số 93-KH/TU ngày 18/5/2023 về thực hiện Đề án 09; thành lập Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc thực hiện Đề án 09 tỉnh Điện Biên (gọi tắt là Ban Chỉ đạo Đề án 09 tỉnh) do đồng chí Bí thư Tỉnh ủy là Trưởng ban, cơ quan Thường trực là Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Điện Biên. Ban Chỉ đạo Đề án 09 tỉnh tổ chức 5 hội nghị chỉ đạo, triển khai thực hiện Đề án; phân công nhiệm vụ các thành viên Ban Chỉ đạo, xây dựng kế hoạch triển khai tổ chức thực hiện. Trên cơ sở kết quả rà soát các hộ nghèo, hộ cận nghèo đủ điều kiện được hỗ trợ làm nhà

Đại đoàn kết, Ban Chỉ đạo tỉnh quyết định phân bổ hỗ trợ 5.000 nhà cho các huyện, thị xã, thành phố.

Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án 09 tỉnh phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tổ chức Lễ khởi công xây dựng nhà Đại đoàn kết tại huyện Điện Biên và chỉ đạo 9/10 huyện, thị xã, thành phố còn lại đồng loạt tổ chức Lễ khởi công làm nhà. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chỉ đạo, định hướng các cơ quan truyền thông, báo, đài phát thanh - truyền hình, đài truyền thanh các cấp đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến rộng rãi trong các tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh về mục đích, ý nghĩa, kế hoạch, tiến độ thực hiện Đề án. Bên cạnh đó, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh (cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh) hướng dẫn một số nội dung triển khai thực hiện Đề án 09, quy trình triển khai, hoàn thiện hồ sơ, thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ từ Đề án. Phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các nhà tài trợ tiếp nhận kinh phí ủng hộ; thường xuyên theo dõi, cập nhật tiến độ làm nhà, kịp thời phối hợp với ban chỉ đạo các cấp nắm tình hình triển khai thực



hiện, tham mưu cho Ban Chỉ đạo tỉnh khắc phục, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Đề án.

Các thành viên Ban Chỉ đạo theo chức năng, nhiệm vụ được phân công, tổ chức chỉ đạo, hướng dẫn, triển khai thực hiện kế hoạch kịp thời. Các tổ chức thành viên của Mặt trận các cấp tổ chức tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, Nhân dân tham gia giúp đỡ các hộ gia đình làm nhà. 10/10 huyện, thị xã, thành phố thành lập Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc cấp huyện, cấp xã do đồng chí Bí thư cấp ủy làm Trưởng ban. Ban hành Kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện làm nhà Đại đoàn kết trên địa bàn; thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát, kịp thời giải quyết khó khăn vướng mắc ngay từ cơ sở.

Công tác tuyên truyền phổ biến Đề án trên địa bàn tỉnh Điện Biên được thực hiện thường xuyên, với nhiều hình thức đa dạng và hiệu quả. Nhân dân trên địa bàn tỉnh được phổ biến và đồng thuận cao với chủ trương, kế hoạch thực hiện Đề án 09, tích cực hưởng ứng, thực hiện kế hoạch làm nhà Đại đoàn kết cho hộ nghèo tại địa phương. Công tác tuyên truyền tại các thôn, bản, tổ dân phố được thực hiện nghiêm túc, với nhiều hình thức đa dạng, các khu dân cư tổ chức họp tuyên truyền, phổ biến về mục đích, ý nghĩa, kế hoạch thực hiện Đề án 09; tổ chức tuyên truyền bằng hệ thống loa đài phát thanh, loa lưu động. Ban Chỉ đạo cấp xã thành lập các tổ rà soát tới từng hộ gia đình khảo sát, giải đáp những vướng mắc, làm rõ nội dung Đề án; hướng dẫn các hộ gia đình quy trình, các thủ tục hồ sơ thực hiện nhà Đại đoàn kết theo quy định.

Ngoài ra, Ban Chỉ đạo các cấp phối hợp với các cơ quan liên quan, ngân hàng chính sách xã hội, ngân hàng thương mại cổ phần tuyên truyền, phổ biến các chính sách tín dụng ưu đãi vay vốn làm nhà thực hiện theo Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2030 theo Nghị định số 28/2022/NĐ-CP ngày 26/4/2022 của Chính phủ và các chương trình vay vốn ưu đãi cho các hộ nghèo từ ngân hàng thương mại cổ phần. Việc tổ chức rà soát, thẩm định, phê duyệt đối tượng được hỗ trợ làm nhà Đại đoàn kết được thực hiện theo quy trình, bình xét từ khu dân cư, đảm bảo khách quan, công khai, minh bạch. Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội các huyện, thị xã, thành phố chủ trì phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ



*Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tổ chức Lễ tiếp nhận ủng hộ hoạt động tôn vinh, tri ân các Anh hùng liệt sĩ, chiến sĩ Điện Biên, thanh niên xung phong, dân công hỏa tuyến trực tiếp tham gia chiến dịch Điện Biên Phủ trong phạm vi toàn quốc từ Công đoàn Ngân hàng Việt Nam, tháng 4/2024.*

ẢNH: KỶ ANH

quốc Việt Nam cùng cấp chỉ đạo, hướng dẫn việc tổ chức rà soát, lựa chọn đối tượng. Các hộ gia đình được hỗ trợ đảm bảo các điều kiện về hồ sơ, thủ tục, có đất ở hợp pháp, phù hợp với quy hoạch dân cư thôn, bản để làm nhà. Qua rà soát, tỉnh đã phê duyệt danh sách 5.000 hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ làm nhà Đại đoàn kết. Trong đó, 15 hộ có thành viên là đối tượng chính sách, người có công với cách mạng; 286 hộ có thành viên thuộc đối tượng bảo trợ xã hội; 216 hộ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn (hộ neo đơn, khuyết tật, cao tuổi); 20 hộ sinh sống tại vùng thường xuyên xảy ra thiên tai, 447 hộ đặc biệt khó khăn, không có khả năng tự làm nhà. Số hộ thuộc đồng bào dân tộc thiểu số chiếm 99,1%.

Hưởng ứng Lời kêu gọi của Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về vận động ủng hộ làm nhà Đại đoàn kết cho hộ nghèo tỉnh Điện Biên hưởng tới kỷ niệm 70 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ, Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án 09 tỉnh Điện Biên đã tiếp nhận và phân bổ 250 tỷ đồng ủng hộ làm nhà Đại đoàn kết cho 5.000 hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh<sup>1</sup>. Ngoài ra, các tổ chức, doanh nghiệp, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trên địa bàn tỉnh tham gia ủng hộ làm nhà Đại đoàn kết với tổng số tiền 4.681 triệu đồng.

Ngoài nguồn hỗ trợ của Đề án, các hộ gia đình đã chủ động huy động trong gia đình, vay vốn các chương trình ưu đãi làm nhà của ngân hàng chính sách xã hội và các ngân hàng thương mại cổ phần với số tiền 166.202 triệu đồng. Ban Chỉ đạo một số địa phương vận động các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn hỗ trợ vật liệu xây dựng cho các hộ gia đình làm nhà. Trong thời điểm chưa có đủ kinh phí làm nhà, Ban Chỉ đạo các xã, phường, thị trấn phối hợp với các đồng

chỉ lãnh đạo thôn, bản liên hệ với các đơn vị cung ứng vật liệu xây dựng cho các hộ gia đình ứng vật liệu làm nhà. Các tổ chức đoàn thể, lực lượng vũ trang huy động đoàn viên, hội viên, chiến sĩ lực lượng vũ trang tham gia giúp các hộ gia đình tháo dỡ nhà cũ, vận chuyển vật liệu làm nhà, dựng nhà mới với trên 115.000 ngày công lao động.

Đối với các hộ gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, không có khả năng tự làm nhà, Ban Chỉ đạo các xã, phường, thị trấn phân công các cơ quan, đơn vị, tổ chức chính trị - xã hội chủ trì, huy động, bố trí nguồn lực giúp các hộ gia đình làm nhà.

Sau 9 tháng triển khai và tổ chức thực hiện, đến ngày 24/1/2024, 5.000 căn nhà đã hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng trước Tết nguyên đán Giáp Thìn. Trong đó, 1.818 nhà xây, 1.894 nhà gỗ truyền thống, 1.288 nhà khung sắt. Các căn nhà hoàn thành đảm bảo yêu cầu về chất lượng, diện tích nhà từ 36m<sup>2</sup> trở lên. Tổng kinh phí thực hiện làm nhà 489,4 tỷ đồng (tương đương trên 97 triệu đồng/căn; tối thiểu từ 70 triệu đồng/căn trở lên). Trong đó, Đề án 09 hỗ trợ 250 tỷ đồng; các hộ gia đình đối ứng bằng tiền 166,2 tỷ đồng; các hộ gia đình tự chuẩn bị được vật liệu quy ra tiền, trị giá trên 56,2 tỷ đồng; huy động ngày công lao động, quy đổi với trên 17 tỷ đồng.

Ngoài ra, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp tỉnh Điện Biên tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình "Mái ấm nghĩa tình, an sinh xã hội", phối hợp với Bộ Tài chính thực hiện chương trình làm nhà Đại đoàn kết cho hộ nghèo tại xã Xuân Lao, huyện Mường Ảng và các chương trình ủng hộ làm nhà cho người nghèo tỉnh Điện Biên của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, đơn vị kết nghĩa trong và ngoài tỉnh với 422 căn nhà, tổng giá trị 20.867 triệu đồng. Việc triển khai thực hiện hỗ trợ cho các hộ gia đình làm nhà đảm bảo đúng đối tượng, khách quan, minh bạch. Chính quyền địa phương thường xuyên kiểm tra, giám sát việc triển khai làm nhà của các hộ gia đình đảm bảo chất lượng.

Đề án vận động hỗ trợ làm nhà Đại đoàn kết cho hộ nghèo tỉnh Điện Biên hướng tới kỷ niệm 70 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ là chương trình có ý nghĩa chính trị, xã hội và nhân văn sâu sắc. Chương trình đã nhận được sự hưởng ứng tích cực của các tỉnh, thành phố, các bộ, ban, ngành Trung ương, các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân nhà hảo tâm và Nhân dân trong cả nước. Cấp ủy các cấp trên địa bàn tỉnh đã chỉ đạo quyết liệt và quyết tâm cao, huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị; việc triển khai thực hiện nhận được sự đồng tình, hưởng ứng tích cực của các tầng lớp nhân dân. Công tác tuyên truyền được chú trọng với các hình thức đa dạng, rộng khắp, phù hợp với từng địa bàn. Việc rà soát, thẩm định các hộ đủ điều kiện hỗ trợ đảm

bảo quy trình, đúng đối tượng. Sau khi được hỗ trợ làm nhà từ Đề án, đã có 1.132 hộ thoát nghèo, quyết tâm vươn lên thoát nghèo bền vững. Từ việc thực hiện Đề án vận động hỗ trợ làm nhà Đại đoàn kết cho hộ nghèo trên địa bàn tỉnh Điện Biên, rút ra một số bài học kinh nghiệm, đó là:

*Thứ nhất*, để thực hiện tốt Đề án 09, cần coi trọng công tác tuyên truyền, để mỗi cán bộ, công chức và các tầng lớp nhân dân hiểu, nhận thức đầy đủ về mục đích, ý nghĩa, hiệu quả mang lại từ Đề án, từ đó tạo sự đồng thuận trong Nhân dân, huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị tham gia thực hiện Đề án.

*Thứ hai*, việc triển khai thực hiện Đề án phải có sự chỉ đạo quyết liệt, thường xuyên của cấp ủy; sự phối hợp của chính quyền, các cấp, các ngành, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong triển khai thực hiện Đề án. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên Ban Chỉ đạo, tổ giúp việc.

*Thứ ba*, công tác rà soát, bình xét đối tượng thụ hưởng phải thực hiện công khai, dân chủ, minh bạch thông qua hội họp thôn, bản, tránh tạo dư luận không tốt, đơn thư phản ánh trong Nhân dân.

*Thứ tư*, thực hiện Đề án lồng ghép với các chương trình mục tiêu quốc gia, đặc biệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, để tạo thêm nguồn lực, nâng cao giá trị và giá trị sử dụng của căn nhà, đồng thời gắn với trách nhiệm, ý chí vươn lên của các hộ nghèo.

*Thứ năm*, Ban Chỉ đạo các cấp thường xuyên nắm tình hình, kiểm tra, giám sát triển khai thực hiện Đề án để kịp thời chỉ đạo, đôn đốc, đề xuất phương án triển khai thực hiện Đề án hiệu quả. Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo, sơ, tổng kết thực hiện Đề án. Động viên, khen thưởng những tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp trong thực hiện Đề án.

Trên cơ sở các kết quả đã đạt được, để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, trong thời gian tới, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Điện Biên tiếp tục tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh phát triển kinh tế gắn với giải quyết tốt các vấn đề xã hội, giảm nghèo nhanh, bền vững, đảm bảo an sinh xã hội; cải thiện đời sống của Nhân dân; giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp của các dân tộc. Xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở vững mạnh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, đảm bảo an ninh biên giới quốc gia. Củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết các dân tộc, nâng cao niềm tin của đồng bào các dân tộc đối với Đảng và Nhà nước, cấp ủy, chính quyền các cấp tỉnh Điện Biên. ❖

## Chú thích:

1. Quỹ "Vi người nghèo" Trung ương chuyển về Quỹ "Vi người nghèo" của tỉnh: 128.560.180.983 đồng. Các địa phương, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp ủng hộ về Quỹ "Vi người nghèo" của tỉnh: 116.939.819.017 đồng. Các tổ chức, đơn vị hỗ trợ trực tiếp tới các hộ gia đình làm nhà: 4,5 tỷ đồng.

# Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc

NGUYỄN QUANG HÒA\*

**Tóm tắt:** Đại đoàn kết toàn dân tộc là đường lối chiến lược của cách mạng Việt Nam, động lực và nguồn lực to lớn trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam do Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam sáng lập vào thời khắc quan trọng trong lịch sử của dân tộc với tôn chỉ, mục đích đặt lợi ích dân tộc lên trên hết để tập hợp rộng rãi, tối đa mọi người Việt Nam yêu nước, hình thành động lực cách mạng, đưa sự nghiệp cách mạng nước ta đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

**Summary:** Great National Unity is the strategic path of the Vietnamese revolution, serving as a significant force and resource in the construction and defense of the Fatherland. The Vietnam Fatherland Front, founded by President Ho Chi Minh and the Communist Party of Vietnam at a crucial moment in the nation's history, embodies the principles and objectives of prioritizing national interests above all else, aiming to unite all patriotic Vietnamese, and mobilize them to form the revolutionary impetus, driving our country's revolutionary cause from one victory to another.

*Từ khóa:* Đại đoàn kết toàn dân tộc; vận động; Nhân dân; xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

*Keywords:* Great national unity; mobilize; the People; build and protect the Fatherland; the Vietnam Fatherland Front.

*Nhận bài:* 19/3/2024; *Sửa chữa:* 25/3/2024; *Duyệt đăng:* 29/3/2024.

Tải qua chặng đường 93 năm hình thành và phát triển, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam không ngừng lớn mạnh, khẳng định được vai trò lịch sử quan trọng, nhân tố quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam luôn là lực lượng trung thành với lợi ích của dân tộc, của đất nước; làm tròn vai trò tập hợp toàn dân, phát huy cao độ truyền thống yêu nước, đoàn kết toàn dân tộc, hun đúc sức mạnh thần kỳ, lập những chiến công hiển hách, thu được những thành tựu to lớn có ý nghĩa lịch sử trong suốt quá trình cách mạng giành độc lập dân tộc, thống nhất Tổ quốc và xây dựng đất nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Kế thừa và phát huy truyền thống, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ngày nay tiếp tục khẳng định được vai trò quan trọng trong hệ thống chính trị và đời sống xã hội của đất nước. Mọi hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ngày càng được cụ thể hóa, gắn liền với nhiệm vụ chính trị của

đất nước, của dân tộc và lợi ích của các tầng lớp nhân dân. Thể hiện rõ nét cầu nối giữa cấp ủy, chính quyền với các tầng lớp nhân dân; đại diện cho ý chí và nguyện vọng của Nhân dân; phát huy và bảo đảm quyền làm chủ của Nhân dân; bảo đảm tất cả quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân. Thực hiện đúng đắn, hiệu quả dân chủ trực tiếp, dân chủ đại diện, đặc biệt là dân chủ ở cơ sở với phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”. Trực tiếp tham gia giải quyết những khó khăn về đời sống, tạo điều kiện thuận lợi để các tầng lớp nhân dân phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, bảo đảm quốc phòng - an ninh, khơi dậy khát vọng phát triển, phát huy ý chí, sức mạnh văn hoá và con người Việt Nam.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp đã phối hợp chặt chẽ với các tổ chức trong hệ thống chính trị tuyên truyền, vận động, tập hợp rộng rãi các tầng lớp nhân dân; từng bước đổi mới nội dung, phương thức hoạt

\* Thạc sĩ, Văn phòng cơ quan Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.



động, triển khai sâu rộng và nâng cao chất lượng các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động, thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân, phát huy tinh thần thi đua sáng tạo nhằm tạo sự đồng thuận, thống nhất và ổn định để huy động các nguồn lực trong xã hội, tham gia thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc. Từ cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư" đến cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư" và nay là cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh" đã đạt nhiều thành tựu trong công tác Mặt trận thời kỳ đổi mới. Nhân dân đoàn kết cùng nhau phát triển kinh tế, mở rộng sản xuất, nâng cao giá trị sản phẩm, xóa hộ đói, giảm hộ nghèo. Đoàn kết giúp đỡ người gặp hoạn nạn khó khăn, người cao tuổi neo đơn không nơi nương tựa; huy động sức đóng góp của cộng đồng hỗ trợ làm nhà "Đại đoàn kết", "Nhà tình thương" tặng cho hộ nghèo. Đoàn kết chăm lo sự nghiệp giáo dục, xây dựng phong trào khuyến học, khuyến tài, động viên các hộ gia đình cho trẻ đi học đúng độ tuổi, hỗ trợ học sinh hộ nghèo vượt khó. Đoàn kết chăm lo sức khỏe cộng đồng; phòng, chống dịch bệnh; duy trì các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao; phụng dưỡng người cao tuổi, động viên các gia đình chính sách, chăm sóc người có công với cách mạng. Đoàn kết giữ gìn an ninh, trật tự, xây dựng ý thức tôn trọng pháp luật, chấp hành nội quy, quy định của địa phương và hương ước, quy ước của cộng đồng; xóa bỏ mặc cảm, hàn gắn mâu thuẫn trong nội bộ cộng đồng. Đoàn kết tham gia xây dựng Đảng, chính quyền, xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở; phát huy dân chủ trong thực hiện nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội, làm tròn nghĩa vụ công dân; đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, luận điệu xuyên tạc, hành vi lôi kéo, kích động của các thế lực cơ hội, thù địch... Đã xây dựng thành công 344.897 lượt khu dân cư; 33.857 lượt xã, phường, thị trấn và 327.064 cơ quan, doanh nghiệp đạt chuẩn "An toàn về an ninh, trật tự". 1.882 ban, 15.656 tổ bảo vệ dân phố với 72.456 thành viên; 37.371 đội dân phòng với trên 409.287 thành viên; 111.649 Tổ hòa giải với tổng số 661.183 hòa giải viên; 309.391 bảo vệ cơ quan, doanh nghiệp. Cả nước có 83,12% cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa; 89,24% gia đình đạt danh hiệu "Gia đình văn hóa"; 65,43% phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị; 67,38% xã đạt chuẩn xã văn hóa nông thôn mới; 100% số xã, phường, thị trấn được công nhận làm tốt công tác thương binh, liệt sĩ; hầu hết các gia đình chính sách và người có công đều có mức sống từ trung bình trở lên. Toàn quốc hiện có 6.102/11.027 xã, phường, thị trấn có nhà văn hóa (55,3%); 68.222/113.607, đạt tỉ lệ 60% các thôn, ấp, bản và tương đương có nhà văn hóa hoặc nhà sinh hoạt cộng đồng; 82.109 hương ước, quy ước đã được xây dựng; 7.365 cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có khu vui chơi giải trí, sân bãi luyện tập thể

dục, thể thao; 8.177 cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có phòng truyền thống; cả nước có 63 thư viện cấp tỉnh, 659 thư viện cấp huyện, 2.456 thư viện cấp xã, 14.470 phòng đọc sách/tủ sách cấp xã và cơ sở được đầu tư xây dựng với sự đóng góp của Nhân dân, tạo cơ sở nâng cao đời sống văn hóa gắn với xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân và phong trào "Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc" từ địa bàn cơ sở.

Phát huy truyền thống cách mạng, với quyết tâm không cam chịu nghèo nàn, lạc hậu, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã khơi dậy khát vọng vươn lên trong cuộc sống, với ý chí quyết tâm, đồng sức, đồng lòng của mọi người dân. Theo kết quả tổng hợp của các địa phương Quỹ "Vì người nghèo" và an sinh xã hội 4 cấp từ khi phát động năm 2000 đến nay đã vận động được trên 84.431 tỷ đồng, trong đó: Quỹ "Vì người nghèo" 4 cấp vận động được trên 20.674 tỷ đồng; các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân, nhà hảo tâm, doanh nghiệp ủng hộ chương trình an sinh xã hội trực tiếp cho các địa phương trên 63.756 tỷ đồng. Qua đó đã giúp đỡ xây mới và sửa chữa được 1.706.839 căn nhà Đại đoàn kết cho hộ nghèo, hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn về nhà ở; trợ giúp trên 12 triệu lượt người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn về khám chữa bệnh; giúp đỡ trên 3,3 triệu lượt học sinh, sinh viên về học tập; hỗ trợ trên 2 triệu lượt người nghèo về phát triển sản xuất và hỗ trợ xây dựng hàng trăm công trình dân sinh. Đặc biệt trong các năm 2020, 2021 khi đại dịch Covid-19 bùng phát, cùng với sự nỗ lực của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, mọi tổ chức, cá nhân và đồng bào ta ở nước ngoài, Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã hai lần ra Lời kêu gọi "Toàn dân ủng hộ phòng, chống dịch Covid-19" và "Toàn dân đoàn kết, ra sức phòng, chống dịch bệnh Covid-19"; theo số liệu tổng hợp, Nhân dân cả nước và kiều bào ta ở nước ngoài đã ủng hộ Quỹ vắc xin phòng Covid-19 trên 25,8 nghìn tỷ đồng; trong đó qua hệ thống Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp trên 15 nghìn tỷ đồng. Quỹ vắc xin trên 10,7 nghìn tỷ đồng, góp phần cùng với Đảng, Nhà nước và hệ thống chính trị các cấp chiến thắng đại dịch.

Thực hiện Quyết định số 217-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị ban hành Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã chủ động trong đề xuất nội dung và xây dựng Quy chế phối hợp với Quốc hội, Chủ tịch nước và Chính phủ trong thực hiện công tác giám sát và phản biện xã hội. Tích cực tham gia góp ý kiến vào dự thảo Hiến pháp, các dự án luật, pháp lệnh và dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; các văn kiện trình Đại hội Đảng các cấp; kiến nghị với Đảng và Nhà nước nhiều nội dung quan trọng, góp phần hoạch định đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước. Hoạt động giám sát, phản biện từng bước được mở rộng trên các lĩnh vực liên quan đến dân sinh kịp thời phản ánh tâm tư, nguyện vọng và kiến nghị của các tầng lớp nhân dân; nhiệm vụ phát

triển kinh tế, văn hóa - xã hội và lợi ích của quốc gia, dân tộc. Tổ chức hiệu quả các giải pháp lắng nghe ý kiến Nhân dân; duy trì đối thoại giữa tổ chức đảng, chính quyền với Nhân dân; duy trì hiệu quả việc tổng hợp, phản ánh, kiến nghị của Nhân dân thông qua hệ thống báo chí; tổ chức các giải báo chí với công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Phát huy vai trò của Nhân dân trong giám sát đội ngũ cán bộ, đảng viên; tham gia phát hiện, đấu tranh với các biểu hiện tiêu cực trong xã hội, tham nhũng, lãng phí, mọi hành vi vi phạm pháp luật; tham gia xây dựng tổ chức đảng, chính quyền và hệ thống chính trị các cấp trong sạch, vững mạnh; gắn bó mật thiết với Nhân dân. Theo số liệu tổng hợp hệ thống Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp đã chủ trì phối hợp giám sát được 531.411 cuộc với nhiều nội dung liên quan đời sống dân sinh, như: giám sát thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới; giám sát thực hiện chính sách, chế độ bồi thường, giải phóng mặt bằng; bố trí tái định cư và tạm cư cho người dân có nhà, đất bị thu hồi; thực hiện các quy định về an toàn thực phẩm, an toàn giao thông; về công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân; giám sát thực hiện các chính sách hỗ trợ của Nhà nước đối với người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19... Riêng về lĩnh vực giám sát xây dựng nông thôn mới, Mặt trận Tổ quốc các cấp đã tổ chức giám sát được 98.420 cuộc (trong đó cấp tỉnh 2.308 cuộc; cấp huyện 12.256 cuộc; cấp xã 83.856 cuộc). Bên cạnh đó, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã phối hợp với Ủy ban Thường vụ Quốc hội tổng hợp được hàng nghìn lượt ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân trình bày tại phiên khai mạc các kỳ họp của Quốc hội. Đây mạnh hoạt động phối hợp trong công tác xây dựng pháp luật, nhất là những văn bản quy phạm pháp luật về tổ chức bộ máy nhà nước, về quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân. Nhiều ý kiến góp ý của Mặt trận và các tổ chức thành viên là cơ sở quan trọng giúp các cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, thông qua các văn bản quy phạm pháp luật.

Thực hiện chủ trương, đường lối đối ngoại của Đảng và chính sách ngoại giao Nhà nước, hoạt động đối ngoại nhân dân của Ủy ban Mặt trận các cấp và các tổ chức thành viên không ngừng được mở rộng, ngày càng chất lượng và hiệu quả. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã duy trì và phát triển quan hệ thường xuyên với các tổ chức nhân dân của các nước láng giềng, các nước trong khối ASEAN, các địa bàn trọng điểm, các tổ chức, cá nhân có thiện chí với Việt Nam, đặc biệt chú trọng tăng cường phát triển mối quan hệ với các đối tác truyền thống như: Mặt trận Lào xây dựng đất nước, Mặt trận Đoàn kết Phát triển Tổ quốc Campuchia, Chính hiệp toàn quốc Trung Quốc, Ủy ban Bảo vệ Cách mạng Cuba, Mặt trận Dân chủ thống nhất Tổ quốc Triều Tiên. Duy trì tổ chức Hội nghị Chủ tịch Mặt trận ba nước, thực hiện bản ghi nhớ "Chương trình hợp tác giữa Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Mặt trận Đoàn kết

Phát triển Tổ quốc Campuchia và Mặt trận Lào xây dựng đất nước"; tổ chức các hoạt động kỷ niệm năm đoàn kết hữu nghị Việt Nam - Lào.

Tuy nhiên, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc chưa được phát huy đầy đủ, chủ trương, quan điểm của Đảng về đại đoàn kết toàn dân tộc, về quyền và lợi ích hợp pháp của các giai cấp, tầng lớp nhân dân chưa kịp thời được thể chế hóa, hoặc đã thể chế hóa nhưng chưa được thực hiện nghiêm túc. Trước tình hình mới, tiếp tục quán triệt đường lối của Đảng "Đại đoàn kết dân tộc là đường lối chiến lược của cách mạng Việt Nam, là động lực và nguồn lực to lớn trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Phát huy mạnh mẽ mọi nguồn lực, mọi tiềm năng sáng tạo của Nhân dân để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; đề cao tinh thần dân tộc, truyền thống yêu nước, nhân nghĩa, khoan dung để tập hợp, đoàn kết mọi người Việt Nam ở trong và ngoài nước, tăng cường quan hệ mật thiết giữa Nhân dân với Đảng, Nhà nước, tạo sinh lực mới của khối đại đoàn kết toàn dân tộc". Hệ thống Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp cần tiếp tục triển khai các yêu cầu, nhiệm vụ trọng tâm sau:

*Một là*, tăng cường xây dựng, củng cố, tập hợp, đoàn kết của tầng lớp nhân dân; chăm lo, phát huy và bảo đảm quyền làm chủ của Nhân dân. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp cần chú trọng phát huy vai trò nòng cốt trong tập hợp, đoàn kết các tầng lớp nhân dân; thường xuyên mở rộng và đa dạng hóa các hình thức vận động, tập hợp, đoàn kết; khơi dậy tinh thần thi đua yêu nước, truyền thống đoàn kết, ý chí cách mạng; củng cố, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa, thuần phong mỹ tục; tôn vinh lòng tự hào, tự tôn dân tộc; tinh thần tương thân, tương ái, hướng tới xây dựng từng cá nhân có nhân cách, lối sống tốt đẹp; mọi gia đình ấm no, hạnh phúc; cộng đồng văn minh, tạo nền tảng thiết thực hướng đến mục tiêu xây dựng đất nước phồn vinh, hạnh phúc. Kiên quyết đấu tranh chống các hiện tượng kỳ thị dân tộc, nghiêm trị những âm mưu, hành động chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả dân chủ trực tiếp, dân chủ đại diện, đặc biệt là dân chủ ở cơ sở, theo phương châm "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng"; đồng thời, đề cao vai trò chủ thể, vị trí trung tâm của Nhân dân trong sự nghiệp quốc phòng bảo vệ Tổ quốc cũng như xây dựng và phát triển đất nước.

*Hai là*, đổi mới, sáng tạo và tổ chức hiệu quả các cuộc vận động, phong trào thi đua, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, giữ vững quốc phòng, an ninh của đất nước. Mặt trận Tổ quốc các cấp cần tiếp tục đẩy mạnh vận động Nhân dân phát huy tinh thần tự lực, tự cường, lòng tự hào, tự tôn dân tộc, phát huy tài năng, sáng kiến, giúp nhau xóa đói giảm nghèo bền vững, vươn lên làm giàu chính đáng, cùng với Đảng, Nhà nước, các cấp, các ngành vượt qua khó khăn, thách thức, tạo đà tăng trưởng vững chắc cho nền kinh

tế và cải thiện nâng cao chất lượng đời sống nhân dân. Huy động, phân bổ, quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn lực trong xã hội để đầu tư phát triển, tạo chuyển biến căn bản, toàn diện, vững chắc về kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh trên phạm vi cả nước, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo. Tăng cường tuyên truyền, vận động đồng bào các dân tộc, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số, tích cực tăng gia sản xuất, phát triển kinh tế, ổn định cuộc sống, tham gia xây dựng nền quốc phòng toàn dân, nền an ninh nhân dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững mạnh, bảo vệ vững chắc chủ quyền lãnh thổ, biên giới, biển đảo thiêng liêng của Tổ quốc.

*Ba là*, thực hiện tốt vai trò cầu nối giữa cấp ủy, chính quyền và hệ thống chính trị các cấp với Nhân dân. Đây là cơ sở quan trọng để tập hợp, đoàn kết các tầng lớp nhân dân vững tin theo Đảng. Theo đó, Mặt trận Tổ quốc các cấp cần nêu cao dân chủ, đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân. Tiếp tục thể chế hóa, cụ thể hóa các chủ trương, đường lối của Đảng về đại đoàn kết toàn dân tộc, thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách để phát huy vai trò của Nhân dân trong việc quyết định những vấn đề lớn của đất nước, bảo đảm tất cả quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân. Cùng với đó, phát huy vai trò nòng cốt trong giám sát và phản biện xã hội, thường xuyên lắng nghe tâm tư nguyện vọng của Nhân dân, trao đổi, đối thoại, học hỏi, tiếp thu ý kiến, giải quyết các khó khăn, vướng mắc và yêu cầu chính đáng của Nhân dân; tạo niềm tin của Nhân dân đối với Đảng và Nhà nước, tạo sự đồng thuận trong xã hội, góp phần quan trọng vào công tác xây dựng Đảng, chính quyền và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; xây dựng, củng cố mối quan hệ mật thiết giữa Đảng, Nhà nước với Nhân dân.

*Bốn là*, tăng cường đoàn kết quốc tế, mở rộng hoạt động đối ngoại nhân dân theo phương châm "chủ động, sáng tạo, hiệu quả", tăng cường tình đoàn kết, hữu nghị giữa Nhân dân Việt Nam với Nhân dân các nước trên thế

giới, góp phần mở rộng quan hệ đối ngoại của Đảng, tăng cường ngoại giao của Nhà nước, nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế. Tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện có hiệu quả chủ trương, đường lối đối ngoại của Đảng, chính sách ngoại giao của Nhà nước, nhất là trong quan hệ với tổ chức nhân dân của các nước láng giềng, đối tác truyền thống. Vận động, tạo sự ủng hộ của bạn bè quốc tế đối với Việt Nam trong giải quyết các vấn đề liên quan đến lợi ích quốc gia - dân tộc, góp phần bảo vệ vững chắc chủ quyền quốc gia, giữ vững hòa bình, độc lập và toàn vẹn lãnh thổ, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để xây dựng và phát triển đất nước.

*Năm là*, tiếp tục củng cố tổ chức, đổi mới nội dung, phương thức và nâng cao hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Theo đó, Mặt trận Tổ quốc các cấp cần đổi mới toàn diện các mặt công tác, các lĩnh vực hoạt động, từ việc xây dựng và ban hành chủ trương, đến tổ chức triển khai thực hiện, tăng cường cơ chế phối hợp với các tổ chức thành viên và cấp ủy, chính quyền các cấp. Thường xuyên quan tâm, chăm lo bồi dưỡng nâng cao trình độ kiến thức, năng lực công tác, nhất là kiến thức về quốc phòng, quân sự cho đội ngũ cán bộ Mặt trận các cấp, bảo đảm cho đội ngũ cán bộ thực hiện tốt vai trò, chức năng, nhiệm vụ tập hợp và phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc đối với sự nghiệp quốc phòng bảo vệ Tổ quốc.

Tự hào với truyền thống và những thành tựu đã đạt được, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tiếp tục phát huy vai trò, sứ mệnh lịch sử, tập hợp, cổ vũ và động viên Nhân dân phát huy truyền thống yêu nước, lòng tự hào, tự tôn dân tộc, ý chí tự lực, tự cường; đoàn kết mọi người Việt Nam ở trong nước và ngoài nước, giữ vững độc lập, thống nhất chủ quyền quốc gia và toàn vẹn lãnh thổ; thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và di nguyện của Chủ tịch Hồ Chí Minh: "Xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh". ❖

## Tài liệu tham khảo

1. Ban Bí thư Trung ương Đảng (2022), Chỉ thị số 18-CT/TW, ngày 26/10/2022 của Ban Bí thư về phát huy vai trò, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội.
2. Ban Bí thư Trung ương Đảng (2023), Kết luận số 54-KL/TW ngày 19/5/2023 về việc tiếp tục thực hiện Quyết định 99-QĐ/TW ngày 3/10/2017 của Ban Bí thư về tiếp tục phát huy vai trò của Nhân dân trong đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ.
3. Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII (2021), Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa".
4. Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (2014), Báo cáo số 45/BC-MTTW-BTT, ngày 8/1/2015 về kết quả thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở.
5. Chính phủ (2023), Nghị định 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2023 quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở.
6. Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia.
7. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Bổ sung, phát triển năm 2011), Hà Nội.



# Nâng cao hiệu quả thực hiện chính sách dân tộc trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng

**DƯƠNG SÀ KHA\***

**Tóm tắt:** Sóc Trăng là địa phương đông đồng bào dân tộc Khmer và tôn giáo. Tỉnh thực hiện tốt chính sách dân tộc, tôn giáo, quan tâm tình hình an ninh chính trị trên địa bàn, chăm lo phát triển đời sống đồng bào dân tộc thiểu số, với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng hệ thống chính trị và đảm bảo an ninh quốc phòng. Đến nay, đời sống vật chất, tinh thần của đồng bào Khmer không ngừng được nâng lên, đồng bào Khmer chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, có ý chí vươn lên, đoàn kết, góp sức xây dựng quê hương Sóc Trăng ngày thêm phát triển.

**Summary:** Soc Trang province is home to a large population of Khmer ethnic minorities and religious people. The province has effectively implemented ethnic and religious policies, focusing on the political security situation in the area, taking care of developing the lives of ethnic minorities, with the task of socio-economic development, building the political system, and ensuring national security and defense. Over time, the material and spiritual lives of the Khmer people have improved significantly. They have faithfully followed the Party's guidelines and the State's policies and laws, with a determination to progress, unity, and contribute to the further development of their homeland, Soc Trang.

*Từ khóa:* Chính sách dân tộc, tôn giáo; phát triển kinh tế - xã hội; đồng bào Khmer; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Sóc Trăng.

*Keywords:* Ethnic and religious policies; socio-economic development; Khmer people; the Vietnam Fatherland Front, Soc Trang province.

*Nhận bài:* 19/3/2024; *Sửa chữa:* 26/3/2024; *Duyệt đăng:* 28/3/2024.

Sóc Trăng là tỉnh có tỷ lệ đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống cao trong khu vực đồng bằng Sông Cửu Long, với 35,44%; trong đó dân tộc Khmer chiếm 30,19%, dân tộc Hoa chiếm 5,22%, còn lại là dân tộc khác. Đồng bào các dân tộc Kinh, Khmer, Hoa luôn đoàn kết, cùng kề vai sát cánh chiến đấu với thiên nhiên và chống giặc ngoại xâm; cống hiến sức người, sức của cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Từ năm 2021 đến nay, tỉnh triển khai thực hiện ba Chương trình mục tiêu quốc gia gồm: Chương trình mục tiêu

quốc gia giảm nghèo bền vững, giai đoạn 2021 - 2025; Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giai đoạn 2021 - 2025; Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021 - 2025. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Sóc Trăng đã ban hành các Nghị quyết của Tỉnh ủy lãnh đạo hệ thống chính trị các cấp triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia. Quán triệt tinh thần của các Nghị quyết, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành các nghị quyết, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các quyết định

\* Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng Ban Dân vận Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Sóc Trăng.

và các kế hoạch thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia. Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, Tỉnh ủy Sóc Trăng đã ban hành Nghị quyết số 04-NQ/TU, ngày 9/7/2021 “về lãnh đạo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng”; Ủy ban Nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 33/KH-UBND, ngày 3/3/2022 về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, giai đoạn 2021 - 2025, với mục tiêu chủ yếu: nhựa hóa, bê tông hóa hoặc cứng hóa tối thiểu 267 công trình đường nông thôn phục vụ sản xuất, đời sống nhân dân; giải quyết đất ở cho hơn 1.600 hộ; giải quyết nhà ở cho hơn 1.800 hộ; hỗ trợ trực tiếp đất sản xuất cho hơn 1.200 hộ; bảo tồn 4 lễ hội truyền thống phục vụ phát triển du lịch; hỗ trợ 2 dự án khôi phục, bảo tồn, phát huy văn hóa phi vật thể các dân tộc thiểu số có nguy cơ mai một; hỗ trợ đầu tư xây dựng 5 điểm đến du lịch tiêu biểu vùng đồng bào các dân tộc thiểu số... Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, từ năm 2021 - 2023, tỉnh đã giải ngân được trên 25 tỷ đồng, tập trung hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các xã đặc biệt khó khăn, nhất là quan tâm vùng đồng bào Khmer sinh sống tại các huyện Vĩnh Châu, Mỹ Xuyên, Mỹ Tú, Kế Sách. Trong năm 2024, nhằm thực hiện hiệu quả và đạt mục tiêu của Chương trình, tỉnh Sóc Trăng đã xác định phấn đấu thực hiện 12 mục tiêu cụ thể đề ra gồm: (1) Giảm tỷ lệ hộ nghèo bình quân 01%/năm (trong đó, giảm tỷ lệ hộ nghèo dân tộc Khmer 02%/năm); (2) Giải quyết việc làm cho 6.000 lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ mới thoát nghèo (trong đó, đưa 60 người lao động đi học tập, làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng), phấn đấu hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo có ít nhất một thành viên trong độ tuổi lao động có việc làm bền vững; (3) Đào tạo nghề cho 3.500 người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo; (4) Hỗ trợ xây dựng, nhân rộng từ 15 mô hình, dự án giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, du lịch, khởi nghiệp, nhằm tạo sinh kế, việc làm, thu nhập bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu, dịch bệnh cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, phấn đấu 80% người có khả năng lao động, có nhu cầu thuộc hộ nghèo, hộ trên địa bàn xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo được hỗ trợ nâng cao năng lực sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp nhằm đổi mới phương thức, kỹ thuật sản xuất, bảo đảm an ninh lương thực, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, tăng thu nhập; (5) 100% cán bộ làm công tác giảm nghèo được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng cơ bản về quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình, chính sách, dự án giảm nghèo; (6) Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi trẻ em dưới 5 tuổi tại xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo xuống dưới 12%; (7) 100% người dân thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ cấp thẻ bảo hiểm y tế; (8) Tỷ lệ trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo trong độ tuổi đi học đạt 94%; (9) Tỷ lệ hộ nghèo có nhà ở an toàn,

ổn định, đáp ứng tiêu chuẩn “nền cứng, khung - tường cứng, mái cứng” đạt 65%; (10) 80% hộ nghèo, hộ cận nghèo được sử dụng nguồn nước hợp vệ sinh và sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh; (11) 85% hộ nghèo, hộ cận nghèo được tiếp cận dịch vụ internet, 94% hộ nghèo, hộ cận nghèo có phương tiện phục vụ nhu cầu tiếp cận thông tin; (12) 95% người dân biết đến trợ giúp pháp lý, 100% người dân thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo được trợ giúp pháp lý miễn phí khi có yêu cầu theo đúng pháp luật.

Thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy và các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, cấp ủy, chính quyền các cấp các địa phương được thụ hưởng các chương trình, dự án đã tổ chức lồng ghép triển khai thực hiện; phối hợp với Mặt trận và các tổ chức đoàn thể thực hiện công tác tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên, đồng bào các dân tộc tích cực thực hiện các chủ trương, chính sách về công tác dân tộc; phối hợp tổ chức các lớp tập huấn, nâng cao năng lực, nhận thức của cán bộ, đảng viên, hội viên, đoàn viên về công tác dân tộc và chính sách dân tộc. Các sở, ban ngành và chính quyền các địa phương trên địa bàn tỉnh được thụ hưởng chương trình đã tập trung giải ngân nguồn vốn Trung ương, nguồn vốn của tỉnh theo kế hoạch phân bổ vốn của Hội đồng nhân dân tỉnh và quyết định giao vốn của Ủy ban nhân dân tỉnh đảm bảo đúng quy định và hiệu quả, đúng tiến độ với các nội dung, danh mục chương trình, dự án theo phê duyệt. Thực hiện các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, chính quyền các cấp đã tạo điều kiện cho hộ nghèo, cận nghèo được tiếp cận đầy đủ hơn các dịch vụ xã hội cơ bản như: 100% người dân thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ cấp thẻ bảo hiểm y tế; 77% hộ nghèo, hộ cận nghèo được sử dụng nguồn nước hợp vệ sinh, đạt 91% kế hoạch; 57% hộ nghèo, hộ cận nghèo được sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh, đạt 88% kế hoạch; trên 70% hộ nghèo, hộ cận nghèo được tiếp cận dịch vụ internet, đạt 91% kế hoạch; trên 83% hộ nghèo, hộ cận nghèo có phương tiện phục vụ nhu cầu tiếp cận thông tin, đạt 92% kế hoạch. Ngoài ra, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh đã phát vay vốn tín dụng ưu đãi cho 846 lượt hộ nghèo, 2.124 hộ cận nghèo và 5.662 hộ mới thoát nghèo, với tổng số tiền gần 346,6 tỷ đồng để phục vụ đầu tư sản xuất, mua con giống, thức ăn chăn nuôi để phát triển kinh tế gia đình. Đặc biệt, tỉnh đã thực hiện hiệu quả công tác xã hội hóa vận động các doanh nghiệp, các nhà hảo tâm xây dựng được gần 3.500 căn nhà với tổng kinh phí trên 174 tỷ đồng hỗ trợ cho người dân khó khăn về nhà ở. Từ đó, giúp tỷ lệ hộ nghèo có nhà ở an toàn, ổn định, đáp ứng tiêu chuẩn “nền cứng, khung - tường cứng, mái cứng” đạt 52,59%; Các mặt văn hoá - xã hội trong đồng bào Khmer cũng có sự chuyển biến rõ rệt. Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh duy trì và tăng thời lượng phát sóng chương trình tiếng Khmer mỗi ngày 2 buổi với thời lượng 60 phút/buổi đối với phát thanh và 30 phút/buổi đối với truyền hình. Ngoài ra, vào các dịp tết, lễ hội có phát chương trình đặc biệt phục vụ; qua đó, đã giúp đồng bào

Khmer kịp thời theo dõi thời sự, nắm bắt thông tin khoa học- kỹ thuật phục vụ có hiệu quả cho sản xuất và đời sống. Công tác giáo dục trong vùng đồng bào dân tộc Khmer không ngừng phát triển, tỷ lệ trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo đi học đúng độ tuổi đạt gần 90%; học sinh người Khmer đều được học hai thứ chữ Việt - Khmer. Toàn tỉnh có 4 trường dân tộc nội trú; trong đó có 1 trường cấp tỉnh và 3 trường cấp huyện, với hơn 1 nghìn học sinh đang theo học. Tỉnh đã quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi để Trường Bồ túc Văn hoá Pali Trung cấp Nam bộ hoạt động, thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được quy định, tạo nguồn bổ sung cán bộ người dân tộc Khmer. Đội ngũ giáo viên người dân tộc Khmer không ngừng tăng lên, hiện toàn tỉnh có hơn 2 nghìn giáo viên là người dân tộc Khmer. Hệ thống y tế vùng đồng bào dân tộc Khmer được củng cố. Đến nay, toàn tỉnh có 224 y, bác sĩ là người dân tộc Khmer (tuyển xã: 69, tuyển huyện: 105, tuyển tỉnh: 50); có 72/86 trạm y tế xã, phường, thị trấn có đồng bào dân tộc Khmer có bác sĩ, đạt tỷ lệ 83,72%. Công tác chăm sóc sức khoẻ cho người nghèo nói chung, người Khmer nói riêng được các cấp, các ngành quan tâm, đã cấp phát thẻ Bảo hiểm y tế cho người dân tộc Khmer nghèo và tổ chức khám và điều trị bệnh miễn phí cho đồng bào dân tộc Khmer nghèo hằng năm. Công tác xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở vùng đồng bào dân tộc Khmer được chú trọng, số đảng viên người dân tộc Khmer chiếm hơn 11 % so với tổng số đảng viên toàn tỉnh.

Tuy nhiên, công tác dân tộc và tình hình vùng đồng bào dân tộc thiểu số, nhất là vùng đồng bào dân tộc Khmer của tỉnh cũng còn những vấn đề đáng quan tâm như: Mặc dù đời sống của đồng bào dân tộc Khmer trong tỉnh có được cải thiện, nâng lên, nhưng nhìn chung vẫn còn nhiều khó khăn. Hộ nghèo trong đồng bào Khmer giảm chậm; công tác triển khai thực hiện các dự án, tiểu dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia còn chậm; việc lồng ghép các nguồn lực trong thực hiện Chương trình còn phân tán; một số địa phương chưa bố trí ngân sách đối ứng tối thiểu theo quy định để thực hiện dự án, tiểu dự án thuộc Chương trình. Trong việc thực hiện dự án đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình sản xuất chưa đảm bảo khâu liên kết tiêu thụ sản phẩm; còn hạn chế trong việc nhân rộng phát triển mô hình, trong triển khai các thủ tục để thực hiện, chưa nhất quán trong việc xét chọn đối tượng đầu tư mô hình. Bên cạnh đó, các thế lực thù địch luôn lợi dụng vấn đề dân tộc để hoạt động chống phá, gây mâu thuẫn, chia rẽ sự đoàn kết giữa các dân tộc.

Trong thời gian tới, Đảng bộ Sóc Trăng tiếp tục chỉ đạo thực hiện có kết quả Kết luận số 65-KL/TW về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 (khoá IX) về công tác dân tộc, Nghị quyết của Tỉnh uỷ về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng bộ đối với công tác vùng đồng bào dân tộc Khmer.

*Một là*, tiếp tục triển khai làm tốt việc quán triệt trong toàn Đảng bộ, các cấp, các ngành, sự sai và đồng bào Khmer nhận thức đầy đủ vấn đề dân tộc, chính sách

dân tộc và công tác dân tộc của Đảng và Nhà nước, tạo sự nhất trí về chính trị tư tưởng, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và đoàn kết tương trợ 3 dân tộc Kinh, Khmer, Hoa, đẩy mạnh phát triển toàn diện các mặt kinh tế, văn hoá, xã hội vùng đồng bào dân tộc Khmer.

*Hai là*, tập trung đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu sản xuất, công tác khuyến nông, khuyến ngư, khuyến lâm, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ, mở rộng thị trường tiêu thụ hàng nông sản. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt các dự án, chương trình mục tiêu xây dựng kết cấu hạ tầng cho vùng đặc biệt khó khăn. Triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 có trọng tâm, trọng điểm, gắn với việc lồng ghép các nguồn lực từ Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo và an sinh xã hội bền vững giai đoạn 2021 - 2025, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025. Đặc biệt, tập trung ưu tiên đầu tư cho các xã, ấp đặc biệt khó khăn, nhất là đầu tư kết cấu hạ tầng thiết yếu, liên vùng phục vụ sản xuất và đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số như: Giao thông, thủy lợi, điện, cơ sở vật chất giáo dục, y tế, văn hóa...

*Ba là*, tăng cường đầu tư cho giáo dục - đào tạo vùng dân tộc Khmer và thực hiện tốt các chính sách ưu đãi của Nhà nước đối với học sinh người Khmer. Thực hiện tốt chủ trương xã hội hoá công tác chăm sóc sức khoẻ nhân dân, gắn với bảo đảm cho người dân được tiếp cận với các dịch vụ y tế, mọi người đều được chăm sóc sức khoẻ và điều trị bệnh tại cơ sở y tế. Chỉ đạo thực hiện tốt các chương trình y tế quốc gia, chương trình nước sạch, vệ sinh môi trường, dân số - kế hoạch hoá gia đình, phòng chống suy dinh dưỡng ở trẻ em. Đẩy mạnh vận động xây dựng nhà Đại đoàn kết cho hộ Khmer nghèo. Vận động đồng bào Khmer thực hiện tốt phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh".

*Bốn là*, tăng cường bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội vùng đồng bào Khmer. Chủ động nắm và xử lý tốt những tình huống phức tạp, tích cực giải quyết các khiếu kiện, ngăn ngừa và kịp thời chặn đứng những diễn biến xấu, không để xảy ra những "điểm nóng" về an ninh, trật tự xã hội vùng dân tộc. Chống mọi biểu hiện kỳ thị, chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc.

*Năm là*, tiếp tục xây dựng và củng cố cơ sở đảng, chính quyền, đoàn thể vững mạnh; làm tốt công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, nâng dần chất lượng và số lượng cán bộ người Khmer, đặc biệt là cán bộ lãnh đạo. Quan tâm phát triển đảng viên, đoàn viên, hội viên là người dân tộc Khmer. Xây dựng lực lượng nòng cốt, phát huy vai trò của Hội đoàn kết sư sãi yêu nước, những người có uy tín trong cộng đồng. Xây dựng, củng cố tổ chức và cán bộ làm công tác dân tộc đủ mạnh, có bản lĩnh chính trị vững vàng, am hiểu về các vấn đề dân tộc. ❖



# Một số giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Hội đồng tư vấn về dân tộc

NGUYỄN MẠNH QUANG\*

**Tóm tắt:** Trong 6 nhiệm kỳ qua (từ khóa IV đến khóa IX), các vị thành viên trong Hội đồng tư vấn về dân tộc của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã làm tốt công tác nghiên cứu, đề xuất ý kiến về những nội dung có liên đến những dự thảo văn bản ban hành, bổ sung, sửa đổi các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Bài viết đề xuất một số giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Hội đồng tư vấn về dân tộc.

**Summary:** Over the past 6 terms (from the IV to the IX terms), members of the Advisory Council on Ethnic Affairs of the Vietnam Fatherland Front Central Committee have performed well in researching and proposing opinions on matters related to draft documents issued, supplemented, or amended by the Party's guidelines, policies and laws of the State and the Vietnam Fatherland Front Central Committee. This article proposes some solutions to improve the quality and effectiveness of the activities of the Advisory Council on Ethnic Affairs.

*Từ khóa:* Hội đồng tư vấn về dân tộc; giám sát; phản biện xã hội; góp ý; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

*Keywords:* The Advisory Council on Ethnic Affairs; social supervision; criticism; feedback; the Vietnam Fatherland Front.

*Nhận bài:* 26/3/2024; *Sửa chữa:* 28/3/2024; *Duyệt đăng:* 3/4/2024.

## Thực trạng hoạt động của Hội đồng tư vấn Dân tộc trong các nhiệm kỳ Đại hội

Ngay sau khi có Quyết định ban hành quy chế hoạt động và Quyết định thành phần các thành viên của Hội đồng, Hội đồng tư vấn về Dân tộc của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã chính thức ra mắt và họp Hội đồng lần thứ nhất nhằm xây dựng chương trình hành động của cả nhiệm kỳ trên cơ sở dân chủ, tập trung thảo luận, đóng góp các ý kiến vào chương trình hoạt động toàn khóa cũng như kế hoạch hoạt động từng năm. Các Hội đồng tư vấn về dân tộc trong các nhiệm kỳ đã triển khai thực hiện các hoạt động tư vấn cụ thể nhằm giúp Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thực hiện các hoạt động.

Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam lần thứ IV (nhiệm kỳ 1994 - 1999), Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ

quốc Việt Nam đã quyết định thành lập Hội đồng tư vấn về Dân tộc theo Nghị quyết số 72 NQ/MTTW, ngày 20/3/1995 của Đoàn Chủ tịch.

Chủ trương của Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về tổ chức thành lập các Hội đồng tư vấn trong các lĩnh vực nói chung, lĩnh vực dân tộc nói riêng là hoàn toàn sáng suốt, đúng đắn và cần thiết nhằm thể hiện rõ vai trò, vị trí, tính chất của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong công tác tập hợp, quy tụ, phát huy được một lực lượng hùng hậu đội ngũ các cán bộ có kinh nghiệm đã nghỉ hưu nhưng đã kinh qua các chức vụ trong hệ thống chính trị, có đầy đủ uy tín, năng lực, trí tuệ, tâm huyết, nhiệt tình để tiếp tục cống hiến cho Mặt trận Tổ quốc Việt Nam vì khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Giải quyết một khối lượng công việc trong lĩnh vực đa ngành, đa lĩnh vực nhằm tư vấn có hiệu quả cho Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong khi biên chế của Ủy ban Trung

\* Phó Trưởng Ban Dân tộc, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam không nhiều. Trong các nhiệm kỳ Đại hội, Hội đồng tư vấn về Dân tộc dưới sự dẫn dắt của Ban Chủ nhiệm và các nhiệm vụ do Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đề nghị tư vấn đã phát huy được vai trò của các thành viên theo quy chế, quy định và hoạt động thực sự có hiệu quả các nhiệm vụ được tư vấn. Ban Chủ nhiệm Hội đồng tư vấn về Dân tộc các nhiệm kỳ đã xây dựng được kế hoạch hoạt động phù hợp nhằm tư vấn có hiệu quả cho Ban Thường trực về lĩnh vực công tác dân tộc. Các thành viên của Hội đồng có tâm huyết, uy tín, năng lực trình độ và nhiệt tình làm việc trong các lĩnh vực được Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam mời tư vấn. Mối quan hệ giữa Ban Chủ nhiệm Hội đồng và Ban Dân tộc, cơ quan giúp việc của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là mối quan hệ chủ động phối hợp, tham mưu giúp cho Hội đồng tư vấn thực hiện được hoạt động cụ thể trong nhiệm kỳ, nhằm thống nhất trong công tác xây dựng chương trình toàn khóa, chương trình từng năm, kế hoạch hoạt động cụ thể và các báo cáo công tác của Hội đồng trong từng năm và cả nhiệm kỳ.

Thực tế cho thấy trong 6 nhiệm kỳ qua (từ nhiệm kỳ khóa IV đến nhiệm kỳ khóa IX), nhiệm vụ của Hội đồng là nghiên cứu, đề xuất ý kiến về những nội dung có liên đến những dự thảo văn bản ban hành, bổ sung, sửa đổi các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; nghiên cứu, đề xuất ý kiến về các nội dung có liên quan đến lĩnh vực tư vấn của Hội đồng.

Tham gia góp ý kiến hoặc phản biện xã hội trong các dự thảo văn bản chính sách, pháp luật liên quan đến các dân tộc thiểu số do các cơ quan soạn thảo gửi đến Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Đây là một trong các hình thức hoạt động chủ yếu của các Hội đồng tư vấn nói chung, Hội đồng tư vấn về Dân tộc nói riêng. Sau khi tiếp nhận văn bản, Ban Dân tộc, Ban tham mưu giúp việc Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã thực hiện “cầu nối” giúp Ban Chủ nhiệm Hội đồng tổ chức các hội nghị góp ý, phản biện và tổng hợp các ý kiến thành văn bản để Ban Thường trực gửi tới cơ quan trung cầu ý kiến, phản biện. Kết quả hoạt động này tùy thuộc vào số lượng văn bản gửi đến Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam để trung cầu ý kiến, phản biện xã hội. Số lượng văn bản này lại tùy thuộc vào nhận thức của các cơ quan soạn thảo đối với việc trung cầu ý kiến, phản biện đối với Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Cụ thể như: Hội đồng tư vấn Dân tộc khóa VII, VIII, IX đã tham gia tư vấn giúp Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các vấn đề về công tác dân tộc có ý nghĩa chiến lược của Đảng, Nhà nước và đã được Đảng và Chính phủ tiếp thu như: Góp ý vào Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI, phần nói về dân tộc; tham gia góp ý kiến Sửa đổi bổ sung Cương lĩnh của Đảng năm 1991, tham gia góp ý vào việc sửa đổi, bổ sung Hiến pháp 1992, Ban Chủ nhiệm Hội đồng đã lấy ý kiến đóng góp

của các thành viên và Ban Chủ nhiệm đã có bản kiến nghị với Ban soạn thảo và đã được Ban soạn thảo tiếp thu những ý kiến đóng góp của Hội đồng. Ban Chủ nhiệm Hội đồng đã tham gia góp ý một số dự án luật có liên quan đến chính sách dân tộc như: sửa đổi, bổ sung Luật Hình sự; Luật Khám chữa bệnh, Luật Đất đai... Đặc biệt, Hội đồng tư vấn về Dân tộc đã kiến nghị với Thủ tướng Chính phủ về những bất cập trong quá trình thực hiện Quyết định số 18/2011/TTg của Thủ tướng Chính phủ về chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào các dân tộc thiểu số và được Thủ tướng chỉ đạo Ủy ban Dân tộc phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam bổ sung, sửa đổi những bất cập trong việc thực hiện Quyết định số 18/2011/TTg bằng Quyết định số 56/2013/TTg về chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào các dân tộc thiểu số và Quyết định số 12 về Chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào các dân tộc thiểu số. Hội đồng tư vấn đã tư vấn giúp Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phản biện các dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ như: “Đề án hỗ trợ các dân tộc thiểu số vùng đồng bằng sông Cửu Long”, “Đề án xác định các thành phần dân tộc và danh mục thành phần dân tộc” do Ủy ban Dân tộc dự thảo; “Đề án xây dựng bộ chỉ số phát triển văn hóa các dân tộc thiểu số đến năm 2020” do Bộ Văn hóa - Thể thao - Du lịch dự thảo... Các ý kiến tham gia của các thành viên Hội đồng đã được tổng hợp và Ban Dân tộc đã tham mưu Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã có văn bản góp ý gửi các cơ quan có thẩm quyền. Đặc biệt, Ban Chủ nhiệm Hội đồng tư vấn về Dân tộc khóa VIII đã tổ chức Hội nghị tọa đàm “Thực trạng và giải pháp về việc dạy và học tiếng nói, chữ viết của các dân tộc thiểu số” với sự tham gia của một số cơ quan có liên quan gồm: Ban Dân vận Trung ương, Hội đồng Dân tộc của Quốc hội, Ủy ban Dân tộc, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ, Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam, Viện Ngôn ngữ, Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam và một số thành viên của Hội đồng tư vấn về Dân tộc.

Ban Chủ nhiệm Hội đồng đã tiến hành một số chuyến khảo sát thực tế các địa phương để phục vụ cho hoạt động tư vấn của Hội đồng theo các lĩnh vực tư vấn. Đây là một hoạt động bổ ích và rất cần thiết cho các thành viên Hội đồng tư vấn về Dân tộc để có những đánh giá sát hợp với thực tế nhằm tư vấn hiệu quả cho Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Cụ thể như: Hội đồng tư vấn Dân tộc khóa VI, VII, đã tổ chức được 8 đợt đi nghiên cứu, khảo sát ở các địa phương khó khăn nhất của cả nước như: Mường Nhé, Mường Tè, Sin Hồ thuộc vùng Tây Bắc; Mường Lát, Kỳ Sơn thuộc miền Trung và nhiều huyện, xã vùng sâu, vùng xa của các tỉnh Tây Nguyên. Các chuyến khảo sát của Hội đồng đã xây dựng kế hoạch cụ thể, chi tiết để Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phê duyệt và có phương pháp làm việc khoa học, quan tâm chú trọng đến cả thực tiễn và lý luận, chú trọng phương pháp khảo sát thực tế, nhất là các địa bàn tại các vùng sâu,

vùng xa, vùng biên giới. Các thành viên trong Đoàn công tác phần lớn đã cao tuổi nhưng để tư vấn có cơ sở lý luận khoa học và ý nghĩa thực tiễn nhằm tư vấn hiệu quả giúp Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam nên các thành viên tham gia đều cố gắng đi khảo sát thực tế nhằm đánh giá thực trạng triển khai chính sách dân tộc của Đảng, Nhà nước để kiến nghị với Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam kiến nghị với Đảng, Nhà nước. Hội đồng tư vấn Dân tộc khóa VIII đã tổ chức khảo sát việc dạy và học tiếng nói, chữ viết của dân tộc thiểu số trong các cơ sở giáo dục phổ thông và trung tâm giáo dục thường xuyên; khảo sát về giảm thiểu tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số tại 4 tỉnh: Sơn La, Hòa Bình, Lâm Đồng, Đắk Lắk nhằm đánh giá kết quả triển khai thực hiện Nghị định số 82/2010/NĐ-CP, ngày 15/7/2010 của Chính phủ về “Quy định việc dạy và học tiếng nói, chữ viết của dân tộc thiểu số trong các cơ sở giáo dục phổ thông và trung tâm giáo dục thường xuyên” và đánh giá thực trạng tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số theo Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 14/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ. Tổ chức khảo sát, đánh giá công tác triển khai thực hiện Quyết định số 1557/QĐ-TTg ngày 10/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ “Phê duyệt một số chỉ tiêu thực hiện các Mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ đối với đồng bào dân tộc thiểu số gắn với mục tiêu phát triển bền vững sau năm 2015”, Nghị định 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 “Quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn” và “Công tác đánh giá việc bố trí, sử dụng, tạo việc làm cho học sinh, sinh viên người dân tộc đã tốt nghiệp” tại các tỉnh: Lạng Sơn, Lào Cai, Thanh Hóa, Quảng Nam, Sóc Trăng, An Giang và Bình Phước. Sau khảo sát, Ban Chủ nhiệm Hội đồng đã xây dựng Báo cáo gửi Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và đã tư vấn giúp Ban Thường trực đề xuất một số kiến nghị với Chính phủ về 5 nội dung còn tồn tại, hạn chế trong việc thực hiện Quyết định số 1557/QĐ-TTg ngày 10/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ và những tồn tại hạn chế trong công tác xây dựng và thực hiện Nghị định 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 “Quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn”. Tổ chức khảo sát việc thực hiện Nghị quyết 37 của Bộ Chính trị về nhiệm vụ, phương hướng phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng vùng miền núi, trung du Bắc Bộ tại 4 tỉnh: Cao Bằng và Bắc Kạn, Lạng Sơn, Bắc Giang...

Ban Chủ nhiệm và các thành viên Hội đồng tham gia Ủy viên Đoàn Chủ tịch, Ủy viên Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam được mời tham gia các cuộc họp tổng kết Quy chế phối hợp công tác giữa Chủ tịch nước, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ với Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các hội nghị, hội thảo do các cơ quan ở Trung ương, địa phương tổ chức đã phát huy được vai trò của mình và của Hội đồng tư vấn; đã có những ý kiến, kiến nghị về việc thực hiện chính sách dân tộc với Chủ tịch nước, Chủ tịch Quốc hội và Thủ tướng

Chính phủ và một số kiến nghị đã được tiếp thu chỉ đạo các cơ quan chức năng thực hiện như thông qua kiến nghị của Hội đồng về tình trạng di canh, di cư của đồng bào Mông ở các tỉnh vùng Tây Bắc, Tây Thanh Hóa, Tây Nghệ An di cư vào các địa bàn trên các tỉnh Tây Nguyên, Thủ tướng Chính phủ đã tổ chức Hội nghị giải quyết tình trạng người Mông di cư giữa các tỉnh có người đi và các tỉnh có người đến, nhằm giải quyết cơ bản tình trạng trên theo kiến nghị của Hội đồng. Các thành viên Hội đồng đã tham gia góp ý kiến với Ủy ban Dân tộc trên nhiều lĩnh vực về việc xây dựng và thực hiện chính sách dân tộc; nhiều hội nghị của Ban Thường trực, hội nghị Đoàn Chủ tịch, hội nghị Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và cuộc họp lấy ý kiến của các bộ, ban, ngành mời tham gia...

### **Một số giải pháp để nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng tư vấn Dân tộc**

*Một là*, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cần tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện Quy chế hoạt động của các Hội đồng tư vấn, trong đó chú ý trong công việc phát huy được hết khả năng của các Hội đồng tư vấn cho Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (trực tiếp là Ban Thường trực) có hiệu quả nhất, tránh hình thức.

*Hai là*, theo chức năng và nhiệm vụ của Hội đồng là tư vấn, cơ cấu của Hội đồng nên lựa chọn một số các vị Ủy viên Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam khóa X (nhiệm kỳ 2024-2029) có sức khỏe, kiến thức, tâm huyết với công tác dân tộc và công tác của Mặt trận, có kinh nghiệm về công tác dân tộc và có điều kiện hoạt động cho Hội đồng tư vấn. Số lượng vừa phải nhằm phát huy hết khả năng của các thành viên, khi Hội đồng hoạt động có quan hệ đến lĩnh vực nào thì có thể mời chuyên gia ở lĩnh vực đó tham gia không nhất thiết phải là thành viên Hội đồng.

*Ba là*, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cần mạnh dạn phát huy tối đa khả năng của Chủ nhiệm hoặc Phó Chủ nhiệm trong việc tham dự các hội nghị, hội thảo của các cơ quan khác và các địa phương về những vấn đề có liên quan đến các lĩnh vực của công tác dân tộc, từ đó phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, đáng chú ý là quan hệ với Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong việc xây dựng luật, nghị định, quyết định và phối hợp thực hiện Quy chế giám sát, phản biện xã hội nhằm góp phần nêu cao vai trò giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong việc tham gia thực hiện chính sách dân tộc của Đảng, Nhà nước góp phần tập hợp, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

*Bốn là*, cần phân bổ kinh phí hoạt động cho Hội đồng theo chương trình, kế hoạch của Hội đồng đã được Ban Thường trực duyệt ngay từ đầu năm, để Ban Chủ nhiệm chủ động tổ chức thực hiện các hoạt động theo kế hoạch nhằm tư vấn hiệu quả, tránh hình thức trong công tác tư vấn trong lĩnh vực công tác dân tộc. ❖



# Hội người Việt Nam tại Liên bang Nga - 20 năm hình thành và phát triển

ĐẶNG THANH PHƯƠNG\*

**Tóm tắt:** Cộng đồng người Việt Nam sinh sống tại Liên bang Nga khoảng 80 nghìn người, trong đó hơn 70% người sinh sống tập trung tại các thành phố lớn như Matxcova, Xanh-Peterburg, Ufa, Volgograd, Ekaterinburg... Cộng đồng được tạo thành từ nhiều thành phần và tầng lớp xã hội, đa số đến từ các tỉnh, thành phố phía Bắc, phần lớn người Việt Nam hoạt động buôn bán quy mô vừa và nhỏ tại các Trung tâm thương mại. Hoạt động kinh tế cộng đồng đến nay khá đa dạng, phát triển, có nhiều doanh nhân đầu tư trở lại Việt Nam vào nhiều lĩnh vực với quy mô lớn và kết quả khả quan.

**Summary:** The Vietnamese community living in the Russian Federation consists of about 80 thousand people, with over 70% residing in major cities such as Moscow, Saint Petersburg, Ufa, Volgograd, Ekaterinburg, etc. The community comprises various social strata and backgrounds, with the majority coming from northern provinces and cities. Most Vietnamese people are engaged in small and medium-scale trading activities in shopping centers. The community's economic activities are diverse and have developed significantly, with many entrepreneurs investing back in Vietnam in various sectors with large-scale projects and positive outcomes.

*Từ khóa:* Hội người Việt Nam tại Liên bang Nga; 20 năm; phát triển; đại đoàn kết toàn dân tộc; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.  
*Keywords:* Vietnamese Community in the Russian Federation; 20 years; development; great national unity; Vietnam Fatherland Front.

*Nhận bài:* 19/3/2024; *Sửa chữa:* 25/3/2024; *Duyệt đăng:* 29/3/2024.

Cộng đồng Việt Nam tại Liên bang Nga có lực lượng nòng cốt là trí thức, sinh viên, lưu học sinh được đào tạo tốt tại Liên xô cũ, và số lượng du học sinh ngày càng đông, có ý thức xây dựng cộng đồng đoàn kết hướng về quê hương đất nước, có hiểu biết sâu sắc về ngôn ngữ, văn hóa Nga, và nhờ đó nâng cao hình ảnh, vị thế và tạo một số ảnh hưởng nhất định đối với chính quyền và người dân nước sở tại. Cộng đồng có tổ chức, chịu sự quản lý và hướng dẫn chung của cơ quan đại diện ở nước sở tại.

Thực hiện tinh thần Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 26/3/2004 của Bộ Chính trị về công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài, dưới sự hỗ trợ và chỉ đạo của Đại sứ quán Việt Nam tại Liên bang Nga, Hội người Việt Nam tại Liên bang Nga đã được thành lập và tổ chức Đại hội đại biểu toàn Liên bang Nga lần thứ nhất vào năm 2004, với các tôn chỉ, mục đích chính là:

*Thứ nhất,* xây dựng cộng đồng đoàn kết, lớn mạnh; thực hiện hỗ trợ, giúp đỡ lẫn nhau để vượt qua khó

khăn, phát triển bền vững, hội nhập sâu rộng vào xã hội nước sở tại.

*Thứ hai,* vận động và tổ chức các hoạt động hướng về quê hương, đất nước, đóng góp thiết thực cho sự nghiệp bảo vệ và xây dựng Tổ quốc Việt Nam.

*Thứ ba,* làm tốt công tác đối ngoại nhân dân với nước bạn, củng cố tình hữu nghị truyền thống giữa hai nước, hai dân tộc cũng như tăng cường sự hiểu biết, hợp tác nhiều mặt cùng có lợi giữa Liên bang Nga và Việt Nam, góp phần nâng cao vị thế Việt Nam trên trường quốc tế.

Trong suốt chặng đường 20 năm hình thành và phát triển, Hội luôn bám sát các tôn chỉ, mục đích của mình, tuân thủ luật pháp sở tại và các chủ chương, chính sách của Đảng và Nhà nước Việt Nam; sự hướng dẫn, chỉ đạo của Lãnh đạo Đại sứ quán Việt Nam tại Liên bang Nga. Hội người Việt Nam tại Liên bang Nga trong những năm qua dù gặp phải không ít khó khăn, thách thức do các biến động

\* Phó Trưởng Ban Đối ngoại và Kiều bào, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.



*Đoàn đại biểu Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam gặp, làm việc với Đại sứ Việt Nam tại Liên bang Nga Đặng Minh Khôi, cùng đại diện Hội người Việt Nam tại Nga và trao tặng bộ sách hỗ trợ dạy và học Tiếng Việt cho cộng đồng Người Việt tại Liên bang Nga, tháng 11/2023.*

ẢNH: PV

thường xuyên của môi trường kinh doanh, khủng hoảng kinh tế - xã hội sở tại, nhưng đã duy trì được truyền thống, hoạt động tích cực, liên tục và hiệu quả, xứng đáng là một cộng đồng người Việt Nam tiêu biểu ở nước ngoài. Các hoạt động của Hội đã thu được những kết quả tốt đẹp, được đông đảo bà con cộng đồng và các cơ quan trong nước đánh giá cao, dành được cảm tình của bạn bè Nga.

Trên một địa bàn rộng lớn nằm ngoài lãnh thổ Việt Nam, cộng đồng người Việt còn sinh sống phân tán với nhiều đặc thù riêng biệt, Hội người Việt Nam tại Liên bang Nga đã quy tụ đại đa số bà con và các đơn vị cộng đồng người Việt Nam đang sinh sống, học tập và làm ăn tại nước sở tại vào một tổ chức thống nhất. Nhờ đó, tập trung huy động và sử dụng tốt hơn các nguồn lực trong cộng đồng. Hội đã có định hướng về tổ chức thành lập và hỗ trợ hoạt động của hàng chục Hội đồng hương; hỗ trợ kiện toàn tổ chức, hòa giải tại một số Hội người Việt trên địa bàn Liên bang; hỗ trợ để duy trì hoạt động các hội ngành nghề, như: Hội Doanh nghiệp, Hội Khoa học kỹ thuật, Hội Văn học nghệ thuật, Hội Sinh viên, Hội Người Việt định cư... các Câu lạc bộ thể dục thể thao, các nhóm tâm linh, tôn giáo.

Hội đặc biệt quan tâm và tổ chức các hoạt động trong cộng đồng để kêu gọi giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, quảng bá hình ảnh đất nước, con người Việt Nam với thế giới. Ngày Quốc Tổ Việt Nam toàn cầu - Lễ giỗ Tổ và vinh danh con cháu Vua Hùng toàn cầu được tổ chức hàng năm nhằm tạo dựng một ngày văn hóa chung, kết nối người Việt và xây dựng cây cầu văn hóa, hữu nghị vững chắc

giữa Việt Nam và bạn bè quốc tế. Đây là sự kiện văn hóa có ý nghĩa đặc biệt không chỉ đối với cộng đồng người Việt Nam đang sinh sống, học tập, nghiên cứu và làm việc ở nước ngoài, mà còn đối với bạn bè quốc tế yêu mến Việt Nam. Chương trình do Ban dự án Ngày Quốc Tổ Việt Nam toàn cầu tổ chức được duy trì hàng năm (từ năm 2015 đến nay). Trong nhiều năm liên tiếp, Hội người Việt Nam tại Nga đã tích cực hỗ trợ dự án này tổ chức tại Nga. Đặc biệt trong năm 2021 (tại Saint Petersburg), Nga đã được chọn là nước tổ chức sự kiện Ngày Quốc Tổ Việt Nam toàn cầu. Lễ giỗ Tổ được tổ chức tại Saint Petersburg và được kết nối trực tuyến với hàng chục điểm cầu trên thế giới vào ngày lễ chính 29/4 (ngày 10/3 âm lịch). Nhân dịp này Ban dự án Ngày Quốc tổ Việt Nam toàn cầu đã trao chứng nhận, vinh danh các tập thể và cá nhân cộng đồng người Việt Nam tại Nga đã góp phần gắn kết sức mạnh đại đoàn kết dân tộc.

Hưởng ứng các phong trào do Chính phủ, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phát động, Hội đã có nhiều hoạt động thiết thực huy động nguồn lực giúp đỡ quê hương, tổ chức kêu gọi cộng đồng đóng góp ủng hộ các quỹ: Vì người nghèo, Nạn nhân chất độc màu da cam, Hỗ trợ trẻ em mồ côi, Hỗ trợ cộng đồng. Quyên góp giúp đỡ các khu vực bị thiên tai, lũ lụt. Dự án "Đông lòng Việt Nam" - quyên góp khẩn cấp được hơn 3 tỷ đồng để mua hàng nghìn hộp thuốc đặc trị chống Covid-19 do Liên bang Nga sản xuất để gửi về hỗ trợ trong nước kịp thời điểm cao trào của đại dịch; dự án quyên góp mua 3 xe UAZ chuyên dụng để gửi tặng lực lượng cứu hộ, cứu nạn Việt Nam.





*Ngày hội Tiếng Việt tại Liên bang Nga - Hoạt động nhằm thúc đẩy hợp tác trong các lĩnh vực văn hóa, giáo dục giữa Việt Nam - Liên bang Nga, tăng cường giao lưu, hiểu biết lẫn nhau giữa hai dân tộc.*

ẢNH: PV

Hội đã có đóng góp tích cực vào củng cố vị trí pháp lý cho cộng đồng người Việt ở Liên bang Nga. Cho đến nay, với sự hỗ trợ của Ban Công tác Cộng đồng Đại sứ quán Việt Nam, Phòng Lãnh sự Đại sứ quán Việt Nam, Hội đã tham gia giải quyết nhiều vụ việc liên quan luật cư trú Nga, hỗ trợ các chi hội và các đơn vị người Việt Nam có những hình thức phù hợp để hỗ trợ cộng đồng hoàn thiện giấy tờ tùy thân, củng cố cơ sở pháp lý việc cư trú, làm việc và học tập tại Liên bang Nga. Nhờ đó, tỷ lệ người Việt có đảm bảo hợp pháp tại Liên bang Nga tăng liên tục hàng năm và xu hướng này càng ngày càng được củng cố.

Là một bộ phận không thể tách rời của dân tộc Việt Nam. Những người Việt Nam ở Liên bang Nga luôn có một tình cảm đặc biệt hướng về Tổ quốc. Tuy nhiên, với việc tỷ lệ định cư càng ngày càng cao và sự xuất hiện thế hệ thứ hai, thứ ba sinh ra, lớn lên tại nước sở tại thì công tác tuyên truyền, vận động cộng đồng hướng về quê hương đất nước luôn đòi hỏi những nỗ lực và biện pháp mới. Thông qua các hình thức: lồng ghép các sinh hoạt tập thể của cộng đồng vào các hoạt động kỷ niệm các ngày lễ Việt Nam. Để giáo dục truyền thống đất nước và tự hào dân tộc, trong các sinh hoạt lớn của cộng đồng luôn có nhiều ca khúc, giai điệu cách mạng, thực hiện nghi thức chào cờ, hát Quốc ca trang trọng. Hội thường xuyên cử đại diện tham gia tích cực vào hầu hết các hoạt động lớn trong nước do Nhà nước tổ chức; tham gia đóng góp ý kiến xây dựng chính sách và pháp luật liên quan đến người Việt Nam ở nước ngoài.

Các thành viên Hội đã trở thành các cầu nối tích cực cho việc tìm hiểu và khuyến khích doanh nghiệp Việt Nam đầu tư vào Nga, tích cực vận động các trung tâm thương mại, các công ty tham gia đầu tư về trong nước; chấp nối, giới thiệu các công ty của nước bạn với các đối tác Việt Nam. Hỗ trợ tổ chức các diễn đàn, hội nghị, hội thảo thúc đẩy phát triển hợp tác kinh tế - thương mại, văn hóa Nga - Việt như: Diễn đàn đổi mới sáng tạo với Việt Nam, Diễn đàn Nga - Việt tăng tốc kinh doanh thúc đẩy đầu tư của các doanh nghiệp khởi nghiệp Việt Nam và Nga, Diễn đàn du lịch Việt Nam - Saint Petersburg, Diễn đàn Nga - Việt lần thứ nhất về trí tuệ nhân tạo.

Là một bộ phận của cộng đồng dân tộc Việt Nam ở nước ngoài, Hội người Việt Nam tại Liên bang Nga và các thành viên luôn ý thức được trách nhiệm trong công tác ngoại giao nhân dân. Những hoạt động đối ngoại của Hội đã góp phần xây dựng hình ảnh người Việt Nam ở Liên bang Nga thân thiện, giàu lòng nhân ái, thủy chung và coi trọng tình hữu nghị giữa nhân dân hai nước. Giới thiệu với các tầng lớp nhân dân sở tại một nước Việt Nam mới, cởi mở, hiện đại, đang phát triển mạnh mẽ và có trách nhiệm. Hội đã kết hợp các nỗ lực và nguồn lực trong việc áp dụng các biện pháp hiệu quả, góp phần hình thành hình ảnh tích cực về nước Nga tại Việt Nam và Việt Nam tại Nga. Với sự hình thành của Hội người Việt Nam tại Nga, thông qua Quỹ Truyền thống và hữu nghị, các sáng kiến cá nhân của kiều bào đã có được sự tổ chức và phối hợp chặt chẽ hơn, làm cho hoạt động đối ngoại nhân dân trở nên hiệu quả hơn, đóng góp vào thắng lợi chung của ngoại giao Việt Nam.



Cùng với sự phát triển mạnh mẽ quan hệ hai nước cũng như sự lớn mạnh về vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế, các nỗ lực trong ngoại giao nhân dân của các đơn vị thành viên Hội người Việt Nam tại Liên bang Nga đã giúp cải thiện rất nhiều vị trí của cộng đồng Việt Nam trong chính quyền và nhân dân sở tại. Hội đã khuyến khích, hướng dẫn các chi Hội ở địa phương chủ động tham gia các công tác xã hội, từ thiện tại địa bàn, tuân thủ pháp luật, tôn trọng truyền thống văn hóa sở tại, thể hiện mong muốn hòa đồng, chia sẻ; tham gia phát động, hỗ trợ và tổ chức cuộc thi vẽ thiếu nhi “Em vẽ nước Nga, em vẽ Việt Nam” cho đến nay đã tổ chức được 6 lần; hỗ trợ Hội Cựu chiến binh Nga tổ chức thành công Triển lãm ảnh tư liệu “Việt Nam chiến đấu - giai đoạn 1961 - 1975” vào tháng 5/2018; hỗ trợ cho các hoạt động của Hội Hữu nghị Nga - Việt tại Nga và Hội Hữu nghị Việt - Nga tại Việt Nam. Kết hợp với các tổ chức xã hội của Liên bang Nga như Quỹ hòa bình Matxcova tham gia vào các hoạt động từ thiện, giao lưu với các em học sinh của các trường phổ thông Matxcova, nơi đã giúp đỡ và có quan hệ truyền thống từ lâu với Việt Nam trong những năm chiến tranh, giao lưu với trường trẻ em mồ côi, tặng quà cho các em học sinh nghèo vượt khó tại trường phổ thông cơ sở 282 Matxcova, tham gia lễ kỷ niệm ngày chiến thắng phát xít, Hội đã dành nhiều sự hỗ trợ cho trường Internat số 8, Trung tâm “Nash Dom” về việc nâng cao cơ sở hạ tầng, kết nối văn hóa với các trường thiếu nhi trong nước. Hàng năm, Hội cùng với Đại sứ quán Việt Nam tại Nga hỗ trợ Hội cựu chuyên gia quân sự Liên xô tổ chức ngày gặp mặt thường niên 5/8 với sự tham gia của hàng trăm cựu chuyên gia cùng gia đình họ. Tham gia tích cực các Hội thảo chuyên đề do Ban tổ chức với tư cách đại diện cho cộng đồng Việt Nam tại Nga. Tổ chức Câu lạc bộ thể thao “Đoàn kết” đại diện cho cộng đồng Việt Nam tham gia và đoạt giải tại Đại hội thể thao quốc tế Matxcova thường niên do Hiệp hội thể thao doanh nghiệp Nga tổ chức với sự tham gia của hàng chục nước trên thế giới.

Trong tình hình mới, cần nhiều biện pháp để giúp nhân dân hai nước có hiểu biết phong phú, nhiều mặt và xác thực hơn về thực tế hai nước để thúc đẩy hợp tác, giao lưu khoa học - kỹ thuật, văn hóa - giáo dục - thể thao; mở rộng các mô hình mới như liên kết các địa phương, các tổ chức xã hội nhằm thúc đẩy hợp tác kinh tế, thương mại, đầu tư giữa hai nước. Hội đã hỗ trợ tổ chức hội nghị với chủ đề “Hợp tác Văn hóa Việt Nam - Liên bang Nga, thực trạng và triển vọng”. Hội nghị thành công rực rỡ, đã hội tụ rất nhiều ý kiến đóng góp cùng nhiều sáng kiến của các chuyên gia văn hóa Nga từ khắp các vùng miền. Cùng với Quỹ thúc đẩy phát triển hợp tác Nga - Việt “Truyền thống và hữu nghị” đã tham gia hỗ trợ, phối hợp, đồng tổ chức cùng với chính quyền thành phố Saint Petersburg, các tổ chức xã hội nhiều sự kiện đối ngoại nhân dân như: Hội nghị kỷ niệm 95 năm ngày Bác Hồ đến Saint Petersburg, hàng năm tổ chức kỷ niệm Ngày thiết lập quan hệ ngoại giao giữa hai nước, hỗ trợ tổ chức Diễn đàn thanh niên Nga - Việt. Thông qua Quỹ “Truyền thống và hữu nghị” thiết lập hợp tác giữa các tổ chức khoa học vùng Kuzbass với các cơ sở giáo dục đại học

Việt Nam như: Viện Kỹ thuật nhiệt đới, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Đại học Sư phạm Hà Nội thu hút sự tham gia của các nhà khoa học, các giảng viên và cán bộ uy tín trong lĩnh vực giáo dục đại học của Trung tâm khoa học và giáo dục Kuzbass, Đại học Kỹ thuật Quốc gia Kuzbass, Đại học Văn hóa Quốc gia Kemerovo, Học viện Nông nghiệp Quốc gia Kuzbass, Đại học Công nghiệp Quốc gia Siberia với Viện Công nghệ nhiệt đới thuộc Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam và Đại học Quốc gia Hà Nội; ký thỏa thuận hợp tác với Trường Đại học Sư phạm quốc gia Nga mang tên Hersen để thúc đẩy triển khai dự án của Bộ Giáo dục “Trung tâm giáo dục mở bằng tiếng Nga và dạy tiếng Nga” tại Việt Nam, ký kết thỏa thuận hợp tác với Đại học Hà Nội, Đại học Kinh tế công nghiệp, Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Khoa học xã hội và nhân văn Thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Đà Nẵng... Dự án này đã được ghi nhận trong Biên bản khóa họp lần thứ 24 của Ủy ban liên Chính Phủ Việt Nam - Nga về hợp tác kinh tế - thương mại và khoa học - kỹ thuật diễn ra tại Hà Nội tháng 4/2023. Tài trợ xuất bản nhiều tài liệu được đánh giá cao như cuốn sách ảnh song ngữ kỷ niệm 70 năm quan hệ hai nước. Cuốn sách “Việt Nam - đối tác thương mại và đầu tư” được sử dụng như tài liệu tra cứu cho những đối tác Nga quan tâm tới thị trường Việt Nam.

Năm 2021, Hội đã phối hợp với Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật tổ chức gian sách Việt Nam tại Hội chợ sách Quốc tế Saint Petersburg. Gian sách Việt Nam với các sách về chính trị, văn hóa, xã hội, lịch sử, quan hệ hợp tác Việt Nga và đặc biệt là các tác phẩm giới thiệu sách về Chủ tịch Hồ Chí Minh và tác phẩm của Chủ tịch Hồ Chí Minh bằng tiếng Nga, Anh, Việt đã được đông đảo khách dự triển lãm ghé thăm. Hỗ trợ dịch và xuất bản sách của các tác giả Nga và Việt Nam về Hồ Chủ tịch, về quan hệ giữa hai nước, đóng góp của Liên Xô và Nga trong cuộc đấu tranh thống nhất và xây dựng đất nước của Việt Nam: cuốn “Người Việt Nam đầu tiên tới Kremlin”; cuốn “Hoạt động của Nguyễn Ái Quốc tại Liên Xô 1923-1938”. Đặc biệt, kỷ niệm 100 năm ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh đặt chân đến nước Nga tháng 6/2023, Hội đã sưu tầm, mua tặng Cục Lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam một tư liệu quý - bản gốc số báo “Sự thật” của Cơ quan Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô, xuất bản năm 1924 với bài viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh (ký tên Nguyễn Ái Quốc) “Lê nin và các dân tộc thuộc địa”. Từ năm 2020 - 2023 Hội đã tích cực phối hợp, hỗ trợ chính quyền thành phố Saint Petersburg trong dự án xây dựng tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Tình hình quốc tế có nhiều biến động phức tạp và khó lường đã ảnh hưởng không nhỏ tới sự ổn định của cộng đồng Việt Nam tại Liên bang Nga. Hội người Việt Nam tại Liên bang Nga dưới sự chỉ đạo của Đại sứ quán sẽ tiếp tục kiên trì thực hiện tốt hơn nữa các nhiệm vụ đã đề ra, phát huy kết quả đạt được, khắc phục tồn tại để tiếp tục thực hiện tốt vai trò của mình, xây dựng phát triển cộng đồng vững mạnh, xứng đáng là một trong các thành viên tiêu biểu của đại gia đình Việt Nam. ❖

# Những khó khăn, thách thức trong việc nâng cao sức khỏe toàn cầu

**HỒNG NHUNG** biên dịch

**Tóm tắt:** Ngày Sức khỏe Thế giới hay Ngày Y tế Thế giới (WHD) được tổ chức vào ngày 7/4 hàng năm với mục tiêu tăng cường nhận thức và hiểu biết về các vấn đề liên quan đến sức khỏe toàn cầu, đồng thời tôn vinh các nỗ lực và thành tựu trong lĩnh vực y tế. Chủ đề của WHD năm nay là "Sức khỏe của tôi, quyền của tôi" mang ý nghĩa bảo vệ quyền lợi của tất cả mọi người dân, ở mọi nơi được tiếp cận các dịch vụ y tế, giáo dục, thông tin cũng như nguồn nước an toàn, không khí sạch, dinh dưỡng tốt, nhà ở chất lượng, điều kiện môi trường sống và làm việc tốt và không bị phân biệt đối xử. Muốn đạt được những mục tiêu này, tất cả các quốc gia trên toàn cầu cần chung tay nỗ lực hơn nữa để vượt qua những thách thức lớn hiện nay.

**Summary:** World Health Day (WHD) is celebrated annually on April 7th with the aim of increasing awareness and understanding of issues related to global health, while also honoring efforts and achievements in the field of healthcare. This year's WHD theme is "My Health, My Right," signifying the protection of the rights of all people everywhere to access healthcare services, education, information, as well as safe water, clean air, good nutrition, quality housing, and favorable living and working conditions without discrimination. To achieve these goals, all countries worldwide need to collaborate and make greater efforts to overcome the significant challenges of today.

*Từ khóa: Sức khỏe; môi trường sống; dịch vụ y tế; thách thức; toàn cầu.*

*Keywords: Health; living environment; healthcare services; challenges; global.*

*Nhận bài: 26/3/2024; Sửa chữa: 29/3/2024; Duyệt đăng: 5/4/2024.*

**T**rên khắp thế giới, quyền về y tế và chăm sóc sức khỏe của hàng triệu người đang ngày càng bị đe dọa. Bệnh tật và thiên tai thường là nguyên nhân gây tử vong và tàn tật; chiến tranh, xung đột vũ trang đang tàn phá cuộc sống, gây ra thương vong, đói khát và chấn thương tâm lý cho hàng triệu người.

Hiện nay, có 140 quốc gia đã công nhận y tế là một trong các quyền con người được ghi trong Hiến pháp. Tuy nhiên, các quốc gia này chưa thông qua và đưa vào thực thi luật để đảm bảo cho người dân có quyền tiếp cận các dịch vụ y tế. Điều này dẫn tới thực tế là có ít nhất 4,5 tỷ người (hơn một nửa dân số thế giới không được cung cấp đầy đủ các dịch vụ y tế thiết yếu).



*Trẻ em là nhóm dễ bị tổn thương bởi các vấn đề xã hội.*

ẢNH: UNHCR





*Người dân còn gặp khó khăn trong việc tiếp cận dịch vụ y tế.*

ẢNH: UN GLOBAL COMPACT

Là mối liên kết đầu tiên và thường là duy nhất với các dịch vụ y tế thiết yếu cho hàng triệu người, nhân viên y tế tuyến đầu cung cấp dịch vụ chăm sóc và điều trị bệnh, đặc biệt ở các vùng sâu, vùng xa, nông thôn và vùng xung đột. Mặc dù vai trò của nhân viên y tế tuyến đầu là rất quan trọng nhưng chúng ta lại đang phải đối mặt với một cuộc khủng hoảng thiếu nhân viên y tế. Ít nhất 55 quốc gia không có đủ bác sĩ và y tá để đáp ứng tỷ lệ nhân viên y tế tối thiểu mà Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) yêu cầu, điều này gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến chất lượng chăm sóc sức khỏe và an toàn của bệnh nhân. Bên cạnh đó, nhiều nhân viên y tế hiện tại không được đào tạo bài bản, không được trang bị đầy đủ trang thiết bị và phải nhận mức lương thấp.

Mặc dù, tình hình đang được cải thiện ở nhiều quốc gia nhưng với tốc độ như hiện nay thì tới năm 2030, toàn thế giới vẫn thiếu hụt 10 triệu nhân viên y tế, và điều này cũng sẽ diễn ra không đồng đều ở các quốc gia thu nhập thấp và trung bình thấp. Các nhân viên y tế tuyến đầu còn phải đối mặt với các hiểm họa liên quan tới sự an toàn khi nhiều cuộc tấn công diễn ra ở Ukraine, Gaza và Sudan đã nhắm vào các nhân viên y tế và cơ sở y tế.

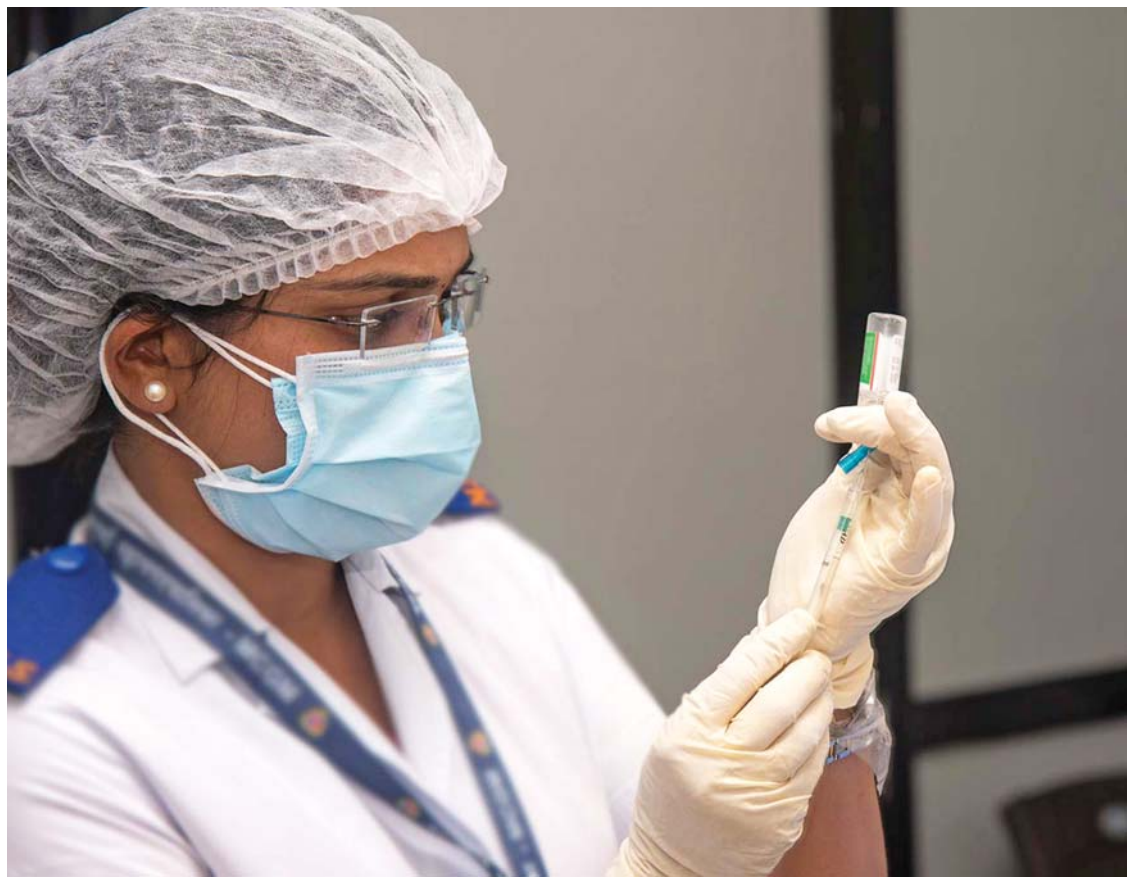
Chúng ta vẫn chưa thể quên những tác động to lớn tới mọi mặt của đời sống xã hội mà đại dịch Covid-19 đã gây ra trong 4 năm qua. Để phòng tránh những tác động tiêu cực có thể xảy đến trong tương lai, WHO đã tổ chức các cuộc đàm phán đa quốc gia về việc ký kết một hiệp ước hoặc hiệp định về đại dịch nhằm giúp thế giới ứng phó tốt hơn nếu đại dịch mới xảy ra. Các cuộc đàm phán này hướng tới mục tiêu đảm bảo việc ứng phó công bằng hơn trên toàn cầu khi đại dịch tiếp theo diễn ra, theo đó, các quốc gia thu nhập thấp và thu nhập trung bình sẽ không phải chờ đợi được tiếp cận với vắc xin, thuốc men và các liệu pháp y tế thiết yếu khi nguồn cung toàn cầu đang cạn kiệt. Đây là một mục tiêu đáng để hướng tới mặc dù có nhiều thách thức đặt ra.

Trong đại dịch Covid-19, các quốc gia phát triển đã tìm được tuyến phân phối đầu tiên về thuốc men, vắc xin... sẽ khó có khả năng ký kết các thỏa thuận có thể gây trở ngại cho họ nếu đại dịch xảy ra trong tương lai. Tương tự như vậy, các quốc gia có nền công nghiệp dược phẩm phát triển mạnh cũng khó có thể đồng ý với các điều khoản có ảnh hưởng tới khả năng nắm giữ quyền sở hữu trí tuệ đối với thuốc và vắc xin do họ sản xuất ra. Đây cũng sẽ là



một trong những thách thức đối với sức khỏe và y tế toàn cầu. Sự phát triển kinh tế không đồng đều giữa các quốc gia và khu vực dẫn đến bất đồng trong tiếp cận dịch vụ y tế và các nguồn lực y tế. Các nước đang phát triển thường gặp phải nhiều khó khăn hơn trong việc cung cấp dịch vụ y tế cơ bản, do hạn chế về cơ sở hạ tầng, nguồn lực tài chính và nhân lực y tế. Điều này làm tăng nguy cơ cho sức khỏe của các cộng đồng dân cư và gây ra bất bình đẳng trong việc tiếp cận dịch vụ y tế. Đồng thời, phát triển kinh tế không đồng đều cũng có thể dẫn đến tình trạng di cư đến các nước giàu có hơn để tìm kiếm dịch vụ y tế tốt hơn, tạo ra áp lực cho hệ thống y tế của những nước đó. Để giải quyết vấn đề này, cần có sự hợp tác quốc tế và các biện pháp chính sách để hỗ trợ sự phát triển kinh tế bền vững và công bằng, đồng thời cải thiện tiếp cận dịch vụ y tế cơ bản cho tất cả mọi người.

Khi mối lo ngại về Covid-19 giảm bớt, giới truyền thông và một bộ phận công chúng đã chuyển mối lo ngại của mình vào tình trạng biến đổi khí hậu hiện nay. Năm 2023 được xem là năm nóng kỷ lục và thảm họa khí hậu xảy ra liên tiếp trên toàn cầu. Có rất nhiều mối nguy hại liên quan đến sức khỏe khi hành tinh nóng lên, đặc biệt là các bệnh truyền nhiễm do véc tơ truyền bệnh từ côn trùng như muỗi hoặc ve sang người. Tổng Giám đốc WHO Tedros Adhanom Ghebreyesus đã đưa ra cảnh báo rằng khi hành tinh nóng lên, phạm vi sinh sản của muỗi cũng mở rộng, mang các mầm bệnh nguy hiểm như sốt xuất huyết, sốt vàng da và zika lan mạnh trong cộng đồng ở cả những nơi chúng chưa từng xuất hiện trước đây. Châu Âu đã chứng kiến các trường hợp sốt xuất huyết ở các quốc gia như Ý, Tây Ban Nha và thậm chí ở vùng Paris, Pháp. Riêng tại khu vực châu Mỹ trong năm vừa qua đã ghi nhận hơn 4,2 triệu ca sốt xuất huyết, trong đó có hơn 6.500 ca nặng và 2.050 trường hợp tử vong. Con số này đã vượt qua kỷ lục trước đó được ghi nhận vào năm 2019 (3,1 triệu ca). Giữa tuần dịch tễ 1 tới tuần dịch tễ



*Phát triển kinh tế không đồng đều là một thách thức đối với nâng cao sức khỏe cộng đồng.*

ẢNH: GAVI

49 đã có 4.192.479 ca được báo cáo, với tỷ lệ mắc bệnh là 421 ca trên 100.000 dân. Số ca bệnh cao nhất được ghi nhận ở Brazil là 2.909.404 ca, Peru với 271.279 ca và Mexico với 244.511 ca.

Sức khỏe tâm thần cũng là một trong những chủ đề được thảo luận và quan tâm sâu sắc trong cộng đồng y tế toàn cầu bởi nó có tác động đến các mặt tâm lý, cảm xúc, xã hội và thể chất của mỗi người. Hiện nay, xung đột vũ trang đã gây ra những ảnh hưởng tiêu cực đối với sức khỏe tâm thần của hàng triệu người dân trên thế giới. Ở Gaza, Bờ Tây, Sudan, Syria, Ukriane và các quốc gia khác, người dân đang phải hứng chịu những hậu quả tâm lý và nỗi đau do chiến tranh, xung đột kéo dài và di tản hàng loạt. Chiến tranh và xung đột gây ra những hậu quả tàn khốc, những vết thương thể xác, khó khăn, thiếu thốn về vật chất, mất tự do, đau khổ về tinh thần, đặc biệt là nhóm những người yếu thế như trẻ em. Hàng triệu trẻ em đã thiệt mạng, bị thương, mất người thân hoặc phải di tản do chiến tranh. Những người chịu tác động của xung đột vũ trang có nguy cơ bị tổn thương tâm lý cao gấp 3 lần người bình thường, dễ hình thành chứng rối loạn căng thẳng sau chấn thương (PTSD), rối loạn lo âu hoặc trầm cảm nặng. Đặc biệt, phụ nữ và trẻ em là nhóm



*Xung đột vũ trang gây tổn thương tâm lý nghiêm trọng.*

ẢNH: GMA

người dễ bị tổn thương trước những hậu quả này. Nghiên cứu dịch tễ học đã chỉ ra rằng có tới 227 triệu người trưởng thành sống sót sau chiến tranh có thể bị PTSD, 199 triệu người bị trầm cảm nặng và 110 triệu người mắc cả hai vấn đề tâm lý này. 1 trong 6 trẻ em trên toàn thế giới (tương đương hơn 449 triệu trẻ em) đang sống trong khu vực có xung đột vũ trang; cứ 22 trẻ em thì có 1 trẻ bị thương hoặc thiệt mạng mỗi ngày do xung đột vũ trang (số liệu năm 2021).

Các bệnh không truyền nhiễm khác như bệnh tim mạch, bệnh tiểu đường, ung thư... cũng đang trở thành những vấn đề sức khỏe toàn cầu ngày càng nghiêm trọng. Điều này phần lớn là do các yếu tố như lối sống không lành mạnh, tiêu thụ thực phẩm không lành mạnh, sự gia tăng của áp lực tâm lý và môi trường lao động căng thẳng. Bất cứ nơi nào trên thế giới, những bệnh này đều gây ra gánh nặng kinh tế và xã hội lớn, ảnh hưởng đến chất lượng cuộc sống và tuổi thọ của người dân. Để đối phó, cần có những chính sách và chương trình cụ thể nhằm thúc đẩy lối sống lành mạnh, kiểm soát cân nặng và huyết áp, cải thiện chất lượng dinh dưỡng, đồng thời nâng cao tiếp cận và chất lượng dịch vụ y tế.

Trong bối cảnh của một thế giới ngày càng toàn cầu hóa và phát triển, việc nâng cao sức khỏe toàn cầu không chỉ là một mục tiêu mà còn là một nhiệm vụ cấp bách. Tuy nhiên, những thách thức mà chúng ta phải đối mặt trong quá trình này là rất lớn và phức tạp. Từ các bệnh lây nhiễm đến các bệnh không lây nhiễm, từ bất bình đẳng trong tiếp cận dịch vụ y tế đến sự phát triển kinh tế không đồng đều, những thách thức này yêu cầu sự hợp tác, nỗ lực và cam kết từ tất cả các bên liên quan, từ chính phủ đến tổ chức quốc tế, các nhà nghiên cứu, ngành công nghiệp và cộng đồng dân cư.

Để vượt qua những thách thức này, cần phải có các biện pháp cụ thể và toàn diện, từ việc đầu tư vào hạ tầng y tế cơ bản đến việc thúc đẩy lối sống lành mạnh và công bằng, từ việc tăng cường hệ thống y tế cơ sở ở các khu vực nông thôn đến việc xây dựng các chính sách quốc gia và quốc tế hỗ trợ cho việc phòng, chống dịch bệnh và cải thiện sức khỏe cộng đồng.

Dù có thách thức nào, việc nâng cao sức khỏe toàn cầu không chỉ là một mục tiêu mà còn là một cam kết đạo đức và nhân văn. Chúng ta cần phải làm việc cùng nhau để tạo ra một tương lai khỏe mạnh, công bằng và bền vững cho tất cả mọi người trên hành tinh này. ❖



# Hai lần vượt ngục của đồng chí Nguyễn Lương Bằng

NGUYỄN THANH MINH\*

**Tóm tắt:** Đồng chí Nguyễn Lương Bằng sinh ngày 2/4/1904 tại huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương. Đồng chí tham gia cách mạng từ rất sớm và sử dụng các bí danh Anh Cả, Sao Đỏ. Đồng chí từng giữ nhiều chức vụ lãnh đạo Đảng và Nhà nước như Phó Chủ tịch nước (từ năm 1969 - 1979). Là một nhà hoạt động cách mạng đồng chí nhiều lần bị địch bắt giam. Nhưng lần nào, đồng chí cũng tìm cách đấu tranh và tìm đường về với cách mạng.

**Summary:** Comrade Nguyen Luong Bang was born on April 2, 1904, in Thanh Mien district, Hai Duong province. He participated in the revolution from a very young age and used aliases such as Anh Ca and Sao Do. Comrade Bang held various leadership positions in the Party and the State, including Vice President (from 1969 to 1979). As a revolutionary activist, he was imprisoned multiple times by the enemy. However, on each occasion, he found ways to struggle and return to the revolutionary cause.

*Từ khóa:* Đồng chí Nguyễn Lương Bằng; Anh Cả; Sao Đỏ; vượt ngục; cách mạng Việt Nam.

*Keywords:* Comrade Nguyen Luong Bang; Anh Ca; Sao Do; prison break; Vietnamese revolution.

*Nhận bài:* 25/3/2024; *Sửa chữa:* 29/3/2024; *Duyệt đăng:* 3/4/2024.

## Cuộc vượt ngục Hỏa Lò năm 1933

Cuối năm 1925, khi đang làm trên một tàu thủy của Pháp tại Quảng Châu (Trung Quốc), Nguyễn Lương Bằng được kết nạp vào Việt Nam Thanh niên Cách mạng đồng chí Hội. Buổi lễ kết nạp chỉ có hai người chứng kiến là đồng chí Ích (tức Hồ Tùng Mậu) và đồng chí Vương (tức Bác Hồ). Từ đó, Nguyễn Lương Bằng tham gia công tác tuyên truyền vận động lính thủy, làm tài chính cho đoàn thể và làm giao thông, liên lạc từ Trung Quốc về Sài Gòn, Hải Phòng. Tháng 10/1929, khi đang gây dựng cơ sở cách mạng trong Hội tương tế Việt kiều và binh lính Việt Nam tại Thượng Hải, đồng chí được kết nạp vào An Nam Cộng sản Đảng. Do hoạt động tuyên truyền cách mạng, đồng chí bị mật thám Pháp theo dõi. Tháng 11/1930 đồng chí bị bắt. Khám trong người đồng chí chỉ có một nắm vé xe điện đi qua các tờ giới của Anh, Nhật tại Thượng Hải là khả nghi. Những vé xe được đồng chí giữ trong người vì kỷ luật tài chính của Đảng rất nghiêm minh: Tiêu mỗi đồng xu nhỏ cũng phải có đủ chứng từ thanh toán. Không bắt được tài liệu bí mật, địch buộc phải trả tự do cho đồng chí nhưng vẫn bí mật theo dõi.

Ngày 21/5/1931, đồng chí bị bắt tại phố Thạch Môn (Thượng Hải, Trung Quốc) cùng với đồng chí Phiếm Chu (tức Đỗ Ngọc Du). Suốt một tháng bị giam ở Thượng Hải, mật thám thay nhau tra tấn hết trận này đến trận khác nhưng không khai thác được gì, chúng đưa đồng chí về Việt Nam tiếp tục tra khảo tại các nhà tù ở Sài Gòn, Hải Phòng, Hỏa Lò và Hải Dương. Trên đường bị dẫn giải bằng tàu thủy, mặc dù bị cùm suốt ngày trên boong tàu, nhưng đồng chí vẫn tuyên truyền cách mạng với lính khổ đỏ được đưa từ Pháp về. Tên sĩ quan Pháp ra lệnh cách ly lính khổ đỏ đưa đồng chí xuống hầm tàu. Ngồi với hành khách càng là cơ hội cho đồng chí tuyên truyền. Bị giải xuống quây hàng nóng như thiêu đốt nhưng toàn bà con làm đồn điền cao su ở Nam kỳ về, đồng chí vẫn tiếp tục tuyên truyền. Lúc bị giam ở Hải Dương, đồng chí lại lãnh đạo đấu tranh đòi bỏ cùm, bỏ xích, đòi chân, đòi phát chiếu chung cho cả tù thường phạm đến thắng lợi. Tù thường phạm rất có cảm tình và nói: Được thế này là nhờ ông Sao Đỏ cả đấy. Tháng 6/1932, tòa án Hải Dương xử đồng chí án chung thân, giam tại Hỏa Lò, Hà Nội.

Bị giam tại Hỏa Lò, đồng chí tham gia đấu tranh tuyệt thực đòi quyền lợi viết thư, đọc báo, đòi thuốc lao, thuốc

\* Trung tâm Bồi dưỡng cán bộ và Nghiên cứu khoa học Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.



lá, đồng thời luôn tìm cách vượt ngục. Đồng chí tự mình đâm cổ họng để máu ròng ròng chảy xuống ngực, áo trắng đỏ lôm và được đưa sang cấp cứu tại nhà thương Phủ Doãn. Nhưng tù nhân đưa sang nhà thương Phủ Doãn cũng bị canh chừng cẩn mật, bị giam tại một phòng riêng, các cửa sổ đều có chấn song sắt kiên cố không kém gì Hỏa Lò. Các đồng chí chuẩn bị vượt ngục đã bí mật dùng cua do đồng chí Trịnh Thị Điền gửi vào để cua chấn song sắt. Đêm ngày 24/12/1931, lợi dụng mọi người đi dự lễ Giáng sinh, Nguyễn Lương Bằng cùng các đồng chí Nguyễn Tạo, Phạm Quang Lịch, Lê Đình Tuyển, Võ Duy Cương, Bùi Xuân Mẫn... bẻ song sắt chỗ đã cua sẵn chui ra, trèo tường, vượt qua hàng rào dây thép gai của bệnh viện, nhẩy ra ngoài.

Muốn vượt ngục phải chuẩn bị và phải giữ được tiền cho đến giờ hành động. Nguyễn Lương Bằng đem vỏ viên tờ giấy bạc 20 đồng, lấy giấy bóng bọc thật kỹ. Thoát ra ngoài, các đồng chí chia nhau đi các hướng tiếp tục hoạt động. Đồng chí Nguyễn Lương Bằng cùng Võ Duy Cương đi ra bến đò Tứ Tổng, tìm đường về Vĩnh Yên. Do sơ xuất, đồng chí Võ Duy Cương bị bắt trở lại, Nguyễn Lương Bằng cải trang thành một tá điền về sống ở ấp Dọn (Hải Dương) cùng nhân dân làm ruộng xây dựng cơ sở hoạt động cách mạng, chờ bắt liên lạc với Đảng. Tại đây, đồng chí ra báo Công Nông, tự viết, tự in gửi đi các nơi, gửi ra cả Hải Phòng chuyển cho anh em làm tàu biển.

### Cuộc vượt ngục Sơn La năm 1943

Cuối năm 1933, khi đi công tác Bắc Giang, đồng chí Nguyễn Lương Bằng bị bắt và bị kết án khổ sai chung thân lần nữa. Tháng 5/1935 Nguyễn Lương Bằng bị đẩy lên nhà tù Sơn La cùng với đồng chí Trường Chinh.

Mang hai án chung thân trên người. Nguyễn Lương Bằng không chịu để một đời sống một trong gông cùm đế quốc. Năm 1936, do mặt trận bình dân đấu tranh mạnh mẽ, nhiều đồng chí được trả tự do, Nguyễn Lương Bằng không được ra tù nhưng đã đặt vấn đề với các đồng chí ra tù đặt mối liên lạc tổ chức cho đồng chí. Nguyễn Lương Bằng ở tù Sơn La cùng với bốn người tù Quốc Dân Đảng. Đồng chí liên tục tuyên truyền giác ngộ ba người trong đó đi theo chủ nghĩa Cộng sản và sau này tham gia chiến đấu trong hàng ngũ của ta. Sang năm 1937, các đồng chí Hoàng Đình Giông, Bùi Bảo Văn ở Cao Bằng bị bắt lên Sơn La. Năm 1940, đến lượt Trần Huy Liệu, Xuân Thủy, Tô Hiệu lên. Tù nhân càng đông đảo, phong trào đấu tranh trong tù vì thế càng mạnh mẽ.

Hè năm 1943, trước tình hình phong trào cách mạng đang lên, chi bộ nhà tù quyết định tổ chức vượt ngục. Chi



Tấm biển gắn trên tường trước cổng Bệnh viện Hữu nghị Việt - Đức Hà Nội ghi dấu sự kiện vượt ngục của các chiến sĩ cách mạng trong đó có đồng chí Nguyễn Lương Bằng năm 1931.

ẢNH: PV

bộ chỉ đạo vượt ngục dựa vào sức mình và cơ sở quần chúng là Tổ thanh niên cứu quốc Thái Mường La bên ngoài nhà tù và một số đảng viên đang hoạt động bí mật tại tòa công sứ Sơn La. Người dẫn đường là Lò Văn Giá - một thanh niên cứu quốc người Thái rất tháo vát, dũng cảm và có tinh thần yêu nước. Bản đồ, thẻ thuê thân do Bé Nhật Huân - Thư ký tòa công sứ cung cấp. Thuốc men do Lò Văn Inh - một y sĩ tiến bộ được giác ngộ cung cấp. Các đồng chí được bố trí vượt ngục phải đảm bảo các tiêu chuẩn: Có tinh thần kiên định, mưu trí, có sức khỏe tốt; Có ý thức tổ chức kỷ luật cao, thận trọng; Có năng lực và tin nhiệm mà Đảng đang cần; ưu tiên những đồng chí bị giam cầm lâu ngày. Danh sách vượt ngục gồm các đồng chí: Nguyễn Tuấn Đáng tức Trần Đăng Ninh; Nguyễn Văn Trần tức Diệu; Lưu Đức Hiếu tức Lưu Quyên. Các đồng chí Trần và Hiếu còn biết tiếng Thái, có mối quan hệ chặt chẽ với Thanh niên cứu quốc Thái Mường La, có kinh nghiệm sử dụng bản đồ, la bàn...

Sắp đến ngày thực hiện, đồng chí Sao Đỏ đề đạt ý kiến được tham gia vượt ngục lần này. Dù sức khỏe giảm sút, đường sá xa xôi hiểm trở, đi lại khó khăn, nhưng trước sau, đồng chí vẫn kiên trì đề nghị: "Vô luận thế nào, các đồng chí không tổ chức vượt ngục thì thôi, đã tổ chức thì phải để tôi tham gia. Tất cả mọi khó khăn nguy hiểm, các đồng chí chịu đựng được thì tôi cũng có thể chịu đựng được. Cùng nữa, có phải hy sinh giữa đường thì cũng phải chịu". Sáng ngày 3/8/1943, các đồng chí tiến hành cuộc vượt ngục. Từ Sơn La, các đồng chí băng rừng đến Tạ Khoa định vượt sông Đà, nhưng do mùa lũ, nước sông lên cao, các đồng chí phải quay lại đường quốc lộ 6. Nguyễn Văn Trần và Lưu Đức Hiếu giả làm con trai người Thái đi trước, Nguyễn Lương Bằng và Trần Đăng Ninh đóng vai lái buôn đi sau. Đi đường, các đồng chí phải đối diện với cả bộ máy đế quốc huy động lùng bắt mình. Hết gặp tên Tri châu Yên Châu lại đến tên Tri châu

Mộc Châu. Nhiều phen tưởng bị lộ chỉ nhờ điềm tỉnh mà cả đoàn thoát được. Đồng chí Sao Đỏ vì sức khỏe giảm sút nghiêm trọng, chân đi không vững do bị giam cầm trong xà lim nhiều năm tháng, nhưng không hề phàn nàn điều gì.

Cuộc vượt ngục đầy gian nan, nguy hiểm đến ngày thứ 8 coi như đã giành được thắng lợi cơ bản. Chiều ngày 14/8/1943, các đồng chí đã về đến Hà Nội và nhanh chóng bắt liên lạc với Thành ủy Hà Nội và cơ quan liên lạc của Trung ương Đảng. Nguyễn Lương Bằng và Trần Đăng Ninh gặp được anh Hoàng Văn Thụ tại làng Vạn Phúc (Hà Đông), sau đó sang làng Mỗ, Côt, lên Bưởi, ra đê sông Hồng qua bến đò Tứ Tổng sang sông, gặp đồng chí Trường Chinh.

Trong lúc Đảng còn thiếu nhiều cán bộ lãnh đạo phong trào, nay được đồng chí từ nhà tù trở về, cơ quan lãnh đạo của Đảng được kịp thời bổ sung một số cán bộ có kinh nghiệm hoạt động. Sự phân công ấy nói lên sự tin nhiệm của Đảng đối với các đồng chí từ ngục tù trở về với Đảng. Đồng chí Trần Đăng Ninh phụ trách Xứ ủy Bắc Kỳ; đồng chí Nguyễn Văn Trân phụ trách Ban công vận Xứ ủy Bắc Kỳ; đồng chí Lưu Quyên phụ trách công tác binh vận Xứ ủy Bắc Kỳ, đồng thời giúp đồng chí Hoàng Văn Thụ về công tác binh vận của Đảng.

Đồng chí Sao Đỏ được các đồng chí Trường Chinh, Hoàng Quốc Việt phân công phụ trách tài chính của Đảng, đồng thời giữ mối liên lạc giữa Trung ương với nhà tù Sơn La và một số nhà tù khác.

Sau khi đồng chí Hoàng Văn Thụ bị địch bắt, Trung ương họp bổ sung một đồng chí vào Thường vụ Trung ương. Đồng chí Nguyễn Lương Bằng sau này kể lại: “Thường vụ Trung ương họp bổ sung tôi vào Trung ương và Thường vụ thay đồng chí Hoàng Văn Thụ đã bị địch bắt... Tôi không chịu, nhưng cuối cùng anh Trường Chinh và anh Việt bảo rằng: Chúng tôi biết rõ khả năng của anh rồi, cứ nhận đi”. Trung ương phân công đồng chí làm công việc của đồng chí Hoàng Văn Thụ trước đó: Công tác vận động binh lính địch, đồng thời, phụ trách một số cơ sở An toàn khu mở rộng như Thanh Oai, Mai Lĩnh, Chương Mỹ. Công tác tài chính của Đảng vẫn do đồng chí đảm nhiệm.

Khi đồng chí Nguyễn Lương Bằng phụ trách công tác tài chính của Đảng, quỹ Đảng còn tất cả 24 đồng. Trong Đảng, bấy giờ, Thường vụ Trung ương đề ra kỷ luật tài chính rất nghiêm. Các đồng chí, mỗi lần họp đều có tiến hành kiểm tra tài chính của nhau. Một xu, một chĩnh cũng phải ghi vào một mảnh giấy, dài như chiếc bùa, vế lại như sâu kèn giấu trong người. Chi tiêu mọi khoản thanh toán xong, lại kiểm lại tiền mặt còn trong túi. Trừ anh em ở cơ quan in vì lao

động nhiều, có tiêu chuẩn riêng, có tiền tiêu vặt, còn ai cũng chỉ được cấp tiền ăn hai bữa tối thiểu. Tiền không phải là cái quyết định, song có tiền thì có thêm sức mạnh cho hoạt động. Có những người cảm tình Đảng nghe tiếng đồng chí Sao Đỏ đã vượt ngục chuyển biểu số tiền một vạn đồng ủng hộ quỹ Đảng, một số vải may quần áo. Đồng chí Nguyễn Lương Bằng còn tổ chức buôn bán làm tài chính cho Đảng. Từ làng Thượng Cát, đồng chí chỉ huy các mối buôn đủ thứ: buôn gạo, buôn khô dầu, buôn dậu ve, buôn trâu, buôn bê, buôn mật Mai Lĩnh, buôn gỗ làm lược bán...

Cuối năm 1944, khắp nơi xuất hiện nạn đói. Cán bộ đến nhà dân, đều đưa tiền ăn vì nhà đồng bào lúc bấy giờ đang túng thiếu đến cùng cực. Đồng chí Nguyễn Lương Bằng đề nghị với Trung ương và với Tổng bộ Việt Minh phát hành tín phiếu. Tín phiếu in ở cơ quan in của Đảng, in bằng trục xe đạp. Tín phiếu có in hàng chữ “Tổ quốc ghi công” bằng chữ đỏ. Dưới hàng chữ ấy, là sáu chữ “Độc lập, tự do, hạnh phúc”. Đồng chí ký vào tín phiếu lấy bí danh là Triệu Văn. Còn con dấu Tổng bộ Việt Minh in lên tín phiếu là một con dấu bằng đồng. Tín phiếu đã góp một phần nhất định vào công cuộc chuẩn bị tổng khởi nghĩa giành chính quyền Tháng 8/1945 của toàn Đảng, toàn dân ta.

Lúc bấy giờ, Thường vụ Trung ương có ba đồng chí: đồng chí Trường Chinh hoạt động ở vùng Phúc Yên, Hoàng Quốc Việt ở Bắc Ninh, Hưng Yên, Nguyễn Lương Bằng ở vùng Hà Đông. Các đồng chí thường họp nhau ở nhà anh Hợi - một cơ sở cách mạng. Có khi, các đồng chí ra họp ngoài cái lều coi vườn, không chiếu, phải lấy lá tre rải làm đệm. Gai đâm vào người đến đâu thì lại lấy tay vật gai vứt đi đến đấy. Sau Thường vụ Trung ương chuyển vào họp trong một ngôi chùa là cơ sở cách mạng. Họp ở chùa lạnh, đêm mệt, các đồng chí nằm ngủ, sáng ngủ dậy, lại họp. Đêm 6/3/1945, phía Hà Nội có tiếng súng nổ, Thường vụ Trung ương mở rộng họp tại chùa làng Đồng Kỵ (Bắc Ninh). Đảng họp có báo động, các đồng chí trốn ra vườn, chui qua rào lẩn về làng Đình Bảng họp. Từ cuộc hội nghị, Trung ương ra Chỉ thị Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta. Đồng chí Nguyễn Lương Bằng cùng Thường vụ Trung ương lãnh đạo toàn Đảng, toàn dân làm cuộc Cách mạng Tháng Tám thành công.

Sự nghiệp cách mạng của đồng chí Sao Đỏ - Nguyễn Lương Bằng trải qua nhiều cương vị, gắn với nhiều sự kiện cách mạng khác nhau, trong đó có nhiều lần bị bắt giam, chịu hai án chung thân và hai lần vượt ngục thành công. Trong cuộc đời của mình, bất cứ ở đâu, làm công việc gì, đồng chí đều một lòng hướng về Cách mạng, về Đất nước, về Nhân dân, không ham chuộng địa vị, đặt lợi ích của dân tộc, của đoàn kết toàn dân lên trên hết. ❖

## Tài liệu tham khảo

1. Nhân dân ta rất anh hùng (1960), Nxb. Văn học.
2. Hồi ký cách mạng, tập 1 (1966), Nxb. Giáo dục.
3. Báo Nhân số ra ngày 21/7/1979.
4. Đồng chí Trường Chinh, tập 2 (1991), Nxb. Sự Thật.
5. Ngục tù Sơn La - trường học đấu tranh của Cách mạng (1992), Nxb. Thông tin lý luận.

# CHIẾN THẮNG ĐIỆN BIÊN PHỦ - Một biểu tượng chói lọi của văn hóa Việt Nam

## TRẦN QUỐC DÂN\*

**Tóm tắt:** Chiến thắng Điện Biên Phủ (7/5/1954) kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp là một trong những đỉnh cao chói lọi, kỳ tích vẻ vang trong lịch sử đấu tranh chống ngoại xâm, xứng đáng ghi vào lịch sử dân tộc như một Bạch Đằng, Chi Lăng, Đống Đa trong thời đại Hồ Chí Minh. Đó là biểu tượng chói lọi của văn hóa Việt Nam, của khát vọng hòa bình, độc lập, tự do, của ý chí tự lực, tự cường của dân tộc Việt Nam cần được phát huy mạnh mẽ để bảo vệ, xây dựng và phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

**Summary:** The victory of Dien Bien Phu on May 7, 1954 marked the successful end of the resistance against French colonialism, standing out as one of the glorious peaks in Vietnam's history of struggle against foreign invaders, comparable to Bach Dang, Chi Lang, and Dong Da in the era of Ho Chi Minh. It is a shining symbol of Vietnamese culture, embodying the aspirations for peace, independence, and freedom, as well as the indomitable will and self-reliance of the Vietnamese people. This victory needs to be vigorously upheld to protect, build, and develop the prosperous and happy nation.

*Từ khóa: Biểu tượng; văn hóa; lịch sử dựng nước và giữ nước; Chiến dịch Điện Biên Phủ; Việt Nam.*

*Keywords: Symbol; culture; history of building and defending the country; Dien Bien Phu Campaign; Vietnam.*

*Nhận bài: 25/3/2024; Sửa chữa: 29/3/2024; Duyệt đăng: 5/4/2024.*

## Những chiến thắng vang dội trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc ta làm nên biểu tượng văn hóa Việt Nam

Trên thế giới, hiếm có một dân tộc nào có lịch sử đấu tranh dựng nước và giữ nước hào hùng như dân tộc Việt Nam. Từ thừa bình minh của lịch sử, dân tộc ta đã xác định dựng nước và giữ nước luôn luôn gắn chặt với nhau; phải xây dựng được đất nước hùng mạnh về mọi mặt mới có điều kiện, khả năng giữ nước, đồng thời, phải giữ được nước mới có điều kiện để xây dựng đất nước. Trong lịch sử chống giặc ngoại xâm, dân tộc ta phải đương đầu với các thế lực xâm lược mạnh hơn ta rất nhiều lần, nhưng đều đã giành chiến thắng vang dội làm nên biểu tượng văn hóa Việt Nam. Với tinh thần phát huy trí tuệ, ý chí, sáng tạo, sức mạnh của toàn dân, cũng như khả năng động viên cả nước đánh giặc, "lấy nhỏ thắng lớn, lấy ít địch nhiều, lấy yếu đánh mạnh" dù cho quân xâm lược có mạnh đến đâu, đã trở thành truyền thống đánh giặc giữ nước của dân tộc, thể hiện tính nhân đạo, nhân văn sâu sắc của văn hóa Việt Nam.

Nói đến biểu tượng văn hóa là nói đến mặt biểu đạt của hệ giá trị văn hóa - những giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp đã được cả cộng đồng xã hội chấp nhận, là thành tố cốt lõi làm nên bản sắc riêng của cả một cộng đồng dân tộc. Biểu tượng văn hóa có khả năng chi phối đời sống tâm lý và mọi hoạt động của các thành viên sống trong cộng đồng xã hội đó.

Chúng ta đều biết đến truyền thuyết Thánh Gióng đánh thắng giặc Ân. Truyền thuyết đó phản ánh công cuộc đấu tranh lâu dài, gian khổ cùng với lòng yêu nước nồng nàn, tinh thần đoàn kết, ý chí kiên cường, anh dũng, quật khởi chống giặc ngoại xâm của dân tộc ta ngay từ những buổi đầu dựng nước và giữ nước.

Theo dòng lịch sử, vào mùa xuân năm 40, trước sự áp bức, bóc lột tàn bạo của Thái thú Tô Định và bè lũ quan lại nhà Đông Hán, Hai Bà Trưng đã phát cờ khởi nghĩa. Trong một thời gian ngắn, dưới sự lãnh đạo tài tình của Hai Bà Trưng, cuộc khởi nghĩa đã nhanh chóng lan ra cả nước, làm sụp đổ toàn bộ chính quyền Đông Hán. Mặc dù chỉ giành độc lập trong thời gian ngắn, nhưng thắng lợi của cuộc khởi nghĩa

\* Nguyên Phó Giám đốc Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật.



Hai Bà Trưng là một bản anh hùng ca bất diệt, thể hiện ý chí độc lập, tự chủ và tinh thần dân tộc cao cả. Cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng còn là một minh chứng cho sức mạnh lớn lao, ý chí quật cường của người phụ nữ Việt Nam trong lịch sử dựng nước và giữ nước. Chiến thắng của cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng đã trở thành biểu tượng văn hóa, theo dòng thời gian đã chuyển hóa thành các sự tích văn hóa, vào huyền thoại, đi vào tâm linh, tín ngưỡng cộng đồng người Việt Nam.

Sau cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng, Nhân dân ta liên tục nổi dậy chống lại ách đô hộ của phong kiến phương Bắc, điển hình là khởi nghĩa Lý Bí (542 - 544), khởi nghĩa Khúc Thừa Dụ (905 - 907). Nổi bật là Chiến thắng Bạch Đằng năm 938 do Ngô Quyền chỉ huy chống lại quân Nam Hán xâm lược. Với tài thao lược, Ngô Quyền đã đề phươg án tác chiến đặc biệt, vô cùng sáng tạo đã dẫn đến thắng lợi bất ngờ của trận đánh, đập tan ý chí xâm lược của nhà Nam Hán. Trận Bạch Đằng năm 938 là một chiến thắng vang dội của dân tộc Việt Nam, là nguồn cảm hứng và niềm tự hào vô hạn cho các thế hệ người Việt sau này. Trận chiến này đánh dấu sự chấm dứt của hơn 1000 năm Bắc thuộc, mở ra một kỷ nguyên mới - thời đại độc lập và tự chủ lâu dài của dân tộc Việt Nam.

Trong giai đoạn đấu tranh bảo vệ độc lập, tự chủ từ thế kỷ X đến thế kỷ XIX, dân tộc ta phải trải qua nhiều cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, chiến tranh giải phóng dân tộc và đều giành thắng lợi. Những chiến thắng đó đều là những chiến thắng vang dội làm nên biểu tượng văn hóa Việt Nam.

Cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc chống quân xâm lược nhà Tống lần thứ hai (1075 - 1077). Vào thế kỷ XI, cuộc kháng chiến chống Tống lần thứ hai của quân và dân Đại Việt (1075 - 1077), dưới thời vương triều Lý là cuộc chiến tranh giữ nước vĩ đại, đỉnh cao là trận quyết chiến mang tính chiến lược mà Lý Thường Kiệt đã lập phòng tuyến sông Như Nguyệt (sông Cầu) vào mùa xuân 1077 để ngăn chặn quân giặc. Đây là phòng tuyến chiến lược dựa vào thế núi, thế sông và đồng ruộng để chặn đứng quân xâm lược nhà Tống. Phòng tuyến sông Như Nguyệt cũng là nơi bài thơ "Nam quốc sơn hà" - bản Tuyên ngôn độc lập đầu tiên của Việt Nam ra đời. Thắng lợi của trận chiến này đã đập tan hoàn toàn mưu đồ xâm lược của nhà Tống, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền đất nước.

Cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc chống quân xâm lược Nguyên - Mông. Trong vòng 30 năm ở thế kỷ XIII, đế quốc Nguyên - Mông đã ba lần tiến hành chiến tranh xâm lược nước ta (1258, 1285 và 1288), nhưng chúng đều chuốc lấy thất bại thảm hại. Với lòng yêu nước nồng nàn, tinh thần đoàn kết, ý chí kiên cường, bất khuất, nghệ thuật quân sự tài tình, có phương pháp đánh giặc đúng đắn, nắm được chỗ mạnh, chỗ yếu của quân giặc để phát huy điểm mạnh của ta, dưới sự lãnh đạo của vương triều Trần, quân dân Đại Việt đã đánh bại quân xâm lược Nguyên - Mông hung tàn, bảo vệ nền độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của dân tộc. Chiến thắng của quân dân Đại Việt trong ba lần kháng chiến chống quân Nguyên - Mông thật là vĩ đại. Nước ta là một nước nhỏ nhưng đã chiến thắng một quân đội hùng mạnh bậc nhất vào thời đó.

Cuộc khởi nghĩa Lam Sơn chống ách đô hộ của nhà Minh. Năm 1406, nhà Minh xâm lược nước ta đặt ra chính sách cai trị hà khắc làm cho dân ta điêu đứng, lầm than: "nướng dân đen trên ngọn lửa hung tàn", "vùi con đỏ xuống dưới hầm tai vạ"; "người bị ép xuống biển dòng lưng mò ngọc, ngán thay cá mập, thuồng luồng", "kẻ bị đem vào núi đãi cát, tìm vàng, khối nổi rừng sâu nước độc"... Đã có nhiều cuộc nổi dậy chống quân Minh, điển hình là cuộc khởi nghĩa của nhà Hậu Trần, song đã bị đàn áp một cách tàn khốc. Trong bối cảnh đó, năm 1418, Lê Lợi tự xưng là Bình Định Vương tiến hành khởi nghĩa Lam Sơn, truyền hịch kêu gọi nhân dân đứng lên đánh đuổi quân Minh xâm lược. Trong giai đoạn đầu (1418 - 1423), cuộc khởi nghĩa gặp muôn vàn khó khăn, lực lượng chỉ có vài nghìn người, lương thực thiếu thốn, trong khi đó quân Minh mạnh hơn ra sức vây hãm nghĩa quân hồng bóp nghẹt cuộc khởi nghĩa. Với quyết tâm cao độ, quân Lam Sơn vừa đánh vừa xây dựng lực lượng, đến cuối năm 1425, quân Lam Sơn đã giành thế chủ động, thực hiện chiến lược cơ động, buộc quân Minh phải co cụm để giữ các thành trì quan trọng. Đặc biệt, với chiến thắng quyết định trong trận Tốt Động - Chúc Động, quân Lam Sơn giành được thế chủ động trên chiến trường. Tiếp nối thắng lợi, cuối năm 1427, quân Lam Sơn triển khai chiến dịch Chi Lăng - Xương Giang, đánh tan lực lượng viện binh quân Minh, buộc tướng chỉ huy quân Minh là Vương Thông phải xin giảng hòa và được phép rút quân về nước. Thắng lợi của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn đã chấm dứt hơn 20 năm đô hộ của nhà Minh, mở ra thời kỳ mới cho dân tộc ta, triều đại hậu Lê với gần 400 năm lịch sử.

Cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc chống quân xâm lược Mãn Thanh năm 1789. Vào cuối thời kỳ Hậu Lê, đất nước ta lâm vào cảnh biến loạn, bị phân chia thành Đàng Trong, Đàng Ngoài; vua Lê không còn thực quyền, chúa Trịnh, chúa Nguyễn suy tàn, gian thần lộng hành, những nhiễu; đời sống nhân dân vô cùng khổ cực, lầm than. "Trong hoàn cảnh thế cùng, lực kiệt", vua Lê Chiêu Thống chỉ vì quyền lợi ích kỷ đã cầu cứu nhà Thanh. Lợi dụng tình cảnh ấy, nhà Thanh đưa 29 vạn quân tràn sang xâm lược nước ta.

Được tin cấp báo, Nguyễn Huệ đã làm lễ lên ngôi Hoàng Đế, lấy hiệu là Quang Trung, lập tức chỉnh đốn binh mã lên đường ra Bắc tiêu diệt quân ngoại xâm (22/12/1788). Đoàn quân Quang Trung ra Bắc bằng bước đi thần tốc, chỉ khoảng một tháng, ngày 25/1/1789, tức 30 tháng Chạp, đúng giao thừa năm Kỷ Dậu, đã mở màn chiến dịch đại phá quân Thanh ngay trên đất Thăng Long, mở cửa vào ở phía Nam và phía Tây. Đêm mồng 3 Tết bao vây đồn Hạ Hồi, buộc quân địch phải bỏ giáo xin hàng, rồi tiến quân ngay lên vây đánh đồn Ngọc Hồi. Mờ sáng ngày mồng 5 Tết, quân Tây Sơn do đích thân Vua Quang Trung chỉ huy đánh một trận hỏa công, thiêu cháy hoàn toàn đồn Ngọc Hồi của quân giặc, mở đường tiến thẳng vào thành Thăng Long. Tôn Sĩ Nghị thất trận, tháo chạy qua cầu phao, rút về nước; cầu bị gãy vì quá tải, hàng ngàn quân bị đẩy xuống sông mà chết. Như vậy, kể từ ngày 16/12/1788, khi tên lính Mãn Thanh đầu tiên đặt chân lên đất Thăng Long, cho đến ngày 30/1/1789 (tức mồng 5 Tết năm Mậu Thân), vua Quang Trung dẫn đầu đoàn hùng binh

tiến vào quét sạch quân xâm lược, kinh thành Thăng Long được giải phóng, quân Thanh chỉ chiếm được Thăng Long tổng cộng được 45 ngày. Chiến thắng đại phá quân Thanh của Quang Trung - Nguyễn Huệ đã đập tan thế lực ngoại xâm, vạch trần sự nhu nhược, hèn yếu của các thế lực phong kiến, tay sai, giành lại giang sơn gấm vóc, mở ra một chương mới trong lịch sử phát triển của dân tộc.

Những chiến thắng vang dội trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc ta nói trên đã làm nên biểu tượng văn hóa Việt Nam. Những chiến thắng đó đều lấy tinh thần yêu nước làm động lực nên đã động viên được sức mạnh toàn dân, cả nước đánh giặc, trở thành truyền thống của văn hóa Việt Nam mang đậm tính nhân văn sâu sắc.

## Chiến thắng Điện Biên Phủ, một biểu tượng chói lọi của văn hóa Việt Nam

Cách đây 70 năm, từ ngày 13/3 đến 7/5/1954, quân và dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tiến hành trận quyết chiến chiến lược Điện Biên Phủ, làm nên chiến thắng "lùng lầy năm châu, chấn động địa cầu", kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, đánh dấu một bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử đấu tranh dựng nước và giữ nước của dân tộc ta. Chiến thắng Điện Biên Phủ xứng đáng là một biểu tượng chói lọi của văn hóa Việt Nam.

Thực hiện Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến ngày 19/12/1946 của Hồ Chủ tịch và đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, lâu dài, dựa vào sức mình là chính, với vũ khí thô sơ và tinh thần "Cảm tử cho Tổ quốc quyết sinh" quân và dân ta đã lần lượt đánh bại các chiến lược quân sự của thực dân Pháp. Sau hơn 7 năm kháng chiến, ta càng đánh càng mạnh, thực dân Pháp càng lâm vào thế bị động. Nhằm "tìm cách thoát ra khỏi cuộc chiến tranh ở Đông Dương trong danh dự", Na-va - Tổng chỉ huy quân đội Pháp ở Đông Dương đã đề ra kế hoạch quân sự mới vào tháng 7/1953 với hy vọng quân Pháp đang trong tình thế phòng ngự bị động sẽ "chuyển bại thành thắng" trong vòng 18 tháng. Về phía ta, Bộ Chính trị, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhấn mạnh phương châm: "Tích cực, chủ động, cơ động, linh hoạt" và nguyên tắc chỉ đạo chiến lược, tác chiến là tiêu diệt sinh lực địch, bồi dưỡng lực lượng ta; đánh chắc thắng; đánh tiêu diệt; chọn nơi địch sơ hở, tương đối yếu mà đánh; giữ vững thế chủ động, kiên quyết tiến công, buộc địch phải phân tán lực lượng để đối phó với ta trên nhiều hướng, chọn thời cơ quyết chiến, quyết thắng.

Được sự giúp đỡ của Mỹ, Pháp đã nhanh chóng tiến hành xây dựng Điện Biên Phủ thành một tập đoàn cứ điểm quân sự mạnh nhất Đông Dương. Các tướng lĩnh Mỹ và Pháp đều cho rằng, tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ là "pháo đài bất khả chiến bại", với mục tiêu thu hút, làm tiêu hao quân chủ lực của ta, đồng thời khống chế toàn bộ vùng Tây Bắc nước ta và Thượng Lào. Do đó, để giành thắng lợi mang tính quyết chiến chiến lược, quân ta cần tiêu diệt được tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ để làm lung lay đến tận gốc rễ hy vọng tiếp

tục chiến tranh của thực dân Pháp và bọn can thiệp Mỹ. Ta nhận định Điện Biên Phủ có một vị trí cô lập, xa căn cứ hậu phương của địch và mọi sự tăng viện, tiếp tế đều dựa vào đường hàng không. Lực lượng ta có tinh thần chiến đấu cao và đã được huấn luyện về cách đánh tập đoàn cứ điểm. Ngày 6/12/1953, Bộ Chính trị quyết định mở Chiến dịch Điện Biên Phủ với tinh thần chỉ đạo quyết liệt của Chủ tịch Hồ Chí Minh: "Chiến dịch này là một chiến dịch rất quan trọng, không những về quân sự mà cả về chính trị, không những đối với trong nước mà đối với quốc tế. Vì vậy, toàn quân, toàn dân, toàn Đảng phải tập trung hoàn thành cho kỳ được".

Từ ngày 13/3/1954, tại mặt trận Điện Biên Phủ, quân ta đã tiêu diệt lần lượt từng cứ điểm, vây lấn địch từng mét hào và mở những đợt tiến công quyết định đi đến thắng lợi. Vào hồi 17 giờ 30 phút, ngày 7/5/1954, ta chiếm sở chỉ huy của địch, tướng Đờ-cát cùng toàn bộ Ban tham mưu của địch đầu hàng và bị bắt sống. Kết thúc chiến dịch, quân ta loại khỏi vòng chiến đấu toàn bộ 16.200 tên địch, trong đó có 1 tướng, hạ 62 máy bay, 81 đại bác. Sau 56 ngày đêm "khoét núi, ngủ hầm, mưa dầm, cơm vắt," nhưng "gan không núng, chí không mòn", chiến đấu dũng cảm, mưu trí, sáng tạo, quân và dân ta đã đập tan toàn bộ tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ. Chiến thắng Điện Biên Phủ đã đập tan kế hoạch Na-va, làm xoay chuyển cục diện chiến tranh, trực tiếp đưa đến việc ký kết Hiệp định Giơnevơ về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Đông Dương, tạo điều kiện thuận lợi cho cuộc đấu tranh ngoại giao của ta giành thắng lợi.

Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ đã kết thúc thắng lợi vẻ vang cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân ta. Đây là một trong những đỉnh cao chói lọi, kỳ tích vẻ vang trong lịch sử đấu tranh chống ngoại xâm. Chiến thắng Điện Biên Phủ cho thấy đường lối kháng chiến, đường lối quân sự độc lập, đúng đắn, sáng tạo của Đảng ta, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh. Đảng ta đã lãnh đạo Nhân dân thực hiện cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện, dựa vào sức mình là chính. Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân gồm ba thứ quân: bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, dân quân du kích làm nòng cốt cho toàn dân đánh giặc, kết hợp chặt chẽ chiến tranh du kích với chiến tranh chính quy; tiến công quân sự, địch vận và nổi dậy của quần chúng; đấu tranh quân sự và đấu tranh chính trị, kinh tế, văn hóa, ngoại giao.

Chiến thắng Điện Biên Phủ cho thấy Nhân dân và Quân đội ta rất anh hùng. Những người dân từ nông thôn đến thành thị, từ miền núi đến miền xuôi, từ trẻ đến già nghe theo tiếng gọi của Đảng và Bác Hồ đã phát huy cao độ tinh thần yêu nước, chủ nghĩa anh hùng cách mạng ra sức thi đua xây dựng hậu phương vững chắc, thi đua giết giặc lập công, đóng góp sức người, sức của bảo đảm đầy đủ mọi điều kiện cho chiến trường, tiếp thêm ý chí cho các lực lượng vũ trang ngoài mặt trận. Bằng tài thao lược của Tổng Tư lệnh - Đại tướng Võ Nguyên Giáp cùng ý chí quyết chiến, quyết thắng, Bộ đội ta đã vượt lên bao mưa bom bão đạn, chiến đấu kiên cường, dũng cảm, sáng tạo và căm lá cờ Quyết chiến, Quyết thắng của Bác Hồ trao trên nóc hầm Đờ-cát.

Chiến thắng Điện Biên Phủ là chiến thắng của chủ nghĩa yêu nước, ý chí bất khuất, kiên cường của dân tộc Việt Nam được hun đúc qua hàng nghìn năm lịch sử; chiến thắng của đường lối chiến tranh nhân dân đúng đắn, sáng tạo của Đảng ta, của ý chí quyết chiến, quyết thắng, “dám đánh, quyết đánh, biết đánh và biết thắng”; của sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, tinh thần độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường, kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại. 70 năm đã trôi qua, Chiến thắng Điện Biên Phủ là biểu tượng chói lọi của văn hóa Việt Nam, mãi mãi là niềm tự hào của dân tộc Việt Nam, có ý nghĩa lịch sử to lớn, mang tầm vóc thời đại sâu sắc.

### Phát huy mạnh mẽ biểu tượng Chiến thắng Điện Biên Phủ trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay

Ngày nay, công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc có cả thuận lợi, thời cơ và khó khăn, thách thức đan xen, đặt ra nhiều yêu cầu mới nặng nề, phức tạp đòi hỏi phải “Khoi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc”. Kế thừa và phát huy truyền thống vẻ vang trong sự nghiệp dựng nước và giữ nước của dân tộc; ý chí quyết chiến, quyết thắng và khát vọng hòa bình của Nhân dân ta, thể hiện sâu sắc, đậm nét trong các cuộc kháng chiến mà đỉnh cao là Chiến thắng Điện Biên Phủ, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta tiếp tục đoàn kết, thống nhất, chung sức, đồng lòng, vượt qua mọi khó khăn, thách thức, nỗ lực phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, tăng cường quốc phòng, an ninh, tạo nền tảng vững chắc để đất nước phát triển nhanh, bền vững hơn trong những năm tiếp theo. Để phát huy mạnh mẽ biểu tượng Chiến thắng Điện Biên Phủ trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay, cần tập trung thực hiện tốt những định hướng chủ yếu sau:

*Một là*, tuyên truyền sâu rộng trong toàn Đảng, toàn dân, toàn quân về ý nghĩa, tầm vóc, giá trị lịch sử vĩ đại của chiến thắng Điện Biên Phủ; khẳng định sự lãnh đạo đúng đắn và sáng suốt của Đảng Cộng sản Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh và tinh thần đại đoàn kết toàn dân tộc là nhân tố quyết định thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền nhân kỷ niệm 70 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ (7/5/1954 - 7/5/2024) nhằm khơi dậy và phát huy truyền thống yêu nước, chủ nghĩa anh hùng cách mạng, ý chí quyết chiến, quyết thắng của Chiến thắng Điện Biên Phủ trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; tôn vinh, tri ân sâu sắc tới các thế hệ người Việt Nam đã hy sinh xương máu và có nhiều đóng góp trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước; cổ vũ, động viên cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân ra sức phấn đấu, nỗ lực vượt qua khó khăn, hoàn thành tốt các mục tiêu, nhiệm vụ chính trị trong năm 2024, thi đua lập thành tích chào mừng ngày lễ lớn của dân tộc, quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

*Hai là*, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các chủ trương, đường lối của Đảng. Trước bối cảnh tình hình thế giới, khu vực diễn biến phức tạp; cơ hội và thách thức đan xen; các thế lực thù địch, phản động bằng nhiều thủ đoạn hết sức tinh vi, thâm độc liên tục chống phá, đòi hỏi chúng ta càng phải kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng. Tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm túc, hiệu quả đường lối đối nội toàn diện, đồng bộ của Đảng; lấy phát triển kinh tế là nhiệm vụ trung tâm; xây dựng Đảng là then chốt; phát triển văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội; tăng cường quốc phòng, an ninh là nhiệm vụ trọng yếu thường xuyên; kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế, xã hội với tăng cường quốc phòng, an ninh, đối ngoại. Trong quá trình thực hiện, phải kiên định các mục tiêu, nguyên tắc chiến lược; linh hoạt, mềm dẻo về sách lược; vừa hợp tác, vừa đấu tranh; kiên quyết, kiên trì đấu tranh, lấy bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc là mục tiêu tối thượng; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để xây dựng, phát triển đất nước giàu mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

*Ba là*, tiếp tục phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc gắn với sức mạnh thời đại trong điều kiện mới; khơi dậy khát vọng vươn lên của dân tộc Việt Nam. Tập trung kiện toàn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị, tăng cường vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức thành viên; thực hiện tốt Quy chế dân chủ cơ sở; phát huy hơn nữa quyền làm chủ của Nhân dân. Tiếp tục xây dựng, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, phát huy tinh thần độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường, chủ động, sáng tạo, bồi đắp niềm tin, xây dựng “thế trận lòng dân” vững chắc. Tập hợp lực lượng, tạo xung lực chính trị và tinh thần, phát huy trí tuệ, sức mạnh của toàn dân để thực hiện thắng lợi sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Phát huy biểu tượng Chiến thắng Điện Biên Phủ, chúng ta phải có ý chí, niềm tin, khát vọng vươn lên, xây dựng đất nước Việt Nam thịnh vượng. Biến quyết tâm thành hành động, thực hiện thắng lợi sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

*Bốn là*, tập trung xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh toàn diện, ngày càng hiện đại, tạo nền tảng bảo vệ vững chắc Tổ quốc “từ sớm, từ xa”. Để bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của đất nước trong bối cảnh hiện nay, đòi hỏi phải không ngừng củng cố, tăng cường tiềm lực, sức mạnh quốc phòng theo hướng mạnh toàn diện, ổn định lâu dài, ngày càng hiện đại. Trong đó, đặc biệt coi trọng xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững chắc, nhất là trên các địa bàn chiến lược trọng điểm, biên giới, biển đảo. Đây là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên, là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta. Cả hệ thống chính trị cần





Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phối hợp với Tỉnh ủy Thanh Hóa tổ chức Chương trình gặp mặt, tri ân chiến sĩ Điện Biên, thanh niên xung phong, dân công hỏa tuyến trực tiếp tham gia chiến dịch Điện Biên Phủ nhân kỷ niệm 70 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ (7/5/1954 - 7/5/2024).  
 ẢNH: QUANG VINH

tiếp tục quán triệt, thực hiện tốt chủ trương chiến lược của Đảng về xây dựng khu vực phòng thủ, trong đó cốt lõi là xây dựng “thế trận lòng dân” vững chắc ngay từ cơ sở; tạo nền tảng để xây dựng nền quốc phòng toàn dân, nền an ninh nhân dân vững mạnh; phòng ngừa, xử lý hiệu quả các tình huống về quốc phòng, an ninh; làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch, phản động; không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống.

Năm là, thường xuyên chăm lo xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân, nòng cốt là Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Trước yêu cầu nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, kế thừa bài học Chiến thắng Điện Biên Phủ, chúng ta cần tiếp tục quán triệt sâu sắc, nắm vững đường lối chính trị, quân sự của Đảng và tư tưởng Hồ Chí Minh, tập trung xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân vững mạnh toàn diện, trước hết là vững mạnh về chính trị, có chất lượng tổng hợp, sức mạnh chiến đấu cao, có cơ cấu, thành phần hợp lý, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng lực

lượng, bảo đảm thực sự là lực lượng chính trị tin cậy, lực lượng chiến đấu tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, với Đảng, Nhà nước và Nhân dân. Trong đó, đẩy mạnh xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại; giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng, sự quản lý tập trung, thống nhất của Nhà nước đối với lực lượng vũ trang. Xây dựng Đảng bộ Quân đội nhân dân, Công an nhân dân và các tổ chức đảng trực thuộc thực sự trong sạch, vững mạnh, ngang tầm yêu cầu nhiệm vụ. Tập trung nâng cao chất lượng tổng hợp, sức mạnh chiến đấu của Quân đội; ưu tiên hiện đại hóa một số quân chủng, binh chủng và lực lượng; tổ chức, sắp xếp biên chế Quân đội theo hướng: tinh, gọn, mạnh, phù hợp với điều kiện tác chiến mới.

Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ (7/5/1954 - 7/5/2024) mãi mãi là niềm tự hào, là nguồn sức mạnh to lớn cổ vũ toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta phát huy chủ nghĩa anh hùng cách mạng vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, xây dựng và phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc. ❖

### Tài liệu tham khảo

1. Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2007, tập 5.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tập I.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam: Nghị quyết số 24-NQ/TW, ngày 16/4/2018 của Bộ Chính trị (khóa XII) về Chiến lược quốc phòng Việt Nam.
4. Võ Nguyên Giáp: Điểm hẹn lịch sử, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2000.
5. Dương Xuân Đồng: Văn hóa quân sự Việt Nam - Văn hóa giữ nước, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2017.
6. Ban Tuyên giáo Trung ương: Đề cương truyền truyền kỷ niệm 70 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ (7/5/1954 - 7/5/2024).



# Chiến thắng Điện Biên Phủ với Côn Đảo



**NGUYỄN THÀNH HƯNG**

*Cán bộ cách mạng bị bắt và tù đầy ở Côn Đảo,  
Cựu chiến binh phường Lý Thái Tổ,  
quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.*

*Nhờ chiến thắng Điện Biên  
Tù binh ngoài Côn Đảo  
Trao trả về đất liền  
Thật là “giấc mơ tiên”.*

*Với tấm lòng trung kiên  
Chia lửa với Điện Biên  
Khởi tù binh Côn Đảo  
Làm giặc Pháp cuồng điên.*

*Tàu chiến ra tăng cường  
Tuần tiễu ngoài đại dương  
Phi cơ lượn quanh đảo  
Địch lục soát khám đường.*

*Bọn cai ngục điên cuồng  
Đàn áp tù lẫn công  
Xây trại giam<sup>1</sup> dang dở  
Phá sản “kế cùm gông”.*

*Bến Đầm<sup>2</sup> ghi chiến công  
Sau lệnh hô xung phong  
Cả trung đội lính Pháp  
Bắt gọn bằng tay không.*

*Năm thuyền vượt Biển Đông  
Trong đêm tối mênh mông  
Tàu chiến quây bắt lại  
Vượt đảo không thành công.*

*Cuộc vượt đảo qua lâu  
Lòng thương xót buồn đau  
Tám mươi một đồng đội  
Xác chìm đắm biển sâu.*

*Bảy mươi năm trôi qua  
Chiến thắng Điện Biên Phủ  
Vẫn lừng lẫy năm châu  
Chấn động cả địa cầu.*

*Được trao trả tù binh  
Cuộc sống đã hồi sinh  
Khởi tù nhân Côn Đảo  
Tiếp bước cuộc trường chinh<sup>3</sup>.*

*Cờ Tổ quốc tung bay  
Trên Côn Đảo hôm nay  
Tưng bừng ngày chiến thắng  
Đang đổi mới từng ngày.*

1. Phá hoại kế hoạch xây thêm trại tù binh.
2. Bến Đầm Côn Đảo tù binh tay không bắt sống 1 trung đội Pháp, xuống thuyền vượt đảo ra khơi bị tàu chiến Pháp quây bắt lại. Có 81 tù binh bị chết.
3. Hàng nghìn tù binh Côn Đảo cùng với hàng vạn chiến sĩ bị địch bắt tù đầy, được trao trả tù binh tiếp tục nhận nhiệm vụ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.



# CÁC GIẢI PHÁP TIẾT KIỆM ĐIỆN



Tắt các thiết bị điện khi không sử dụng; ngắt nguồn điện của máy in, máy vi tính, máy photocopy... khi hết giờ làm việc.



Sử dụng các thiết bị có dán nhãn tiết kiệm năng lượng.



Hạn chế sử dụng thang máy, khuyến khích đi chuyển bằng thang bộ giữa các tầng gần nhau và tầng thấp; giảm một nửa số lượng thang máy đang hoạt động.



Không sử dụng cùng lúc thiết bị điện có công suất lớn như máy lạnh, bếp điện, bình đun nước nóng,...



Tận dụng tối đa ánh sáng mặt trời và thông gió tự nhiên.



Bật máy lạnh từ **26 - 27 độ C** trở lên và sử dụng quạt kết hợp khi bật; mở điều hòa trễ và tắt sớm hơn một tiếng trước và sau giờ làm việc.

## TIẾT KIỆM ĐIỆN

MỌI LÚC MỌI NƠI



### CÁC CƠ SỞ SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG TRỌNG ĐIỂM, SẢN XUẤT, THƯƠNG MẠI, DỊCH VỤ, DU LỊCH, NÔNG - LÂM - NGƯ NGHIỆP

- Tiết kiệm **2%** điện năng tiêu thụ/năm.
- Điều chỉnh kế hoạch sản xuất để giảm công suất sử dụng trong giờ cao điểm của hệ thống điện (11h30 - 14h30 và 20h00 - 22h00).
- Áp dụng đồng bộ các giải pháp tiết kiệm điện.
- Phổ biến và tuyên truyền việc tiết kiệm điện với khách hàng.
- Khuyến khích sử dụng năng lượng tái tạo.
- Tham gia vào các chương trình điều chỉnh phụ tải khi có đề nghị từ Điện lực.



### TRỤ SỞ CƠ QUAN HÀNH CHÍNH SỰ NGHIỆP, TÒA NHÀ, VĂN PHÒNG LÀM VIỆC

- Tất cả các cơ quan hành chính sự nghiệp sử dụng ngân sách nhà nước, tiết kiệm điện tối thiểu **10%** (trừ trường học và bệnh viện).
- Riêng các cơ quan trực thuộc ngành Điện đặc biệt tiết kiệm đến **15%** điện năng tiêu thụ vào các tháng 5, 6, 7.
- Tắt các thiết bị khi không sử dụng.



### BẢNG HIỆU QUẢNG CÁO, ĐÈN TRANG TRÍ NGOÀI TRỜI, CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG

- Giảm **50%** công suất chiếu sáng, các hệ thống chiếu sáng quảng cáo, trang trí.
- Tắt hoặc giảm **50%** công suất của các hệ thống chiếu sáng hành lang, bãi giữ xe, khuôn viên và những khu vực công cộng.
- Tắt toàn bộ các hệ thống chiếu sáng trang trí quảng cáo và bảng hiệu sau **22h00**.
- Khuyến khích sử dụng hệ thống đèn chiếu sáng bằng năng lượng mặt trời.



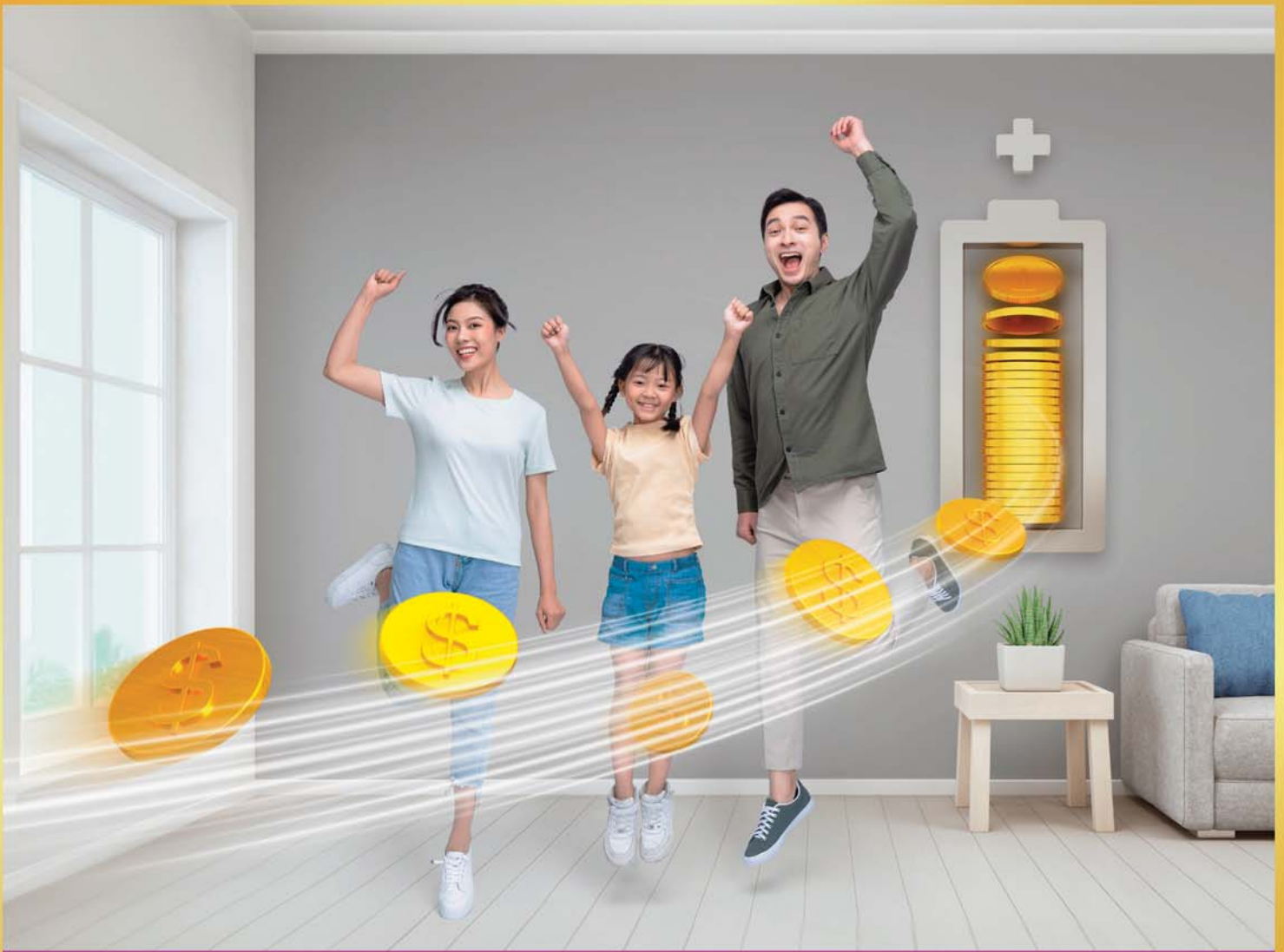
### LĨNH VỰC DÂN DỤNG, HỘ GIA ĐÌNH

- Lĩnh vực dân dụng thực hiện tiết kiệm trên **2,5%** điện năng tiêu thụ/năm.
- Ưu tiên sử dụng các thiết bị có dán nhãn tiết kiệm năng lượng.
- Rút phích cắm thiết bị điện khi không còn nhu cầu sử dụng.
- Khuyến khích lắp đặt hệ thống năng lượng mặt trời mái nhà.

EVNSPC trân trọng gửi lời cảm ơn, mong tiếp tục nhận được sự đồng hành, cảm thông từ Quý khách hàng và người dân.

TIẾT KIỆM ĐIỆN - THÀNH THÓI QUEN





CHƯƠNG TRÌNH ƯU ĐÃI TÍN DỤNG CÁ NHÂN

## AN TÂM TÀI CHÍNH - CHINH PHỤC MỤC TIÊU



Hạn mức Chương trình **10.000 tỷ đồng**



Ưu đãi lãi suất cho vay chỉ từ **5,0%/năm**



Triển khai: Từ **01/04/2024** đến hết ngày **30/09/2024**

**BAC A BANK** 

 [www.baca-bank.vn](http://www.baca-bank.vn)  1800 588 828